

Tiến sỹ: TRẦN VĂN THỨC

# CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở NGHỆ AN (1939 - 1945)



Nhà xuất bản Nghệ An

TS. TRẦN VĂN THỨC

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở NGHỆ AN  
(1939 - 1945)**

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

## LỜI GIỚI THIỆU

Nghệ An là một vùng đất hiếu học, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Là một người được học tập và trưởng thành trên quê hương Xô viết, trong những năm qua, tác giả đã dành nhiều công sức cho việc tìm hiểu lịch sử Nghệ An. Cuốn sách này là kết quả lao động của tác giả sau một quá trình tìm tòi, nghiên cứu về cuộc vận động Cách mạng tháng Tám ở Nghệ An (1939 - 1945). Qua cuốn sách, tác giả muốn làm sáng rõ bối cảnh kinh tế - xã hội của Nghệ An kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra (1939) và xem nó như là tiền đề tất yếu của một cuộc cách mạng. Trên cơ sở đó, tác giả đã tập trung trình bày có hệ thống và tương đối toàn diện về quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Nghệ An. Trong quá trình đó, từ quê hương Nghệ An đã toả sáng cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương so với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc toàn quốc. Và khi thời cơ đến, mặc dù chưa kịp phục hồi Đảng bộ, cũng như chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương, nhưng Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh đã kịp thời, chủ động và sáng tạo trong việc tập hợp, tổ chức và lãnh đạo toàn dân nổi dậy giành chính quyền phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương mình. Qua quá trình nghiên cứu, tác giả cũng đã mạnh dạn rút ra một số nhận xét, đánh

giá khá thoả đáng về cuộc vận động Cách mạng tháng Tám ở Nghệ An.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song chắc chắn tác giả cũng chưa thực sự thoả mãn với kết quả nghiên cứu của mình và rất trông đợi nhận được sự góp ý xây dựng của bạn đọc gần xa để chất lượng cuốn sách được nâng cao và rút kinh nghiệm cho hoạt động nghiên cứu khoa học về sau.

Nhân dịp kỷ niệm 63 năm Cách mạng tháng Tám thắng lợi, xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

Vinh, tháng 8 năm 2008

**Phó Chủ tịch UBND tỉnh,**

**Chủ tịch Hội đồng xuất bản tỉnh Nghệ An**

**NGUYỄN XUÂN ĐƯỜNG**

## LỜI NÓI ĐẦU

Vượt lên trên hết thảy các sự kiện lịch sử diễn ra trong thế kỷ XX, Cách mạng Tháng Tám 1945 toả sáng như là sự kiện vĩ đại nhất, để lại dấu ấn sâu đậm trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Cách mạng Tháng Tám thành công đã giành lại nền độc lập, tự do cho dân tộc. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm gian khổ, nhân dân ta được tự do thực hiện mơ ước chính đáng của mình là xây dựng một xã hội có triển vọng tốt đẹp, một cuộc sống xứng đáng với phẩm giá của con người. Tất nhiên, thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám được tạo nên trước hết là từ sự tổng hợp kết quả của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở tất cả các địa phương trên toàn quốc, trong đó có sự đóng góp đáng kể của nhân dân Nghệ An.

Nghệ An là một trong những tỉnh lớn của nước ta, chiếm giữ vị trí quan trọng ở khu vực Bắc Trung Bộ. Đây là tỉnh có bề dày truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong suốt chiều dài lịch sử, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Nghệ An đã góp phần xứng đáng viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo thì truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng của nhân dân Nghệ An lại càng được phát huy cao độ.

Điều đáng chú ý là trong cuộc diễn tập đầu tiên của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo trong những năm

1930 - 1931, Nghệ An được xem là trận địa chính và Xô viết Nghệ - Tĩnh là một dấu son chói lọi. Có ý kiến cho rằng Nghệ An là nơi đã tạo nên đỉnh cao trong phong trào cách mạng toàn quốc 1930 - 1931, đáng lẽ ra phải tiếp tục đạt được những thành quả tốt hơn trong các giai đoạn cách mạng kế tiếp: 1936 - 1939, 1939 - 1945. Nhưng từ sau Xô viết Nghệ - Tĩnh đến trước Cách mạng Tháng Tám, phong trào cách mạng ở Nghệ An lại lắng xuống so với nhiều địa phương trên toàn quốc.

Trên cơ sở kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước và dựa vào nguồn tư liệu mới được bổ sung, cuốn sách này sẽ trình bày một cách khách quan, toàn diện và có hệ thống về cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám ở Nghệ An (1939 - 1945).

Trước hết, chúng tôi tập trung làm sáng rõ hoàn cảnh lịch sử đặc thù của Nghệ An kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra. Chính quyền đế quốc và phong kiến ngay lập tức tiến hành khủng bố dồn dập, dã man nhằm vào phong trào cách mạng, khiến cho tổ chức Đảng và cơ sở quần chúng ở Nghệ An bị tổn thất nghiêm trọng, vào hạng nặng nề nhất trong cả nước. Trong bối cảnh đó, cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra (1941) gây chấn động dư luận trong cả nước và đã góp phần mở ra một thời kỳ mới đối với cách mạng Việt Nam - thời kỳ đấu tranh bằng "võ lực" tiến tới giành chính quyền của nhân dân ta.

Mặc dù bị kẻ thù chà đạp xát lại, nhưng nhờ có cơ sở bám chắc trong quần chúng, và với sức sống mãnh liệt của chính mình, cấp bộ Đảng ở Nghệ An đã được lập lại nhiều lần. Nhờ đó, trong một chừng mực nhất định, phong trào đấu

tranh cách mạng của nhân dân Nghệ An vẫn được duy trì. Nhật vào chiếm đóng Nghệ An, chính sách thống trị tàn bạo của giặc Pháp - Nhật đã gây nên hậu quả nặng nề cho tình hình kinh tế - xã hội nơi đây. Nhật đảo chính Pháp, cả nước sôi nổi bước vào Cao trào kháng Nhật cứu nước. Trước sự chuyển biến mau chóng của tình hình, trong lúc Đảng bộ Nghệ An vẫn chưa kịp phục hồi, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã được ra đời (19/5/1945), thể hiện sự nỗ lực cố gắng lớn của cán bộ và nhân dân Nghệ An.

Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt chủ trương của Trung ương Đảng và Mặt trận Việt Minh vào hoàn cảnh địa phương. Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã tổ chức, tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân vì lợi ích tối cao của dân tộc, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý thức chủ động, sáng tạo, tự lực vận động, phân hoá được hàng ngũ kẻ thù, ngăn chặn được sự chống đối của phát xít Nhật và tay sai, sử dụng hình thức và phương pháp đấu tranh thích hợp tùy vào hoàn cảnh của từng phủ, huyện, thị trong tỉnh, chớp thời cơ phát động khởi nghĩa và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi nhanh gọn, không đổ máu, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của toàn dân tộc.

63 năm đã đi qua, hoàn cảnh lịch sử đã có nhiều đổi thay, nhưng những bài học kinh nghiệm của quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa và khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Nghệ An vẫn còn nguyên giá trị. Tìm hiểu, nghiên cứu về cuộc vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An không chỉ làm sáng rõ hơn một thời kỳ lịch sử đầy biến động của một địa phương cụ thể,

mà còn góp phần làm phong phú thêm nội dung và tầm vóc Cách mạng Tháng Tám của dân tộc. Qua cuốn sách này, chúng tôi cũng hy vọng sẽ góp phần bé nhỏ của mình vào việc biên soạn lịch sử Nghệ An nói riêng, lịch sử Cách mạng Tháng Tám nói chung. Thiết nghĩ rằng, đó còn là một việc làm thiết thực nhằm góp phần vào việc giáo dục truyền thống, tinh thần yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về các thế hệ ông cha đã hy sinh biết bao xương máu trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc để cho các thế hệ tiếp nối hôm nay vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Nhân dịp cuốn sách ra mắt, xin chân thành cảm ơn các cơ quan, các nhà khoa học ở Trung ương và địa phương, đồng nghiệp cùng bạn bè đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi trong quá trình hoàn thành công trình này. Do khả năng có hạn, cuốn sách không thể tránh khỏi những mặt hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến góp ý xây dựng của bạn đọc.

Vinh, tháng 8/2008

**Tác giả**

**TRẦN VĂN THỨC**



## CHƯƠNG I

# ĐẤU TRANH PHỤC HỒI LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN CỦA NHÂN DÂN NGHỆ AN (11/1939 - 8/1945)

## I. NGHỆ AN - VỊ TRÍ, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

### 1. Vị trí

Nghệ An là tỉnh ở khu vực Bắc Trung Kỳ. Tỉnh Nghệ An nằm trong toạ độ từ  $18^{\circ}35'00''$  đến  $20^{\circ}00'10''$  vĩ độ Bắc, và từ  $103^{\circ}50'25''$  đến  $105^{\circ}40'30''$  kinh độ Đông. Phía đông của tỉnh là biển Đông với đường bờ biển dài 92 km, phía tây tiếp giáp các tỉnh Xiêng Khoảng, Bôlikhămxay. Hủa Phăn của nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào với đường biên giới dài 419 km, phía nam tiếp giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía bắc tiếp giáp tỉnh Thanh Hoá. Trong vùng biển của Nghệ An có hai hòn đảo: đảo Ngư (Hòn Ngư) cách bờ 4 km, đảo Mát (Hòn Mát) cách bờ 12 km.

Nghệ An là một trong những tỉnh lớn của nước ta. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là:  $16.370\text{km}^2$ . Đây là vùng đất có cấu tạo địa hình, địa chất đa dạng, có thể xem là hình ảnh thu nhỏ của cả nước với đủ các vùng: miền núi, trung du, đồng bằng, ven biển và thềm lục địa. Nơi đây, tài nguyên thiên nhiên rất phong phú. Trong lòng đất xứ Nghệ chứa nhiều

khoáng sản kim loại như vàng, thiếc, chì, kẽm, mangan với trữ lượng lớn. Rừng núi Nghệ An chiếm khoảng 3/4 diện tích của tỉnh, phần lớn chạy theo hướng tây bắc - đông nam và thấp dần về phía đông. Nghệ An có hầu hết các động vật, thực vật của vùng nhiệt đới và cận ôn đới.

Nghệ An nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm chia thành bốn mùa rõ rệt. Mùa Xuân thường “nghèo màu sắc, hiếm âm thanh”. Hè đến là nắng nóng và gió tây nam (thường gọi là gió Lào) ngự trị làm nứt đất, nẻ đai, bụi toả mù trời. Tiếp đó là mùa Thu thường xảy ra mưa, lũ, bão. Sách xưa viết: “*Trước thu phân lũ lụt ngập tràn, ếch đẽ bép cá sinh ngòi rãnh; Sau sương giáng mưa sa tầm tã, vách lên rêu đường sá đầy bùn*”<sup>(1)</sup>. Rồi đến mùa Đông rả rích mưa phùn, gió bắc lạnh lẽo, ử dột.

Nghệ An có khá nhiều sông ngòi. Lớn nhất là sông Lam (tức sông Cả) với 151 nhánh lớn nhỏ. Ngoài sông tự nhiên, còn có hệ thống kênh đào nối liền các sông với nhau, gọi là kênh Nhà Lê. Hệ thống sông ngòi trong tỉnh có giá trị rất lớn đối với hoạt động dân sinh và quốc phòng.

Giao thông của tỉnh khá phát triển. Ngoài hai cảng Bến Thủy, Cửa Lò, mạng lưới giao thông trên bộ được xây dựng nhiều nơi. Chạy suốt chiều dài bắc nam của tỉnh có quốc lộ 1A ở phía đông, quốc lộ 15A ở phía tây. Ngoài ra còn có các tuyến đường khác: quốc lộ 7, quốc lộ 48, quốc lộ 46, các đường cấp tỉnh: 15B, 34, 38, ... có nhiều tác dụng trong việc phục vụ lưu thông nội tỉnh. Đường hàng không của tỉnh có sân bay Vinh được xây dựng từ năm 1929.

---

(1) Trần Danh Lâm. *Hoan Châu phong thổ ký*. Bản đánh máy lưu trữ tại Thư viện tỉnh Nghệ An. Kí hiệu 464 NA.

Thành phố Vinh là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của Nghệ An, nằm cách Hà Nội 291 km về phía Bắc và cách Huế 367 km về phía Nam.

Do nằm ở vị trí chiến lược quan trọng, trong nhiều thế kỷ trước, người ta luôn xem Nghệ An là vùng đất rộng, người đông, địa thế hiểm yếu, thuận lợi cho cả tiến công và phòng thủ. Trong các cuộc chiến đấu chống giặc giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc, Nghệ An luôn trở thành vùng chiến lược quan trọng của đất nước. Nơi đây đã có lúc là bãi chiến trường, là “chỗ dựa lúc phòng thủ”, là “nơi đứng chân” để xây dựng lực lượng và cũng là nơi xuất phát của các cuộc tấn công áp đảo quân thù.

Nhận xét về vị thế của Nghệ An, Phan Huy Chú trong “Lịch triều hiến chương loại chí” cho rằng: “*Nghệ An... núi cao sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, gọi là đất có danh tiếng hơn cả Nam Châu. Người thì thuần hoà mà chăm học, sản vật thì nhiều thứ quý của lạ. Những vị thần ở núi, ở biển phần nhiều có tiếng linh thiêng. Được khí tốt của sông núi, nên sinh ra nhiều bậc danh hiền. Lại còn khoảng đất liền với đất người Nam, người Lào, làm giới hạn cho hai miền nam bắc, thực là nơi hiểm yếu, như thành đồng ao nóng của nước và là then khoá của các triều đại*”<sup>(1)</sup>.

## 2. Truyền thống yêu nước và cách mạng

Trong tiến trình phát triển đi lên của lịch sử dân tộc, nhân dân Nghệ An đã tạo dựng được cho mình nhiều truyền thống

---

(1) Phan Huy Chú. *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội, 1992, tr 62 - 63.

tốt đẹp. Trong số những truyền thống ấy, Nghệ An là tỉnh có bề dày truyền thống yêu nước rất đáng tự hào.

Năm 179 trước Công nguyên, Triệu Đà đưa quân xâm lược nước ta, cuộc chiến đấu chống xâm lược của dân tộc ta bị thất bại. Từ đó, đất nước ta lâm vào thảm họa của hơn nghìn năm Bắc thuộc, nhân dân Nghệ An cùng chia sẻ với nhân dân cả nước những nỗi thương đau, tủi nhục của cảnh nước mất, nhà tan. Triệt để lợi dụng vị thế là vùng đất xa về phía nam, nhân dân Nghệ An đã nhiều lần vùng dậy trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc, góp phần cùng cả nước quyết giành lại nền độc lập tự chủ cho đất nước.

Mở đầu cho phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Nghệ An là hành động ủng hộ tích cực cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo nổ ra ở Giao Chỉ vào mùa Xuân năm 40: “*Mùa Xuân, tháng 2 năm Canh Tý, Trưng Trắc và Trưng Nhị làm phản, người Nam, Lý ở Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều hưởng ứng*”<sup>(1)</sup>. Bấy giờ, vùng đất Nghệ An thuộc quận Cửu Chân. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi đã làm cho Nghệ An trở thành một bộ phận của vương quốc độc lập thời Trưng Vương (40 - 43).

Tiếp theo là những cuộc khởi nghĩa của nhân dân Nhật Nam vào các năm 137 và 144, cuộc khởi nghĩa của Chu Đạt ở Cửu Chân năm 157, cuộc khởi nghĩa của Lương Long ở Giao Chỉ năm 178, khởi nghĩa của Bà Triệu năm 248, đều được nhân dân các dân tộc huyện Hàm Hoan (vùng đất Nghệ An ngày nay) tham gia ủng hộ.

---

(1) *Lịch sử Hà Tĩnh*, tập 1, NXB CTQG, H. 2000, tr 103.

Mùa Xuân năm 542, nhân dân Nghệ An đã đóng góp phần xứng đáng vào cuộc khởi nghĩa của Lý Bí. Lý Bí trước đó đã từng giữ chức giám quan ở Đúc Châu (Nghệ An). Chính tinh thần bất khuất của nhân dân Nghệ An đã củng cố thêm ý chí quyết tâm từ bỏ chính quyền đô hộ và chuẩn bị khởi nghĩa của Lý Bí. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi đã dẫn đến sự ra đời của vương quốc Vạn Xuân độc lập tồn tại mãi tới năm 602.

Trong thời kỳ chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, cuộc khởi nghĩa lớn nhất nổ ra và tiêu biểu cho tinh thần yêu nước, ý chí giành độc lập của nhân dân Nghệ An là cuộc khởi nghĩa do Mai Thúc Loan lãnh đạo. Mai Thúc Loan vốn quê ở làng Mai Phụ (nay thuộc xã Thạch Bắc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh), sau dời đến thôn Ngọc Trường, làng Xa Lê (nay thuộc xã Đông Liệt, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An). Sử cũ viết rằng, Mai Thúc Loan lớn lên “da đen như sắt”, “thân dài hơn bảy thước”, “khí độ hùng vĩ”, “mọi người đều sợ phục”. Bấy giờ nhân dân ta đang khổ cực vì tệ nạn áp bức, bóc lột nặng nề của bọn quan lại nhà Đường.

Mai Thúc Loan phát cờ khởi nghĩa, ngay lập tức được nhân dân khắp vùng hưởng ứng. Mai Thúc Loan cho xây dựng căn cứ khởi nghĩa ở vùng Sa Nam (Nam Đàn), lấy thành Vạn An làm trung tâm, lợi dụng địa thế xung quanh dựng lên một hệ thống đồn lũy phòng vệ. Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng mở rộng ra các vùng Diễn Châu, Ái Châu. Trên đà thắng lợi đó, nghĩa quân tiến công ra Bắc, đánh chiếm phủ thành Tống Bình (Hà Nội), giải phóng cả nước. Cuộc khởi nghĩa giành được thắng lợi oanh liệt vào lúc triều đại nhà Đường đang độ cực thịnh dưới thời Đường Huyền Tông. Mai Thúc Loan xưng đế, hiên ngang đặt ngang tầm hoàng đế

“thiên triều” và khẳng định quyền độc lập thiêng liêng của dân tộc ta. Nhà Đường được tin cuộc khởi nghĩa nổ ra, đã điều 10 vạn quân sang đàn áp. Cuộc khởi nghĩa cuối cùng bị thất bại vào năm 722.

Cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan cho chúng ta thấy nhân dân Nghệ An xưa kia không những nhiệt tình hưởng ứng các cuộc khởi nghĩa chống chính quyền đô hộ của các châu, quận phía Bắc mà còn tự mình đứng ra giương cờ khởi nghĩa, đánh đuổi quân thù, dựng xây đất nước.

Năm 905, nhân lúc đế chế Đường sụp đổ, dưới sự lãnh đạo của Khúc Thừa Dụ, nhân dân ta đã nổi dậy giành lại được nền độc lập tự chủ cho dân tộc. Nghệ An cùng với Thanh Hoá là vùng hậu phương để nhân dân ta tiếp tục cuộc chiến đấu bảo vệ và củng cố quyền tự chủ, tiến tới giành độc lập hoàn toàn. Năm 931, Dương Đình Nghệ dấy quân từ vùng đất này, đuổi quân Nam Hán giành lại chủ quyền dân tộc. Năm 938, Ngô Quyền cũng dựa vào lực lượng nơi đây, tiến quân ra Bắc đập tan cuộc xâm lược của giặc Nam Hán trên sông Bạch Đằng, khẳng định nền độc lập của đất nước. Chiến thắng lịch sử vĩ đại đó đã chấm dứt vĩnh viễn những thế kỷ đầy đau thương, bi hùng của dân tộc ta, nhân dân ta trong đêm trường nô lệ của thời kỳ Bắc thuộc. Một thời đại lịch sử mới được bắt đầu - thời đại độc lập, tự chủ để phục hưng dân tộc.

Trong buổi đầu của thời kỳ độc lập, trải qua các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê và kể từ thời Lý về sau, mặc dù lãnh thổ của nước Đại Việt ngày càng được mở rộng về phía nam, nhưng vùng đất Nghệ An vẫn giữ vị trí “tiền đồn”, “phên dậu” phương nam của Tổ quốc.

Trong hai lần kháng chiến chống Tống (981 và 1075 - 1077) và chống giặc Mông - Nguyên lần thứ nhất (1258) cũng như lần thứ ba (1287 - 1288), Nghệ An là một vùng hậu phương vững vàng cho cả nước. Nhân dân Nghệ An đã giữ vững vùng đất biên thủy phía nam của Tổ quốc và góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng quân xâm lược phương Bắc. Trong cuộc kháng chiến chống giặc Mông - Nguyên lần thứ hai (1285), nhân dân Nghệ An đã đồng lòng đứng lên chặn đánh hướng tiến công từ Nam ra Bắc của Toa Đô, khiến chúng phải bỏ vùng đất này đưa quân ra Thanh Hoá.

Bước sang thế kỷ XV, địa bàn chiến lược Nghệ An trở thành “đất đứng chân” của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi, Nguyễn Trãi lãnh đạo chống giặc Minh xâm lược, giải phóng đất nước. Hơn thế nữa, tại vùng đất này đã diễn ra những trận đánh vang dội:

*“Trận Bồ Đằng như sấm vang chớp giật  
Trận Trà Lân như trúc chẻ tro bay”<sup>(1)</sup>.*

Vào cuối năm Mậu Thân (1788), anh hùng áo vải Nguyễn Huệ - Quang Trung trên đường tiến quân ra Bắc đánh đuổi giặc Thanh đã dừng chân ở trấn doanh Nghệ An để tuyển thêm quân và duyệt binh. Chỉ trong mấy ngày, hàng vạn thanh niên nơi đây đã hăng hái gia nhập nghĩa quân, góp phần vào việc đại phá quân Thanh, làm nên chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa vào mùa Xuân Kỷ Dậu 1789. Sau khi đánh bại thù trong, giặc ngoài, Quang Trung muốn dời đô ra Nghệ An. Tại phía nam Thành phố Vinh, dưới chân núi Quyết và núi

---

(1) Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học, *Nguyễn Trãi toàn tập*, NXB KHXH, H. 1976, tr 79.

Kỳ lân hiện còn lưu dấu vết của di tích Phượng Hoàng Trung Đô mà vua Quang Trung đã cho xây dựng để dời quốc đô từ Phú Xuân ra Nghệ An. Công việc đó chưa hoàn thành, nhưng cũng cho thấy nhận thức của Quang Trung về vị trí trọng yếu của Nghệ An và sự tin cậy của ông vào lòng dân vùng đất tổ (tổ tiên của Nguyễn Huệ - Quang Trung ở làng Thái Lão, Hưng Nguyên)<sup>(1)</sup>.

Từ khi thực dân Pháp tiến hành vũ trang xâm lược nước ta (1858), ngay từ đầu nhân dân Nghệ An đã sục sôi bầu máu nóng giết giặc cứu nước. Văn Đức Giai (Quyền Lưu) chiêu mộ nghĩa dũng, sẵn sàng lên đường vào Nam đánh giặc. Cùng lúc đó, phong trào dâng “biểu” xin triều đình kiên quyết đánh giặc Pháp giữ nước diễn ra khá rầm rộ, thu hút đông đảo sỹ phu, văn thân Nghệ An như Hồ Sỹ Tuấn, Dương Doãn Hải ở Quyền Lưu...

Trước thái độ chống đỡ một cách yếu ớt, nhượng bộ, thỏa hiệp và từng bước đầu hàng Pháp xâm lược của triều đình Huế, nhân dân Nghệ An cùng với các nhà văn thân đã sớm tỏ rõ quyết tâm đánh “cả Triều lẫn Tây”. Tiêu biểu hơn cả là cuộc khởi nghĩa năm Giáp Tuất (1874) do Trần Tấn và Đặng Như Mai lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa này đánh dấu một bước phát triển trong quá trình kháng Pháp, ngọn cờ kháng chiến từ triều đình Huế chuyển hẳn sang tay nhân dân ta.

Đến khi phong trào Cần Vương dấy lên, tại vùng Bắc Nghệ An đã nổi lên cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Xuân Ôn, Lê Doãn Nhã trong khoảng thời gian từ 1885 đến 1889. Đồng thời, trong 12 năm (1885 - 1896), nhân dân Nghệ An còn

---

(1) *Nghệ Tĩnh hôm qua và hôm nay*, NXB Sự thật, H. 1986, tr 97.



hưởng ứng sôi nổi cuộc khởi nghĩa do Phan Đình Phùng, Cao Thắng lãnh đạo từ Hương Khê (Hà Tĩnh) phát triển ra.

Bước sang đầu thế kỷ XX, cuộc vận động giải phóng dân tộc bùng lên với phong trào Đông Du và cuộc vận động Duy Tân. Người khởi xướng phong trào Đông Du không ai khác chính là nhà yêu nước đầy nhiệt huyết Phan Bội Châu sinh ra trên mảnh đất Nam Đàn. Năm 1904, ông lập Duy Tân hội để xúc tiến công cuộc bạo động và cổ động xuất dương nhằm mưu cầu nền độc lập cho dân tộc. Là người đại diện cho xu hướng bạo động lúc bấy giờ, Phan Bội Châu đã cùng Ngô Quảng (Nghị Lộc) lôi cuốn được nhiều tầng lớp nhân dân, kể cả giáo dân tham gia phong trào chống Pháp. Văn thơ yêu nước của Phan Bội Châu có sức hấp dẫn mạnh mẽ, thu hút và thúc dục mọi người ra tay hành động giết giặc cứu nước. Phan Bội Châu chính là linh hồn và là một trong những nhân vật tiêu biểu nhất của phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX ở nước ta chuyển theo khuynh hướng mới - khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

Trong khi Phan Bội Châu đang chuẩn bị thành lập Việt Nam quang phục hội ở Trung Quốc thì người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc (người Nam Đàn) đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước theo một hướng mới. Những năm sau đó, nhiều thanh niên yêu nước của xứ Nghệ đã lần lượt tìm cách xuất dương sang Trại Cày trên đất Xiêm (Thái Lan) của Đặng Thúc Hứa (người Thanh Chương), rồi từ đó mới qua Trung Quốc. Tại đây, vào cuối năm 1924, đầu năm 1925, họ đã được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Từ năm 1909 đến năm 1925, Nghệ An đã có hàng trăm thanh niên xuất dương tìm đường cứu nước. Họ đều lần lượt được

qua các lớp huấn luyện cách mạng của Đặng Thúc Hứa ở Xiêm, hoặc của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (Trung Quốc) trước khi trở về nước hoạt động. Bởi thế, Nghệ An là nơi trưởng thành của lớp người cộng sản đầu tiên ở nước ta như: Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong, Trương Văn Lĩnh... Chính họ là những người đầu tiên gieo hạt giống cách mạng, truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin vào quần chúng đang sôi sục tinh thần yêu nước trên quê hương của mình và cả nước. Từ đấy, một con đường cứu nước mới đầy triển vọng của cách mạng Việt Nam được hình thành - con đường cách mạng theo khuynh hướng vô sản. Trong sự lựa chọn ấy, có sự đóng góp xứng đáng của những người con ưu tú trên quê hương Nghệ An.

Có thể thấy, trải qua bao biến động thăng trầm của lịch sử dân tộc, những lúc thịnh, suy, vinh, nhục, người dân Nghệ An đã tự ý thức sâu sắc về lẽ sống, về trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp của mình đối với Tổ quốc, đồng thời cũng đã hun đúc được cho mình một bản sắc riêng ngày càng rõ nét. Dĩ nhiên, con người xứ Nghệ phải mang đầy đủ tính cách chung của dân tộc Việt Nam. Song cũng chỉ bởi hoàn cảnh xã hội và điều kiện tự nhiên có những nét đặc thù riêng mà về cốt cách, cộng đồng cư dân ở đây có những chỗ đậm nhạt về phương diện này hay phương diện khác. Bản sắc con người xứ Nghệ trong tiến trình lịch sử là: Cần kiệm, trung dũng, khảng khái nhưng thường khi quyết liệt<sup>(1)</sup>.

---

(1) Sở Khoa học Công nghệ Môi trường tỉnh Nghệ An. Trường Đại học Sư phạm Vinh, *Bản sắc con người Nghệ An trong tiến trình lịch sử và qua những năm của sự nghiệp đổi mới*, Đề tài khoa học cấp tỉnh do PGS Phan Văn Ban chủ trì. Mã số KXT - NA 01, 1998, tr 84.

Vị thế cũng như truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân Nghệ An là hành trang không thể thiếu được trước khi họ bước vào một thời kỳ lịch sử mới của dân tộc - thời kỳ cách mạng Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của chính đảng theo lập trường vô sản.

## II. TÌNH HÌNH NGHỆ AN SAU KHI CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI BÙNG NỔ

### 1. Bối cảnh kinh tế - xã hội

Chúng ta đều nhất trí cho rằng bất cứ một phong trào cách mạng nào cũng đều được nảy sinh dựa trên những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Đối với cuộc vận động Cách mạng tháng Tám ở nước ta thời kỳ 1939 - 1945 cũng tất yếu như thế. Tuy nhiên, qua các giáo trình và tài liệu tham khảo hiện hành mà chúng tôi tiếp cận được, thì thấy rằng diện mạo kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ này hãy còn khá mờ nhạt. Điều đó cho thấy càng khó khăn hơn khi chúng ta muốn làm sáng tỏ tình hình kinh tế - xã hội ở một địa phương cụ thể như tỉnh Nghệ An. Bởi vậy, chúng tôi chỉ có thể cố gắng làm sáng tỏ phần nào thực trạng kinh tế - xã hội Nghệ An giai đoạn này thông qua Niên giám thống kê Đông Dương và các nguồn tài liệu khác.

Theo Niên giám thống kê Đông Dương 1936 - 1937 thì đến năm 1936, tỉnh Nghệ An có diện tích là 16.000 km<sup>2</sup>, dân số là 746.000 người. Ngoài Thành phố Vinh là tỉnh lỵ, còn có 5 phủ và 6 huyện gồm 70 tổng và 923 xã <sup>(1)</sup>. Cụ thể là:

---

(1) *Annuaire statistique de l'Indochine*, septième volume, 1936 - 1937, Imprimerie d' Extrême - Orient, Ha Noi, 1938, tr 19.

Thành phố Vinh có 10 phường.  
Phủ Hưng Nguyên có 6 tổng, 109 xã.  
Phủ Diễn Châu có 5 tổng, 141 xã.  
Phủ Anh Sơn có 6 tổng, 113 xã.  
Phủ Quỳnh Châu có 11 tổng, 39 xã.  
Phủ Tương Dương có 13 tổng, 24 xã.  
Huyện Nam Đàn có 4 tổng, 77 xã.  
Huyện Thanh Chương có 5 tổng, 78 xã.  
Huyện Nghi Lộc có 5 tổng, 79 xã.  
Huyện Yên Thành có 5 tổng, 122 xã.  
Huyện Quỳnh Lưu có 4 tổng, 82 xã.  
Huyện Nghĩa Đàn có 6 tổng, 57 xã.

Cũng theo Niên giám thống kê Đông Dương hàng năm còn cho biết các chỉ số cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội Nghệ An như sau:

Đến năm 1942, diện tích trồng trọt của tỉnh Nghệ An là:

Đất 1 vụ: 47.000 héc ta.

Đất 2 vụ: 74.000 héc ta.

Tổng cộng: 121.000 héc ta.

Trên diện tích gieo trồng đó đã cho thu hoạch được kết quả:

Tổng số thóc thu hoạch vụ đầu năm: 484.000 tạ

Tổng số thóc thu hoạch vụ cuối năm: 572.000 tạ.

Tổng cộng: 1.056.000 tạ thóc.

Sản lượng bình quân thu được ở ruộng 1 vụ đạt năng suất: 10 tạ thóc/1 héc ta.

Bình quân: 9 tạ/1 héc ta.

Người ta lấy tổng sản lượng lương thực quy ra thóc để chia bình quân đầu người cho dân số Nghệ An lúc bấy giờ thì thấy rằng mỗi người dân Nghệ An chỉ đạt được 1,5 tạ thóc/1 năm<sup>(1)</sup>.

Bước sang năm 1943, tổng dân số ở Nghệ An đã tăng lên 1.147.000 người. Trong đó, dân tộc Kinh là 1.001.000 người, các dân tộc thiểu số là 145.000 người, người Pháp là 733, người Hoa là 1.221, ngoại kiều khác (người Ấn Độ ...) là 49 người<sup>(2)</sup>.

Niên giám thống kê Đông Dương 1943 - 1946 cũng cho biết:

Tổng diện tích trồng trọt của tỉnh Nghệ An 1943 - 1944 là 140.000 héc ta.

Tổng sản lượng thu hoạch quy thóc đạt 1.540.000 tạ.

Sản lượng bình quân đạt năng suất 11 tạ thóc/1 héc ta.

Sản lượng bình quân đầu người năm 1943 là 1,3 tạ thóc/1 người.

Đến 1944 - 1945, tổng diện tích trồng trọt của tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên là 140.000 héc ta. Tuy nhiên, sản lượng bình quân thu được năng suất rất thấp: 6 tạ thóc/1 héc ta. Do đó, tổng sản lượng thu hoạch quy thóc chỉ đạt 900.000 tạ. Và sản lượng bình quân lương thực chia theo đầu người chỉ còn 0,8 tạ/1 người<sup>(3)</sup>.

---

(1) *Annuaire statistique de l'Indochine*, dixième volume, 1941 - 1942, Imprimerie d' Extrême - Orient, Hanoi, 1945, tr 87.

(2) *Về một số tư liệu của tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Nghệ An (1913 - 1951)*, Tư liệu do Đào Tam Tĩnh - cán bộ Thư viện Nghệ An cung cấp, tr 54.

(3) *Annuaire statistique de l'Indochine*, onzième volume, 1943 - 1946, Statistique generale l' Indochine Saigon, 1948, tr 89.

Qua các số liệu dẫn chứng trên đây, chúng ta dễ nhận thấy sản lượng lương thực bình quân chia theo đầu người của người dân Nghệ An ngày một sụt giảm:

Năm 1942: 1,5 tạ/1 người

Năm 1943: 1,3 tạ/1 người

Năm 1944: 0,8 tạ/1 người

Ngoại trừ khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy thì đối với tuyệt đại đa số người dân Nghệ An thời bấy giờ, kinh tế nông nghiệp đương nhiên là ngành kinh tế chủ yếu. Với mức bình quân lương thực thấp như vậy, cuộc sống của người dân lao động Nghệ An đã ở dưới mức tối thiểu. Đó là chưa kể tới thực trạng chiếm đoạt, đầu cơ tích trữ lương thực của các gian thương, địa chủ, tư sản và biết bao tác động khác bởi chiến tranh xảy ra.

Ngày 1/9/1939, phát xít Đức tấn công xâm lược Ba Lan, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 3/9/1939, sau khi không đạt được việc đòi quân Đức rút khỏi Ba Lan - một đồng minh quan trọng của mình, đế quốc Pháp - kẻ thù số một của dân tộc ta tuyên chiến với phát xít Đức.

Khi đẩy nước Pháp vào cuộc chiến nhằm tranh giành quyền lợi thực dân trên thế giới với bọn phát xít, giai cấp thống trị đồng thời đẩy nhân dân Pháp và nhân dân thuộc địa đến chỗ chết chóc, đến cuộc sống cùng cực hơn.

Bước vào cuộc chiến tranh đế quốc, ở Đông Dương, thực dân Pháp tiến hành những cuộc khủng bố, bắt bớ, khám xét, tước bỏ những quyền lợi mà nhân dân ta đã giành được trong thời kỳ đấu tranh công khai hợp pháp, trước hết và chủ yếu nhằm tiêu diệt Đảng cộng sản. Toàn quyền Đông

Dương Catoru (Catroux) đã không che dấu ý đồ đó trong tuyên bố ngày 4/1/1940 tại Hội đồng chính phủ Đông Dương: “Chúng ta đánh toàn diện và mau chóng vào các tổ chức cộng sản; trong cuộc đấu tranh này, phải tiêu diệt cộng sản thì Đông Dương mới được yên ổn và trung thành với nước Pháp. Chúng ta không có quyền không thắng. Tình thế chiến tranh bắt buộc chúng ta phải hành động không thương tiếc”<sup>(1)</sup>.

Chiến tranh thế giới thứ hai cũng như chính sách phản động của đế quốc Pháp thi hành ở Đông Dương đã tác động nhanh chóng đến tình hình Nghệ An. Trong báo cáo mật ngày 4/9/1939 gửi cho thanh tra mật thám Lôrilông (Lôirillon), Tổng đốc An - Tĩnh Hồng Quang Địch đã phải thừa nhận: “Cuộc chiến tranh giữa Đức và Ba Lan vừa mới bắt đầu đã gây hoang mang trong dân chúng Nghệ An, nhất là vùng Vinh - Bến Thủy. Khắp nơi, người ta đào hầm, hố, tích trữ tiền bạc, tản cư từng gia đình, người ta nghĩ rằng Nhật Bản sẽ lợi dụng dịp mà nước Pháp đang bận rộn giúp Ba Lan để xâm chiếm Đông Dương với sự giúp sức của Cường Đê”<sup>(2)</sup>.

Ngày 28/9/1939, Toàn quyền Đông Dương Catoru (Catroux) ra nghị định giải tán các tổ chức nghiệp đoàn, tương tế, ái hữu ở Đông Dương. Ngay sau đó, ngày 5/10/1939,

---

(1) Trần Hữu Đình, Lê Trung Dũng, *Cách mạng tháng Tám 1945 những sự kiện lịch sử*. NXB KHXH, H. 2000, tr 12

(2) *Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh về các hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1939*, Phòng tư liệu sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 41, Phạm Đức Thốc dịch, tr 63.

chính phủ Nam triều ra đạo dụ cấm hội họp, cấm tuyên truyền cộng sản và thu các sách báo tiến bộ ở Trung Kỳ.

Nghị định của toàn quyền Đông Dương và đạo dụ của chính phủ Nam triều vừa mới được ban hành, ngay lập tức phong trào cách mạng của nhân dân Nghệ An bị bọn cầm quyền Pháp khủng bố dữ dội. Hàng trăm tổ chức nghiệp đoàn, hội tương tế, hội ái hữu bị phá vỡ và tịch thu tài sản. Ngày 20/7/1940, Chánh mật thám Trung Kỳ Xônhi (Sogny) gửi thông báo số 1071 cho mật thám Vinh, ra lệnh: *“Trong hoàn cảnh hiện nay, cần nghiêm cấm hoạt động, tổ chức cộng sản. Không thể đợi chúng tổ chức xong và có bằng chứng cụ thể mới truy tố những tên cầm đầu. Trong bất cứ trường hợp nào mà chưa có bằng chứng để truy tố đối với những tên hoạt động cộng sản, phải tức khắc đề nghị một trong những biện pháp đã định trong sắc luật ngày 21/1/1940. Đặc biệt là việc đem những tên hoạt động hăng hái nhất đi trại tập trung đặc biệt”*<sup>(1)</sup>.

Theo đó, hàng loạt cán bộ, đảng viên, những người tích cực tham gia phong trào Mặt trận dân chủ lần lượt bị bắt giam. Các cựu chính trị phạm bị bắt giam trở lại. Trong hồ sơ lưu trữ của Pháp còn lưu giữ bằng tổng hợp số người bị bắt và bị xét xử hàng tháng ở Nghệ An từ tháng 9/1939 đến tháng 5/1941 như sau:

---

(1) Báo cáo, công văn của Khám sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940. Phòng tư liệu Lưu trữ tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945. Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 43, Phạm Đức Thước dịch, tr 136.



Tháng/năm	Số người bị bắt	Số người bị kết án	Số được thả trắng án	Số người bị quản thúc	Số đi trại tập trung
9-1939	43 người	18 người	6 người	29 người	0
10-1939	28 người	2 người	6 người	11 người	0
11-1939	138 người	0 người	0 người	2 người	0
12-1939	49 người	9 người	1 người	2 người	0
1-1940	7 người	54 người	64 người	8 người	0
2-1940	4 người	12 người	11 người	0 người	0
3-1940	2 người	3 người	7 người	0 người	0
4-1940	33 người	49 người	14 người	0 người	0
5-1940	10 người	1 người	0 người	6 người	1
6-1940	88 người	0 người	0 người	1 người	19
7-1940	7 người	0 người	0 người	2 người	0
8-1940	7 người	96 người	2 người	0 người	5
9-1940	7 người	15 người	2 người	1 người	2
10-1940	9 người	0 người	0 người	0 người	1
11-1940	16 người	3 người	0 người	5 người	0
12-1940	12 người	0 người	0 người	0 người	0
1-1941	22 người	9 người	2 người	2 người	2
2-1941	14 người	1 người	2 người	1 người	0
3-1941	147 người	1 người	0 người	8 người	2
4-1941	55 người	1 người	0 người	150 người	1
5-1941	45 người	0 người	0 người	1 người	0
<b>Tổng số</b>	<b>743 người</b>	<b>264 người</b>	<b>117 người</b>	<b>229 người</b>	<b>33 người</b>

(Nguồn: Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ về hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1943. Phòng tư liệu sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945. Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. ĐVBQ, số 48, do Phạm Đức Thốc dịch, tr 118).

Trong các nhà lao, những tù chính trị phạm sắp mãn hạn bị chúng giữ lại. Những tù chính trị được chúng liệt vào hàng “quan trọng” hoặc có thái độ chống đối thì chúng bí mật thủ tiêu, hay đưa đi giam giữ tại các trại tập trung đặc biệt. Những người tình nghi mà chưa bị bắt thì chúng ra lệnh quản thúc rất chặt chẽ. Đêm đến, họ không được ngủ ở nhà, phải ra nằm tại điểm canh cửa làng, hàng tháng phải đến trình diện hào lý. Những người này đi đâu, phải xin phép chính quyền địa phương và lý trưởng đóng triện lệch vào thẻ thuế thân để làm mật hiệu cho các hào lý ở những địa phương khác chú ý kiểm soát và theo dõi.

Trên toàn tỉnh Nghệ An, nhất là ở Vinh - Bến Thủy, Pháp tăng cường bộ máy đàn áp để kìm chế phong trào đấu tranh của nhân dân. Hầu hết những tổ chức đã được chúng dùng để đàn áp cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, như hệ thống đồn binh, hệ thống bang tá, tổ chức đoàn phu, hội đồng tộc biểu... đến lúc này đều được phục hồi lại. Các chòi canh, điểm gác được dựng lên ở khắp mọi nơi, nhất là ở những ngã đường nhân dân thường đi lại. Từ thành thị đến nông thôn, chúng bố trí một mạng lưới mật thám dày đặc.

Tại Vinh - Bến Thủy, ngoài các lực lượng cảnh sát, mật thám cũ, công sứ Pháp còn cấp ngân sách cho mỗi phố trưởng lập một đội lính “Đoàn phòng” 30 tên để làm nhiệm vụ tuần phòng trong từng khu phố. Theo báo Sao Mai số 1007, ra ngày 28/9/1939, tổng số lính “Đoàn phòng” ở Vinh có khoảng 300 tên<sup>(1)</sup>. Còn ở các vùng nông thôn trong tỉnh, chúng cho sửa lại “hương ước”, đặt thêm chức chánh, phó hương hội,

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1*, Sđd, tr 137.

thăng chức tước và tăng quyền hành cho bọn tổng lý, hương chức nhằm quản lý việc trị an thôn xã.

Đi đôi với chính sách khủng bố về chính trị, bọn thực dân phản động Pháp ở Đông Dương nói chung, Nghệ An nói riêng, còn cho thực hiện cái gọi là “Chính sách kinh tế chỉ huy”, bắt người, vét của để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh. Chúng ráo riết bắt phu, bắt lính. Công nhân, viên chức bị điều đi phục vụ chiến tranh. Hàng trăm thanh niên Nghệ An bị bắt đi lính ONS đưa sang Pháp làm bia đỡ đạn (ONS: Ouvrier non spécialisé: tức lính thợ không chuyên). Chúng trưng thu, trưng mua lương thực của nông dân với giá rẻ mạt. Sưu thuế tăng vọt, các thứ thuế cũ ngày một tăng. Nhiều thứ thuế mới được ban hành như thuế quốc phòng, thuế cư trú, thuế súc vật, thuế bán hàng rong, thuế cây ăn quả... Tổng số thuế thu được ở Nghệ An từ 670.000 đồng năm 1938 đã tăng lên 820.000 đồng năm 1939<sup>(1)</sup>.

Chúng bắt các làng xã phải lập quỹ “Nghĩa thương trợ chiến”, phải bán ruộng đất công để lấy tiền gây quỹ chiến tranh. Pháp đầu tư mở rộng gấp đôi nhà máy sửa chữa xe lửa Trường Thi (Vinh), đưa tổng số công nhân của nhà máy từ 1.000 người năm 1930 - 1931 lên tới 4000 người năm 1940 - 1941<sup>(2)</sup>. Chúng tăng giờ làm việc của công nhân từ 8 giờ lên 9 giờ một ngày, nhưng lương vẫn giữ nguyên. Báo cáo của mật thám ở Vinh ngày 5/9/1939 nói rõ: “Ngày 4/9/1939, ông chủ nhà máy Trường Thi có báo cho công nhân viên biết

---

(1) Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An, *Sơ thảo lịch sử Tỉnh Đảng bộ Nghệ An*, Vinh, 1967, tr 66.

(2) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1*, Sdd, tr 138.

*quyết nghị của Toàn quyền Đông Dương bắt buộc thợ phải làm việc 9 giờ một ngày*"<sup>(1)</sup>.

Trong các nhà máy, công nhân phải sản xuất kíp đôi và làm việc cả trưa lẫn tối. Trong nhà máy sửa chữa xe lửa Trường Thi, Pháp còn bố trí mạng lưới mật thám, tay sai để theo dõi hoạt động của công nhân và dùng nhiều thủ đoạn để gây chia rẽ giữa thợ cũ và thợ mới. Sự nổi ra biến cố như thời kỳ 1930 - 1931, ngày 26/3/1941 viên kỹ sư trưởng nhà máy Trường Thi Muyle (Muller) đã gửi báo cáo số 52-S lên Sở hoả xa Đông Dương đề nghị phải có ngay và thường trực ngày đêm tối thiểu 3 đơn vị lính chiến đấu có đủ vũ khí và những sĩ quan tham gia tích cực vào cuộc tuần tiễu, kiểm soát, bảo vệ nhà máy<sup>(2)</sup>.

Nhân cơ hội chiến tranh, tư sản mại bản, tư sản người nước ngoài và một số người khác ở Nghệ An ra sức vơ vét hàng hoá, đầu cơ tích trữ làm cho hàng hoá, vật liệu càng khan hiếm, gây nên giá cả hàng hoá thị trường đất đỏ, không ổn định. Tình trạng này cũng được phản ánh rõ nét trong báo cáo ngày 5/9/1939 của mật thám ở Vinh: "*Vấn đề cần lưu ý nhất đối với chính phủ là những hoạt động của những người buôn gạo ở Vinh, bọn này đã thông đồng với nhau nâng giá gạo lên rất cao. Những ngày 2 và 3 tháng 9/1939, một bì gạo*

---

(1) *Hoạt động của công nhân Trường Thi 9/1939 sau vụ đình công của công nhân nhà máy Gia Lâm*, Lưu trữ tại Ban NCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An. Ký hiệu PNT 402.

(2) *Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941*. Phòng tư liệu sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945. Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. ĐVBQ số 46. Phạm Đức Thốc dịch. tr 68.

giá 10 đồng, đến ngày 4/9/1939 giá 12 đồng. Nhân dân thành phố rất bất mãn thấy giá gạo cao như vậy”<sup>(1)</sup>.

Đồng thời với việc độc đoán đặt ra giá cả và kiểm soát gắt gao việc sản xuất, phân phối và lưu thông hàng hoá trong nhân dân, chúng còn phát hành bạc kền thay thế cho bạc thật, làm cho đồng bạc Đông Dương bị phá giá. Trong khi đó, tầng lớp địa chủ, quan lại, kể cả bọn tổng lý ở các vùng nông thôn cũng dùng đủ mọi mưu mẹo gian lận để bóc lột trắng trợn dân chúng. Mọi thứ đóng góp đều đổ lên đầu các tầng lớp nhân dân lao động, nhất là công nhân và nông dân.

Hậu quả của chiến tranh và chính sách của đế quốc Pháp đã làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân Nghệ An bị uy hiếp và sa sút nghiêm trọng.

Giai cấp địa chủ Nghệ An có sự phân hoá rõ rệt. Tầng lớp địa chủ có thế lực, chủ yếu là quan lại và hào lý, dựa vào bộ máy chính quyền bù nhìn để tìm mọi cách giảm nhẹ sự thiệt hại của mình trong chiến tranh, đồng thời tăng cường bóc lột nông dân để bù đắp cho những thiệt hại đó. Còn lại, bộ phận địa chủ vừa và nhỏ chiếm phần lớn, họ không có thế lực, phân thì bị các hào lý những nhiều và bức bách, phân thì bị thiệt hại vì chính sách ăn cướp của đế quốc Pháp, nên quyền lợi thường xuyên bị uy hiếp. Điều đó khiến cho họ có thái độ bất bình đối với Pháp, và trong một chừng mực nhất định họ đồng tình, ủng hộ cuộc đấu tranh chống đế quốc, tay sai.

Tư sản Nghệ An trên 80% là tư sản thương nghiệp. Tư sản công nghiệp chiếm tỷ lệ thấp. Theo điều tra của Ban

---

(1) *Hoạt động của công nhân Trường Thi 9/1939...* Tlđđ

Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ An năm 1963 thì vào thời điểm lúc bấy giờ ở Vinh có 68 hộ tư sản người Việt Nam. Trong số đó chỉ có 12 hộ tư sản công nghiệp<sup>(1)</sup>. Chiến tranh xảy ra, số tư sản công nghiệp bị đình đốn vì thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ. Tư sản thương nghiệp thì lợi dụng thực trạng hàng hoá khan hiếm, vật giá không ổn định để đầu tư tích trữ và buôn bán gian lận nhằm mục đích làm giàu. Một số nhà tư sản thương nghiệp đã giàu hẳn lên trong chiến tranh như Trần Đậu, Trịnh Văn Ngán... Tuy nhiên, về một phương diện nào đó, chính sách thuế khoá, chính sách trưng thu và trưng mua của Pháp làm cho quyền lợi của tư sản Nghệ An cũng bị đe dọa. Do đó, càng làm tăng thêm mâu thuẫn của tư sản Nghệ An với đế quốc Pháp, trong một chừng mực nhất định họ đứng về phong trào đấu tranh của nhân dân.

Trí thức, viên chức phải làm việc thêm giờ theo nghị định của toàn quyền Đông Dương được áp dụng ở Nghệ An kể từ ngày 14/9/1939, và họ còn phải làm bù cho những viên chức bị điều động đi phục vụ chiến tranh. Nhiều học sinh bị thất học, viên chức bị mất việc làm, đồng lương thực tế giảm sút. Tiểu thương, tiểu chủ bị đánh thuế môn bài nặng và bị kìm chế về mặt sản xuất, lưu thông nên buôn bán khó khăn, thua lỗ, kinh doanh ngày một thu hẹp. Đời sống của dân nghèo thì hết sức bấp bênh. Tiểu tư sản Nghệ An vốn có tinh thần yêu nước, từng đứng lên đấu tranh, nay càng tỏ thái độ bất bình với đế quốc Pháp, lại càng hăng hái đấu tranh.

---

(1) Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ An, *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*. Vinh, 1966. tr 11.

Công nhân và nông dân Nghệ An là hai giai cấp chịu hậu quả trước hết và nặng nề nhất bởi chính sách của Pháp trong chiến tranh. Nông dân Nghệ An vốn đã nghèo đói, khốn khó, nay bước vào thời kỳ chiến tranh, đời sống lại càng bị bần cùng. Họ bị bóc lột nặng nề bởi tô tức, chính sách thuế khoá và chính sách thu mua nông phẩm với giá ăn cướp của thực dân Pháp.

Công nhân Nghệ An chủ yếu tập trung ở Vinh - Bến Thủy, phần lớn họ nhận được đồng lương rất rẻ mạt, từ 0,15 đồng đến 0,45 đồng/1 ngày<sup>(1)</sup>. Trong những năm chiến tranh, họ sống điêu đứng vì hàng hoá khan hiếm, giá cả sinh hoạt đắt đỏ. Ngày càng có nhiều công nhân bị sa thải, thất nghiệp. Đã thế, họ còn phải chịu những luật lệ hà khắc của nhà máy, phải làm việc thêm giờ. Đời sống của số đông công nhân ở Nghệ An gắn liền với gia đình ở nông thôn. Trong khi gia đình cũng đang bị bần cùng ở nông thôn, nên đời sống của họ càng khó khăn và chật vật.

Công nhân và nông dân ở Nghệ An vốn là những giai cấp cách mạng đông đảo nhất, từng đi đầu trong các phong trào đấu tranh những năm 1930 - 1939, nay càng căm ghét đế quốc Pháp, càng quyết tâm đứng lên đánh đổ chúng.

Rõ ràng, cũng như trên toàn quốc, chính sách của đế quốc Pháp ở Nghệ An đã làm cho mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với chúng ngày càng thêm sâu sắc và gay gắt. Không có con đường nào khác, họ phải vùng dậy đấu tranh, trước hết là giành quyền sống, sau nữa là muốn lật đổ ách thống trị tàn

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*. Sdd, tr 10.

bạo để thiết lập nên một chế độ xã hội mới. Quả đúng như báo cáo của Công sứ Vinh phản ánh về tâm trạng của nhân dân Nghệ An lúc bấy giờ là họ đều “*tỏ thái độ chán ghét chế độ hiện hành và muốn lật đổ hoàn toàn chế độ đó*”<sup>(1)</sup>.

## **2. Cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương (13/1/1941)**

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, nước Pháp tham chiến ngay từ đầu và bị thất bại trước quân Đức. Lợi dụng sự thất bại của Pháp ở châu Âu, Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương, thực dân Pháp từng bước đầu hàng rồi làm tay sai cho Nhật. Trên cả ba miền đất nước ta lần lượt nổ ra cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940), cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940) và cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương (13/1/1941).

67 năm đã trôi qua kể từ khi diễn ra cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương, nhưng những hiểu biết của chúng ta về cuộc nổi dậy này hãy còn khá mờ nhạt và thiếu thống nhất qua các sách chính sử và tài liệu tham khảo đã công bố. Dựa trên cơ sở nguồn tư liệu lưu trữ mới được bổ sung, chúng tôi cố gắng làm sáng rõ hơn quá trình diễn biến cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương.

Đội Cung (tức Nguyễn Văn Cung), sinh năm 1903 tại làng Hạc Oa, tổng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Bố đẻ là Trần Công Thường, quê quán ở làng Long Trì, tổng Đạu Chũ (nay là xã Kỳ Phú), huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Trần Công Thường đậu Cử nhân khoa thi năm Quý

---

(1) *Sơ thảo lịch sử Tỉnh Đảng bộ Nghệ An*, Sdd, tr 65.



Dậu (1873). Năm 1880 (Tự Đức thứ 33), Trần Công Thường được cử ra lãnh chức tri huyện Đông Sơn ở Thanh Hoá. Tại đây, Trần Công Thường đã lấy bà Nguyễn Thị Uyển (vốn gốc là họ Lương), người làng Hạc Oa làm thứ thất.

Năm 1884, Trần Công Thường được điều về nhận chức giáo thụ ở phủ Hà Thanh (tức Kỳ Anh ngày nay). Năm Ất Dậu (1885), vua Hàm Nghi xuất bôn ra sơn phòng Hà Tĩnh (Sơn phận Hương Khê) hạ chiếu Cần Vương. Cử nhân Trần Công Thường liền cùng với các văn thân, sỹ phu Hà Tĩnh tích cực hưởng ứng phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp xâm lược.

Ông Trần Công Thường và bà Nguyễn Thị Uyển sinh hạ được hai người con trai là Trần Công Tư (1886) và ông Cung (1903). Khi sinh ra cậu bé Cung, ông Thường và bà Uyển đã cho ông Nguyễn Văn Phác (anh ruột bà Uyển) nhận làm con nuôi. Chính vì thế nhiều tài liệu đã cho rằng bố đẻ của Đội Cung là Nguyễn Văn Phác và quê quán của ông là Thanh Hoá. Thuở nhỏ, Nguyễn Văn Cung học rất sáng dạ, ham thích thơ ca yêu nước: *“Từ thuở bé, ông đã theo đuổi đạo thánh hiền. Ông học rất chăm và lại có óc thông minh. Sau này đã bỏ sách vào lính, ông vẫn xem trộm các sách binh thư”*<sup>(1)</sup>.

Năm 1926, Nguyễn Văn Cung bị bắt đi lính khố xanh, đóng quân ở đồn Bim Sơn, Thanh Hoá. Đến khi Xô viết Nghệ - Tĩnh bùng nổ, trở thành cao trào cách mạng của phong trào

---

(1) *Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941, tập 1+2*. Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945. Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. ĐVBQ số 44+45. Phạm Đức Thước dịch, tr 274.

công nông toàn quốc, chính quyền thực dân phong kiến đã điều quân từ các nơi khác đến để đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân Nghệ - Tĩnh. Trong số binh lính bị điều đến Nghệ - Tĩnh để “đẹp loạn giặc đỏ”, Nguyễn Văn Cung chuyển vào đóng quân ở đồn Kim Nhan, phủ Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Cùng thời gian này, Đảng bộ Anh Sơn vừa được thành lập (giữa năm 1930), và phong trào đấu tranh của nhân dân Anh Sơn dưới sự lãnh đạo của Đảng diễn ra sôi nổi chưa từng thấy. Thực tế lịch sử đó đã không thể không tác động, ảnh hưởng đến Nguyễn Văn Cung. Do đó “*Cứ mỗi khi bị điều quân đi đàn áp cách mạng, Nguyễn Văn Cung thường tuyên truyền, vận động anh em binh lính bắn súng chỉ thiên, không bắn vào nhân dân*”<sup>(1)</sup>. Sau đó, Nguyễn Văn Cung được điều về đồn lính khố xanh ở Vinh, và cuộc đời làm lính của ông đóng quân ở Vinh là thời gian dài nhất.

Nguyễn Văn Cung tính tình hiền lành, trầm mặc, kín đáo, nghiêm nghị, quyết đoán, tín mộ Phật giáo, thường đi lễ chùa<sup>(2)</sup>. Nguyễn Văn Cung có quan hệ tốt với đồng đội, thường hay bênh vực, che chở cho anh em binh lính người Việt tránh những hình phạt của các sỹ quan người Pháp nên được tín nhiệm và ngay cả bọn Pháp cũng phải kiêng nể.

Nhờ được tín nhiệm, ngày 8/1/1941 Nguyễn Văn Cung có quyết định được đề bạt, điều từ đồn lính khố xanh Vinh lên làm quyền trưởng đồn lính khố xanh Chợ Rạng (Thanh Chương) thay cho viên trưởng đồn người Pháp là Alôngzô (Alonzo) đi Huế dự kỳ thi chánh quản. Chiều ngày 12/1/1941,

---

(1) Trần Minh Siêu, *Đô Lương một địa danh đã đi vào lịch sử*, Tập san Văn hoá Nghệ An, số 26, 2001, tr 9.

(2) *Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tlđđ, tr 200.

Nguyễn Văn Cung đến đồn Chợ Rạng nhận chức quyền trưởng đồn. Chỉ 5 ngày sau khi có quyết định và chỉ 1 ngày sau khi chính thức nhận nhiệm vụ làm quyền trưởng đồn lính khố xanh Chợ Rạng, cuộc nổi dậy của binh lính do Đội Cung cầm đầu đã nổ ra.

Để thực hiện cuộc nổi dậy do mình chỉ huy, Đội Cung cứ theo những tính toán của mình mà hành sự: “Ngày 13 tháng giêng, mới 8 giờ sáng tôi có ý định làm một cuộc tuần tra và chọn những binh lính khoẻ mạnh nhất để tiến hành công việc đạt kết quả tốt. Vậy nên ngay sáng ấy, tôi bảo viên cai Lê Văn Vy chuẩn bị các bao đạn và nạp đầy các ổ lắp đạn. Để làm việc đó, tôi đã tự tay mở thùng đạn. Tôi lấy có tập báo động. Chỉ đến lúc 19 giờ 45 phút, tôi mới nói với các lính mà tôi đã chọn rằng họ phải theo tôi đi tuần tra”(1).

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 13/1/1941, Đội Cung cùng với viên cai Lê Văn Vy và 9 người lính khác gồm: Nguyễn Ba, Nguyễn Bạt, Huỳnh Công Côi, Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Văn Kiệt, Bùi Tinh, Võ Việt Thóc, Cao Văn Tuấn, Lê Văn Tương rời đồn Chợ Rạng đi tuần tra dưới sự chỉ huy của Đội Cung. Để giữ kín mưu sự và viện cớ dẫn được lính sang địa phận Đô Lương (phủ Anh Sơn), đi tuần tra được chừng 2 km, Đội Cung mới nêu lý do rằng ông “được giao nhiệm vụ đi bắt một sòng bạc lớn đang đánh tại Đô Lương và số tiền tịch thu được sẽ chia đều cho mọi người”(2).

---

(1) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tlđd.

(2) Báo cáo ngày 31/1/1941 của Sở mật thám Trung Kỳ: Tiểu dân về các hoạt động âm mưu chính trị có xu hướng lật đổ trong các giới bản xứ ở Trung Kỳ tháng Giêng năm 1941. Lưu trữ tại Bộ Công an. Ký hiệu P3A27BNV. Phạm Đức Thốc dịch.

Đến Đô Lương vào khoảng 23 giờ 30 phút, nhằm phục hồi sức khoẻ cho anh em binh lính sau một quãng đường đi bộ dài hơn 11 km, Đội Cung đưa toàn bộ binh lính vào một quán nhỏ để ăn cháo. Sau đó, để tránh gây sự chú ý bởi sự xuất hiện đột ngột của một toán binh lính lạ và để có thể trình bày được kế hoạch khởi sự, Đội Cung đưa binh lính vào nghỉ trong sân chùa Vườn (nay là trụ sở Huyện uỷ Đô Lương). Sau khi đã bố trí lính canh gác ở cổng chùa, Đội Cung cùng với Lê Văn Vỵ và Bùi Tinh trèo qua bức tường thấp tiến vào sân trong của chùa để bàn bạc. Khi trở ra, Đội Cung liền rút túi áo ngực lấy ra một tờ giấy. Không mở giấy ra, Đội Cung tuyên bố: “Tôi vừa nhận được thư này từ Vinh gửi đến. Các vị ở bộ phận trung ương đã chuẩn bị xong tất cả ở tỉnh lỵ, Cường Để đang ở Cửa Hội với 8 chiếc tàu thuỷ, còn quân Xiêm thì đã đến xóm Cúc. Tại trại lính chỉ còn 60 lính Tây, các lính khố đỏ ta được giao giết chúng. Bộ phận trung tâm của đội khố xanh được giao việc ám sát giám binh, công sứ, viên phụ tá cùng tất cả đám lính Tây ở Vinh. Về phần chúng ta chỉ cần giết tên Basơ (Bach), trưởng đồn Đô Lương, sau đó chúng ta bắt mấy chiếc xe ô tô tải đi Vinh để đón Cường Để long trọng tiến vào Vinh”<sup>(1)</sup>.

Các mục tiêu của cuộc nổi dậy được trình bày ngay lúc đó và binh lính được phân công nhiệm vụ cụ thể. Rõ ràng, mục tiêu tiến về Vinh giết chết bọn thực dân Pháp đã được Đội Cung đề ra và tuyên bố với binh lính ngay từ lúc khởi sự.

Như vậy, ta thấy số binh sỹ dưới quyền Đội Cung đã được chuẩn bị súng đạn đầy đủ, nhưng chưa được chuẩn bị về tư

---

(1) Báo cáo ngày 31/1/1941 của Sở mật thám Trung Kỳ.... Tlđd.

tướng. Họ được điều động đi bắt sòng bạc, chỉ khi tới Đô Lương, họ mới được biết tham gia vào một cuộc nổi dậy lớn. Hẳn rằng, Đội Cung vừa mới được chuyển đến đồn Chợ Rạng, nên chưa có thời gian tuyên truyền và tổ chức lực lượng lính khố xanh trong đồn theo chủ định của mình. Nhưng anh em binh lính đã hoàn toàn ủng hộ ông và đã trở thành lực lượng quan trọng trong cuộc nổi dậy do ông chỉ huy. Cho nên, ngay từ lúc khởi sự, binh lính đã *“không ai phản đối, không ai chống lại mà được chấp thuận ngay”*<sup>(1)</sup>.

Thế là Đội Cung phân công lính tấn công trạm dây thép Đô Lương (nay gọi là Bưu điện) với kế hoạch phác thảo: một nhóm chặn đường ở ngã tư, một nhóm có nhiệm vụ đóng ở phía sau trạm dây thép để phòng chạy trốn, còn lại nhóm chính do Đội Cung dẫn đầu tiến vào trạm dây thép.

Ông lấy lý do là đến để gọi điện thoại do trưởng đồn Baso (Bach) bảo, nhưng viên đội phụ trách trạm dây thép Đô Lương trực tối hôm đó là Lê Văn Hoạch làm khó dễ về việc mở cửa. Theo lời khai của Lê Văn Hoạch: *“Đêm ngày 13 rạng ngày 14 tháng 1, tôi bị tiếng gọi thức dậy rằng có một công điện khẩn của ông trưởng đồn cần đánh. Tôi đáp lại bảo đưa công điện ấy qua cửa chớp cho tôi thì anh ta nói hãy mở cửa vì anh ta muốn điện thoại chứ không phải đánh điện. Tôi hỏi tại sao trưởng đồn không đến để gọi dây nói. Anh ta thúc bách cần phải mở cửa ngay. Rồi từ lời nói, anh ta liền chuyển sang hành động, đấm cửa mạnh”*<sup>(2)</sup>.

---

(1) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tidd.

(2) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tidd.

Đội Cung liền dùng súng đập vỡ cửa ghi sê và nhằm bắn vào Lê Văn Hoạch một phát súng, vì sợ người này báo động, nhưng không may bị trượt. Lê Văn Hoạch nhảy qua cửa sổ chạy trốn và đã bị lính của Đội Cung phục sẵn sau trạm dây thép bắt giữ lại. Theo lệnh của Đội Cung, dây điện thoại bị cắt đứt, máy điện thoại và máy đánh điện tín moóc - xơ bị lấy đi.

Bằng việc tấn công vào văn phòng trạm dây thép Đô Lương, Đội Cung cùng binh lính của ông đã khống chế được mạng lưới thông tin liên lạc, đề phòng chúng báo động xuống Vinh hoặc đi đến các nơi khác.

Sau đó, Đội Cung chia binh lính của mình thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất do Đội Cung dẫn đầu tiến đến đồn lính khố xanh Đô Lương. Đội Cung yêu cầu viên lính gác mở cửa cho vào gặp trưởng đồn Basơ (Bach) vì trong vùng có một phong trào cộng sản mới xảy ra, cần đối phó ngay. Lính gác mở cửa cho vào, chỉ rõ phòng ngủ của viên trưởng đồn. Đội Cung tiến sát đến, gõ cửa nói bằng tiếng Pháp "*Une dépêche urgente - có công điện khẩn*". Trưởng đồn Basơ (Bach) vừa mở cửa ra, Đội Cung tức thì rút súng bắn chết ngay, viên đạn trúng giữa ngực. Bà vợ viên trưởng đồn Đô Lương hét lên khi còn đang ở trên giường và đã bị Đội Cung bắn chết bằng hai phát súng. Nghĩa binh đã nhanh chóng chiếm được đồn Đô Lương. Binh lính trong đồn chưa kịp hiểu sự biến vừa xảy ra, Đội Cung cùng viên cai Hoàng Á của đồn Đô Lương hô hào và lệnh cho binh lính đi giết bọn Pháp ở Vinh.

Cùng thời gian trên, nhóm thứ hai theo lệnh của Đội Cung, do Cai Vỵ dẫn đầu tiến đến nhà Đoan và phủ đường Anh Sơn

với ý đồ giết chết Tây Đoan là Rô sai (Rochail) cùng với vợ y và viên tri phủ. Nhưng Rô sai (Rochail) vắng nhà và vợ của y được một người lính báo trước nên đã không lên tiếng khi có người gõ cửa. Nghĩ rằng Tây Đoan và vợ đi vắng, binh lính bỏ đi. Tri phủ Anh Sơn thấy động, đã ra lệnh cho đám “lính lệ” khi có người hỏi, nói rằng quan đi vắng. Một lúc sau, Cai Vy dẫn lính đến, nghe đáp lại như thế đã đưa quân trở lại đồn Đô Lương.

Từ Đô Lương, Đội Cung cử 5 lính quay trở về đồn Chợ Rạng bằng một chiếc ô tô tải của doanh nghiệp vận tải Nguyễn Duy Hàm. Năm người lính đó là: Lê Văn Tương, Nguyễn Bạt, Bùi Tinh, Huỳnh Công Côi, Cao Văn Tuấn. Về tới Chợ Rạng, Bùi Tinh báo cho viên cai Nguyễn Thiện Nguyên ở lại đồn Chợ Rạng biết cuộc nổi dậy và chuyển cho anh ta lệnh của Đội Cung là phải giết chết trưởng đồn kiểm lâm và bà Alôngzô (Alonzo) cùng với những điều phải sắp xếp, bố trí ở đồn Chợ Rạng. Cai Nguyên phản đối việc giết bà Alôngzô (Alonzo) với lý do rằng như thế chẳng lợi ích gì. Do đó, lệnh giết bà Alôngzô (Alonzo) đã không được thi hành. Trong khi đó, bốn người lính còn lại (trong số 5 người từ Đô Lương trở về) tấn công nhà vợ chồng viên trưởng đồn kiểm lâm Chợ Rạng là Loxagiơ (Lesage). Loxagiơ (Lesage) bị giết ngay khi vừa mới mở cửa, vợ của y bị bắn hai phát súng vào bụng, bị thương rất nặng và ngày hôm sau thì chết.

Trong khi các sự biến trên xảy ra thì tại Đô Lương, Đội Cung tập hợp số binh lính còn lại của đồn Chợ Rạng cùng binh lính của đồn Đô Lương tiến về Vinh, cách đó hơn 70 km bằng 2 xe ô tô: một xe ô tô con của trưởng đồn Basơ (Bach) do Nguyễn Quy Chất lái và một xe ô tô tải trung dụng của

doanh nghiệp Nguyễn Lợi do Dương Xuân Tân lái. Nguyễn Quy Chất và Dương Xuân Tân là hai lái xe dân sự của doanh nghiệp Nguyễn Lợi.

Đến cầu Đò Cấm, 5 người lính canh cầu có đường sắt đi qua được đưa lên xe ô tô tải nhập vào nghĩa binh. Trước khi tiếp tục tiến về Vinh, Đội Cung ra lệnh cắt dây điện thoại, điện tín và lấy luôn cả máy điều khiển cột tín hiệu đường sắt. Tổng số nghĩa binh kéo về Vinh trên 2 xe ô tô là 31 người, gồm:

- 6 người thuộc đồn Chợ Rạng:

1. Nguyễn Văn Cung
2. Lê Văn Vy
3. Nguyễn Ba
4. Nguyễn Văn Khôi
5. Nguyễn Văn Kiệt
6. Võ Viết Thóc

- 20 người thuộc đồn Đò Lương:

1. Hoàng Á
2. Trương Công Thông
3. Lê Quang Đài
4. Phạm Công Cu
5. Nguyễn Văn Linh
6. Phạm Văn Thuyết
7. Lê Tê
8. Hồ Hoanh
9. Phạm Hoàn
10. Trần Đình Tộ



11. Võ Văn Trung
12. Nguyễn Khắc Liên
13. Đặng Văn Khôi
14. Huỳnh Châm
15. Dương Uẩn
16. Nguyễn Đại
17. Nguyễn Cân
18. Trần Quân Du
19. Văn Lương
20. Hồ Đắc Linh

- 5 người lính gác cầu Đò Cấm:

1. Trần Hoắc
2. Nguyễn Sanh
3. Trịnh Nhoi
4. Nguyễn Đắc
5. Đoàn Lập

Nghĩa binh đến Vinh vào lúc 4 giờ sáng ngày 14/1/1941. Hai xe ô tô dừng lại trước trường Quốc Học. Đội Cung trao đổi nhanh chóng cùng với Cai Vỹ và Cai Á. Theo lệnh của Đội Cung, Cai Vỹ dẫn toàn bộ quân lính ra phía sau thành. Đội Cung và Cai Á tiếp tục đi xe ô tô con do Hồ Đắc Linh lái tiến vào đồn lính khố xanh ở trong thành (nhân lúc xe dừng trước trường Quốc Học, hai lái xe Nguyễn Quy Chất và Dương Xuân Tân đã lẩn tránh). Khi xe đến Cửa Tiên, người lính gác cổng thành là Lê Viết Đan đã mở cửa, không gây khó dễ gì. Đến gần đồn lính khố xanh Vinh, Đội Cung cho xe dừng lại rồi đi bộ tiến vào đồn cùng với Cai Á. Sau một hồi không thực hiện được ý định tràn tường vào trong đồn.

Đội Cung đến trước bốt gác cửa đồn, giải thích với người lính gác lúc đó là Nguyễn Dương Thục rằng: một phong trào cộng sản đã nổ ra ở vùng Chợ Rạng và Đô Lương, hai đồn ấy đã lọt vào tay cộng sản. Nên ông cần phải gặp ngay viên giám binh Đêriu (Desrioux) để báo cáo sự biến và để ông ta xử trí thích đáng. Lính gác Nguyễn Dương Thục mở cửa cho Đội Cung vào và không cho mang súng theo người. Cai Á phải ở lại ngoài cửa đồn với hai tay cầm hai khẩu súng.

Đội Cung tiến vào phòng ngủ của các viên đội - nơi ông rất đỗi quen thuộc, đánh thức họ dậy, giải thích với họ rằng: Cường Để đã đến, lực lượng của ông ấy đã vây thành, do đó binh lính nên đứng ngay về phía ông đi giết viên giám binh Đêriu (Desrioux) (Xem phụ lục 5). Viên đội hạng nhì Hoàng Đức Hình, số lính 1938 nhớ lại: *"Tôi đang ngủ say bỗng thành linh bị thức dậy vì tiếng ồn ào và kêu la. Tôi dậy ngay và lấy nhanh quần áo mặc vào. Tôi thấy Đội Cung đứng giữa phòng. Ông ta nói: quân của Cường Để và quân Xiêm đã đến đây rồi, họ đã vây thành và kể cả toà giám binh. Hãy làm nhanh lên và đi bắn giám binh... Chính lúc đó tôi nghe một tiếng súng nổ ở ngoài sân trại"<sup>(1)</sup>.*

Cùng lúc đó, Cai Á ở ngoài cửa đồn đã bắn hai phát súng chỉ thiên nhằm yểm hộ, gây thanh thế cho Đội Cung đang thuyết phục anh em binh lính ở bên trong. Ngay từ phát súng nổ đầu tiên do Cai Á bắn đã làm cho viên giám binh Đêriu (Desrioux) tỉnh dậy. Cũng vừa lúc đó, một hạ sỹ quan đến báo cho y biết sự việc đang xảy ra. Thấy hiểm nguy, Đêriu (Desrioux) cấp báo bằng điện thoại cho công sứ. mật thám

---

(1) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tlđđ, tr 206.

và thổi hai hồi kèn tập hợp toàn doanh trại. Sau một chút do dự, binh lính đến xếp hàng theo mệnh lệnh của viên giám binh. Đội Cung hiểu rằng mưu sự của mình đã thất bại. Nhờ có viên đội Nguyễn Hữu Bốn, số lính 53 đưa ra cửa sau, Đội Cung vượt qua tường thành trốn thoát. Cai Á lập tức bị bắt. Hồ Đắc Linh thấy vậy đã lái xe chạy thẳng lên đến Đô Lương cũng bị lính lê dương chặn bắt.

Trong thời gian chờ đợi, Cai Vy dẫn lính vào ẩn trong chùa Diệc (Vinh). Cai Vy sai Phan Công Cu đi xem sự thể xoay vần ra sao và trở lại báo ngay. Một lúc sau, Phan Công Cu trở về nói với mọi người rằng đã nghe thổi kèn báo thức như thường lệ và hành động chắc đã bị thất bại. Một trinh sát khác là Trương Công Thông cho hay rằng có những xe ô tô tải chở binh lính đến và anh ta nghe nói bằng tiếng Pháp. Một lúc sau, Pháp điều lính Âu - Phi và mật thám tới bao vây, truy lùng khu vực chùa Diệc. Toàn bộ binh lính dưới quyền chỉ huy của Cai Vy không chiến đấu, giám binh Đêriu (Desrioux) và Chánh mật thám Humbe (Humbert) ra lệnh tước vũ khí và bắt tất cả đưa vào xà lim.

Pháp điều một trung đội lính người Âu lên đồn Đô Lương và đồn Chợ Rạng. Binh lính ở hai đồn ấy đều không chống cự, số binh lính còn lại ở đồn Chợ Rạng đều bị bắt. Đến 15 giờ ngày 14/1/1941, toàn bộ nghĩa binh tham gia và có liên can đến cuộc nổi dậy đều bị bắt, trừ Đội Cung - người cầm đầu đã trốn thoát.

Cùng ngày 14/1/1941, Sở Liêm phóng (mật thám) Vinh đã phát yết thị truy nã Đội Cung trên toàn Liên bang Đông Dương và treo giải thưởng ai cung cấp thông tin bắt được Đội Cung sẽ thưởng một ngàn đồng bạc (1.000 \$00). 1730 tờ yết thị

được gửi tới khắp nơi trên toàn Liên bang Đông Dương (Xem phụ lục 1).

Sau khi vượt khỏi tường thành đồn lính khố xanh Vinh, Đội Cung ngày ẩn, đêm đi về Thanh Hoá, trốn trong một cái hang sâu sau làng Hạc Oa. Với ý định tìm đường trốn sang Xiêm (Thái Lan), nhưng tiền không còn nữa và cũng muốn tìm cách tiếp xúc với gia đình nên Đội Cung đã trở lại Vinh. Ngày 11/2/1941, Đội Cung tới chùa Thánh Mẫu (gần Vinh) - nơi mà trước đây khi đóng quân ở Vinh ông đã đến cúng lễ nhiều lần. Ông hy vọng rằng người bạn thân là Tống Gia Liêm trông coi chùa Thánh Mẫu sẽ giúp cho một số tiền để xuất dương, vì trước đây ông đã gửi những đồng lương tiêu thừa dành dụm của mình rất nhiều cho y. Không ngờ Tống Gia Liêm bạc nghĩa, phản bội, nhìn thấy Đội Cung đã kêu to lên và bảo “*Mày đã đẩy ta vào một vụ xấu xa, ta đã bị bắt giam nhiều ngày vì mày*”<sup>(1)</sup>. Vừa lúc đó, được mật báo, Công sứ Giăngnanh (Jeannin) có 4 lính khố xanh tùy tùng đã vây bắt được Đội Cung vào lúc 21 giờ ngày 11/2/1941.

Bắt được Đội Cung, thực dân Pháp hết dỗi dành lại tra khảo nhưng không thu được kết quả gì. Đội Cung nói với bọn mật thám: “*Tha cho những người lính bị bắt, việc này do tôi làm, tôi chịu tội, đừng làm tội họ mà oan*”<sup>(2)</sup>.

Ngày 18/2/1941, Toà án quân sự đặc biệt của Pháp ở Hà Nội đã mở phiên toà xét xử những binh lính liên quan đến

---

(1) *Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tlđđ, tr 77.

(2) Trần Huy Liệu, Văn Tạo, *Phòng trào chống phát xít chống chiến tranh và các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương*, NXB Văn Sử Địa, H. 1957, tr 33.

cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương. Theo thông tư số 3630 ngày 19/2/1941 của Puyclơ (Puycle) - Tổng thanh tra mật thám gửi Thống sứ Bắc Kỳ thì “Đúng 7 giờ 30 phút ngày 18/2/1941, 51 binh lính liên can trong vụ phiến loạn Chợ Rạng và Đô Lương đã ra trước Toà án binh Hà Nội, bị buộc tội chống an ninh nhà nước”<sup>(1)</sup>.

Ngày 20/2/1941, phiên toà kết thúc và đã tuyên án: 11 án tử hình gồm Đội Cung và 10 người tuần tra từ đồn Chợ Rạng đi sang đồn Đô Lương; 12 án khổ sai chung thân; 24 án khổ sai có thời hạn, cụ thể là: 2 án 20 năm khổ sai, 7 án 15 năm khổ sai, 1 án 12 năm khổ sai, 6 án 10 năm khổ sai, 1 án 9 năm khổ sai, 1 án 6 năm khổ sai, 6 án 5 năm khổ sai. Đồng thời những người này còn bị cấm lưu trú và mất quyền công dân. Ngoài ra toà cũng tuyên bố 4 trường hợp trắng án.

Báo cáo tổng kết bản án của Toà án binh Hà Nội ngày 20/2/1941 xét xử cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương đã cho biết mức án cụ thể của 51 binh lính liên can tới cuộc nổi dậy (Xem phụ lục 2).

Cũng tại phiên toà, trung tá Piêtri (Pie'tri), sĩ quan tư pháp nhà binh tham dự với tư cách là uỷ viên chính phủ còn đề nghị kết án tử hình thêm 18 người (Xem phụ lục 3), với lý do: “Cần phải nghiêm khắc để làm gương ở toà án binh”<sup>(2)</sup>.

Ngày 24/4/1941, 11 nghĩa binh bị Toà án quân sự Hà Nội kết án tử hình được chuyển bằng xe lửa từ Hà Nội vào Vinh, gồm:

---

(1) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tlđđ.

(2) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tlđđ.

1. Nguyễn Văn Cung, sinh năm 1903, số tù 51299, Kỳ Anh - Hà Tĩnh.
2. Nguyễn Bạt, sinh năm 1911, số tù 51210, Hưng Nguyên - Nghệ An.
3. Huỳnh Công Côi, sinh năm 1907, số tù 51221, Phong Điền - Thừa Thiên.
4. Nguyễn Ba, sinh năm 1912, số tù 51215, Hương Thủy - Thừa Thiên.
5. Nguyễn Văn Khôi, sinh năm 1912, số tù 51211, Thanh Chương - Nghệ An.
6. Nguyễn Văn Kiệt, sinh năm 1909, số tù 51216, Hương Trà - Thừa Thiên.
7. Võ Việt Thóc, sinh năm 1915, số tù 51218, Hưng Nguyên, Nghệ An.
8. Bùi Tinh, sinh năm 1900, số tù 51220, Thanh Chương - Nghệ An.
9. Cao Văn Tuấn, Sinh năm 1912, số tù 51217, Thanh Chương - Nghệ An.
10. Lê Văn Tương, sinh năm 1907, số tù 51214, Đông Sơn - Thanh Hoá.
11. Lê Văn Vy, sinh năm 1906, số 51219, Phú Vang - Thừa Thiên.

Ngày 25/4/1941, Pháp thi hành bản án tử hình tại ba nơi: Đô Lương, Chợ Rạng, Vinh. Các cuộc xử tử đã tiến hành theo nghi thức nhà binh, có các thiết bị cơ giới tham gia.

Bốn người bị xử bắn lúc 5 giờ 20 phút tại chân đập Bara Đô Lương:

1. Huỳnh Công Côi
2. Lê Văn Tương
3. Nguyễn Bạt
4. Võ Viết Thóc

Ba người bị xử bắn lúc 6 giờ 30 phút ở Chợ Rạng.

1. Lê Văn Vy
2. Nguyễn Ba
3. Nguyễn Văn Kiệt

Bốn người bị xử bắn ở Vinh vào hồi 9 giờ 30 phút trước sự chứng kiến của khoảng 400 người dân:

1. Nguyễn Văn Cung
2. Bùi Tinh
3. Cao Văn Tuấn
4. Nguyễn Văn Khôi

Trước khi bị bắn, 11 nghĩa binh đã lần lượt nói lời cuối cùng (Xem phụ lục 4). Họ đều dành những tình cảm tốt đẹp nghĩ đến gia đình và can đảm chấp nhận cái chết về mình.

Trong biên bản xử án của Tòa án quân sự Hà Nội đối với 11 người bị tử hình đều ghi rõ tội danh “*Nổi loạn, phá hoại an ninh quốc gia*”<sup>(1)</sup>. Tốp hành quyết gồm những tên lính khổ đờ người Radê và binh sỹ thuộc Trung đoàn thuộc địa bộ binh thứ 10 (10<sup>c</sup> R.M.I.C). Tất cả nghĩa binh đều nhận lấy cái chết hiên ngang, biên bản thi hành án ghi nhận: Đa số

---

(1) *Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tidd.

những người bị bán tổ ra can đảm. Hồ sơ lưu trữ của Pháp còn ghi rõ “*Trong một thái độ cam chịu và không thiếu phần cao đẹp, họ đã đi đến cái chết*”<sup>(1)</sup>.

Mặc dù bị thất bại, cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương đã làm cho thực dân Pháp phải hoang mang, khiếp sợ. Tại phiên toà xét xử những binh lính tham gia khởi nghĩa, Công sứ Pháp tại Vinh Giăngnanh (Jeannin) đã phải than thở: “*Điều gì sẽ xảy ra nếu kế hoạch của Đội Cung thành công thì toàn Thành phố Vinh sẽ nổ tung*”<sup>(2)</sup>.

Cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương đã làm cho chính quyền thực dân phong kiến phải tăng cường các biện pháp an ninh. Theo công văn của Công sứ Nghệ An gửi Khâm sứ Trung Kỳ số 146C ngày 25/1/1941 cho biết: “... *Các đồn Phủ Diễn, Kim Nhan, Cửa Rào, Nam Kim do các hạ sỹ quan An Nam là chỉ huy được chúng tôi báo động cũng đã áp dụng những biện pháp phòng ngừa giống như các đồn Phủ Quỳ, Cầu Giát, Nghĩa Đàn do người Âu chỉ huy*”<sup>(3)</sup>.

Báo cáo số 9/M của tri huyện Nam Đàn gửi tổng đốc Nghệ An Hồng Quang Địch nêu rõ những biện pháp phòng ngừa ở Nam Đàn: “*1. Đặt trạm canh phòng có lính và phu tại các ngã đường đi và tỉnh lộ số 6 để kiểm soát những người qua lại và hễ thấy việc gì khả nghi cấp báo ngay; 2. Phái các bang tá tổng và bang tá huyện đưa chánh phó đoàn đi các ngã đường núi, đường hẻm trong hạt để lùng bắt bọn phản động; 3. Mạt phái các chánh phó tổng đốc sức các lý hương*

---

(1) Toà án Đại hình xử vụ *Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tlđđ, tr 167.

(2) Toà án Đại hình xử vụ *Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tlđđ.

(3) Toà án Đại hình xử vụ *Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tlđđ, tr 18.



*xã thôn sắp đặt việc canh phòng trong hương thôn nhất thiết phải cẩn mật; 4. Tại huyện lỵ, phía trước và phía sau đều cất phiên lính tuần sai ngày đêm canh phòng”<sup>(1)</sup>.*

Ngay tại nhà máy xe lửa Trường Thi, ngày 26/3/1941, viên kỹ sư trưởng Muyle (Muller) đã gửi báo cáo cho giám đốc Công ty khai thác đường sắt Đông Dương, trong đó nhấn mạnh: *“Tôi cho rằng vì tình hình hiện nay ở Nghệ An mà một trong những biểu hiện nghiêm trọng nhất là cuộc phiến loạn ở Đô Lương, thì các xưởng của nhà máy Trường Thi cũng như các xưởng của nhà máy Dĩ An cần được canh giữ thường trực cả ngày đêm bởi ba tiểu đội chiến đấu với vũ khí và đạn dược đầy đủ”<sup>(2)</sup>.*

Cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương thất bại, trước hết đây là một cuộc nổi dậy tự phát, thiếu tổ chức, không được chuẩn bị đầy đủ. Đội Cung - người chỉ huy cuộc nổi dậy hành động phiêu lưu và cô độc. Trước khi khởi sự, ông không hề bàn bạc với ai về chương trình hành động. Vì vậy, anh em binh lính tham gia nổi dậy hoàn toàn bị động, không nắm được tình hình nên cuộc nổi dậy nhanh chóng bị thất bại. Theo điều tra của Pháp, trong công văn của Công sứ Nghệ An gửi Khâm sứ Trung Kỳ số 146C ngày 25/1/1941 cũng nêu rõ: *“Bây giờ đã xác định rằng khi ra đi từ đồn Chợ Rạng, những người lính được đưa đi tuần tra, có lẽ trừ Cai Vỵ và Bùi Tinh, tuyệt đối không ai biết gì các ý đồ của kẻ cầm đầu. Nếu cho rằng Cai Vỵ và Bùi Tinh có biết tý gì vào*

---

(1) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tlđđ, tr 23.

(2) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941. Tlđđ, tr 68.

*lúc ra đi từ đồn Chợ Rạng thì những thông tin mà họ có chắc chắn cực kỳ mơ hồ*"<sup>(1)</sup>.

Ngay sau khi cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra và thất bại, Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoan nghênh tinh thần yêu nước của Đội Cung và binh lính của ông. Xứ ủy Trung Kỳ và Tỉnh ủy Nghệ An đã phát truyền đơn kêu gọi, hướng dẫn quần chúng đấu tranh bảo vệ tính mạng cho những binh lính bị địch bắt. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tỉnh ủy Nghệ An, ngày 21/1/1941, Huyện ủy Hưng Nguyên vận động trên hai ngàn nông dân mít tinh, biểu tình tuần hành, thị uy phản đối chiến tranh đế quốc, phản đối thực dân Pháp khùng bố các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Chợ Rạng - Đô Lương. Các huyện ủy Thanh Chương, Anh Sơn, cho căng cờ và biểu ngữ lên bè chuối thả trôi dọc sông Lam để cổ động phong trào.

Ngày thực dân Pháp thi hành bản án tử hình 11 nghĩa binh, Đảng Cộng sản Đông Dương cho rải truyền đơn ở nhiều nơi, kể cả trong các trại lính.

Trong hồ sơ lưu trữ, Pháp cũng thừa nhận: "*Có sự kiện rải truyền đơn trong đêm 24 rạng 25 tháng 4 ở Thành phố Vinh. Một số truyền đơn đã nhặt được vào lúc 4 giờ sáng tại chợ Vinh.*

*Hình như các truyền đơn ấy do Đảng cộng sản đã chuẩn bị sẵn để rải vào ngày hành quyết. Chắc những người lãnh đạo của Đảng ở địa phương đã được tin cho biết về việc các tử tù đã xuất phát từ Hà Nội và đã cho tung ra các truyền đơn đó*"<sup>(2)</sup>.

---

(1) *Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tlđđ, tr 18.

(2) *Báo cáo ngày 31/1/1941 của Sở mật thám Trung Kỳ*.... Tlđđ.

Cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương là một hành động yêu nước của anh em binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Ngoài tiếng vang và sự cổ vũ, nó đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân Nghệ An cũng như cả nước nhiều bài học kinh nghiệm quý giá. Báo Cởi Ách của Tỉnh uỷ lâm thời Nghệ An, số ra ngày 20/3/1941, đã viết: “Cuộc binh biến Rạng - Đô Lương thất bại, nhưng nó có tác dụng kích thích tinh thần ái quốc của đồng bào ta, làm cho đế quốc Pháp bối rối, làm cho ai nấy đều hiểu rằng anh em binh lính cùng đi với dân chúng trong Mặt trận phản đế; đồng thời nó cũng dạy cho chúng ta một bài học: Muốn đánh đuổi đế quốc ra khỏi xứ, cần phải có sự thống nhất hàng ngũ các giới. Một mình dân cày, thợ thuyền cũng không thể giết được giặc, một mình anh em binh lính dù có súng ống trong tay cũng phải thất bại”<sup>(1)</sup>.

Tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941), Đảng ta đánh giá ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Chợ Rạng - Đô Lương đã: “gây một ảnh hưởng rộng lớn toàn quốc. Đó là những tiếng sấm báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng vũ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương”<sup>(2)</sup>.

Trong thư “Kính cáo đồng bào” của Nguyễn Ái Quốc kêu gọi đồng bào đoàn kết đánh đuổi Pháp - Nhật đề ngày 6/6/1941, có đoạn “Những cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương vừa rồi đã tỏ rằng: Đồng bào ta quyết nối gót người xưa, phấn đấu hy sinh dặng phá tan xiềng xích”<sup>(3)</sup>.

---

(1) Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập I (1930 - 1953), Sđd, tr 145.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, NXB CTQG, H. 2000, tr 109.

(3) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3 (1930 - 1945), NXB CTQG, H. 1995, tr 197.

Qua việc tái hiện cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương, chúng ta thấy cần phải soi sáng hơn nữa một số điểm sau đây.

Trước hết, khi bàn về những nguyên nhân dẫn đến cuộc nổi dậy, các tài liệu hiện hành chỉ nêu lên 2 nguyên nhân: Một là, sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, phong trào cách mạng quần chúng dâng cao đã ảnh hưởng đến tinh thần của binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Hai là, tại Nghệ An binh lính rất bất bình vì bị bắt sang Lào làm bia đỡ đạn cho Pháp chống Thái Lan.

Theo chúng tôi, ngoài những nguyên nhân trên, cần thấy rõ thêm những nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, Đội Cung được sinh ra trong một gia đình có bố mẹ từng tham gia phong trào Cần Vương chống Pháp, hoàn cảnh đó đã nuôi dưỡng, nhen nhóm tinh thần yêu nước trong con người Đội Cung từ rất sớm.

*Thứ hai*, về phía ta và cả phía Pháp đều cho rằng cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra là tự phát, ngoài sự chỉ dẫn của Đảng Cộng sản Đông Dương và các đảng quốc gia khác.

Điều khiến chúng ta phải suy nghĩ là khi Đội Cung được chuyển từ đồn Bím Sơn (Thanh Hoá) vào đóng quân ở đồn Kim Nhan (Anh Sơn - Nghệ An), phong trào đấu tranh của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Anh Sơn đã không thể không ảnh hưởng tới Đội Cung - một người sẵn có tinh thần yêu nước.

Khi Đội Cung được chuyển về đội khố xanh đóng ở Vinh, trong một chừng mực nhất định, ông đã được cảm hoá, giác ngộ cách mạng bởi người chiến sỹ cộng sản

Lê Tất Đắc quê ở Thanh Hoá (Ủy viên Ủy ban thống nhất Trung Kỳ), lúc bấy giờ đang bị giam ở Nhà lao Vinh. Theo ông Lê Tất Đắc, người mà sau khi Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công đã trở thành vị Chủ tịch Ủy ban hành chính đầu tiên của tỉnh Thanh Hoá nhớ lại: *“Năm 1940, tôi bị bắt ở Nghệ An và bị giam ở Sở giám binh, bị canh gác rất nghiêm ngặt. Có hai lần anh Đội Cung lấy danh nghĩa đi kiểm tra vào xà lim gặp tôi, tò mò hỏi về lý do bị bắt, qua đó để được biết về tình hình thế giới, trong nước và công cuộc cách mạng. Lúc đó tôi đã tin anh là người có tâm huyết, định tuyên truyền, nhưng rồi bị phát vãng đi Ban Mê Thuật”*<sup>(1)</sup>.

Trực tiếp hơn cả là trước khi cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra, Đảng Cộng sản Đông Dương đã ra lời kêu gọi binh lính hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ, trong đó có đoạn: *“Hỡi anh em quân, đội, cai, binh lính! đồng bào thân ái! Anh em phần nhiều cũng ở thợ thuyền, dân cày xuất thân, giặc Pháp dùng anh em giữ súng cho chúng, ủng hộ cho chúng để áp bức bóc lột thợ thuyền, dân cày và nhân dân ta. Chúng luôn luôn lấy người Đông Dương giết lẫn người Đông Dương để chúng yên hưởng địa vị chủ ông ở đất này... Anh em hãy mau mau đứng dậy vì đồng bào Tổ quốc giết lũ giặc tham tàn. Anh em hãy dùng ngay khí giới của giặc Pháp bắn vào đầu giặc Pháp”*<sup>(2)</sup>.

---

(1) Thư của các đồng chí Nghệ An bị địch bắt từ gửi các đồng chí trong tỉnh, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ uỷ Bắc - Trung - Nam Kỳ 1930 - 1945. Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. ĐVBQ số 73.

(2) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Sđd tr 94.

Qua những dẫn chứng trên đây, chúng ta thấy dù trực tiếp hay gián tiếp, dù ít hoặc nhiều thì phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có những tác động, ảnh hưởng nhất định tới Đội Cung cùng những binh lính tham gia cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương.

Cuối cùng, không thể không đề cập đến việc Đội Cung được đề bạt làm quyền trưởng đồn lính khố xanh Chợ Rạng. Đây là một cơ hội hết sức thuận lợi để cho ông thực hiện được dự định của mình. Nếu ông chỉ là một người lính bình thường, cuộc nổi dậy rất khó có thể xảy ra. Về điểm này, chính Pháp cũng phải thừa nhận sự mất cảnh giác của chúng: *“Thật vậy, nếu đồn Chợ Rạng có được đúng tiêu chuẩn một chỉ huy người Âu thì rất có thể phong trào ấy sẽ không xảy ra được”*<sup>(1)</sup>.

Cũng thông qua diễn biến cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương, chúng ta nhận thấy những tính toán khá kỹ lưỡng và thận trọng của Đội Cung.

Với tư cách là quyền trưởng đồn lính khố xanh Chợ Rạng (Thanh Chương) tại sao Đội Cung không cho nghĩa binh đánh chiếm đồn này trước - nơi mà ông và binh lính của mình có ưu thế hoàn toàn. Theo chúng tôi, mục tiêu chính của cuộc nổi dậy là đánh chiếm đồn khố xanh ở Vinh, từ đó mới dễ bề khống chế được một địa bàn rộng lớn hơn. Tuy nhiên, để tiến xuống tấn công đồn lính khố xanh Vinh thì lực lượng của đồn Chợ Rạng e là quá mỏng, phương tiện cơ giới lại không có.

---

(1) Báo cáo ngày 31/1/1941 của Sở mật thám Trung Kỳ.... Tidd.

Đồn Đô Lương (Anh Sơn) chiếm giữ một vị trí quan trọng hơn, nằm cách đồn Chợ Rạng khoảng 11km. Nếu đánh chiếm được đồn Đô Lương, ngoài việc giải quyết được phương tiện tiến về Vinh thì còn có thể bổ sung thêm được lực lượng tham gia khởi nghĩa. Và thực tế lịch sử đã diễn ra đúng như dự tính đó.

Mặt khác, thực tế lịch sử còn cho phép chúng ta suy luận rằng, nếu kế hoạch đánh chiếm đồn Đô Lương không thực hiện được, thì đồn Chợ Rạng vẫn được xem như chưa có động tĩnh gì xảy ra. Hơn thế nữa, trong mưu sự của Đội Cung, Pháp cho rằng: “*Hình như viên đội này đã xem Chợ Rạng là điểm xuất phát căn cứ và nếu thất bại thì là vị trí rút lui và cố thủ*”(1).

Để dẫn dắt binh lính tham gia cuộc nổi dậy do mình chỉ huy, Đội Cung đã lần lượt đưa ra các tình huống và lý do hợp lý. Lấy cơ tập báo động, ông mới phát đạn dược cho binh lính và dẫn lính đi tuần tra. Để tiến sang được địa phận Đô Lương, ông đã nêu lý do sang đó để bắt một đám đánh bạc. Đến Đô Lương, khi thấy sự việc diễn ra như dự kiến, ông mới trình bày kế hoạch khởi sự, trong đó có đề cập đến việc quân của Cường Để đang đánh chiếm Vinh. Rõ ràng, đưa ra những lý do không phải là hiện thực như vừa trình bày trên đây hẳn Đội Cung đã có những tính toán, cân nhắc kỹ lưỡng. Tuỳ theo từng hoàn cảnh và từng bước một, Đội Cung đã đưa ra những lý do phù hợp để cuối cùng thực hiện được cuộc nổi dậy do ông chủ định. Nhờ sự khôn khéo đó mà binh lính tin tưởng và đã hành sự theo sự chỉ dẫn của ông. Từ đó, lật

---

(1) Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941. Tlđđ.

ngược lại vấn đề cho phép ta suy luận: nếu kế hoạch khởi sự được phổ biến ngay từ đồn Chợ Rạng hoặc lúc mới đi tuần tra, rất có thể binh lính không nghe theo Đội Cung?

Khi đưa binh lính sang đến địa phận Đô Lương, Đội Cung chưa cho lính tấn công đồn Đô Lương ngay mà lại chọn điểm tấn công đầu tiên là nhà dây thép (bưu điện Đô Lương). Bằng việc đánh chiếm nhà dây thép, Đội Cung và nghĩa binh đã khống chế được mạng lưới thông tin liên lạc. Sự lựa chọn mục tiêu đó đã nói lên tầm nhìn đầy mưu lược của Đội Cung. Trên đường tiến quân xuống Vinh, một lần nữa chúng ta lại thấy sự thận trọng của Đội Cung trong việc cắt dây điện thoại, điện tín khi qua cầu Đò Cấm.

Trong nghệ thuật tấn công đồn Đô Lương và đồn kiểm lâm Chợ Rạng, sở dĩ cuộc nổi dậy giành được thắng lợi bước đầu hết sức quan trọng chính bởi vì viên chỉ huy trưởng đồn là người Pháp Basơ (Bach) và Loxagiơ (Lesage) bị bắn chết ngay từ đầu. Binh lính trong đồn chưa kịp định hình sự biến gì đang xảy ra thì nhận được sự hô hào, khích lệ của những viên cai, viên đội, nên khó có sự lựa chọn nào hơn là tiến xuống Vinh, tuân theo chỉ huy của mình.

Về đến Vinh, khi vào được đồn lính khố xanh, nếu Đội Cung cũng tiến hành như ở đồn Đô Lương, Chợ Rạng - bắn chết viên giám binh Đêriu (Desrioux) ngay từ đầu thì có thể cuộc nổi dậy sẽ diễn ra theo một tình thế khác. Trong thực tế, Đội Cung lại tiến đến phòng ngủ của những viên cai, viên đội vốn rất đỗi quen thuộc khi ông còn đóng quân ở Vinh để vận động, kêu gọi nên kết cục diễn ra như ta đã biết. Tuy nhiên, về điểm này cũng cần lưu ý là trước khi vào cổng đồn, Đội Cung đã bị người lính gác yêu cầu để súng lại cho Cai Á



đứng ở ngoài cổng đồn giữ hộ. Vào được trong đồn, khi phát hiện bị lộ, Đội Cung mới giật vôi khẩu súng của một viên cai trong phòng và nạp đạn giấu sẵn trong người. Nếu tình thế đúng là như vậy thì Đội Cung hẳn khó có sự lựa chọn nào khác hơn như thực tiễn cuộc nổi dậy đã diễn ra. Vậy là cuộc nổi dậy do Đội Cung chỉ huy với *“âm mưu một cuộc nổi loạn rộng rãi, lấy đội khổ xanh Vinh làm trụ cột đã bị thất bại”*<sup>(1)</sup>.

Từ diễn biến của cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương, chúng ta thấy hành động của Đội Cung và nghĩa binh xuất phát từ lòng yêu nước, chống giặc Pháp xâm lược. Chính Pháp cũng thừa nhận: *“Viên đội Nguyễn Văn Cung... chỉ hành động duy nhất theo mục đích giải phóng đất nước mình khỏi ách người Pháp”*<sup>(2)</sup>.

Mặt khác, về địa bàn diễn ra cuộc nổi dậy bao gồm 3 nơi: Chợ Rạng, Đô Lương và Vinh. Về cơ bản, tại đồn Chợ Rạng và đồn Đô Lương, cuộc nổi dậy đã giành được thắng lợi bước đầu. Tuy nhiên, khi về đến Vinh, những tính toán cho một cuộc nổi dậy diễn ra tại đây đã không thành công, dẫn tới nó bị thất bại. Nếu chỉ gọi là cuộc nổi dậy Đô Lương thì không phản ánh được căn cứ xuất phát quan trọng của cuộc nổi dậy là đồn Chợ Rạng. Vì thế, về địa bàn của cuộc nổi dậy, theo chúng tôi nên hàm được cả hai nơi: Chợ Rạng - Đô Lương. Theo đó, chúng tôi cho rằng tên gọi *“Cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương”* là hoàn chỉnh, đầy đủ và chính xác hơn cả, phản ánh đúng bản chất sự kiện lịch sử như nó đã từng xảy ra.

---

(1) *Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941*, Tlđđ.

(2) *Báo cáo ngày 31/1/1941 của Sở mật thám Trung Kỳ...*, Tlđđ.

“Bắc Sơn cùng Đô Lương - Thái Nguyên” câu hát cuối cùng trong bài Quốc ca hùng tráng còn ngân vang muôn thuở. Cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương xứng đáng là một mốc son trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

### 3. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Nghệ An

#### *Chống khủng bố tổ chức Đảng*

Trước những chuyển biến mau chóng của tình hình thế giới và trong nước, Đảng Cộng sản Đông Dương đã rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn và kịp thời đề ra chủ trương “*chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và trước hết*”<sup>(1)</sup>. Chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương 6 (11/1939) và hoàn chỉnh ở Hội nghị Trung ương 8 (5/1941).

Từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, thực dân Pháp ở Đông Dương cũng bước vào con đường phản động và từng bước phát xít hoá bộ máy chính quyền cai trị của chúng. Đứng trước tình hình đó, tháng 9/1939 Trung ương Đảng gửi thông báo khẩn cấp cho các cấp bộ Đảng, trong đó vạch rõ: “*Mấy năm gần đây, Đảng ta còn ở thời kỳ tranh đấu thế thủ, ủng hộ các quyền tự do dân chủ đơn sơ của quân chúng và đòi các quyền tự do rộng rãi. Nhưng hiện nay tình hình đã thay đổi nhiều. Hoàn cảnh Đông Dương sẽ bước đến vấn*

---

(1) Lê Khả Phiêu, Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng ta và nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI, NXB CTQG, H. 2000, tr 12- 13.

để dân tộc giải phóng”<sup>(1)</sup>. Vì vậy: “Trung ương chủ trương lựa chọn những cán bộ, đảng viên trung kiên lập ra các ban dự bị, chọn những quần chúng tích cực trong các hội quần chúng đưa vào tổ chức bí mật, đưa những người đã bị lộ hoặc đang bị truy tố đi hoạt động nơi khác, đình chỉ mọi hình thức đấu tranh có tính chất phô trương lực lượng để tránh sự khủng bố của địch”<sup>(2)</sup>.

Đối với Nghệ An, thực dân Pháp đã tăng cường chính sách khủng bố kể từ khi nhân dân Nghệ An kỷ niệm 150 năm ngày Cách mạng Pháp (14/7/1789 - 14/7/1939). Nhưng vì Đảng bộ Nghệ An thiếu kịp thời chuyển hướng về tổ chức, tư tưởng và phương pháp công tác cho cán bộ, đảng viên và đặc biệt là mất cảnh giác trước sự phản bội chỉ điểm của Đinh Văn Di<sup>(3)</sup> nên khi Chiến tranh thế giới thứ hai vừa xảy ra thì hầu hết các cán bộ lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến huyện, xã đều bị đế quốc Pháp bắt giam. Báo cáo số 3379ss ngày 23/11/1940 của Chánh mật thám Vinh Humbe (Humbert) gửi chánh mật thám Trung Kỳ từng đề cập: “Để có thể hiểu tình hình hiện nay, cần nhìn nhận lại tình hình 3 tỉnh Bắc Trung Kỳ tháng 10/1939 khi mới bắt đầu thi hành chủ trương giải tán Đảng cộng sản... Ở Vinh, 50 đảng viên của Tỉnh uỷ và

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6, NXB CTQG, H. 2000, tr 756.

(2) Sơ thảo lịch sử tỉnh Đảng bộ Nghệ An, Sdd, tr 25.

(3) Đinh Văn Di quê xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, từ 1935 đến 1939, Đinh Văn Di đã từng giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ Nghệ An, Ủy viên TW Đảng, Bí thư Liên tỉnh uỷ Thanh - Nghệ - Tĩnh. Bị đế quốc Pháp mua chuộc, Đinh Văn Di đã phản bội Đảng, ngầm ngầm chỉ điểm cho địch và hoạt động phá hoại trong Đảng cho đến cuối 1939 mới bị lộ. Đinh Văn Di đã bị toà án cách mạng Nghệ An xử bắn sau Cách mạng Tháng Tám 1945 tại huyện Nghi Lộc.

các huyện uỷ, phủ uỷ bị bắt. Việc lùng bắt trong thời kỳ này không trừ một cán bộ lãnh đạo nào của Nghệ An"<sup>(1)</sup>. Sau này, trong báo cáo số 1723 ngày 30/6/1941 của chánh mật thám Vinh gửi Công sứ Nghệ An nói rõ hơn: "Tháng 10/1939, tình hình ở 3 tỉnh Bắc Trung Kỳ như sau:

... Vinh: Nhờ một điệp báo (informatem) đáng tin cậy hoạt động từ ba năm nay trong giới những người lãnh đạo Đảng cộng sản ở Trung Kỳ, Nam Kỳ và người đó sắp làm quen với những người lãnh đạo ở Bắc Kỳ, 50 đảng viên gồm có uỷ viên xứ uỷ, uỷ viên tỉnh uỷ và 10 huyện uỷ đã bị bắt. Không trừ một cán bộ lãnh đạo nào mà không bị bắt"<sup>(2)</sup>.

Cùng với việc hàng loạt các cán bộ, đảng viên của Nghệ An bị sa vào tay địch, thì các cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng cũng bị phá vỡ nghiêm trọng.

Về phía chúng ta, trong Báo cáo vấn tắt tình hình Đảng bộ Trung Kỳ năm 1940, Đảng ta cũng phải thừa nhận: "Ở Nghệ An, vì một số đông cán bộ chỉ huy có năng lực bị lộ trong phong trào Mặt trận dân chủ đều bị bắt giam cả nên những học cấp và các chi bộ đều bị rã rời, trải qua một thời gian hơn 3 tháng sau khi cuộc chiến tranh xảy ra vẫn không có chút liên lạc gì với nhau cả"<sup>(3)</sup>.

---

(1) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940, Sđd, tr 72.

(2) Báo cáo số 1723 ngày 30/6/1941 của mật thám Vinh gửi công sứ Nghệ An về tình hình chính trị ở Bắc Trung Kỳ. Phạm Văn Ty dịch, Lưu trữ tại BNCLSD Tỉnh uỷ Nghệ An. Ký hiệu PNT 441.

(3) Báo cáo vấn tắt tình hình Đảng bộ Trung Kỳ, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ uỷ Bắc - Trung - Nam Kỳ 1930 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. ĐVBQ số 35.

Trong hoàn cảnh gian khó đó, những cán bộ, đảng viên chưa bị lộ hoặc chưa bị bắt còn giữ vững được tinh thần cách mạng thì ẩn mình trong quần chúng để hoạt động. Các chi bộ đảng, các hội quần chúng còn sót lại, chưa bị phá vỡ thì vẫn được duy trì và bí mật hoạt động dưới hình thức các phường hội thông thường theo tập quán của từng địa phương. Đến cuối năm 1939 đầu năm 1940, Nguyễn Đức Dương (nguyên là cán bộ của Tỉnh uỷ Nghệ An) hoạt động từ Thanh Hoá trở về, bắt liên lạc với một số đồng chí ở huyện Nghi Lộc, lập lại cơ quan ấn loát, xuất bản báo “Tân Tiến” để cổ động quần chúng, gây dựng lại phong trào. Cùng lúc đó, đầu tháng 1/1940, Xứ uỷ Trung Kỳ quyết định cử Trần Mạnh Quỳ ra Nghệ An cùng với Nguyễn Đức Dương thực hiện nhiệm vụ khôi phục lại hệ thống tổ chức Đảng ở Nghệ An. Hai tháng sau, Tỉnh uỷ lâm thời Nghệ An được thành lập gồm:

1. Nguyễn Đức Dương (người Nghi Lộc): Bí thư.
2. Trần Mạnh Quỳ (người Quảng Trị).
3. Lê Đình Nhiêu (người Nghi Lộc).

Trong hồ sơ lưu trữ của Pháp, báo cáo mật số 1906 ngày 7/8/1940 của chánh mật thám Trung Kỳ gửi Khâm sứ Trung Kỳ đã đề cập đến việc lập lại Tỉnh uỷ lâm thời Nghệ An lúc bấy giờ như sau: “*Theo những điều tra mới của mật thám Vinh thì những tổ chức cộng sản ở Nghệ An đã được tổ chức lại do Nguyễn Đức Dương cầm đầu. Người này đã lập nên được một Tỉnh uỷ lâm thời gồm 3 uỷ viên.*”

1. Nguyễn Đức Dương : Người hoạt động nổi tiếng
2. Trần Quỳ : Nguyên quán Quảng Trị
3. Lê Văn Nhiêu : Nguyên quán Nghi Lộc.

*Nguyễn Đức Dương phụ trách tuyên truyền, huấn luyện, báo chí bí mật. Trần Quỳnh phụ trách cổ động ở Vinh - Bến Thủy, Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Nam Đàn. Lê Văn Nhiễm phụ trách vùng Phủ Diễn, Anh Sơn, Thanh Chương, Nghĩa Đàn và Quỳnh Lưu*"<sup>(1)</sup>.

Dưới ánh sáng soi đường của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (11/1939) của Đảng và sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh uỷ lâm thời vừa được lập lại, các cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng ở Nghệ An lần lượt được phục hồi và củng cố. Hầu hết các cán bộ, đảng viên thoát nạn sau đợt khủng bố dữ dội của kẻ thù cuối năm 1939 đều được tập hợp lại để làm nòng cốt cho việc phục hồi cơ sở cách mạng ở các địa phương. Nhờ vậy, chỉ trong một thời gian ngắn (từ tháng 1 đến tháng 3/1940) cơ sở Đảng được phục hồi đều khắp trong tỉnh. Các cấp bộ Đảng đều được thành lập ở Vinh, Nghi Lộc, Anh Sơn, Diễn Châu, Hưng Nguyên, Thanh Chương. Chỉ tính riêng ở Anh Sơn, đầu năm 1940 đã có 3 tổng uỷ, 25 chi bộ với hơn 150 đảng viên, 360 hội viên Nông hội, 21 tổ Phụ nữ giải phóng với 180 hội viên, 5 tổ hội Thanh niên phản đế với 250 hội viên<sup>(2)</sup>. Tại Vinh - Bến Thủy, ngoài 5 chi bộ Đảng ở nhà máy Trường Thi, Đê pô ga xe lửa, đường phố, công nhân tư gia và những người làm công còn có tổ chức Đoàn thanh niên phản đế cứu quốc. Đây là tổ chức thu hút được một số lượng đáng kể học sinh, thanh niên thành phố tham gia. Các

---

(1) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940. Tlđđ, tr 152.

(2) Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1 (1930 - 1954), Sđđ, tr 140.

tổ chức phản đế cũng lần lượt được thành lập. Trong phạm vi toàn tỉnh, những hội viên còn hoạt động trong các phường hội tương tế, ái hữu đều được chuyển sang làm nòng cốt cho các đoàn thể cứu quốc của công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, học sinh... hoạt động theo đường lối của Đảng.

Để hướng dẫn việc củng cố tổ chức Đảng và nhen nhóm phong trào cách mạng theo yêu cầu mới, Tỉnh uỷ Nghệ An đã cho biên soạn và phổ biến cuốn "Tóm tắt công tác chi bộ" làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, Tỉnh uỷ còn xuất bản báo "Cởi Ách" thay cho tờ báo "Tân Tiến" làm cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ. Theo thông tư mật số 2188 ngày 4/9/1940 của Chánh mật thám Trung Kỳ Xônhi (Sogny) gửi Khâm sứ Trung Kỳ đã mô tả về tờ báo "Cởi ách" ở Nghệ An như sau: "*Tờ báo Cởi ách khổ rộng 15 x 20, in 10 trang litô chữ đỏ. Khoảng hai chục tờ hiện nay đang lưu hành trong những người gia nhập Đảng ở Nghệ An*"<sup>(1)</sup>.

Đảng bộ Nghệ An vừa được phục hồi thì ngày 22/9/1940, phát xít Nhật kéo quân vào đánh chiếm Lạng Sơn và ném bom vào Hải Phòng, đổ bộ lên Đồ Sơn. Ngay sau đó, theo lệnh của Chính phủ Pháp, tại Hà Nội, Toàn quyền Đông Dương ký nhận yêu sách chiếm đóng toàn cõi Đông Dương của phát xít Nhật. Từ đây, nhân dân ta chịu hai tầng xiềng xích của Pháp và Nhật. Mâu thuẫn dân tộc trở nên gay gắt hơn bao giờ hết. Các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940), khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940) bùng nổ làm cho không khí cách mạng

---

(1) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940. Tlđđ, tr 165.

diễn ra sôi sục trong các tầng lớp nhân dân cả nước. Trung ương Đảng gửi thông báo khẩn cấp đặt trách nhiệm cho “Đảng bộ Trung và Bắc Kỳ là phải lập tức tổ chức những cuộc hưởng ứng Nam Kỳ, dấy gậy thêm thanh thế cho quân bạo động, đảng phân chia lực lượng để quốc không để chúng tập trung quân đội đàn áp phong trào cách mạng”<sup>(1)</sup>. Vì thế, toàn bộ công tác của Xứ ủy Trung Kỳ cũng như Đảng bộ Nghệ An đều tập trung vào việc thực hiện chỉ thị trên. Tất cả truyền đơn, lời kêu gọi của Đảng gửi đồng bào, anh em binh lính hưởng ứng khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ đều được Đảng bộ in và phát hành rộng rãi khắp nơi trong tỉnh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, các cuộc mít tinh, diễn thuyết được tổ chức ở nhiều nơi, nhất là ở nông thôn.

Cuối năm 1940, thực dân Pháp tăng cường chính sách khủng bố, bắt bớ. Tháng 11/1940 các huyện ủy Nghi Lộc, Diễn Châu, Anh Sơn và tổ chức Đảng ở Vinh bị địch phá vỡ. Báo cáo số 1723 của chánh mật thám Vinh đề ngày 30/6/1941 gửi cho Công sứ Nghệ An cho biết về kết quả những cuộc lùng bắt ở Nghệ An: “Tháng 11/1940... ở Anh Sơn, việc bắt 4 huyện ủy viên, huyện ủy viên thứ 5 trốn thoát. Phá vỡ 2 tổng ủy, các ủy viên bị bắt hết. Còn tổng ủy thứ 3 do ủy viên phủ ủy hiện đang trốn thoát chưa bị phá vỡ; ở phủ Diễn: bắt cả phủ ủy; ở Nghi Lộc, bắt cả huyện ủy và tịch thu cơ quan ấn loát của Đảng cộng sản ở Tân Hợp; ở Vinh: phá vỡ chi bộ Đường phố”<sup>(2)</sup>.

---

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Sđd, tr 89.

(2) Báo cáo số 1723 ngày 30/6/1941 của mật thám Vinh gửi công sứ Nghệ An về tình hình chính trị ở Bắc Trung Kỳ, Tlđd.



Trong báo cáo của mình, Đảng bộ Trung Kỳ cũng nêu rõ: *“Ở Vinh, sau khi bị khủng bố, mấy đoàn thể công khai, bán công khai của phụ nữ và thanh niên phần bị bắt, phần vì nhiều phần tử lay động nên cơ sở của Đảng ở Vinh trước kia đã kém nay càng hoá ra trống trải hơn”*<sup>(1)</sup>. Đúng trước tình hình các cấp uỷ Đảng bị phá vỡ liên tiếp, cuối năm 1940 Xứ uỷ Trung Kỳ cử Bùi San, Hồ Xuân Lưu, Trần Mạnh Quỳnh và dời cơ quan Xứ uỷ từ Quảng Trị ra Nghệ An để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng các tỉnh Bắc Trung Kỳ. Nhờ đó, công tác tổ chức, tuyên truyền, vận động quần chúng ở Nghệ An được đẩy mạnh. Báo “Bể Xiềng Sắt” của Xứ uỷ Trung Kỳ và báo “Cởi Ách” của Tỉnh uỷ Nghệ An đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền của Đảng ở thời kỳ này.

Ngày 4/12/1940, Trần Văn Quang, một cán bộ người Nghệ An hoạt động ở Nam Kỳ trở về bị bắt giam ở Nhà lao Vinh đã vượt ngục ra cùng với Trần Đình Trân, Ủy viên Tỉnh uỷ Nghệ An lên xây dựng cơ sở Đảng ở Thanh Chương và Anh Sơn. Đây là những nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng khu căn cứ cách mạng.

Nhờ có sự chỉ đạo của Xứ uỷ Trung Kỳ và Đảng bộ Nghệ An, phong trào cách mạng của nhân dân Nghệ An từ đầu năm 1941 đã được phục hồi. Cuộc biểu tình của học sinh Vinh (4/1/1941), cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương (13/1/1941) là tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của nhân dân Nghệ An lúc bấy giờ. Song, đúng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Đảng (11/1939) đã nhận định: *“Quần chúng tranh đấu nhất định phải chịu một mệnh lệnh, một mà*

---

(1) Báo cáo văn tắt tình hình Đảng bộ Trung kỳ. Tlđd.

*thời, phải hết sức giữ kỷ luật, ráng một bước ra ngoài vòng kỷ luật sẽ sa vào cái bẫy khiêu khích và manh động, phong trào tranh đấu sẽ bị phá hoại một cách rất tàn nhẫn và đau đớn. Tranh đấu chưa kịp thời, tranh đấu non, tranh đấu không có phương pháp, có tính chất manh động trong thì giờ nghiêm trọng này là những cơ hội cho quân thù khủng bố dữ dội, và đập nát phong trào”<sup>(1)</sup>.*

Do không chấp hành triệt để nguyên tắc ấy nên các cuộc đấu tranh trên cũng đã gây nên cho Đảng bộ Nghệ An những tổn thất nghiêm trọng. Thực dân Pháp dồn lực lượng khủng bố phong trào cách mạng Nghệ An một cách khốc liệt. Hàng ngày, chúng đưa lính về các làng xã khám xét, bắt bố tất cả những người lâu nay bị chúng tình nghi. Chúng canh phòng và kiểm soát gắt gao mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực. Chúng truy bức và tra tấn cực hình những người bị bắt để khai thác tổ chức Đảng và cơ sở quần chúng. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và hội viên của các hội phản đế bị đế quốc bắt giam. Báo cáo số 1081 ngày 24/9/1941 của Chánh mật thám Vinh Humbe (Humbert) gửi Công sứ Nghệ An và chánh mật thám Trung Kỳ cho thấy những cuộc lùng bắt của sở mật thám Vinh bắt đầu từ ngày 01/3/1941 đến nửa cuối tháng 4/1941, đã đem đến kết quả là: “1. Phá vỡ hoàn toàn tổ chức cộng sản ở Thanh Chương bao gồm: huyện ủy, tổng ủy và chi bộ xã; 2. Bắt giam toàn bộ Huyện ủy Nam Đàn; 3. Bắt giam 4 đảng viên trong Tổng ủy thuộc phủ Anh Sơn - những người trước đây đã trốn thoát khỏi việc trấn áp tháng 11,12/1940; 4. Bắt được Trần Văn

---

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Sdd, tr 553.

*Quang là người đã vượt ngục ở Nhà lao Vinh ngày 4/12/1940 và bị bắt lại ở làng Cẩm Vọng, phủ Anh Sơn. Nhân danh tình uỷ viên, Quang ở Anh Sơn nhưng lãnh đạo cả huyện bộ Thanh Chương”<sup>(1)</sup>.*

Chỉ tính riêng huyện Thanh Chương, 7 ngày sau khi cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra đã có tới 84 người bị bắt. Từ tháng 2 đến tháng 7/1941, số người bị bắt ở Anh Sơn đã lên tới 111 người<sup>(2)</sup>. Báo cáo của Thanh tra mật thám Tuộcnoa (Tournois) ngày 10/9/1941 gửi cho chánh mật thám Vinh nêu rõ: “Tôi hân hạnh báo cáo với ông rằng các hoạt động làm tan rã tổ chức Đảng cộng sản ở Anh Sơn đã chấm dứt. Kết quả đã đạt được như sau: Số người bị bắt lên đến 111, số người được thả ra là 27, đây là bố mẹ của những người thoát ly, bị tố cáo sai”<sup>(3)</sup>.

Nhận được tin từ Sở mật thám Hà Nội, rạng ngày 30/5/1941, Hồ Xuân Lưu (tức Đỗ Em, tức Minh, tức Ma...) và Bùi San (tức Giang, tức Tuyết, tức Thái, tức Nam...) đi dự Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 trở về đến ga Cầu Giát đã bị mật thám Vinh đón bắt trên chuyến xe lửa Hà Nội - Vinh. Sự kiện này được phản ánh trong báo cáo số 1273 ngày 30/6/1941 của Chánh mật thám Vinh Humbe (Humbert) gửi Công sứ Giăngnanh (Jeannin) như sau: “Đêm 29 rạng ngày 30 tháng 5 năm 1941, Bùi San và Hồ Xuân Lưu, Xứ uỷ viên Trung

---

(1) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941. Tlđđ, tr 171.

(2) Sơ thảo lịch sử tỉnh Đảng bộ Nghệ An, Sđđ, tr 72.

(3) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941. Tlđđ, tr 232.

Kỳ vừa đi dự hội nghị Đảng cộng sản Đông Dương họp về bị bắt trên tàu tốc hành ở Hà Nội về đến giữa các ga Cầu Giát và Phủ Diễn”<sup>(1)</sup>.

Mặc dù chưa kịp rút về nông thôn để củng cố và duy trì lực lượng, nhưng trước tình hình ở Vinh và các phủ, huyện, xung quanh bị đế quốc bao vây và truy lùng ráo riết, Xứ uỷ Trung Kỳ cũng như Tỉnh uỷ Nghệ An quyết định dời cơ quan ra Yên Thành, một huyện xa thành phố và địch ít chú ý để tiếp tục chỉ đạo phong trào. Nhưng do thiếu cảnh giác trong việc đưa Trần Cống, một cán bộ bị kẻ thù bắt vừa tha về được vào làm việc tại cơ quan ẩn lốt, nên cơ quan Tỉnh uỷ dời ra Yên Thành chưa đầy một tháng thì tên này đã báo cho mật thám Vinh đưa lính đến vây bắt. Trần Mạnh Quỳ (tức Nông, tức Na, tức Vỡ...) cùng tất cả cán bộ lãnh đạo trong xứ uỷ và tỉnh uỷ đều sa lưới kẻ thù. Sự kiện này được phản ánh cụ thể trong báo cáo của Sở mật thám Trung Kỳ ngày 22/8/1941: “Trong tỉnh Nghệ An, các hoạt động trấn áp rất có kết quả, từ sự trấn áp ấy vừa mới bắt được những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây đã trốn thoát khỏi truy nã. Tỉnh uỷ Nghệ An lãnh đạo trực tiếp: Thị uỷ Vinh Bến Thuỷ, Phủ uỷ Hưng Nguyên, Huyện uỷ Nam Đàn, Huyện uỷ Yên Thành, Huyện uỷ Thanh Chương, Phủ uỷ Anh Sơn, Huyện uỷ Nghi Lộc. Ngoài ra Tỉnh uỷ Nghệ An còn có một xưởng in xuất bản một tờ báo bí mật là “Cởi Ách” và in những truyền đơn cách mạng rải ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Xưởng in này cũng đã bị bắt. Hiện nay, tất cả các thành viên của các

---

(1) Báo cáo số 1723 ngày 30/6/1941 của mật thám Vinh gửi công sứ Nghệ An về tình hình chính trị ở Bắc Trung Kỳ, Tlđđ.

*cấp uỷ trên đều đã bị bắt giam (chỉ trừ một huyện uỷ viên Nghi Lộc). Ngoài ra còn có nhiều trăm đảng viên cộng sản đã bị bắt trong các phủ huyện ấy. Chỉ riêng mình phủ Anh Sơn đã có 111 người bị bắt. Nên đặc biệt ghi nhận là việc bắt ngày 16/8 ở Yên Thành, bắt người cổ động cách mạng quan trọng là Trần Mạnh Quỳ, Xứ uỷ viên Trung Kỳ và là người lãnh đạo cuộc cổ động ở Bắc Trung Kỳ từ khoảng 2 năm nay”<sup>(1)</sup>.*

Việc cơ quan Xứ uỷ Trung Kỳ ở Nghệ An bị phá vỡ đã làm cho Tỉnh uỷ Quảng Nam bị mất liên lạc với Xứ uỷ. Vào tháng 8/1941, Tỉnh uỷ Quảng Nam cử Trương Văn An ra Bắc Trung Kỳ để bắt liên lạc với xứ uỷ và xin chỉ thị hoạt động. Đến Quảng Trị, Trương Văn An biết xứ uỷ đã bị phá vỡ và theo sự hướng dẫn của Lê Thị Nhông ra Bắc bắt được liên lạc với Trung ương. Trung ương giao nhiệm vụ cho Trương Văn An đưa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) về phổ biến cho các tỉnh ở Trung Kỳ. Tháng 2/1942, Trương Văn An đến Nghệ An, bắt liên lạc với Phạm Tự đang hoạt động ở Diễn Châu. Phạm Tự là cán bộ của Nghệ An thoát được đợt khủng bố của kẻ thù cuối năm 1941. Trương Văn An đã phổ biến tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 và cùng với Phạm Tự bàn kế hoạch xây dựng lại cơ sở ở Nghệ An. Hai người chủ trương củng cố vững chắc cơ sở Diễn Châu làm chỗ đứng để mở rộng phạm vi hoạt động ra các phủ huyện khác trong tỉnh. Theo đó, Phủ uỷ Diễn Châu được thành lập. Tuy nhiên, các tài liệu Nghị quyết Trung ương 8 của Đảng

---

(1) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 257.

vừa được phân phát đến cơ sở thì ngày 11/6/1942 Phạm Tự và Trần Ty trong Phủ ủy Diễn Châu bị địch bắt. Cơ sở Đảng ở Diễn Châu vừa mới được lập lại đã bị phá vỡ<sup>(1)</sup>. Điều này cũng được phản ánh trong phụ lục công văn số 621 ngày 17/7/1942 của mật thám Trung Kỳ: “*Các hoạt động trấn áp đánh vào một mầm móng tổ chức lại cộng sản của Nghệ An đã bắt được 6 đảng viên và cảm tình Đảng ở phủ Diễn Châu*”<sup>(2)</sup>. Cùng thời gian này, đồng chí Chu Huệ vượt nhà lao Buôn Mê Thuật về đang tìm cách bắt mối liên lạc cũng bị mật thám vây bắt ở Vinh.

Kể từ sau đợt khủng bố này, bọn đế quốc và tay sai đã dùng những âm mưu hết sức tinh vi và thâm độc để phá hoại phong trào cách mạng ở Nghệ An. Để tạo nên sự hoang mang nghi ngờ giữa cán bộ với cán bộ, giữa cán bộ đảng viên với nhân dân, ngoài việc sử dụng những kẻ phản bội làm chỉ điểm, Pháp còn bắt cả những chiến sỹ trung kiên đi theo trong những trận truy lùng cơ sở. Chúng thả lỏng những người đã khai báo hoặc ra đầu thú để dụ hàng và điều tra những người chưa bị lộ hoặc đang trốn tránh để phá hết cơ sở và vây vét hết lực lượng của ta. Chúng dùng tiền tài, danh vọng mua chuộc những phần tử thoái hoá, khoác áo cách mạng, khoác áo cộng sản để đánh bẫy cán bộ. Chúng giăng màn lưới mật thám dày đặc ở khắp mọi nơi, nhất là ở những vùng tập trung công nhân và những nơi có phong trào mạnh để

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1 (1930 - 1954)*, Sdd, tr 48.

(2) *Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ về hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1942*, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945. Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. ĐVBQ số 47, Phạm Đức Thốc dịch, tr 47.

theo dõi từng cử chỉ và hành động của những người mà chúng tình nghi. Đối với các cựu chính trị phạm, chúng vừa khống chế về tinh thần, vừa tạo điều kiện cho làm ăn, để hướng họ vào hoạt động kinh tế, xa lánh hoạt động chính trị. Chúng tung ra luận điệu thâm độc làm cách mạng khi bị bắt nếu có khai báo chút ít thì cũng không hề gì, để kích thích tư tưởng cầu an thoả hiệp đối với những người còn đang bị giam giữ hoặc khi bị tra tấn. Tất cả những âm mưu thủ đoạn nói trên của kẻ thù đều nhằm mục đích gieo mối hoài nghi, đổ ky, chia rẽ lẫn nhau trong nội bộ hàng ngũ cách mạng để phá hoại phong trào cả về tổ chức lẫn tư tưởng. Trong thực tế, những âm mưu đó của kẻ thù đã có tác dụng phá hoại nghiêm trọng đối với phong trào cách mạng ở Nghệ An trong thời gian này<sup>(1)</sup>.

Đối với ta, vì phần lớn cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm đã bị bắt, còn lại số cán bộ đảng viên chưa bị bắt, phần thì thiếu cảnh giác trước âm mưu chia rẽ của địch, phần thì lại hoang mang dao động trước sự khủng bố của kẻ thù nên tinh thần bị giảm sút mạnh, đặc biệt là khi tin Đinh Văn Di và những phân tử AB<sup>(2)</sup> lén lút hoạt động phá hoại trong Đảng được truyền ra. Do bị địch khủng bố liên tiếp, tổ chức Đảng không ổn định, dẫn đến công tác kiểm tra nội bộ, vạch mặt sự phản bội của Đinh Văn Di và những phân tử AB không có

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*. Sdd, tr 26 - 27.

(2) AB là chữ Anti Bolchevik viết tắt. AB là để chỉ những phân tử đầu hàng phản bội, nằm trong tổ chức Đảng để tiếp tay cho địch phá hoại Đảng hoặc những kẻ giả danh cộng sản để đi dò la, phát hiện, chỉ điểm cho địch. Chúng hoạt động đơn tuyến dưới sự chỉ huy trực tiếp của mật thám Pháp.

điều kiện tiến hành kịp thời. Điều đó đã gây ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên về tinh thần cảnh giác cũng như ý chí chiến đấu. Do lầm lẫn không phân biệt được âm mưu phá hoại và gây ly gián của địch, thêm vào đó là những sơ hở, thiếu sót của ta trong công tác xây dựng Đảng nên đứng trước hiện tượng tổ chức liên tiếp bị phá vỡ, trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên (giữa tù chính trị và cựu chính trị phạm, giữa người bị bắt và người không bị bắt, giữa người bị bắt trước và người bị bắt sau, giữa người bị giam và người không bị giam, giữa người được tha trước và người được tha sau...) phát sinh tư tưởng hoài nghi và ngờ vực lẫn nhau. Một số không tin đồng chí, không tin vào quần chúng và sợ địch khủng bố nên do dự không dám ra hoạt động hoặc cầu an nằm im. Có đồng chí ra hoạt động, khi đi chấp mối xây dựng cơ sở thì: *“Có nhiều mối không đáng ngờ mà các đồng chí phụ trách không dám chấp, hay chấp rồi nhưng không điều tra, nghiên cứu, không bình tĩnh nhận xét, lại vin vào một cơ nhỏ mọn nào đó để nghi ngờ. Hơn nữa, một vài đồng chí phụ trách bao biện, giữ hết các mối, chạy hết mọi nơi, vì không tin ai, nên không dám giao việc cho ai cả”*<sup>(1)</sup>. Đảng bộ Trung Kỳ cũng đã vạch rõ tình trạng chia rẽ, đổ kỵ lẫn nhau trong Đảng bộ Nghệ An lúc bấy giờ như sau: *“Ở Trường Thi, vì tính chất bảo thủ, quá nghi ngờ và khinh miệt quần chúng, những người phụ trách trước kia và những người còn lại hiện nay vẫn yên trí đa số công nhân ở Trường Thi đều là mật thám, vì vậy mà không chú ý gây cơ sở.*

---

(1) Trường Chinh, *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*, tập 1, NXB Sự thật, H, 1975, tr 261 - 262.



*Cái nguy cơ của nạn chia rẽ, khinh miệt các giai cấp tư sản, địa chủ bản xứ, tiểu tư sản thành thị, những phân tử trí thức và cựu chính trị phạm, từ trước đến nay của Đảng bộ Nghệ An đã trở thành một trở lực lớn cho sự phát triển công tác của Đảng; đặc biệt ở Vinh, vì sự chia rẽ giữa Đảng với cựu chính trị phạm đã đẩy một số đông cựu chính trị phạm vào hàng ngũ của bọn phản động để chống lại chúng ta. Ở thôn quê, cái hố chia rẽ giữa phú nông, địa chủ với quần chúng nông dân là rất sâu sắc; giai cấp địa chủ, phú nông đối với cuộc đế quốc chiến tranh vì bị quốc trái, lạc quyền ép buộc rất tức đối với đế quốc, chống đế quốc chiến tranh”<sup>(1)</sup>.*

Tình hình đó càng gây nên những khó khăn trở ngại cho việc phục hồi Đảng bộ Nghệ An.

Giữa lúc Đảng bộ Nghệ An đang gặp nhiều khó khăn và tổn thất nặng nề thì đầu năm 1943. Trương Văn Lĩnh vượt khỏi nhà lao Ban Mê Thuật về Vinh gặp được Nguyễn Xuân Linh. Vì điều kiện hoạt động ở Nghệ An rất gian khó, hai người chủ trương ra Thanh Hoá bắt liên lạc hoạt động và chuẩn bị điều kiện để trở về xây dựng lại cơ sở ở Nghệ An. Tháng 9/1943, sau khi học xong lớp quân sự và chính trị do Tỉnh uỷ Thanh Hoá tổ chức, Nguyễn Xuân Linh được phân công trở về xây dựng cơ sở ở Nghệ An. Nhưng vì thiếu điều tra và không thận trọng trong việc chấp mối liên lạc xây dựng cơ sở, nên về Nghệ An chưa đầy một tuần lễ, Nguyễn Xuân Linh đã sa bẫy của mật thám Pháp<sup>(2)</sup>.

---

(1) Báo cáo văn tắt tình hình Đảng bộ Trung Kỳ. Tlđđ.

(2) Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945. Sđđ, tr 28.

Có thể nói, sau nhiều lần bị đế quốc, tay sai càn đi quét lại, hầu hết cán bộ, đảng viên tích cực ở Nghệ An đã bị bắt giam. Số còn lại, phần thì thiếu lực lượng nòng cốt, phần bị kẻ thù kìm chế gắt gao nên hoạt động của Đảng bộ Nghệ An đến đây (1943), tạm thời bị gián đoạn. Mặc dù tổ chức Đảng ở bên ngoài bị phá vỡ, nhưng những cán bộ, đảng viên đang bị giam giữ trong các nhà tù, nhà giam của đế quốc vẫn tiếp tục chiến đấu chống tư tưởng cầu an thoả hiệp, tranh thủ thời gian học tập lý luận, chính trị, tu dưỡng tư tưởng để chờ dịp trở về hoạt động. Đó cũng chính là cơ sở, là nền tảng để phục hồi phong trào cách mạng ở Nghệ An bắt kịp cả nước khi thời cơ đến.

### ***Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Nghệ An***

Chiến tranh thế giới thứ hai xảy ra, cùng với việc triệt phá các tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản, chính quyền đế quốc phong kiến cũng đồng thời cấm các tổ chức đoàn thể quần chúng hoạt động và ra sức dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân Nghệ An.

Thực dân Pháp và phong kiến Nam triều điên cuồng chống lại phong trào đấu tranh của nhân dân hòng kéo dài ách thống trị của chúng. Nhưng trước mọi hành động tàn bạo của kẻ thù, nhân dân Nghệ An cũng như đồng bào cả nước hơn bao giờ hết, lúc này càng tin tưởng vào đường lối đấu tranh và sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng, đã vượt lên trên tất cả gian nguy hiểm trở để tranh đấu đòi lợi quyền.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, nhân dân Nghệ An kiên quyết đấu tranh bảo vệ những quyền lợi đã giành

được trong thời kỳ đấu tranh công khai hợp pháp những năm 1936 - 1939. Lúc này, các tổ chức quần chúng được nguy trang dưới hình thức phường hội vẫn được duy trì và tiếp tục hoạt động. Ngay trong thời điểm khó khăn nhất, các phường hội vẫn phát huy triệt để tác dụng tích cực của nó, động viên giúp đỡ cho nhau cả về tinh thần lẫn vật chất, che chở đùm bọc cho nhau, bảo vệ cách mạng, bảo vệ cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng. Hơn thế nữa, các phường hội còn trở thành nơi giáo dục, giúp đỡ nhau về mặt tư tưởng, giữ vững tinh thần và ý chí đấu tranh.

Cũng như đồng bào cả nước, nhân dân Nghệ An vốn đã chán ghét chiến tranh, căm ghét chế độ thực dân phát xít, nay lại được cổ vũ bởi những khẩu hiệu đấu tranh chống đế quốc, chống chiến tranh do Đảng đưa ra, một phong trào đấu tranh mới bắt đầu trở dậy từ trong các tầng lớp nhân dân Nghệ An.

Có thể thấy rõ, thực dân Pháp bắt đầu thi hành “chính sách kinh tế chỉ huy” thì nhân dân Nghệ An cũng bắt đầu đấu tranh chống lại chính sách đó.

Trong công nhân Vinh - Bến Thủy, những cuộc họp kín, rải truyền đơn, vận động biểu tình, đình công và đưa yêu sách lên chủ, đòi phụ cấp khi làm việc thêm giờ, đòi tăng lương cho người làm công nhật, phản đối đuổi thợ và sa thải thợ, vận động lạc quyền giúp đỡ những công nhân bị đuổi việc, bị thất nghiệp... liên tiếp diễn ra ở các nhà máy.

Ngày 4/9/1939, kỹ sư trưởng nhà máy Trường Thi báo cho công nhân biết nghị định của Toàn quyền Đông Dương bắt buộc thợ phải làm việc 9 giờ một ngày, thì toàn bộ “*công*

nhân đã quyết định đòi phụ cấp làm thêm giờ. Nếu nhà máy không chiếu cố đến nguyện vọng đó, họ sẽ làm đơn gửi đi"<sup>(1)</sup>. Báo cáo số 279, ngày 29/1/1940 của Chánh mật thám Vinh Humbe (Humbert) gửi cho Chánh mật thám Trung Kỳ ở Huế đã phản ánh tình hình lạc quyền giúp đỡ nhau trong công nhân: "*Tại nhà máy Trường Thi đã có quyền tiền với mục đích tương trợ. Một trong những người khởi xướng đã được triệu tập lên Sở mật thám. Quan công sứ, thủ hiến tỉnh đã lưu ý người ấy về tính lén lút của sự quyền góp ấy và trong những trường hợp cần thiết như thế thì phải được luật pháp cho phép. Đương sự đã tự bảo vệ rằng, những cuộc quyền góp như vậy là có thật, nhưng các công nhân chỉ có ý định cứu giúp các bạn trong lúc khó khăn*"<sup>(2)</sup>.

Ngoài ra, công nhân các nhà máy ở Vinh - Bến Thủy còn có ý định liên kết với công nhân các nơi khác để cùng tranh đấu. Báo cáo ngày 26/3/1940 của mật thám Nguyễn Văn Trí gửi cho Chánh mật thám Vinh Humbe (Humbert) nói rõ: "*Tôi cũng biết được rằng, đa số các công nhân nửa mùa của Trường Thi, Đề pô đã bàn vấn đề gây một phong trào thống nhất của tất cả công nhân đường sắt từ Nam chí Bắc để gửi lên ông Tổng thanh tra đường sắt ở Hà Nội một bản yêu sách về phụ cấp đắt đỏ 8 xu/ 1 ngày*"<sup>(3)</sup>. Điều đáng chú ý là

---

(1) Hoạt động của công nhân Trường Thi 9/1939..., Tlđđ.

(2) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940. Tlđđ, tr 1.

(3) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940. Tlđđ, tr 4.

trụ cột trong phong trào đấu tranh của công nhân Vinh - Bến Thủy không chỉ là những người thợ giàu nhiệt huyết cách mạng, hăng hái tranh đấu mà chính họ còn là những người có tay nghề, chuyên môn vững chắc. Báo cáo đề ngày 30/5/1940 của Khâm sứ Trung Kỳ gửi Tổng thanh tra công chính Đông Dương đã phải thừa nhận rằng: *“Theo các thông tin tập hợp được từ ông chánh kỹ sư trưởng hạt của nhà máy Trường Thi, 3 người cần phải loại trừ được ghi nhận là công nhân giỏi. Điều này cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Ở nơi nào cũng vậy, những người tuyên truyền giỏi nhất đều được chọn trong những số không có gì chê trách được về mặt nghiệp vụ”*<sup>(1)</sup>.

Thi hành mệnh lệnh của Khâm sứ Trung Kỳ về việc tăng cường đàn áp cách mạng, ngày 7/8/1940 Công sứ Nghệ An ra lệnh đuổi và trục xuất ra khỏi Thành phố Vinh 13 trong số 62 công nhân nhà máy Trường Thi bị chúng nghi là hoạt động “cổ động nổi loạn”. Tuy nhiên, về phần mình, thực dân Pháp cũng tỏ ra hết sức lúng túng khi thực hiện các biện pháp sa thải thợ, đuổi việc, trục xuất những công nhân tham gia đấu tranh cách mạng. Báo cáo của Giám đốc công ty khai thác hoá xa ở Đông Dương gửi Khâm sứ Trung Kỳ ngày 23/7/1940 cho biết sự lúng túng đó như sau: *“Thực vậy, cần phải ghi nhận rằng, một bên là sự lo sợ bị đuổi khỏi ngành hoá xa, một mình nó không đủ ngăn cản hoạt động của những chiến sĩ giác ngộ và được tuyên truyền mạnh mẽ. Tin chắc*

---

(1) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940, Tlđđ, tr 6.

rằng, họ sẽ có những phương tiện vật chất mà sau đó các đồng chí của họ sẽ tổ chức lạc quyền giúp đỡ. Mặt khác, việc sa thải các phần tử tình nghi không phải là một biện pháp đầy đủ để chúng khỏi nguy hiểm. Các phần tử ấy nếu để chúng tự do và không đẩy đi xa thì rất có thể tiếp tục hoạt động có hại và đe dọa trực tiếp. Vì lúc đó, sẽ là đáng sợ hơn, khi chúng hoàn toàn hiểu cơ quan chúng muốn làm hại. Sự có mặt của các công nhân bị sa thải ở gần nhà máy như vậy là một nhân tố gây rối loạn và nguy hiểm cho nhân sự và các sở hoả xa”<sup>(1)</sup>.

Càng về sau thực dân Pháp càng dùng nhiều thủ đoạn vừa khủng bố vừa tăng cường phòng bị, nhưng công nhân Vinh - Bến Thủy cũng như thợ ở các xưởng máy, xí nghiệp khác vẫn không giảm sút ý chí đấu tranh. Kẻ thù dù tàn bạo xảo quyệt đến bao nhiêu cũng không ngăn cản được sự phát triển của các đoàn thể và phong trào quần chúng ở Vinh - Bến Thủy. Mặt báo ngày 7/9/1940 cho biết: “Ở nhà máy Trường Thi, bọn thợ đang cố động giúp tiền cho những thợ bị đuổi và bị nạn... Bọn này lại bàn định, rồi đây nếu có cuộc chiến tranh ở Đông Dương, chúng nó sẽ lấy búa đánh vỡ máy”<sup>(2)</sup>.

Cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra tuy bị thất bại, nhưng nó đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới công nhân: “Ở nhà máy Trường Thi, tình hình thợ thuyền đã có

---

(1) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940, Tlđđ, tr 24.

(2) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940, Tlđđ, tr 92.

*lòng liên lạc nhiều lắm rồi và có người hăng hái mới từ ngày 13/1/1941 trở lại đây”<sup>(1)</sup>.*

Trước những chuyển biến mau chóng của tình hình thế giới và trong nước, nhất là khi phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương, rồi xúi giục quân Thái Lan xâm lấn Đông Dương, càng làm cho mâu thuẫn dân tộc trở nên sâu sắc. Báo cáo số 375M của Chánh mật thám Vinh Humbe (Humbert) gửi Tổng đốc Nghệ An Hồng Quang Địch ngày 10/3/1941 đã đề cập đến sự thay đổi nhận thức và sự liên kết lẫn nhau giữa công nhân Vinh - Bến Thủy với các tầng lớp nhân dân Nghệ An: *“Thợ thuyền ở nhà máy Trường Thi nói với nhau rằng: ngày nay, nước Nhật và nước Thái đã sắp sửa mutu cầu để trị quân Pháp. Nay anh em mình phải cố cương quyết mà liên lạc với nhau để giúp đỡ nhau. Lúc này cần có lòng thân ái để chờ cơ hội mà cướp lấy lợi quyền. Hiện nay, từ binh lính cho đến thôn quê đang còn cương quyết thay đổi óc não, anh em coi đó mà làm gương”<sup>(2)</sup>.*

Báo cáo của kỹ sư trưởng nhà máy Trường Thi Muyle (Muller) gửi Giám đốc công ty khai thác đường sắt Đông Dương ngày 26/3/1941 số 52.s còn cho biết công nhân bí mật chế tạo vũ khí: *“Tỉnh Nghệ An không yên tĩnh và những sự kiện nghiêm trọng nhất có thể xảy ra ở nhà máy Trường Thi, vì rằng tôi đã nhận được mật báo của những bang tá Vinh - Bến Thủy cho biết về việc phát hiện ra những dao*

---

(1) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 103.

(2) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 93.

*găm mà họ nghi là đã được làm tại nhà máy... Việc chế tạo các vũ khí có lẽ xảy ra vào những giờ mà không có sự theo dõi của người Âu. Vì sự theo dõi của người Việt xem như bằng không (các cai sợ cho tính mạng của mình). Cho nên chỉ có hai cách là việc đi tuần tra của các cán bộ người Âu và việc lục soát lúc ra về”<sup>(1)</sup>.*

Sợ những biến động có thể xảy ra trong công nhân, kỹ sư trưởng nhà máy Trường Thi ngoài việc đề nghị lên Sở hoả xa Đông Dương tăng cường 3 đơn vị thường trực chiến đấu, còn yêu cầu tất cả viên chức trong nhà máy mặc quân phục và được trang bị vũ khí bên người để tự vệ. Nói chung, các cơ sở công nghiệp ở Vinh - Bến Thuỷ đều có sự phòng vệ ngấm ngấm như vậy. Cách đối phó ấy chứng tỏ rằng giới tư bản cũng như bọn cầm quyền đã hết sức đề phòng trước phong trào đấu tranh của quần chúng. Điều này được phản ánh phần nào trong thông tư mật số 1050 ngày 21/4/1941 của Công sứ Nghệ An Giăngnanh (Jeannin) gửi cho Chánh mật thám Humbe (Humbert): *“Tôi đã từng biết các xưởng máy Trường Thi trước kia còn thiếu cán bộ hơn hiện nay. Và trong những hoàn cảnh nghiêm trọng “sự biến cộng sản 1930-1931”, “đình công năm 1937”, chưa bao giờ giám đốc và các đốc công người Âu lại lo lắng như bây giờ”<sup>(2)</sup>.*

Cùng với phong trào đấu tranh của công nhân, cuộc đấu tranh chống ách thống trị của thực dân và phong kiến ở nông thôn Nghệ An tiếp tục phát triển. Những vụ kiện hào lý những

---

(1) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 64 - 66.

(2) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 77.



hiều vẫn là hình thức đấu tranh phổ biến. Bên cạnh việc đấu tranh đòi chia lại ruộng đất công, nông dân đã cương quyết đấu tranh không cho địa chủ, hào lý chiếm lại những ruộng đất mà họ đã giành được. Báo cáo của thám báo ở Vinh ngày 3/12/1939 nêu cụ thể: “*Một số người dân Yên Dũng Thượng rất bất bình về việc nhà nước đem bán đấu giá bãi đất của sân bay cũ*”<sup>(1)</sup>, để phục vụ cho mục đích quân sự. Mặt khác, nông dân Nghệ An còn tích cực đấu tranh đòi thực hiện cải cách hương thôn, chống những tệ nạn, hủ tục mà thực dân Pháp đang khuyến khích thực hiện.

Trước nguy cơ lan rộng và chịu hậu quả trực tiếp của Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Nghệ An đã chỉ trích mạnh mẽ việc phòng thủ Đông Dương của chính quyền thuộc địa. Điều này được thể hiện rõ ràng trong báo cáo mật số 2780 của Phó mật thám Vinh Lôrilông (Lôrillon) gửi Giám đốc cảnh sát và an ninh Trung Kỳ: “*Vấn đề phòng thủ Đông Dương: nhận thấy các biện pháp, phương tiện phòng thủ của chính phủ đều rõ ràng là không đủ để bảo vệ sự an toàn cho người dân. Sự dùng lại chính sách bang tá và chế độ canh phòng ban đêm chỉ nhằm để bóp nghẹt phong trào đấu tranh địa phương chứ không phải để chống ngoại xâm... Phải vận động quần chúng đấu tranh đòi tự do tổ chức phòng thủ Đông Dương chống lại luận điệu tuyên truyền thân Nhật, chống lại sự bỏ dụng bọn người chuyên môn hối lộ, dơ dáy, truy lạc ra làm chức bang tá*”<sup>(2)</sup>.

---

(1) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh về các hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1939, Tlđđ, tr 180.

(2) Hoạt động của Đảng Cộng sản Nghệ An vào tháng 9/1939, Lưu trữ tại Ban NCLSD Tỉnh uỷ Nghệ An. Hồ sơ số 39/9.27.

Thời gian này, phong trào đấu tranh chống bắt phu, bắt lính diễn ra khá rầm rộ, nhất là ở các phủ huyện Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Nam Đàn, Thanh Chương. Phong trào chống sưu thuế diễn ra càng quyết liệt, cùng với các phong trào chống thu thóc, chống phá hoa màu trồng bông. Nhiều làng xã, nhân dân đã đánh cả lính lệ, bang tá về làng đốc thúc thu thuế. Ở một số nơi, quần chúng lợi dụng tình hình lộn xộn, không đóng thuế trong nhiều mùa liền. Có nơi, phong trào quần chúng đã ảnh hưởng tới cả hào lý địa phương và kẻ thù tỏ ra lúng túng trong việc đối phó. Báo cáo mật ngày 23/8/1940 của mật thám Vinh phản ánh: “Trong vùng Phù Long (Hưng Nguyên), Nam Kim (Nam Đàn) đã thành lập một tổ chức cộng sản có được mối liên lạc rất rộng. Một cuộc tuyên truyền rất hăng hái làm cho các hương lý đã phải đứng về phía bọn cổ động. Và lại, điều tra thì sẽ khó khăn vì về bề ngoài thì chỉ có hội đá bóng và hội đọc báo”<sup>(1)</sup>.

Cuối năm 1940 đầu năm 1941, các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và đặc biệt là cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra có ảnh hưởng mạnh mẽ tới phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân Nghệ An. Thực hiện chủ trương của xứ uỷ và tỉnh uỷ, hàng ngàn người dân Hưng Nguyên đã tổ chức một cuộc mít tinh, biểu tình thị uy lớn tại Chợ Liễu vào ngày 22/1/1941 (tức 25 tháng Chạp âm lịch): “Chính phiên Chợ Liễu xã Dương Xá, phủ Hưng Nguyên ngày hôm nay (22/1/1941), lúc buổi chợ đông

---

(1) Báo cáo, công văn của Khám sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940. Tlđđ, tr 162.

người, chúng tôi được tin báo ở chợ có người treo cờ, treo khẩu hiệu ở trên cây, rồi diễn thuyết"<sup>(1)</sup>. Đây là phiên chợ Tết, nên việc huy động quần chúng đi mít tinh có nhiều thuận lợi, kẻ thù khó phát hiện được hoạt động của ta. Các đội viên tự vệ được nguy trang dưới hình thức những người đi mua mả, vũ khí bằng đòn gánh, một số người khác cầm ống giang. Gần giữa buổi vào lúc quần chúng tập trung đông đảo nhất thì cuộc mít tinh khai mạc. Ông Võ Trọng Linh, đảng viên Đảng cộng sản đứng lên diễn thuyết. Quần chúng lập tức ngừng mua bán để nghe diễn thuyết. Nội dung cuộc mít tinh là hưởng ứng và ủng hộ các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, phản đối chính sách tăng thuế, phản đối chiến tranh đế quốc. Quần chúng nhiệt liệt hưởng ứng chủ trương của Đảng. Binh lính đồn Trảng Cát đóng gần đó vẫn "án binh bất động" không can thiệp<sup>(2)</sup>. Trong hồ sơ lưu trữ của Pháp còn cho chúng ta biết các khẩu hiệu được hô vang tại cuộc mít tinh trên như:

- *Đả đảo đế quốc, đả đảo đế quốc Pháp.*
- *Chống xâm lược của Nhật và Xiêm.*
- *Tiêu diệt những tên thân Pháp và thân Nhật.*
- *Chống tăng thuế, chống lạc quyền.*
- *Đông Dương độc lập. Lính Đông Dương không bắn người Đông Dương*<sup>(3)</sup>.

---

(1) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 33.

(2) BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Hưng Nguyên, Lịch sử Đảng bộ huyện Hưng Nguyên, tập 1 (1930 - 1945), NXB Nghệ An, tr137.

(3) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 21.

Phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân đã tác động phần nào tới các tầng lớp xã hội khác. Một số nơi, anh em binh lính đã liên lạc xin xem sách báo và tài liệu cách mạng bí mật. Trong các cuộc đấu tranh của nông dân ở vùng nông thôn, một số địa chủ, phú nông và hào lý có tinh thần dân tộc đã tham gia ủng hộ như ở Nam Đàn, Hưng Nguyên.

Cùng với phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân, các giai tầng khác quá bất bình bởi chính sách phát xít, cũng hăng hái ra tranh đấu. Ngày 4/1/1941, tại Thành phố Vinh xảy ra vụ việc một chủ hiệu buôn vải người Ấn Độ đánh đập tàn nhẫn một phụ nữ nông thôn đến làm thuê: *“Tin lan ra, 2000 học sinh của các trường Quốc Học, Lê Văn, Minh Tân... trong thành phố tự động kéo tới bao vây ném đá vào hiệu buôn của tên thương nhân kia để tỏ thái độ. Hành động của đông đảo học sinh đã được đông đảo anh em phu xe kéo, chị em tiểu thương và tầng lớp dân nghèo trong khu phố hưởng ứng. Không dàn xếp nổi, bọn địch phải mang lính và đưa xe cộ vòi phun nước để giải tán và bắt 40 học sinh”*<sup>(1)</sup>.

• Để tránh những hành động tự phát và những việc làm vì hăng hái mà nhầm sai đối tượng đấu tranh, chi bộ Đường phố đã phối hợp với Đoàn thanh niên phản đế cứu quốc Vinh rải truyền đơn, một mặt ca ngợi tinh thần biết bệnh vực người lao động và bảo vệ nòi giống của anh em học sinh, mặt khác kêu gọi các tổ chức quần chúng tập trung mọi hoạt động vào nhiệm vụ mới của cách mạng là thống nhất vào Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật - Pháp của thành phố: *“Chúng tôi, đoàn viên Việt Nam Thanh niên phản đế cứu quốc*

---

(1) BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, HĐND, UBND Thành phố Vinh, *Lịch sử Thành phố Vinh, tập 1*, NXB Nghệ An, 1998, tr 175.

đoàn nhiệt liệt hoan nghênh cử chỉ của thanh niên học sinh Vinh hôm 4/1/1941. Họ đã nêu một cái gương về tinh thần bảo vệ nòi giống và Tổ quốc chúng ta. Họ không thờ ơ lãnh đạm trước sự láo xược của bọn thương nhân ngoại quốc mà đế quốc Pháp, vua quan ăn bám nhân dân đã dung túng... Để cứu Tổ quốc và đồng bào, anh chị em hãy gia nhập Việt Nam Thanh niên phản đế cứu quốc đoàn cùng hoạt động với những người yêu nước, những người cách mạng chân chính”<sup>(1)</sup>.

Vụ đấu tranh của học sinh ở Vinh (4/1/1941) cũng như cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương (13/1/1941) có thể xem là những hành động tự phát của tầng lớp tiểu tư sản, học sinh và anh em binh lính. Tình hình đó đã nói lên rằng trong xã hội, không riêng gì công nhân và nông dân, mà các tầng lớp khác cũng không thể sống nổi dưới ách áp bức bóc lột của chế độ thực dân phát xít. Nhận xét về tâm trạng của nhân dân Nghệ An lúc bấy giờ, Chánh mật thám Humbe (Humbert) đã phải thừa nhận trong báo cáo số 1713 ngày 30/6/1941 gửi cho công sứ Nghệ An: “Kể từ ngày nước Pháp lâm nguy, quần chúng lại càng tỏ ra hăng hái hơn cả những người lãnh đạo và muốn ra hành động ngay... Quần chúng hiện nay cũng có những đặc trưng như trong những năm loạn 1930 - 1931, nhưng có một điều khác là họ không sợ nói trắng ra rằng chúng ta (tức Pháp) là một dân tộc chiến bại dễ bị đánh đuổi đi”<sup>(2)</sup>.

---

(1) Truyền đơn của Việt Minh Nghệ Tĩnh kêu gọi quốc dân đồng bào đứng lên đánh đổ chính phủ Việt gian, lập chính quyền nhân dân cách mạng, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh, Ký hiệu 198/Gy 149.

(2) Báo cáo số 1723 ngày 30/6/1941 của mật thám Vinh gửi công sứ Nghệ An..., Tlđđ.

Điều đáng chú ý là vai trò nổi bật của phụ nữ trong các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Nghệ An lúc bấy giờ. Thông tư mật số 282 của Chánh mật thám Humbe (Humbert) gửi cho Công sứ Nghệ An và tổng đốc An Tĩnh ngày 4/3/1941 cho biết: “Cuộc điều tra mấy năm gần đây về các cuộc khuấy động lật đổ của Đảng Cộng sản Đông Dương đã làm nổi bật vai trò của phụ nữ trong việc liên lạc giữa các cơ quan lãnh đạo cách mạng. Tháng 11/1940, Trương Thị Lan (Nghị-Lộc) còn là người được tin nhiệm, chính là liên lạc của lãnh đạo Đảng ở Nghệ An. Tháng 1/1941, nhà của Nguyễn Thị Kỳ, vợ của chính trị phạm Tôn Gia Chung là cơ quan trực tiếp chính của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Trung Kỳ. Nguyễn Thị Phúc là em Nguyễn Thị Nhã và Nguyễn Thị Xuân, từ 1931 chưa bao giờ từ bỏ hoạt động chính trị. Người ta lại thấy những phụ nữ đó trong tất cả mưu toan tập hợp dân chúng của Đảng Cộng sản Đông Dương”<sup>(1)</sup>.

Tháng 5/1941, tại Hương Sơn (Hà Tĩnh) nổ ra cuộc bạo động giết chết chủ đồn điền sông Con tên là Ferây (Féray), thu được 14 khẩu súng và 700 viên đạn<sup>(2)</sup>. Sau đó, những người bạo động lại trưng trị tên bang tá Hồ Dũng Tài để trừ một mối hậu họa cho dân. Vì hành động đơn độc, nên chỉ vài ngày sau tất cả những người tham gia bạo động đều bị bắt. Hồ Hảo (Bí thư Huyện uỷ Hương Sơn) bị giết hại, kẻ thù đã đưa thi hài ông đi khắp các vùng trong huyện Hương Sơn để uy hiếp tinh thần dân chúng. Vụ bạo động này tuy nổ ra ở Hà

---

(1) Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Tlđđ, tr 141.

(2) Lịch sử Hà Tĩnh, Sđđ, tr 482.

*đoạn tàn ác bạo ngược, càng tỏ ra rằng chúng nó càng yếu, càng sợ cách mạng*<sup>(1)</sup>.

Phần thì do địch phá hoại bằng nhiều cách, phần do ta thiếu kinh nghiệm tổ chức, thiếu cảnh giác cho nên từ cuối năm 1942 trở đi, tổ chức Đảng ở Nghệ An chưa khôi phục được. Trong hoàn cảnh đó, những quần chúng tích cực ở cơ sở, nhất là tầng lớp thanh niên học sinh, vẫn bí mật hoạt động. Được một số cán bộ, đảng viên ở Hà Nội, Huế bắt liên lạc và cho xem sách, báo, tài liệu, truyền đơn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh, họ đã tự tổ chức ra các nhóm Cứu quốc để hoạt động ở một số nơi như Vinh, Quỳnh Lưu, Diễn Châu<sup>(2)</sup>. Ở Những nơi khác, tuy chưa hình thành được tổ chức, nhưng do tức nước vỡ bờ, quần chúng nhân dân đã đứng dậy đấu tranh chống lại chính sách áp bức bóc lột của thực dân phát xít. Những hoạt động ấy đã góp phần giữ vững tinh thần đấu tranh của nhân dân Nghệ An ở thời điểm đầy gian khó và nó cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng phong trào cách mạng trong tỉnh sau này.

Giữa lúc phong trào cách mạng của nhân dân đang có những dấu hiệu tiến triển nhiều hứa hẹn, thì tháng 9/1943, thực dân Pháp lại tiến hành khủng bố. Phần lớn cán bộ, đảng viên còn lại đều bị bắt. Phong trào cách mạng của quần chúng đã khó khăn, lại càng khó khăn hơn. Nhưng nhân dân Nghệ An đã được Đảng giáo dục và tôi luyện qua nhiều thử thách

---

(1) *Lời hiệu triệu của Ban Thường vụ lâm thời Xứ uỷ Trung Kỳ 6/1942*, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ uỷ Bắc - Trung - Nam Kỳ, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 46, tr 2.

(2) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1*, Sđd, tr 150.

trong những đợt khủng bố trắng tàn khốc trước đây, càng tỏ rõ lòng tin vào ý chí cách mạng kiên cường của mình. Những cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực còn lại vẫn tiếp tục xây dựng cơ sở. Các tổ chức tương tế, ái hữu dần dần mở rộng. Các hội “Ích thiện”, “Trợ táng”, “Xã dân tương tế”... được lập ra ở nhiều nơi. Cùng lúc đó, các chính trị phạm bị tù ở các nhà lao trong và ngoài tỉnh hầu hết đều giữ vững ý chí cách mạng kiên cường, kiên quyết chống tư tưởng cầu an, thoả hiệp xuất hiện trong hàng ngũ tù chính trị. Đồng thời, các chính trị phạm còn tranh thủ thời gian ra sức học tập chính trị, văn hoá để chờ dịp trở về hoạt động cách mạng. Đó là những hạt nhân nòng cốt của địa phương và chờ tới một cơ hội thuận lợi mới sẽ thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển lên cao hơn.

### III. TÍCH CỰC CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG TIẾN TỚI KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

#### 1. Chính sách của phát xít Nhật đối với Nghệ An

Như chúng ta đã biết, từ tháng 9/1940, phát xít Nhật từng bước xâm lấn Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng Nhật, Pháp - Nhật cấu kết với nhau cùng thống trị nhân dân ta. Cùng với việc ép buộc Pháp đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác, Nhật ra sức lôi kéo những phần tử cơ hội trong bộ phận địa chủ và tư sản phản động làm tay sai cho chúng. Bọn này núp dưới hình thức tôn giáo, đảng phái chính trị như Đại Việt, Phục Quốc... để hoạt động tuyên truyền lừa bịp về văn minh và sức mạnh của Nhật.

Quân đội phát xít Nhật xâm chiếm Đông Dương trong khi thực dân Pháp vẫn nắm quyền cai trị, Pháp vừa là kẻ thống



trị nhân dân ta, vừa làm tay sai cho Nhật. Dân ta “một cổ đôi trông, đã làm trâu ngựa cho Tây, lại làm nô lệ cho Nhật”. Như vậy: “Mùa Thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đông minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó, dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật”<sup>(1)</sup>. Cũng như đồng bào cả nước, nhân dân Nghệ An phải gánh chịu hậu quả nặng nề bởi sự cấu kết của Pháp và Nhật trong chính sách vơ vét bóc lột của chúng.

Nhìn chung, việc xác định sự có mặt của quân đội Nhật trên đất Nghệ An còn đang gây tranh cãi về mặt thời gian và số lượng. Các sách địa phương đã xuất bản đều nhất trí cho rằng mãi cuối năm 1944 quân đội phát xít Nhật mới vào chiếm đóng Nghệ An. Căn cứ vào tư liệu lưu trữ, chúng tôi cho rằng trước khi đưa quân đội Nhật vào chiếm đóng trên địa bàn Nghệ An, người Nhật đã chú ý tới Vinh - Bến Thủy khá sớm. Đồng thời, nhân dân Nghệ An cũng hết sức quan tâm, theo dõi và có thái độ đối với cuộc chiến tranh đế quốc do Nhật gây ra. Ngay từ khi Nhật chưa nhảy vào xâm chiếm Đông Dương, cuộc chiến tranh xâm lược của Nhật gây nên ở Trung Quốc đã làm cho nhân dân Nghệ An lo ngại. Báo cáo của thám báo Pháp tại Vinh ngày 18/3/1940 cho biết: “Dư luận ở vùng Nghệ - Tĩnh cho rằng Tàu và Nhật bắn nhau ở gần biên giới Bắc Kỳ thì các hơi ngạt sẽ được gió thổi sang Bắc Kỳ, gây ra những bệnh về não và những cái chết đột ngột. Dân chúng sợ và nghĩ rằng khi nào dăng lính khố đỏ thì sẽ bị chết theo cách như vậy. Từ đó, mọi người mong ước rằng

---

(1) Hồ Chí Minh, *Tuyển tập, tập 1*, NXB Sự thật, H, 1980, tr 352.

chiến tranh ở châu Âu sớm chấm dứt vì nếu không sẽ là tai họa tuyền lính khổ đở, tuyền phu cộng thêm với tai họa vốn đã rất nặng nề là dịch bệnh và mất mùa”<sup>(1)</sup>.

Báo cáo của thám báo ngày 7/2/1941 đã đề cập về sự xuất hiện đầu tiên của người Nhật ở Nghệ An là đến nhà máy Trường Thi như sau: “Công nhân nhà máy Trường Thi thảo luận về sự đến thăm nhà máy của các người Nhật. Họ nói rằng, những người Nhật ấy đến thăm nhà máy thì quân đội Nhật sẽ đến Nghệ An. Rằng những người Nhật ấy muốn xem đầu máy Tàu. Ông kỹ sư trưởng tránh không đưa các khách lạ đến xem các đầu máy Tàu. Nhưng công nhân cho rằng, người Nhật đã trông thấy chúng và sẽ có những điều không lành xảy ra cho chính phủ”<sup>(2)</sup>.

Hồ sơ lưu trữ của Pháp còn cho biết một số công ty tư bản của Nhật đến hoạt động ở Nghệ An như sau:

Ngày 2/3/1943, người Nhật có tên là Mátxusita từ Vinh đi đến Diễn Châu để tìm đất thích hợp cho việc trồng đay.

Ngày 8/3/1943, Mátxusita đi cùng Nguyễn Văn Kiên đến thăm mỏ phốt phát ở Kim Nhan (Anh Sơn) và tìm đất ở vùng này dùng cho việc trồng đay. Ngày 31/3/1943, việc kí hợp đồng được tiến hành, theo đó tổng diện tích đất ở Anh Sơn được huy động để trồng đay và thầu dầu lên tới 410 héc ta.

---

(1) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940, Ssd tr 112.

(2) Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940, Ssd tr 3.

Tháng 4/1943, trên sân cảng Bến Thủy, người ta nhận thấy chất đầy gỗ, xếp thành đống riêng, có các biển đề Xanko, Atako, M.B.K và Mítxubisi. Ở vùng hữu ngạn sông Cả, người Nhật đã chiếm đất thuộc các làng Thượng Thôn và Trung Lộc (huyện Nghi Xuân - Hà Tĩnh) để bố trí một công trường đóng tàu.

Tháng 7/1943, hãng buôn Đại Nam công ty đã thuê một khu đất rộng 3 ha nằm bên bờ đê Yên Thái, phủ Hưng Nguyên để thiết lập một kho gỗ. Đồng thời, các hãng buôn Atakaxangio, Ilabuxikaisa bố trí một kho than ở Bến Thủy.

Trong các tháng 8, 9/1943, tám hãng buôn của Nhật, trong đó có các hãng Atakaxangio, Mitsuibutxankaisa... phụ trách việc mua gỗ và đóng tàu ở Bến Thủy để phục vụ cho quân đội Nhật.

Ngày 13/10/1943, hai người Nhật đến Tương Dương nghiên cứu việc khai thác gỗ thông<sup>(1)</sup>.

Qua những dẫn chứng trên, chúng ta có thể thấy rõ hoạt động của các công ty tư bản Nhật Bản đều nhằm phục vụ cho mục đích quân sự là chính. Mà cụ thể là kinh doanh các mặt hàng chiến lược đáp ứng cho nhu cầu của cuộc chiến tranh đế quốc do chúng gây nên.

Chiến tranh thế giới thứ hai chuyển sang giai đoạn cuối. Từ giữa năm 1944 đến đầu năm 1945, Hồng quân Liên Xô liên tiếp tấn công, quét sạch quân đội phát xít Đức ra khỏi

---

(1) *Hoạt động kinh tế của Nhật Bản ở Nghệ An*, Báo cáo của Humbe (Humbert) - Giám đốc Sở mật thám Bắc Trung Kỳ từ tháng 2 đến tháng 11/1943, Nguyễn Triêm dịch, Lưu trữ tại Bộ Công an, Hồ sơ số 6 - 200 Smt BNV.

lãnh thổ Liên bang Xô viết, đồng thời giải phóng một loạt nước ở Đông Âu.

Tại mặt trận Thái Bình Dương, phát xít Nhật chuyển sang thế phòng ngự. Đông Dương là một căn cứ quan trọng của Nhật ở Đông Nam Á, nhất là từ khi quân Nhật bị Giải phóng quân Trung Quốc tấn công mạnh ở phía bắc và quân Đồng minh phong toả ở Thái Bình Dương. Lúc bấy giờ, dưới con mắt của phát xít Nhật, vị trí Vinh - Bến Thủy nói riêng, Nghệ An nói chung có tầm chiến lược quan trọng còn hơn cả sự nhìn nhận của thực dân Pháp: *“Vì chiếm giữ được Nghệ An, phát xít Nhật một mặt nắm trung tâm đường giao thông vùng Trung Đông Dương, một mặt chế ngự bờ biển Cửa Lò, Cửa Hội để giữ cái cầu nối liền giữa quân đội chúng ở vùng Trung Đông Dương với các mặt trận Miến Điện, Thái Lan”*<sup>(1)</sup>. Chính vì thế, mà *“Đối với Nghệ An... đến cuối năm 1944, chúng mới đưa 10.000 quân vào chiếm đóng. Chúng rải quân xây dựng tuyến phòng thủ dọc bờ biển Cửa Lò, Cửa Hội và đóng chốt trên các tuyến đường quốc lộ 1, số 7, số 8 (sang Lào) và tuyến đường sắt”*<sup>(2)</sup>.

Như thế là vào cuối năm 1944, nhận thức rõ vị trí trọng yếu của Nghệ An trong chiến lược phải giữ cho bằng được Đông Dương khỏi bị quân Đồng minh đổ bộ vào cắt đôi lục địa Viễn Đông, phát xít Nhật đã đưa một số lượng quân đội lớn vào chiếm giữ Nghệ An.

Như ta đã biết, ngoài vị trí trọng yếu, Nghệ An còn là địa bàn trung chuyển quân đội Nhật toả đi các chiến trường (như

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd, tr 29.

(2) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập I*, Sđd, tr 151.

sang Lào...), nên số lượng quân Nhật chiếm đóng trên địa bàn Nghệ An rất khó có thể xác định chính xác. Hầu hết các công trình lịch sử địa phương<sup>(1)</sup> đều đưa ra con số ước lượng là một vạn quân Nhật (10.000 quân) chiếm đóng Nghệ An. Tuy nhiên, theo chúng tôi đó là một con số quá lớn, vượt khỏi điều kiện thực tế lúc bấy giờ. Bởi lẽ, số lượng quân đội Nhật chiếm đóng trên toàn bộ lãnh thổ Đông Dương là 125.000 quân<sup>(2)</sup>, trong khi các vị trí quan trọng khác như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Sài Gòn cũng được Nhật hết sức chú ý. Vì thế, chúng tôi tán thành kết quả nghiên cứu của Viện lịch sử Đảng năm 1985 cho rằng ở Nghệ An: “Sau ngày 9/3/1945, quân Nhật có khoảng 1.000 tên đóng ở Vinh, Cửa Lò, Bến Thủy và một số vị trí dọc bờ biển, đường số 1, số 7, số 8”<sup>(3)</sup>. Cùng với sự chiếm đóng, phát xít Nhật đã tiến hành một chính sách cướp bóc vô cùng tàn bạo đối với nhân dân Nghệ An.

Quân Nhật mở xưởng đóng tàu ở Cửa Hội, lập xưởng cưa Akata ở Bến Thủy để nắm hết nguồn khai thác gỗ vùng này.

---

(1) *Lịch sử Thành phố Vinh, tập 1*, Sđd.

- BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Vinh. *Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh, tập 1*, NXB Nghệ An, 2000

- *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1*, Sđd.

- *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd.

- *Sơ thảo lịch sử tỉnh Đảng bộ Nghệ An*, Sđd.

- BNCLSD Tỉnh uỷ Nghệ Tĩnh, *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ Tĩnh, Sơ thảo, tập 1 (1925 - 1954)*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh, 1987.

(2) *Cách mạng tháng Tám 1945 những sự kiện lịch sử*, Sđd, tr 46.

(3) Viện Lịch sử Đảng. *Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945*. NXB Sự thật, H. 1985, tr 160.

Chúng cho tiến hành sửa chữa cảng Bến Thủy, tiến hành nạo vét kênh Nhà Lê. Chúng mở rộng quy mô khai thác gỗ, khai thác khoáng sản phục vụ cho ngành công nghiệp quốc phòng như mở rộng việc khai thác mỏ mangan ở Núi Thành (Hưng Nguyên), mỏ sắt ở Phương Tích (Nghị Lộc), mỏ than mỡ ở Khe Bó (Tương Dương). Chúng bắt nhân dân Thành phố Vinh và các huyện lân cận lao động để “mở rộng sân bay Yên Đại (nay là sân bay Vinh) và nắm hết các phương tiện giao thông để từ Vinh - Bến Thủy có thể liên lạc được với các nước Miến Điện, Mã Lai, Thái Lan, Indônêxia và chính quốc”<sup>(1)</sup>.

Để biến Nghệ An thành kho hậu cần, vừa phục vụ cho nhu cầu quân sự tại chỗ, vừa phục vụ chiến tranh, chúng khoanh vùng đất đai, bắt nhân dân nhổ lúa, ngô và các hoa màu khác để trồng thầu dầu. Đồng thời, chúng trưng thu, trưng mua các loại cây có sợi và hạt có dầu như bông, lạc, vừng, thầu dầu... Chúng ngăn cấm nhân dân mua bán, vận chuyển những thứ nguyên vật liệu đó.

Đối với các xã ven biển huyện Nghi Lộc, nhân dân buộc phải dời nhà, đốn cây cối, phá hoa màu... để cho Nhật dựng doanh trại, xây công sự, mở rộng sân bay Yên Đại (Nghị Liên, Nghi Phú) thành sân bay dã chiến. Chúng lập xưởng cưa xẻ gỗ và xưởng đóng tàu chiến ở Cửa Hội. Chúng đưa quân đóng chốt cầu Cẩm là cửa ngõ vào Nam ra Bắc của ba tuyến đường giao thông huyết mạch quốc gia là đường Quốc lộ 1, đường xe lửa và kênh Nhà Lê. Ngoài sưu thuế, chúng phân bổ thóc theo diện tích ruộng đất để bắt các chủ ruộng

---

(1) *Lịch sử Thành phố Vinh, tập 1*, Sdd, tr 181.

phải đóng góp gọi là thu thóc tạ. Hàng ngày, chúng đưa lính vào các làng xã đốc thúc tổng lý dồn bắt nhân dân đi phục vụ cho các công trình quân sự. Cảnh đánh đập, giết hại dân phu diễn ra ngày càng nhiều ở các công trình quân sự và doanh trại của quân đội Nhật<sup>(1)</sup>.

Tại Anh Sơn: Nhật đã đem những bì hạt giống đay, thầu dầu về phân phối cho dân trồng. Các vùng đất bãi ven sông vốn là những ngô, đậu xanh tươi phục vụ cuộc sống con người đã phải thay bằng những bãi đay vô dụng đối với dân bản địa. Giặc Nhật đến Anh Sơn không chỉ gây tai hoạ là chiếm đất trồng đay mà còn vơ vét ngô, thóc, vừng để đem đi phục vụ cho lính của chúng. Cứ đến phiên chợ, những tên tay sai của Nhật được giao phải mua hết với giá rẻ tất cả số thóc, ngô dân đem bán<sup>(2)</sup>.

Tại Yên Thành: chúng bắt nhân dân phải bán thóc theo giá rẻ mạt (thường gọi là thu thóc tạ). Bất kể ruộng tốt hay ruộng xấu, mỗi mẫu ruộng phải bán 5 tạ, chiếm gần một nửa sản lượng thu hoạch được, chưa kể sưu thuế, phu phen. Bọn hào lý các làng căn cứ vào diện tích bộ thuế, ngày đêm đốc thúc nhân dân phải chở thóc tạ ra đình bán cho bọn Nhật. Chính sách thu thóc tạ theo đầu mẫu của giặc Nhật, cộng với sưu cao, thuế nặng đã làm cho hàng ngàn gia đình nông dân khánh kiệt, phải cầm cố ruộng nương, phải bán nhà cửa, có

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam BCH Đảng bộ huyện Nghi Lộc. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nghi Lộc, Sơ thảo, tập 1*, NXB Nghệ An, 1991. tr 137.

(2) BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Anh Sơn. *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Anh Sơn, Sơ thảo, tập 1 (1930 - 1963)*, NXB Nghệ Tĩnh, 1991. tr 74.

nhà phải bán cả khán thờ bài vị tổ tiên, bán vợ đợ con. Có người uất ức quá vì không chạy đủ số thóc cho giặc Nhật đã phải thắt cổ tự tử<sup>(1)</sup>.

Tại Nam Đàn: “*Để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, chúng bắt các chủ ruộng phải nộp thêm một số thóc được phân bổ theo diện tích... Chúng còn bắt nhân dân nhổ ngô ở ven bãi Sông Lam để trồng đay, mộ phu đi khai thác mỏ mangan ở rú Thiên Nhân. Chúng cho một số tên địa chủ có thế lực bao thầu thu vét lạt trong nhân dân ép dầu cung cấp cho chúng*”<sup>(2)</sup>.

Đối với quân Nhật: huyện Diễn Châu trở thành một trong những vị trí quan trọng của chúng trên tuyến phòng thủ. Cùng với việc xây dựng hệ thống công sự dọc bờ biển, phát xít Nhật đưa một đơn vị quân đội đến đóng chốt tại ga Diễn Châu, giao điểm đường xe lửa và quốc lộ 7. Cũng giống như nhiều phủ huyện khác trong tỉnh, chúng còn bắt nhân dân Diễn Châu nhổ lúa và hoa màu để trồng đay; trưng thu, trưng mua thóc tạ<sup>(3)</sup>.

Dựa vào thế lực của Nhật, một số quan lại, viên chức và hào lý đã trở thành những tên chủ thầu trong việc cung cấp hàng hoá cho Nhật và đại lý phân phối mọi nhu cầu thiết yếu trong nhân dân như: gạo, muối, vải, diêm... Một số nhà tư

---

(1) Huyện ủy, UBND huyện Yên Thành, *Lịch sử huyện Yên Thành*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh, 1990, tr 131.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam BCH Đảng bộ huyện Nam Đàn, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nam Đàn. Sơ thảo, tập 1 (1930 - 1954)*, NXB Nghệ Tĩnh, 1990, tr 122.

(3) BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Diễn Châu, *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Diễn Châu, Sơ thảo, tập 1 (1930 - 1945)*, NXB Nghệ Tĩnh, 1988, tr 122.



sản ở Nghệ An trước đây buôn bán với Pháp, nay chuyển sang buôn bán với Nhật. Một số địa chủ ở vùng Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương, Anh Sơn lúc này cũng đứng ra lập xưởng ép dầu, lạc và trưng thầu việc trồng đay, trồng thầu dầu để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh của phát xít Nhật. Theo báo Đoàn Kết số 4, ra ngày 15/5/1945, tổng số ngô ở Nghệ An phải bán cho Nhật là 1.250 tấn, số diện tích trồng thầu dầu là 310 ha<sup>(1)</sup>.

Để trừ cái họa từ sau lưng, đêm 9/3/1945 Nhật tiến hành đảo chính hất cẳng Pháp trên toàn Liên bang Đông Dương. Quân Pháp chống đỡ một cách yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Tại Nghệ An “Sau cuộc đảo chính 9/3/1945, tất cả bọn quan lại người Pháp ở Nghệ An đều bị bắt giam. Các công sở, nhà máy đều do các sĩ quan của Nhật kiểm soát và nắm giữ”<sup>(2)</sup>. Ngay trong đêm 9/3/1945, tất cả quan quân người Pháp ở Vinh - Bến Thủy đã bị quân Nhật bắt gọn, người Nhật nắm quyền kiểm soát toàn thành phố. Viên quan ba Nhật Oada (Wa đa) thay chức công sứ Nghệ An. Trương Xuân Mai, Tổng đốc An Tĩnh đổi sang chức Tỉnh trưởng Nghệ An. Đến tháng 5/1945, Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim đưa Đặng Văn Hường lên làm tỉnh trưởng thay Trương Xuân Mai<sup>(3)</sup>. Sau đảo chính, về cơ bản chúng vẫn giữ nguyên bộ máy cai trị như cũ. Các quan lại người Việt Nam, trừ một số bị tố cáo về tội tham ô, nhũng lạm, buộc Nhật phải cách chức để đánh lừa quần chúng nhân dân. Đối với bộ máy hào lý ở

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1, 1930 - 1954*, Sđd, tr 152.

(2) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd, tr 31.

(3) *Lịch sử Thành phố Vinh, tập 1*, Sđd, tr 182.

làng xã, phát xít Nhật hoàn toàn chưa thể đả động tới, vì chúng chưa có cơ sở để với xuống nông thôn.

Trong lúc chưa tìm được bọn tay sai mới thay thế, phát xít Nhật một mặt vẫn sử dụng bộ máy chính quyền bù nhìn của Pháp, mặt khác chúng giúp đỡ những phân tử trí thức, viên chức trong giai cấp tư sản, địa chủ và thậm chí cả một số cựu cán bộ cách mạng bị lừa dối hoặc đã thoái hoá, biến chất lập ra tổ chức “Ủng hộ Việt Nam độc lập đoàn” nhằm chuẩn bị cơ sở xã hội cho chính sách cai trị của chúng. Được phát xít Nhật khuyến khích và cổ vũ, bọn tay sai trong tổ chức “Ủng hộ Việt Nam độc lập đoàn” ra sức tuyên truyền cho nền độc lập giả hiệu và cam tâm phục vụ cho chính sách ăn cướp của phát xít Nhật. Hàng ngày, chúng tổ chức mít tinh, diễn thuyết, rải truyền đơn, hô khẩu hiệu hoan nghênh nền “độc lập” do phát xít Nhật đưa lại và ca ngợi chính sách “Đại Đông Á”, chính sách “Đồng văn, đồng chủng” của Nhật. Chúng cũng “tố cáo” tội ác của Pháp, “tố cáo” bọn tham quan ô lại và nêu chiêu bài “ái quốc, ái quần” để đánh lạc hướng dư luận của nhân dân và kích động những người có tinh thần yêu nước ra hợp tác với Nhật. Phát xít Nhật còn mở trường dạy tiếng Nhật, tổ chức luyện võ, dạy thể thao... để kích thích và lôi cuốn tầng lớp thanh niên, học sinh theo chúng<sup>(1)</sup>.

Tất cả cố gắng của bọn tay sai vẫn không thể che lấp nổi dã tâm ăn cướp và hành động tàn ác của phát xít Nhật. Để làm áp lực cho việc thực hiện chính sách vợ vét bóc lột, phát xít Nhật đã tiến hành ở Nghệ An một chính sách khủng bố tàn ác hơn cả thực dân Pháp trước đây. Ở đâu có dấu chân

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*. Sdd, tr 31- 32.

Điều tra của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ An năm 1964 đã thống kê cụ thể:

Huyện	Tổng số xã	Xã có thống kê	Tổng số người bị chết đói	Tổng số gia đình có người bị chết đói	Số hộ chết cả gia đình
Nghi Lộc	40	39	16.140	5.089	1.012
Quỳnh Lưu	42	23	1.013	505	33
Nam Đàn	33	30	1.929	985	138
Hưng Nguyên	30	28	6.244	1.930	207
Anh Sơn	51	37	2.493	1.573	106
Yên Thành	33	27	2.228	904	114
Diễn Châu	41	38	4.331	2.076	150
Thanh Chương	41	41	8.222	3.296	490
	<b>311</b>	<b>263</b>	<b>42.630</b>	<b>16.358</b>	<b>2.250</b>

(Nguồn: BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ An, *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, tập 1 (1930 - 1954)*, NXB CTQG, H, 1998, tr 157)

Thực tế chính sách cướp bóc tàn bạo của phát xít Nhật đã tự phơi bày bộ mặt thật của chúng. Chỉ một số ít viên chức, trí thức, học sinh, tiểu tư sản ở Vinh - Bến Thủy và các thị trấn, vì mắc phải cái bả của thuyết “Đại Đông Á”, “Đồng văn, đồng chủng” của phát xít Nhật, nên đua nhau học nói tiếng Nhật, cạo đầu như người Nhật, ca tụng tinh thần võ sĩ đạo của Nhật, hoặc tham gia cổ động cho phong trào thân Nhật. Còn tuyệt đại đa số các tầng lớp nhân dân lao động

Nghệ An, nhất là công nhân, nông dân trước đây đã từng nghe phát xít Nhật tàn sát nhân dân Trung Hoa, nhân dân Triều Tiên, lúc này bản thân trực tiếp chịu đựng, lòng căm ghét của họ đối với phát xít Nhật càng tăng lên cao độ. Ngay cả những người bấy lâu sùng bái hoặc đặt hy vọng vào chính sách “Đại Đông Á” và chính sách “Đồng văn, đồng chủng” của Nhật cũng dần dần tỉnh ngộ. Cũng như nhân dân toàn quốc, nhân dân Nghệ An ngày càng nhận thức rõ rằng: phát xít Nhật và thực dân Pháp đều là bọn cướp nước, đều là kẻ thù không đội trời chung. Muốn cởi xiềng xích nô lệ, muốn giành lấy quyền sống, quyền tự do độc lập thật sự thì chỉ có con đường duy nhất là đoàn kết đánh đuổi Nhật - Pháp ra khỏi quê hương, đất nước và đánh đổ bọn tay sai của chúng giành lấy chính quyền về tay nhân dân.

Trước chính sách khủng bố và cướp bóc của Nhật - Pháp, tinh thần đấu tranh cách mạng sôi sục của các tầng lớp nhân dân Nghệ An lại được nhen nhóm sau một thời gian bị dìm xuống do sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù.

## **2. Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh thành lập với việc chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền**

Ngay trong đêm 9/3/1945, khi tiếng súng Nhật đảo chính Pháp nổ ra thì cũng là lúc Hội nghị mở rộng của Ban thường vụ Trung ương Đảng bắt đầu họp tại làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh). Ngày 12/3/1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị đã đánh giá tình hình và đề ra chủ trương mới của Đảng. Trong bản chỉ thị, Trung ương quyết định thay đổi khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Pháp - Nhật” bằng

khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” và đề ra phương hướng khởi nghĩa giành chính quyền cho toàn quốc.

Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã đưa cách mạng Việt Nam tiến lên Cao trào kháng Nhật cứu nước, đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, tiến hành chiến tranh du kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận. Phong trào phát triển mạnh mẽ và sôi nổi, nhất là ở những vùng miền núi, trung du Bắc Bộ.

Trong khi đó, ở Nghệ An tổ chức Đảng và cơ sở cách mạng vẫn chưa được khôi phục, hầu hết các cán bộ, đảng viên còn đang bị giam cầm trong các nhà tù của đế quốc. Từ trong chốn lao tù đầy gian nan thử thách, các chính trị phạm của Nghệ An đã được tiếp thu tinh thần chỉ thị của Trung ương Đảng và công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Cùng thời gian này, những cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực còn lại ở bên ngoài, bấy lâu nay vẫn ấp ủ tinh thần cách mạng, khi nghe tin Mặt trận Việt Minh hoạt động mạnh mẽ ở Việt Bắc dội về, tuy chưa có phương hướng hoạt động cụ thể, nhưng mọi người đều nóng lòng chờ đợi, mong sớm được hoạt động cách mạng. Một số người đã lợi dụng hình thức vận động cứu giúp dân khỏi bị chết đói để tập hợp lực lượng chuẩn bị gây dựng phong trào.

Lợi dụng tình hình không ổn định trong và sau đảo chính, một số chính trị phạm đã tìm mọi cách vượt ngục trở về Nghệ An. Đồng thời, sau cuộc đảo chính 9/3/1945, để giữ mật nạ “trao trả độc lập giả hiệu”, phát xít Nhật buộc phải mở cửa nhà lao phóng thích tù chính trị theo yêu sách của quần chúng nhân dân. Theo đó, một số lượng lớn tù chính trị quê ở Nghệ An bị thực dân Pháp bắt giam qua các thời kỳ cách mạng

trước đây lần lượt được trở về địa phương. Tại Nhà lao Vinh: “Sau đảo chính 9/3/1945, tình hình quan lại, viên chức, binh lính người Việt Nam làm việc trong các bộ máy cai trị của thực dân Pháp và phong kiến ở Nghệ Tĩnh hoang mang, bối rối cực độ. Lợi dụng tình hình đó, 60 tù chính trị ở Nhà lao Vinh đấu tranh với bọn cai ngục, bắt chúng phải mở cửa nhà lao. Trước áp lực đấu tranh của anh em tù, bọn cai ngục buộc phải mở cửa trả tự do cho họ”<sup>(1)</sup>.

Có thể nói, từ Nhà lao Vinh đến các nhà lao Kon Tum, Ban Mê Thuột, Lao Bảo, Nha Trang..., tù chính trị quê ở Nghệ An trở về quê hương với tất cả tinh thần sôi nổi khẩn trương và bầu máu nóng cách mạng:

Cũng như ở Nhà lao Vinh, tù chính trị quê Nghệ - Tĩnh ở các nhà lao Trung Bộ cũng lợi dụng tình hình lộn xộn sau Nhật đảo chính Pháp, trốn khỏi nhà tù về quê hoạt động. Trên chuyến xe lửa ngày 2/4/1945, hàng trăm tù chính trị ở các nhà lao Trung Bộ, chủ yếu là ở nhà lao Kon Tum về tới ga Vinh. Thành phố Vinh lúc này trở thành nơi tập trung tù chính trị của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh<sup>(2)</sup>.

Theo điều tra của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ An năm 1964 thì tổng số tù chính trị ở Nghệ An được tha sau ngày 9/3/1945 là 307 người thuộc 81 xã đồng bằng<sup>(3)</sup>. Mặc dù phát xít Nhật và bọn tay sai thân Nhật tìm mọi cách làm chậm thời gian về địa phương và thậm chí còn lôi kéo,

---

(1) Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh, tập 1, Sdd, tr 132

(2) Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh, tập 1, Sdd, tr 132

(3) Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945, Sdd, tr 35.

dụ dỗ, mua chuộc các chính trị phạm ra hợp tác, nhưng chúng hoàn toàn bị thất bại. Trên đường trở về quê hương, khi cùng đi trên xe lửa, lúc bắt gặp nhau ở dọc đường, các chính trị phạm đều tranh thủ thời gian để trao đổi tình hình và bàn bạc kế hoạch hành động. Về tới địa phương, mặc dù phải chiến đấu trong một hoàn cảnh vô cùng khó khăn do nạn đói trực tiếp đe dọa và do âm mưu phá hoại của địch gây nên, nhưng không vì thế mà làm chùn ý chí cách mạng của các chính trị phạm. Sự có mặt của các chính trị phạm ở địa phương lúc này có một ý nghĩa rất quan trọng đối với phong trào cách mạng ở Nghệ An. Không những nó cung cấp cho phong trào cách mạng trải đều trên phạm vi toàn tỉnh một lực lượng cán bộ đáng kể, có năng lực, mà nó còn đem lại cho đông đảo quần chúng nhân dân một niềm tin, một nguồn cổ vũ mạnh mẽ sau bao tháng ngày bị đè nén dưới chính sách cướp bóc và khủng bố man rợ của Pháp - Nhật. Hơn thế nữa, nó còn là chỗ dựa cho những cán bộ, đảng viên lâu nay mất liên lạc với Đảng, đang thiếu phương hướng hành động. Vì thế, rất nhiều cán bộ, đảng viên đã ra tù trong nhiều năm trước nhưng bị địch kìm kẹp lúc này cũng ra hoạt động.

Trong thực tế, Nghệ An lúc này vẫn chưa có một tổ chức đứng ra chịu trách nhiệm lãnh đạo chung phong trào cách mạng toàn tỉnh và cũng chưa có cán bộ, đảng viên nào bắt được liên lạc với Trung ương Đảng. Thành thử, dựa vào các mối quan hệ và sự hiểu biết nhau từ trong các nhà tù đế quốc và trong các phong trào cách mạng trước đây, từng cá nhân, từng nhóm ở từng địa phương đã chủ động liên lạc với nhau để hoạt động. Họ tự phân công toả đi các nơi để bắt liên lạc và xây dựng cơ sở: "*Quyền Lưu liên lạc với*

*Thanh Hoá; Nghĩ Đàn liên lạc với Quỳnh Lưu; Thanh Chương, Anh Sơn liên lạc với Vinh; Diên Châu, một nhóm liên lạc với Vinh, một nhóm liên lạc với Hà Nội*"<sup>(1)</sup>. Trong khi đó, các tầng lớp nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên sục sôi tinh thần cách mạng, sẵn sàng tham gia phong trào kháng Nhật cứu nước.

Tình hình cách mạng diễn biến hết sức khẩn trương, đặt ra cho phong trào cách mạng ở Nghệ An một yêu cầu cấp thiết là phải kịp thời thành lập một tổ chức chung để thống nhất chỉ đạo phong trào cách mạng trên phạm vi toàn tỉnh. Trước yêu cầu khẩn cấp của tình hình, ai ai cũng nóng lòng và sốt sắng được tham gia hoạt động cách mạng. Thế nhưng đối với Nghệ An, việc thành lập ra một tổ chức chung ấy lại gặp không ít khó khăn. Nghệ An lúc này có một lực lượng cán bộ, đảng viên rất đông, nhưng mỗi người hoạt động ở mỗi địa bàn, mỗi thời kỳ cách mạng, bị giam cầm trong các nhà tù khác nhau, khi bị bắt, lúc được tha cũng mỗi người một hoàn cảnh, điều kiện khác nhau. Sau nhiều năm ly tán, xa cách, tù tội nay được trở về cũng có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí là trái ngược nhau, nhất là trong việc khôi phục Đảng bộ.

Trong tình hình ấy, muốn khôi phục Đảng bộ một cách thận trọng và vững chắc thì cần phải có thời gian, nhất là việc hình thành các cấp uỷ Đảng. Trong khi đó thời cơ khởi nghĩa đang tới gần, vấn đề cấp bách đặt ra ở Nghệ An lúc này là bằng hình thức tổ chức và phương pháp nào để nhanh chóng tập hợp được rộng rãi lực lượng cán bộ, đảng viên và

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*. Sđd. tr 36.



quần chúng cách mạng, nhất là lực lượng cựu chính trị phạm để làm nòng cốt cho việc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Để kịp thời đáp ứng nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt là lãnh đạo nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, trong khi chưa lập lại được tổ chức Đảng, các cán bộ nòng cốt của Nghệ An đã nhất trí lấy hình thức tổ chức thích hợp nhất là Việt Minh - một tổ chức mặt trận của Đảng, để tập hợp lực lượng quần chúng, gây dựng phong trào cách mạng. Đồng thời, xuất phát từ thực tiễn cách mạng ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh có cùng một hoàn cảnh giống nhau, lại sẵn có mối quan hệ về điều kiện lịch sử, tự nhiên, nên chủ trương trên đã được bàn bạc và thống nhất trong cán bộ nòng cốt của hai tỉnh. Trên cơ sở đó, chủ trương thành lập Ban vận động Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh được xúc tiến ngay để chỉ đạo phong trào cách mạng ở Nghệ An và Hà Tĩnh<sup>(1)</sup>.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 19/5/1945, tại nhà ông Mười Uyển (Thành phố Vinh), Nguyễn Xuân Linh cùng với một số tù chính trị của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đang cư trú ở Thành phố Vinh họp bàn kế hoạch hoạt động. Sau khi phân tích đặc điểm tình hình ở hai tỉnh, hội nghị quyết định lập ra Ban vận động Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh để kịp thời tập hợp rộng rãi lực lượng tham gia vào công cuộc lãnh đạo nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Hội nghị đã nhất trí cử Nguyễn Xuân Linh làm trưởng ban vận động và đề ra một số công tác khẩn cấp trước mắt như sau:

---

(1) *Cách mạng tháng Tám... Sđd*, tr 36 - 37.

*“1. Liên lạc với các chính trị phạm, cứu chính trị phạm và những phần tử yêu nước trong hai tỉnh vận động thành lập Mặt trận Việt Minh và thống nhất hành động.*

*2. Kịch liệt chống những luận điệu phản tuyên truyền của bọn tay sai thân Nhật và tìm cách hạn chế ảnh hưởng của chúng trong quần chúng.*

*3. Vận động quần chúng chống chính sách cướp bóc của phát xít Nhật và vận động cứu giúp dân bị đói, thông qua đó xây dựng lực lượng.*

*4. Bàn kế hoạch và cử người đi tìm liên lạc với Trung ương Đảng”<sup>(1)</sup>.*

Chúng ta thấy, hội nghị này đã hình thành nên một tổ chức vừa đảm nhận vai trò tổ chức và lãnh đạo, vừa tập hợp quần chúng rộng rãi. Với ý nghĩa đó, ngày 19/5/1945, được xem là ngày ra đời của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh. Hội nghị kết thúc, tất cả những người tham gia hội nghị đều lấy tư cách Ban vận động Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh toả về các địa phương để tiến hành công tác theo các nhiệm vụ trên.

Trong lúc Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh thành lập thì một số tù chính trị trước đây bị giam tại nhà tù Ban Mê Thuật, quê ở Thanh Chương, Hưng Nguyên, Anh Sơn cũng liên lạc với nhau bàn kế hoạch chuẩn bị cho hội nghị thành lập tỉnh ủy. Do yêu cầu cấp bách là phải thống nhất tổ chức và thống nhất hành động để kịp thời đối phó với tình hình, nên khi nhận được tin Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh thành lập, những người này đã từ bỏ ý định trên để thống nhất vào sự

---

(1) *Sơ thảo lịch sử tỉnh Đảng bộ Nghệ An*, Sdd, tr 80 - 81.

lãnh đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, dù trong đội ngũ Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh còn có những người chưa được họ tín nhiệm. Một số phủ huyện như Anh Sơn, Diễn Châu, Thanh Chương..., giữa người này với người kia, giữa nhóm này với nhóm khác vẫn còn có hiện tượng thành kiến và nghi kỵ lẫn nhau. Nhưng khi nhận được chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, tất cả đã tạm gác lại mọi thành kiến cá nhân, sẵn sàng hợp với nhau thành lập ra Ban chấp uỷ Việt Minh để thống nhất chỉ đạo phong trào ở địa phương<sup>(1)</sup>.

Như chúng ta đều biết, công tác quan trọng hàng đầu trong việc tổ chức lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền là công tác tuyên truyền cổ động. Vì chỉ trên cơ sở đó, chúng ta mới vạch mặt, cô lập được phát xít Nhật và bè lũ tay sai của chúng, mới động viên được lòng yêu nước và nhiệt huyết cách mạng của quần chúng, mới tổ chức và tập hợp được rộng rãi lực lượng tham gia công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Để làm tốt công tác đó, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã lập ra nhà in Phạm Hồng Thái, xuất bản tờ báo “Kháng Địch” và ấn hành các tài liệu của Việt Minh để làm nội dung tuyên truyền cho quần chúng. Báo “Kháng Địch”, số 1 ra ngày 15/6/1945 nêu rõ: “*Kháng Địch, cơ quan của Việt Nam độc lập đồng minh ở Nghệ - Tĩnh, ra mắt anh chị em giữa lúc hai mươi lăm triệu đồng bào đương quần quạy dưới gót giày xâm lược của bọn phát xít Nhật... Đứng trước tình thế ấy, Kháng Địch, tiếng chuông của Việt Minh, tha thiết kêu gọi lòng ái quốc của toàn thể đồng bào. Kháng*

---

(1) *Sơ thảo lịch sử tỉnh Đảng bộ Nghệ An*, Sđd, tr 81.

*Địch kêu gọi toàn thể quốc dân, không phân biệt đẳng cấp, tôn giáo hãy mạnh bạo gia nhập hàng ngũ Việt Minh để diệt trừ phát xít Nhật là kẻ thù số một của nước ta và phá tan mưu mô khôi phục chính quyền của đế quốc Pháp ở xứ này. Không lúc nào bằng lúc này, chúng ta hãy sát cánh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Việt Minh, chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa để cướp lấy chính quyền, giải phóng Tổ quốc, dựng nên một nền độc lập chân chính hoàn toàn của nước Việt Nam”<sup>(1)</sup>.*

Đi đôi với hình thức tuyên truyền bằng báo chí và tài liệu, các hình thức tuyên truyền cổ động như treo băng, treo cờ, rải truyền đơn, dán áp phích, mít tinh, diễn thuyết, tuyên truyền xung phong... cũng được áp dụng rộng rãi khắp nơi. Thông qua tờ báo “Kháng Địch” và truyền đơn, tài liệu, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã lấy những hình ảnh từ tình hình thực tế và cụ thể ở địa phương về chính sách khủng bố, cướp bóc tàn bạo của Nhật và nạn đói đang diễn ra để kích động lòng phẫn nộ của quần chúng đối với phát xít Nhật, vạch trần luận điệu tuyên truyền lừa phỉnh, giả dối của bọn tay sai, kích thích tinh thần yêu nước lòng tự hào dân tộc, củng cố lòng tin tưởng của quần chúng đối với thắng lợi của cách mạng.

Mặc dù Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã được thành lập và hoạt động khá tích cực, nhưng vấn đề thống nhất lực lượng ở Nghệ An lúc này cũng mới chỉ là bước đầu. Đến tháng 6/1945, Nguyễn Xuân Linh bắt được liên lạc với Trung ương Đảng và đem chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động

---

(1) *Báo Kháng địch*, số 1, ra ngày 15/6/1945. Phòng tư liệu Sưu tập sách, báo, truyền đơn của Đảng 1925 - 1945. Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. ĐVBQ số 226, tr 1.

của chúng ta” về chỉ đạo thực hiện ở Nghệ An, Hà Tĩnh thì sự thống nhất ấy mới có cơ sở vững chắc. Ngày 27/6/1945, Thường vụ Trung ương Đảng gửi thư kêu gọi các đồng chí Trung Kỳ thống nhất lại. Trung ương nghiêm khắc kêu gọi: *“Cơ hội quyết định vận mệnh ngàn năm của Tổ quốc đang đến. Không thể biệt phái chia rẽ! Không thể do dự, hoài nghi! Là chiến sĩ tiên phong, chúng ta không có quyền trốn tránh nhiệm vụ, không thể khoanh tay bó gối, cầu sự cầu an trong khi dân tộc ta rên xiết dưới gót sắt của giặc Nhật và giai cấp ta quần quai trong thiếu thốn nhục nhằn. Các đồng chí Trung Kỳ đã đi hàng đầu trong nhiều cuộc vận động quyết liệt thì nhất định cũng không thể vắng mặt trong cao trào Kháng Nhật cứu nước”*<sup>(1)</sup>.

Đồng thời, Ủy ban thống nhất Trung Kỳ cũng gửi thư kêu gọi những người cộng sản Trung Kỳ mau thống nhất lại để kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân bắt kịp với toàn quốc: *“Hồng quân Liên Xô, đội xung phong anh dũng của thế giới văn minh và tiến bộ đã đập đổ thành trì của phe phát xít xâm lược: Đức quốc xã.*

*Cuộc chiến tranh công đạo của Mặt trận dân chủ quốc tế đang vượt lên giai đoạn cuối cùng: tiêu diệt phát xít Nhật.*

*Hữu quân Đồng minh đang tiến sát tới Đông Dương trong lúc một cao trào “Kháng Nhật cứu nước” dâng lên trên đất Việt.*

---

(1) Thư của Thường vụ Trung ương gửi các đồng chí Trung Kỳ kêu gọi thống nhất lại đánh bại những phần tử phản lại Đảng ngày 27/6/1945. Phòng tư liệu Hội nghị hợp nhất, Đại hội I, Ban thường vụ Trung ương 1930 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 188.

*Tiếng súng Cứu quốc quân đang vang động bảy tỉnh Bắc Kỳ. Hàng triệu tinh thần ái quốc đã tập hợp dưới ngọn cờ đỏ sao vàng của Việt Nam độc lập đồng minh mà quá thực Đảng ta là linh hồn, là tiền phong đội... Chúng ta chịu để Đảng bộ Trung Kỳ rời rạc, phong trào cứu quốc Trung Kỳ mong manh thế này sao?*

*Quyết không! Phải đập đổ hết mọi trở lực!*

*Phải tích cực phấn đấu đẩy phong trào Kháng Nhật cứu nước lên cao đuổi kịp phong trào đất Bắc.*

*...Hỡi các đồng chí, các tỉnh bộ cộng sản Trung Kỳ! Mau thống nhất lại.*

*Hãy thành thực xoá hết những xích mích giữa cá nhân!*

*Hãy cương quyết gạt hết những thái độ hoài nghi do dự!*

*Hãy hết sức tẩy trừ những xu hướng biệt phái địa phương!”<sup>(1)</sup>*

Lời kêu gọi của Thường vụ Trung ương Đảng và Ủy ban thống nhất Trung Kỳ đã có một tác động mạnh mẽ đối với cán bộ, đảng viên ở Nghệ An. Nó đã thức tỉnh, làm trỗi dậy và tăng thêm sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên Nghệ An, đẩy lùi lại phía sau mọi thành kiến xích mích, mọi thái độ hoài nghi do dự và xu hướng biệt phái, tập trung vào nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt là lãnh đạo nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Nếu như trước đó có người còn có tư tưởng chân chừ do dự; thì sau khi nhận thức được chỉ thị trên, đều thấy rõ trách nhiệm của mình, hăng hái ra hoạt

---

<sup>(1)</sup> Thư của Ủy ban thống nhất Trung kỳ kêu gọi các đồng chí cộng sản Trung Kỳ mau thống nhất lại năm 1945, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ ủy Bắc - Trung - Nam Kỳ, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 47.

động phong trào. Trong điều kiện Đảng bộ Nghệ An chưa được khôi phục, thì ở từng địa phương, các chính trị phạm, cựu chính trị phạm và những người yêu nước đã tập hợp nhau lại trong tổ chức Việt Minh, hình thành nên hạt nhân để lãnh đạo phong trào. Bất kỳ nơi nào cán bộ Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đứng ra kêu gọi là quần chúng nhân dân nhanh chóng tập hợp lại và hành động theo chủ trương của Việt Minh.

Nhờ sự thống nhất về mặt tổ chức, sẵn có lòng căm thù Nhật - Pháp chất chứa từ lâu, lại được Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh tổ chức và lãnh đạo, phong trào đấu tranh của nhân dân Nghệ An lại bùng cháy lên như kho dầu bén lửa.

Để thức tỉnh nhận thức mơ hồ đối với phát xít Nhật và phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong quần chúng nhân dân, ngày 10/6/1945, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh phát truyền đơn vạch rõ: “*Giặc Nhật trút quyền giặc Pháp không phải để giải phóng nhân dân ta. Chính phủ thân Nhật chỉ là bộ máy đè nén hút máu dân ta để nuôi béo giặc lùn. Nhưng phát xít Nhật không thể sống dai. Quân Đồng minh đang đánh bại chúng trên các mặt trận Viễn Đông và không mấy ngày nữa sẽ tràn vào tiêu diệt chúng. Dưới cờ Việt Minh, quân du kích cách mạng chiến thắng trong 7 tỉnh Bắc Kỳ. Một cao trào Kháng Nhật cứu quốc đang xô đẩy hàng triệu người vào Việt Minh. Giờ khởi nghĩa đã đánh*”<sup>(1)</sup>.

Sự kiện này cũng được ghi nhận trong hồ sơ lưu trữ của Pháp, công văn số 18c của Chánh mật thám Trung Kỳ Xetô (Saito): “*Đêm 10 rạng 11/6/1945 nhiều tờ truyền đơn in li tờ khổ 9 x 14 bằng chữ quốc ngữ đề ngày 10/6/1945 và ký là*

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, Sdd, tr 156.

*Việt Minh đã được rải ở Vinh... Gửi kèm theo đây bản sao tờ ấy, nội dung để thông báo cổ vũ dân chúng nổi dậy chống quân Nhật. Có lẽ việc tuyên truyền cho đảng Việt Minh đang hoạt động ở Bắc Kỳ đã bắt đầu len vào Trung Kỳ”<sup>(1)</sup>.*

Tiếp sau đó, ngày 15/6/1945, báo Kháng Chiến, số 1 của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đăng bài nêu rõ chủ trương của Tổng bộ Việt Minh là tranh thủ ngoại giao, sẵn sàng đón tiếp quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật, nhưng nhấn mạnh: “*Không quá lạc quan đến chỗ ỷ lại vào Đồng minh trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, phải nhớ rằng tự do không phải xin là được, nền độc lập của Tổ quốc phải do xương máu của dân tộc đắp xây trước hết*”<sup>(2)</sup>.

Truyền đơn và báo chí của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh phát ra như những ngọn đèn pha chiếu sáng trong đêm tối, xua tan những luận điệu khoác lác của phát xít Nhật cùng bọn tay sai của chúng, đem lại cho đông đảo cán bộ và nhân dân Nghệ An một luồng sinh khí mới trên bước đường đấu tranh cách mạng. Đáp lời hiệu triệu của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, các tầng lớp nhân dân đều hăng hái gia nhập mặt trận và dấy lên cao trào kháng Nhật cứu nước. Các tổ chức Việt Minh bí mật, các đội tự vệ được thành lập và phát triển nhanh chóng, rộng khắp từ thành thị đến nông thôn. Tại Vinh, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, các Ủy ban vận động, Hội công nhân cứu quốc, Tự vệ

---

(1) *Hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1945*, Phòng tư liệu Lưu trữ tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 50. Phạm Đức Thốc dịch, tr 1.

(2) *Báo Kháng chiến*, số 1, ra ngày 15/6/1945, Sdd.



cứu quốc được lập ra trong các nhà máy Sifa, Trường Thi, Đề pô... Các tổ chức Việt Minh bí mật cũng ra đời và hoạt động tại các làng Yên Dũng, Yên Lưu, Lộc Đa, Đức Thịnh. Ở một số phủ huyện như Nghi Lộc, Diễn Châu, ngoài các đội tự vệ ở cơ sở, còn có đội tự vệ thường trực ở huyện để làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa khi thời cơ đến. Ngoài ra, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh còn phân công một số cán bộ về các địa phương thu nhật vũ khí, thâm nhập cơ sở quần chúng, tích cực chuẩn bị lực lượng cho việc thành lập các khu an toàn (ATK) theo chỉ thị của Trung ương Đảng. Dưới các khẩu hiệu thiết thực đòi cứu đói, đòi hoãn sưu thuế, chống bắt phu, bắt lính, chống chính sách cướp bóc của Nhật, các cuộc đấu tranh trong nông dân liên tiếp nổ ra. Theo điều tra của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An năm 1964 thì chỉ tính từ tháng 5 đến tháng 7/1945, riêng các phủ huyện đồng bằng đã có tới 262 cuộc đấu tranh, trong đó có 64 cuộc chống thuế, 29 cuộc chống bắt phu bắt lính, 65 cuộc chống Nhật thu thóc và nhổ lúa, màu để trồng đay, 104 cuộc đấu tranh và kiện tụng hào lý những nhiều nhân dân<sup>(1)</sup>. Ngoài những hình thức đấu tranh ở mức độ thấp như trốn tránh, kêu kiện, khất lần, một số nơi đã tiến tới những hình thức đấu tranh cao hơn: cử đại biểu lên tỉnh, lên huyện khiếu nại như Khánh Huệ (Nghi Lộc), Thanh Thủy (Nam Đàn), hoặc tịch thu các thuyền chở gạo của Nhật và vay lúa của địa chủ để phân phát cho dân bị đói như Thượng Xá (Nghi Lộc), Thanh Sơn (Quỳnh Lưu), Xuân Lâm (Thanh Chương). Đặc biệt phong trào Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã có ảnh

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, Sđd, tr 157.

hưởng mạnh mẽ đến các hoạt động có xu hướng thân Nhật như phong trào vận động cứu tế, phong trào thể dục thể thao, phong trào Thanh niên Phan Anh... và làm cho các hoạt động này dần dần chuyển theo chủ trương của Việt Minh.

Như chúng ta đã biết, sau khi thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, phát xít Nhật độc quyền cai trị ở nước ta, các tổ chức tay sai của Nhật lần lượt được thành lập và hoạt động ở Nghệ An. Đầu tiên là tổ chức “Việt Nam ủng hộ độc lập đoàn”, sau đó tổ chức này sát nhập với “Tân dân đoàn” ở Hà Tĩnh và Huế lập thành “Tân Việt Nam đoàn”. Đến tháng 7/1945, chính phủ bù nhìn thân Nhật Trần Trọng Kim tăng cường bành trướng thế lực. Bộ máy phong kiến Nam triều ở Nghệ An trở thành tay sai của Nhật và ra làm việc ở toà Công sứ Pháp trước Cửa Tiền (Vinh). Lính khố xanh và lính cảnh sát đổi tên thành lính Bảo an. Giữa lúc phong trào đấu tranh của quần chúng đang dâng cao, thì cuối tháng 7/1945 chính phủ Trần Trọng Kim đưa ra chủ trương thành lập tổ chức “Thanh niên tiên tuyến”. Tổ chức này do ông Phan Anh hồi đó làm Bộ trưởng Thanh niên trong chính phủ của Trần Trọng Kim nên ở Nghệ An thường gọi là “Thanh niên Phan Anh”. Sau khi có chủ trương này, bọn tay sai trong tổ chức “Tân Việt Nam đoàn” cố sức vươn lên để tranh quần chúng với Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh. Từ tỉnh đến huyện, xã, bọn chúng dựa vào bộ máy chính quyền bù nhìn nhanh chóng triệu tập hội nghị để thành lập tổ chức “Thanh niên tiên tuyến”.

Trong không khí cách mạng sục sôi của những ngày chuẩn bị khởi nghĩa, một số người, nhất là trong tầng lớp thanh niên, học sinh, tiểu tư sản đã tham gia “Thanh niên tiên tuyến”. Trừ một số thanh niên, học sinh thuộc tầng lớp

trên, do lập trường mơ hồ và bị bọn tay sai thân Nhật lừa dối, còn nói chung những người tham gia tổ chức này đều xuất phát từ động cơ yêu nước, nhưng vì hiểu nhầm nó là tổ chức cách mạng nên đã bị lôi cuốn theo.

Không để các phân tử tay sai thân Nhật lợi dụng tinh thần yêu nước của quần chúng để mở rộng lực lượng và gieo rắc ảnh hưởng xấu, nhất là trong những ngày đang tới gần khởi nghĩa giành chính quyền. Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã kịp thời đề ra chủ trương lợi dụng tổ chức “Thanh niên tiên tuyến” để nắm lấy quần chúng. Khác với chủ trương lợi dụng tổ chức thân Nhật của những phân tử cơ hội hữu khuynh, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh lợi dụng tổ chức này, không phải là dựa vào nó, phát huy ảnh hưởng cho nó, mà chủ yếu là để nắm quần chúng, tách ảnh hưởng của bọn tay sai thân Nhật ra khỏi quần chúng. Còn đối với tổ chức “Tân Việt Nam đoàn”, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh một mặt tìm cách lôi kéo những người bị mua chuộc, lầm đường lạc lối, mặt khác kiên quyết vạch mặt bọn cầm đầu để hạn chế ảnh hưởng của chúng.

Thực hiện chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh về việc lợi dụng tổ chức “Thanh niên tiên tuyến”, các cấp bộ Việt Minh đã vận dụng nhiều hình thức đấu tranh linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện so sánh lực lượng ở từng nơi. Ở những nơi tổ chức Thanh niên tiên tuyến đã bị bọn tay sai thân Nhật nắm trước (chủ yếu là ở Thành phố Vinh, thị trấn và các vùng phụ cận), Việt Minh một mặt tìm cách đưa người vào hoạt động, mặt khác tranh thủ, thuyết phục bọn cầm đầu, thông qua đó để nắm quần chúng hoặc tìm cách hạn chế ảnh hưởng của bọn tay sai. Những nơi mà chính

quyền bù nhìn đang chuẩn bị thành lập Thanh niên tiên tuyến, Việt Minh dùng hình thức tranh cử, đưa cán bộ Việt Minh hoặc quần chúng có cảm tình với cách mạng ra nắm chức chánh phó thủ lĩnh để hướng tổ chức này hoạt động theo chương trình của Việt Minh hoặc chuyển dần tổ chức “Thanh niên tiên tuyến” thành Thanh niên cứu quốc. Ở những nơi chưa có hoạt động của bọn tay sai, Việt Minh lợi dụng hình thức công khai hợp pháp này để làm cái áo khoác ngoài cho cán bộ hoạt động xây dựng cơ sở Việt Minh, nhất là ở những nơi cơ sở cách mạng còn yếu và bộ máy chính quyền bù nhìn còn giữ vững chuyên chính. Dưới danh nghĩa của tổ chức “Thanh niên tiên tuyến”, một số phủ huyện như Quỳnh Lưu, Thanh Chương, Diễn Châu, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã tranh thủ thời gian và điều kiện thuận lợi để tiến hành giáo dục quần chúng, tập luyện quân sự, mua sắm vũ khí trang bị cho tự vệ, thanh niên để chuẩn bị cho công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Bằng các hình thức đấu tranh công khai hợp pháp theo chủ trương trên, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh không những đã tránh được sự khủng bố và phá hoại của kẻ thù, hạn chế địa bàn hoạt động của bọn tay sai thân Nhật, mà còn tranh thủ thời gian tập hợp được lực lượng quần chúng xung quanh mình. Đó quả là một chủ trương đúng đắn và sáng tạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở địa phương lúc bấy giờ.

Tuy nhiên, một số nơi đã áp dụng một cách rập khuôn máy móc do không nhận thức đầy đủ chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh. Một số cán bộ, đảng viên do không nhất trí với chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh

nên tỏ thái độ phản đối hoặc không kịp thời đưa người của ta vào tổ chức “Thanh niên tiên tuyến”, trong khi tổ chức này đã nằm trong tay bọn tay sai thân Nhật. Ngược lại, có những nơi lực lượng chính trị phạm đông, cơ sở cách mạng mạnh, đáng lý ra phải dùng tổ chức Hội cứu quốc để tập hợp lực lượng quần chúng, nhưng chúng ta vẫn nhất loạt rập khuôn lợi dụng hình thức tổ chức Thanh niên tiên tuyến. Việc đưa những quần chúng có cảm tình cách mạng ra nắm chức chánh phó thủ lĩnh “Thanh niên tiên tuyến” để hướng quần chúng hoạt động theo chủ trương của Việt Minh là đúng đắn và cần thiết. Nhưng ở một số nơi đã đưa các chính trị phạm có uy tín và những người cách mạng có tên tuổi ra làm thủ lĩnh “Thanh niên tiên tuyến” là vô tình chúng ta gây ảnh hưởng cho một tổ chức của chính phủ bù nhìn và gây nên nhận thức mơ hồ nhầm lẫn trong nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi nổi, khẩn trương của quần chúng cách mạng không những lôi cuốn các tầng lớp lưng chừng, do dự và bàng quan trong giai cấp địa chủ, tư sản ngã theo cách mạng mà còn góp phần làm tan rã nhanh chóng bộ máy chính quyền bù nhìn và các tổ chức tay sai thân Nhật. Kể từ sau Nhật đảo chính Pháp, các quan lại, viên chức, binh lính nằm trong guồng máy cai trị của thực dân Pháp đều hoang mang, dao động. Chính phủ bù nhìn thân Nhật mới hình thành, chưa ổn định được hệ thống bộ máy chính quyền, nhất là cấp cơ sở. Năm cơ hội này, Việt Minh các cấp ở Nghệ An đã tuyên truyền, thuyết phục họ làm theo yêu cầu của Việt Minh. Có người đã giúp Việt Minh nắm tình hình hoạt động của quân Nhật cùng bộ máy chính quyền bù nhìn của chúng.

Một số lính Bảo an đã đi theo cách mạng. Từ đầu tháng 8/1945, ta đã gài người vào nắm trại lính Bảo an để chuyển thành lực lượng vũ trang của Việt Minh, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Mặc dù tổ chức Đảng chưa được phục hồi, nhưng Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh lúc bấy giờ đã căng đáng mọi công việc chuẩn bị khởi nghĩa ở Nghệ An như một cấp uỷ Đảng và mọi chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh đều phù hợp với chủ trương chiến lược, sách lược của Trung ương Đảng. Dưới sự tổ chức và lãnh đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, toàn thể nhân dân Nghệ An đã chuẩn bị sẵn sàng cùng với đồng bào cả nước “đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

## **CHƯƠNG 2**

# **KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở NGHỆ AN (15/8 - 26/8/1945)**

### **I. CHỦ TRƯỞNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN CỦA VIỆT MINH LIÊN TỈNH NGHỆ - TĨNH**

Kể từ cuối tháng 4, đầu tháng 5/1945, trước nguy cơ diệt vong của chủ nghĩa phát xít và sự thắng lợi của các lực lượng Đồng minh chống phát xít, tình thế cách mạng trực tiếp đang tới gần, toàn thể dân tộc ta đã sẵn sàng đón thời cơ vùng dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc.

Trước sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình, ngày 27/6/1945, Thường vụ Trung ương Đảng chỉ rõ cho Xứ uỷ Trung Kỳ: *“Tình hình chuyển biến mau lẹ và thuận tiện. Hàng ngũ quân thù ngày một rối loạn thêm... Cao trào Kháng Nhật cứu nước đang sôi nổi ở miền Bắc Đông Dương. Cứu quốc quân đã giải phóng được một phần lớn nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Hà Giang. Chính quyền cách mạng địa phương đã thành lập trong khu giải phóng. Đất Nhật đang bị quân Đồng minh đánh dữ. Cuộc đổ bộ của quân Đồng minh vào Đông Dương*

*không xa. Tình hình chủ quan và khách quan rất thuận tiện. Giờ tổng khởi nghĩa sắp tới”<sup>(1)</sup>.*

Trên cơ sở tiếp thu nhận định tình hình của Thường vụ Trung ương Đảng và căn cứ vào thực tiễn phong trào cách mạng đang biến chuyển ở địa phương, ngày 8/8/1945 Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh triệu tập đại hội đại biểu để bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền. Đại hội được tiến hành tại nhà ông Hoàng Viễn ở làng Châu Sơn, xã Phúc Mỹ (nay là xã Hưng Châu), Hưng Nguyên. Hơn 40 đại biểu của các phủ, huyện thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã về dự đại hội. Sau ba ngày làm việc, Đại hội Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đề ra mấy nhiệm vụ cần kíp sau đây:

*1. Gấp rút xây dựng và phát triển mạnh mẽ Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, các hội cứu quốc, các đội tự vệ và tiểu tổ du kích để kịp thời đối phó với tình hình mới. Đại hội nhấn mạnh về việc đề cao ý thức quân sự hoá dân chúng, xúc tiến việc thành lập chiến khu chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.*

*2. Phát động đợt tuyên truyền cổ động sôi nổi gây thanh thế cho Việt Minh bằng các hình thức: treo cờ, băng, khẩu hiệu, dán biểu ngữ, rải truyền đơn, tổ chức mít tinh diễn thuyết, tuyên truyền xung phong và biểu tình, tuần hành, thị uy. Cổ động phong trào đấu tranh của quần chúng, phá thế kìm kẹp của Nhật và hoạt động phản cách mạng của bọn tay sai.*

*3. Để thuận tiện cho việc chỉ đạo phong trào, Đại hội quyết định chia Nghệ An và Hà Tĩnh ra làm 6 phân khu và phân công cán bộ phụ trách các phân khu đó.*

---

(1) Thư của Thường vụ Trung ương gửi các đồng chí Trung Kỳ kêu gọi thống nhất lại đánh bại những phần tử phản lại Đảng ngày 27/6/1945. Tlđđ.



Tỉnh Nghệ An được chia làm 4 phân khu, gồm: 1. Vinh - Bến Thủy, Nghi Lộc, Hưng Nguyên và Nghi Xuân (Hà Tĩnh); 2. Nam Đàn, Anh Sơn, Thanh Chương; 3. Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Yên Thành, Nghĩa Đàn, Quỳnh Châu; 4. Con Cuông, Vĩnh Hoà, Tương Dương.

Tỉnh Hà Tĩnh gồm có 2 phân khu: 5. Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê; 6. Thường gọi là phân khu Nam Hà, gồm thị xã Hà Tĩnh, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh.

4. Đối với việc tiếp đón quân Đồng minh, Đại hội chủ trương một mặt sẵn sàng đủ khí giới và lương thực để ủng hộ họ khi đến tước khí giới Nhật, một mặt để phòng, nếu họ tỏ thái độ xâm lược thì sẵn sàng đối phó.

5. Về khởi nghĩa giành chính quyền, Đại hội chủ trương, khi thời cơ đến sẽ tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở nông thôn trước, thành thị sau. Việc trừng trị bọn Việt gian phản động phải giữ đúng nguyên tắc: án tử hình phải được tỉnh duyệt, bắt Việt gian phải được huyện đồng ý.

Cuối cùng, Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành chính thức của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh gồm 7 uỷ viên: Nguyễn Xuân Linh (Bí thư), Trần Văn Cung, Chu Văn Biên, Trần Văn Quang, Nguyễn Tạo, Nguyễn Đức Tịnh, Nguyễn Ngọc Tuyết<sup>(1)</sup>.

Sau Đại hội Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, ở các địa phương, cán bộ và nhân dân càng khẩn trương chuẩn bị lực lượng, đẩy mạnh phong trào hành động để kịp giành thắng lợi cuối cùng cho cách mạng khi thời cơ đến. Những ngày

---

(1) Lịch sử Đảng bộ Nghệ An, Sdd, tr 160 - 161; Cách mạng tháng 1939 - 1945, Sdd, tr 49 - 50.

giữa tháng 8/1945 thật là sôi nổi, hào hùng, khắp nơi từ thành thị cho đến nông thôn đều rạo rục khí thế cách mạng. Cùng lúc đó, những đòn tấn công mang tính chất quyết định của Hồng quân Liên Xô và quân đội Đồng minh buộc chính phủ Nhật phải chấp nhận đầu hàng không điều kiện. Tình thế thay đổi hết sức mau lẹ, tin chính phủ Nhật sắp đầu hàng truyền nhanh đến Nghệ An. Lúc này chủ trương của đại hội Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh cần được điều chỉnh cho thích hợp với tình hình mới. Trong điều kiện giao thông liên lạc hết sức khó khăn, không máy móc chờ lệnh của Trung ương Đảng, Ban thường vụ Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã nhạy bén lập ra Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh và phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong tỉnh. Ban thường vụ Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh nhận định tình hình: mặc dù chính phủ Nhật đã có ý xin đầu hàng, bọn tay sai đã bắt đầu thất thế, bộ máy chính quyền bù nhìn đã hoang mang rệu rã, hội Tân Việt Nam đoàn tan rã từ trước, nhưng thái độ của quân đội Nhật ở Nghệ An vẫn chưa có chuyển biến rõ rệt. Trong khi đó, tổ chức “Thanh niên tiên tuyến” thì phần nhiều từ thủ lĩnh đến đoàn viên đều trở thành Thanh niên cứu quốc. Xuất phát từ tình hình thực tế địa phương và so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch, Ban thường vụ Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã thận trọng đề ra kế hoạch khởi nghĩa từng bước: *“Cuộc chính quyền bắt đầu từ xã rồi đến huyện lỵ... Thành phố Vinh vì ở vào một trường hợp đặc biệt nên cần phải chờ kết quả của các địa phương rồi mới định đoạt”*<sup>(1)</sup>.

---

(1) *Cách mạng tháng 1939 - 1945*, Sdd, tr 51.

Kế hoạch khởi nghĩa của Ban thường vụ Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh vừa mới phát ra thì ngày 15/8/1945, đài phát thanh Đồng minh chính thức đưa tin chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Nhận được tin này, quân đội Nhật và bọn tay sai ở Nghệ An hết sức hoang mang rệu rã tiêu cực. Trước đó, quân đội Nhật ở Vinh - Bến Thủy vẫn còn giữ thái độ đe dọa như lượm truyền đơn, lùng bắt những người chúng tình nghi, đem đến bắn súng chỉ thiên để thị uy, thì đến lúc này, thái độ của chúng đã thay đổi hoàn toàn. Hết thầy sĩ quan và binh lính Nhật đều bị quan, mất tinh thần. Một số binh lính vứt bỏ súng ống xuống sông, bán tháo đồ đạc để chờ ngày về nước. Bộ máy chính quyền bù nhìn và tay sai ở Nghệ An có chung số phận với chủ, đều hoang mang tan rã. Điều kiện khách quan cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền đã hoàn toàn chín muồi, “thời cơ ngàn năm có một” đã đến trong lúc điều kiện chủ quan của ta cũng hết sức thuận lợi. Chớp lấy thời cơ thuận lợi đó, chiều ngày 15/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh đã ban hành lệnh khởi nghĩa: “*Các đặc phái, các Ủy ban khởi nghĩa phân khu, phủ, huyện, tổng và làng và các đồng chí Quỳnh Lưu, Phủ Diễn, Yên Thành, Nghĩa Đàn, Anh Sơn, Thanh Chương, Nam Đàn, Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc.*”

*Được tin Radiô cho hay rằng Thủ tướng Anh Atlee (Atlee) đã chính thức tuyên bố Nhật hoàng đã ra lệnh cho trong nước biết rằng chính phủ Nhật đã bằng lòng hàng theo các điều kiện của Đồng minh.*

*Vậy Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh nghị quyết:*

1. Các Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh, các địa phương kể trên phải bố trí ngay việc cướp chính quyền, lập Ủy ban nhân dân cách mạng ở làng, lập chính phủ lâm thời ở phủ, huyện, tùy hoàn cảnh và năng lực mà làm, không câu nệ làng trước hay huyện trước. Các đồn khố xanh phải chiếm lấy.

2. Sau lúc đã lập thành chính quyền cách mạng phải lập tức tuyên bố:

a) Huỷ bỏ hết tất cả pháp luật và quyền lợi về kinh tế, chính trị và xã hội do Nhật, Pháp và chính phủ bù nhìn lập ra.

b) Tuyên bố thi hành Chương trình Việt Minh.

Chú ý: về kế hoạch chính trị và quân sự để khởi nghĩa do Ủy ban khởi nghĩa địa phương định đoạt<sup>(1)</sup>.

Kèm theo lệnh khởi nghĩa, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh cũng phát truyền đơn khắp mọi nơi, kêu gọi:

“Quốc dân, đồng bào !

Nga Xô viết đã đánh Nhật

Phát xít Nhật đã đầu hàng Đông minh

Toàn thể đồng bào hãy đoàn kết dưới ngọn cờ đỏ sao vàng của Việt Minh đứng dậy đánh đổ chính phủ Việt gian, lập chính quyền nhân dân cách mạng, sẵn sàng lực lượng đối phó với tất cả những sức phản động<sup>(2)</sup>.

Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh và truyền đơn của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh phát ra làm

---

(1) Văn kiện Đảng bộ Nghệ An 1933 - 1945: Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, Tư liệu lưu trữ tại BNCLSD Tỉnh uỷ Nghệ An, tr 138 - 139.

(2) Truyền đơn của Việt Minh Nghệ Tĩnh kêu gọi quốc dân đồng bào đứng lên đánh đổ chính phủ Việt gian, lập chính quyền nhân dân cách mạng, Tlđđ.

dậy lên không khí chuẩn bị khởi nghĩa như sóng dậy từ thành thị cho tới nông thôn. Các cuộc hội nghị thành lập Ủy ban khởi nghĩa và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được tổ chức cấp tốc ở khắp các phủ, huyện. Truyền đơn, khẩu hiệu được tung rải khắp nơi. Trên nóc các đình làng hay các cây cao, đâu đâu cũng thấy treo cờ của Việt Minh. Mít tinh, biểu tình tuần hành vũ trang được tổ chức rộng rãi lôi cuốn hàng vạn người tham gia. Làng quê, ngõ xóm rộn ràng tiếng tù và, tiếng chiêng trống, gây nên một không khí sôi sục trong các tầng lớp nhân dân Nghệ An. Nhiều nơi quân chúng đã bắt hương lý giao lại sổ sách, triện bạ. Một số phủ huyện như Quỳnh Lưu, Diễn Châu tuy chưa khởi nghĩa giành chính quyền, nhưng Việt Minh đã kiểm soát về mọi phương diện: tước khí giới của lính Bảo an, bắt Việt gian và canh gác các ngã ba đường.

Bộ máy chính quyền địch từ tỉnh đến huyện, phủ, xã nhanh chóng tê liệt. Các công sở đóng cửa nằm im chờ đợi. Bọn quan lại tay sai của Nhật hoang mang, nhiều tên chuẩn bị bỏ chạy hoặc tìm cách liên lạc với Việt Minh. Một số công chức ở huyện, tỉnh đã tham gia Việt Minh hoặc nhận làm việc cho Việt Minh như ở Vinh, Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nam Đàn... Nhiều đồn binh của địch đóng cửa bất động. Một số anh em binh lính rời bỏ hàng ngũ chạy sang lực lượng vũ trang của Việt Minh hoặc bỏ đồn về với dân. Tất cả mọi nơi đều bùng lên không khí khẩn trương chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn hoàn toàn tỏ ra mất uy lực trước phong trào của quân chúng đang dâng lên ào ạt như nước vỡ bờ.

Có thể nói, chủ trương và kế hoạch khởi nghĩa của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh được đề ra kịp thời, đúng đắn đã tạo tiền đề cho thắng lợi của công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

## **II. CUỘC KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở NGHỆ AN THÁNG TÁM 1945**

Do đặc điểm tình hình và so sánh lực lượng không đồng đều nên cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An đã hình thành 3 vùng khác nhau và diễn ra như sau:

### **1. Khởi nghĩa giành chính quyền ở vùng đồng bằng và trung du**

Cũng như cả nước lúc bấy giờ, nền kinh tế của Nghệ An chủ yếu là dựa vào nông nghiệp. Bởi thế, tuyệt đại đa số dân cư Nghệ An sinh sống tập trung ở vùng nông thôn đồng bằng. Nông thôn đồng bằng và trung du của Nghệ An chính là nơi tập trung nhiều mâu thuẫn giữa người dân với đế quốc, phát xít, giữa nông dân với địa chủ, cường hào ác bá ... Đồng thời, đây cũng là nơi có truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng và tích lũy được nhiều kinh nghiệm đấu tranh chống đế quốc, phong kiến. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng ở Nghệ An, nông thôn đồng bằng và trung du vừa là điểm xuất phát, vừa là chỗ dựa của các cuộc vận động chống Pháp. Đặc biệt từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông thôn đồng bằng và trung du Nghệ An trở thành nơi diễn ra các cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt và sôi nổi chưa từng thấy. Chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh được thành lập trở thành đỉnh cao của phong

trào công nông 1930 - 1931 trên toàn quốc đã minh chứng điều đó. Vùng đồng bằng Nghệ An không chỉ là nơi chuẩn bị lực lượng cách mạng mà đây còn là nơi ẩn náu của nhiều cán bộ, đảng viên trong những năm tháng khủng bố ác liệt của kẻ thù. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945, các vùng nông thôn của Nghệ An nói riêng, của toàn quốc nói chung là nơi sơ hở nhất của đối phương. Hay nói cho đúng hơn, phát xít Nhật chưa đủ sức với tay tới bộ máy cai trị ở cấp làng xã, về cơ bản chúng vẫn phải giữ nguyên bộ máy cai trị cũ trước đó của đế quốc Pháp. Mặt khác, sau cuộc đảo chính 9/3/1945, nhiều cán bộ, đảng viên từ các nhà tù của đế quốc được trở về đều tìm cách cư trú và trở lại hoạt động cách mạng ở vùng nông thôn. Do đó, các cơ sở cách mạng, cơ sở quần chúng ở đồng bằng và trung du Nghệ An được phục hồi nhanh chóng và sớm hơn so với các khu vực khác.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế trên, khi đề ra chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh chủ trương lấy nông thôn mà trước hết là nông thôn đồng bằng làm xuất phát điểm của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An. Và trong thực tế, khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An đã nổ ra đầu tiên ở vùng đồng bằng.

Ngay sau khi nhận được lệnh khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, phong trào khởi nghĩa giành chính quyền đã diễn ra sôi nổi và đều khắp ở các phủ huyện. Tại Nghệ An, ngày 16/8/1945, xã Thanh Thủy huyện Nam Đàn là xã đầu tiên giành được chính quyền về tay nhân dân: "*Việt Minh xã Thanh Thủy, một trong những nơi có truyền thống cách mạng quật khởi, đã chớp thời cơ phát động nhân dân trong xã nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền trước tiên.*"

*Thắng lợi ở xã Thanh Thủy đã mở đầu cho phong trào khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng xã khác*"<sup>(1)</sup>. Tiếp đó là khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở các làng xung quanh Thành phố Vinh như Yên Dũng, Lộc Đa vào ngày 17/8/1945. Quỳnh Lưu là huyện đầu tiên ở Nghệ An giành chính quyền cấp huyện thắng lợi vào ngày 17/8/1945<sup>(2)</sup>.

Trước khí thế khởi nghĩa đang trên đà phát triển và chính quyền vừa mới giành được về tay nhân dân trong một số địa phương thì có nguồn tin cho biết số tàn quân Pháp chạy qua Lào sau ngày Nhật đảo chính Pháp nay tập hợp lại ở vùng Na Pê (Lào) hòng nhảy vào Nghệ - Tĩnh nhằm cướp lại chính quyền trước khi quân Đồng minh đổ bộ vào tước khí giới quân đội Nhật. Tình hình đó đặt ra cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An nhiệm vụ: một mặt phải tranh thủ thời gian tiến hành khởi nghĩa khẩn trương, mặt khác phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng để đối phó kịp thời với tình hình mới. Vì thế, ngày 18/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh ra thông tri khẩn cấp cho các địa phương nêu rõ: "*Lập tức cướp chính quyền làng, phủ, huyện... để hưởng ứng các địa phương trên*", mặt khác phải "*Tổ chức ngay Cứu quốc quân để sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu khôi phục thuộc địa của Pháp. Tổ chức Tòa án nhân dân cách mạng, trừng trị Việt gian và trộm cướp, tổng động viên nhân dân và tài sản tiếp tục cách mạng*"<sup>(3)</sup>. Cũng trong ngày 18/8/1945, Ủy ban

---

(1) *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nam Đàn*, Sdd, tr 128.

(2) BCH Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu, *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu (1930 - 2000)*, NXB CTQG, H, 2000, tr 96.

(3) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, Sdd, tr 163 - 164; *Cách mạng tháng 1939 - 1945*, Sdd, tr 54.



khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh đã triệu tập các phái viên và nhân viên trong Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh về Vinh họp để bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ở cấp tỉnh lỵ.

Nhận được thông tri khẩn cấp của Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh, nhiều nơi đã phải thay đổi kế hoạch khởi nghĩa của địa phương. Tại Hưng Nguyên, ngày 17, 18/8/1945, Hội nghị của phủ ủy quyết định : *“Trong thời gian 10 ngày, các Ủy ban ấy (tức Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời) phải thành lập khắp phủ hạt để bố trí sẵn sàng chờ lệnh cướp chính quyền và tổng động viên nhân dân, tài sản để tiếp tục cuộc cách mạng”*<sup>(1)</sup>. Nhưng khi nhận được thông tri khẩn cấp của Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh, không kịp triệu tập hội nghị để bàn lại kế hoạch, một số đồng chí trong thường trực Ủy ban khởi nghĩa Hưng Nguyên đã huy động nhân dân biểu tình kéo lên phủ lỵ giành chính quyền thắng lợi vào ngày 19/8/1945.

Như chúng ta đã biết, Quỳnh Lưu là huyện mở đầu cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền cấp huyện ở Nghệ An. Ngày 13/8/1945, Huyện ủy Quỳnh Lưu đã họp khẩn cấp ở Quỳnh Đôi, quyết định lập Ủy ban khởi nghĩa từ huyện đến xã. Tối 15/8/1945, Huyện ủy Quỳnh Lưu họp tại xã Văn Thái vạch kế hoạch và quyết định khởi nghĩa vào ngày 17/8/1945. Theo đúng kế hoạch, 15 giờ ngày 17/8/1945 (tức ngày 10/7 năm Ất Dậu là ngày diễn ra phiên chợ Cầu Giát), hàng vạn người như thác đổ từ các ngã đường rầm rập kéo về huyện lỵ

---

(1) *Nghị quyết Khoáng đại Hội nghị toàn phủ Hưng Nguyên (ngày 10 và 11 tháng 7 ta) năm 1945*, Tư liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng Trung ương, Ký hiệu T/19.15.

Cầu Giát mang theo biểu ngữ, cờ đỏ sao vàng, vũ khí thô sơ, hô vang các khẩu hiệu. Trước sức mạnh của cuộc khởi nghĩa, tri huyện Chử Ngọc Liễu và toàn bộ, lính tráng tại huyện đường mang triệu đồng, thẻ bài, sổ sách, vũ khí nộp cho quân cách mạng. Lá cờ đỏ sao vàng biểu tượng cho hào khí quật khởi của Tổ quốc được kéo lên trong giờ phút thiêng liêng tung bay trước gió tại huyện đường chứng kiến sự chấm dứt những năm dài nô lệ dưới ách đế quốc và phong kiến. Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa huyện Quỳnh Lưu Nguyễn Xuân Mai long trọng tuyên bố: từ nay chính quyền đã về tay nhân dân, chấm dứt ách thống trị của bọn phát xít và bè lũ tay sai<sup>(1)</sup>.

Như thế, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền nổ ra ở Quỳnh Lưu giành thắng lợi từ rất sớm, trước 2 ngày so với Hà Nội (19/8/1945) và trước 4 ngày so với tỉnh lỵ Vinh (21/8/1945). Thắng lợi đó đạt được do nhiều nguyên nhân. Trước hết là do sự nỗ lực cách mạng phi thường của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Quỳnh Lưu. Khảo cứu về giai đoạn lịch sử này, chúng tôi còn thấy trước khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1945 ở Nghệ An, chỉ có Quỳnh Lưu là nơi khôi phục được huyện ủy vào tháng 4/1945<sup>(2)</sup>. Ngay sau khi được phục hồi, Đảng bộ Quỳnh Lưu đã tích cực, chủ động bắt liên lạc với Việt Minh ở Thanh Hoá (trong khi Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh chưa được thành lập) để nắm bắt thời cơ, tích cực xây dựng lực lượng chính trị của quân chúng, mà nòng cốt là đội tự vệ thanh niên. Mặt khác, Huyện uỷ Quỳnh Lưu “*còn tìm cách đưa người của ta vào một số tổ*

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu (1930 - 2000)*, Sđd, tr 97 - 98.

(2) *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu (1930 - 2000)*, Sđd, tr 89.

chức của địch, không chế chúng. Chính vì vậy, ở một số làng xã, đã giành được chính quyền trước khi giành chính quyền ở huyện”<sup>(1)</sup>. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quỳnh Lưu có ý nghĩa to lớn, nó mở ra và cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh Nghệ An.

Sau Quỳnh Lưu, Hưng Nguyên là địa phương thứ hai của Nghệ An sớm giành được chính quyền về tay nhân dân. Rạng sáng ngày 19/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa phủ Hưng Nguyên nhận được lệnh khởi nghĩa khẩn cấp của Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh. Một số đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa Hưng Nguyên hội ý với nhau, cân nhắc tình hình chung, dựa vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương và quyết định phải giành chính quyền phủ lỵ ngay trong ngày 19/8/1945. Thi hành lệnh của Ủy ban khởi nghĩa phủ Hưng Nguyên, trong những giờ phút hết sức khẩn trương, từ các thôn xóm, ngã đường, từng đoàn quân chúng và tự vệ vũ trang rầm rộ kéo đến địa điểm tập trung. Đoàn người đông tới khoảng 1 vạn, hàng ngũ chỉnh tề, khí thế hùng dũng, cờ đỏ sao vàng rợp trời, tiếng hô khẩu hiệu dậy đất. Đoàn biểu tình đi qua các làng và mỗi lúc một đông thêm, khẩn cấp tiến thẳng về phủ lỵ. Tới nơi, chỉ huy và tự vệ vũ trang cùng bộ phận đi đầu đoàn biểu tình, nhanh chóng đột nhập cổng chính, lập tức chiếm lĩnh trại Bảo an, phủ đường, nhà giam, kho tàng, số còn lại toả ra khắp tứ phía vây chặt phủ lỵ. Bên ngoài quân chúng liên tục hô khẩu hiệu, reo hò âm trời, hỗ trợ cho bộ phận bên trong, áp đảo hoàn toàn tinh thần của đối phương. Các nha

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu (1930 - 2000)*. Sđd, tr 98.

lại trong phủ đường vô cùng hoảng sợ, định chạy trốn, lập tức bị tự vệ vũ trang bắt giữ. Đội lính Bảo an mặc dầu có đầy đủ súng ống, đạn dược, nhưng đã mất hết tinh thần, nhanh chóng xin hàng, nạp đầy đủ vũ khí, súng đạn cho đội tự vệ, không dám chống cự. Tri phủ Nguyễn Tiên Đơn chấp nhận đầu hàng không điều kiện, xin nạp toàn bộ ấn tín, hồ sơ cho cách mạng và xin được hưởng sự khoan hồng của cách mạng. Ông Ngô Mậu, đại diện Ủy ban khởi nghĩa phủ Hưng Nguyên đã trực tiếp nhận ấn tín, hồ sơ và các tài liệu khác từ tay Nguyễn Tiên Đơn và chuẩn y lời cầu xin của y. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở phủ ly hoàn toàn thắng lợi, không mất một viên đạn, không đổ một giọt máu. Trật tự được lập lại. Trong không khí trang nghiêm, ông Ngô Mậu, thay mặt Ủy ban khởi nghĩa phủ Hưng Nguyên và nhân danh chính quyền cách mạng, trình trọng tuyên bố trước đồng bào, đồng chí: kể từ giờ phút này, xoá bỏ chính quyền đế quốc, phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng trên quê hương<sup>(1)</sup>.

Tại phủ Diễn Châu, đêm 20/8/1945, Việt Minh Diễn Châu triệu tập hội nghị khẩn cấp ở đình làng Phượng Lịch (Diễn Hoa) để bàn kế hoạch cướp chính quyền cấp phủ ly. Hội nghị thông qua danh sách Ủy ban cách mạng lâm thời và thảo luận nhất trí phương châm giành chính quyền: nhanh gọn và hết sức khẩn trương. Ngay sau hội nghị, đại biểu Việt Minh đưa tối hậu thư cho tri phủ Ngô Xuân Tích, buộc y đầu hàng vô điều kiện. Sáng 21/8/1945, theo đúng kế hoạch, Việt Minh

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ huyện Hưng Nguyên, tập 1 (1930 - 1945)*, Sdd, tr 149 - 150.

các tổng đã tập hợp đông đảo quần chúng từ khắp các ngã đường kéo về phủ lý. Băng cờ khẩu hiệu dang cao đỏ rợp một vùng trời. Trước uy thế áp đảo của quần chúng cách mạng, tri phủ Ngô Xuân Tích hứa nhận mọi điều khoản do Việt Minh đưa ra, nộp sổ sách, toàn bộ vũ khí cho Việt Minh. Y còn ra lệnh cho tất cả nha lại, binh lính dưới quyền hạ vũ khí. Trước hàng vạn nhân dân lao động, đại biểu Việt Minh chấp nhận sự đầu hàng của tri phủ Ngô Xuân Tích, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng. Trong giờ phút trang nghiêm đó, Ủy ban cách mạng lâm thời tuyên bố thủ tiêu chính quyền bù nhìn thân Nhật ở các cấp, bãi bỏ mọi pháp luật của Pháp - Nhật đặt ra, thực hành các chính sách của Mặt trận Việt Minh.

Tại Nghĩa Đàn, sáng ngày 22/8/1945, dưới sự tổ chức, lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa huyện, hàng ngàn quần chúng của các xã thuộc tổng Cự Lâm, Nghĩa Hưng, Thạch Khê, Ha Suu, Thái Thịnh và hàng trăm anh chị em công nhân các đồn điền vùng Phủ Quý đã mang theo súng sãn, giáo mác, gậy gộc, rìu rựa đến tập trung tại cây đa làng Vĩnh Lại. Sau hiệu lệnh 3 hồi 9 tiếng trống đại vang động núi đồi của Ủy ban khởi nghĩa, các cán bộ chỉ huy quần chúng giương cao cờ đỏ sao vàng, hô vang các khẩu hiệu cách mạng, rầm rộ kéo về huyện lý. Các nhóm tự vệ dẫn đầu từng đoàn biểu tình tiến vào huyện đường, bắt giữ tri huyện Hoàng Mộng Kham và để lại, tịch thu các loại ấn triện, sổ sách, ngân quỹ, đồng thời cho mở cửa nhà lao, phóng thích tù nhân. Trước hàng ngàn quần chúng tham gia khởi nghĩa, Ủy ban nhân dân lâm thời và Ủy ban Mặt trận Việt Minh huyện đã ra mắt

công chúng, tuyên bố xoá bỏ vĩnh viễn chế độ đế quốc, phong kiến và bộ máy chính quyền tay sai của phát xít Nhật<sup>(1)</sup>.

Cùng ngày 23/8/1945, tại Nghệ An có 3 phủ huyện tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, đó là: Thanh Chương, Nam Đàn và Anh Sơn.

Ở Thanh Chương, ngày 16/8/1945, Việt Minh huyện triệu tập đại hội ở làng Quảng Xá. Đại hội quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa các cấp và bàn kế hoạch lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Đại hội chủ trương trước khi khởi nghĩa giành chính quyền, cần tổ chức một cuộc biểu tình lớn, vừa biểu dương lực lượng cách mạng, phá tan không khí lo sợ khủng bố trong một bộ phận cán bộ, quần chúng, vừa uy hiếp, thăm dò thái độ của đối phương để có kế hoạch đối phó. Thực hiện chủ trương trên, sáng ngày 18/8/1945, nhân dân khắp các tổng trong huyện kéo đến tập trung tại Chợ Rộ. Sau khi nghe lời hiệu triệu chuẩn bị khởi nghĩa của đại biểu Việt Minh huyện, nhân dân biểu tình thị uy qua huyện đường rồi chia thành từng đoàn kéo về các làng xã trong vùng hô vang các khẩu hiệu cách mạng. Không khí sôi nổi hào hùng của quần chúng cách mạng bốc cao chưa từng thấy. Bộ máy quan lại, tổng lý từ huyện đến xã bị đè bẹp trước khí thế cách mạng ngút ngàn của nhân dân. Tri huyện Nguyễn Chương xin chấp nhận các điều kiện của Việt Minh. Các đồn lính Bảo an của Nhật ở Thanh Quả, Đạo Ngạn, Rạng... bị tự vệ bao vây đã hạ vũ khí đầu hàng cách mạng. Tổng lý,

---

(1) BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ Tĩnh, *Lịch sử Đảng bộ huyện Nghĩa Đàn, Sơ thảo, tập 1 (1930 - 1954)*, NXB Khí tượng thuỷ văn, Hà Nội, 1990, tr 84.

bang tá, bảo an đoàn hoang mang, nạp vũ khí cho tự vệ. Những quan lại, tổng lý gian ác có nợ máu với cách mạng bị bắt giam. Lúc này thời cơ giành chính quyền ở huyện đã chín muồi, nhưng vì quá thận trọng, các đồng chí lãnh đạo Việt Minh đã quyết định đến ngày 23/8/1945 mới khởi nghĩa giành chính quyền. Khắp nơi, trong các làng xã của huyện đều sục sôi không khí cách mạng.

Sáng 23/8/1945, theo lệnh của Việt Minh huyện, Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc ở cơ sở vận động quần chúng mang giáo mác, gậy gộc, giương cao cờ đỏ sao vàng, hô vang khẩu hiệu cùng tiến về huyện lỵ giành chính quyền. Các ủy viên của Việt Minh dẫn các đội tự vệ tiến vào chiếm huyện đường và các cơ quan chuyên môn của chính quyền bù nhìn tay sai của Nhật với sự hậu thuẫn của đông đảo quần chúng cách mạng. Tri huyện Nguyễn Chương nộp con dấu cho Việt Minh và xin đầu hàng cách mạng. 10 giờ ngày 23/8/1945, trước hàng ngàn quần chúng, ông Nguyễn Cân thay mặt Việt Minh huyện tuyên bố thủ tiêu bộ máy chính quyền tay sai của Nhật, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời huyện Thanh Chương<sup>(1)</sup>.

Tại Nam Đàn, trước ngày khởi nghĩa, Việt Minh huyện đã triệu tập hội nghị cán bộ tại đình Lương Giai (Nam Tân), cử ra Ủy ban khởi nghĩa, Ủy ban cách mạng lâm thời và phát động khởi nghĩa. Về kế hoạch giành chính quyền ở huyện, hội nghị chủ trương cử đại biểu đến thăm dò thái độ của tri huyện Nguyễn Đức Hàn. Mặt khác, để biểu dương thanh thế

---

(1) BCH Đảng bộ huyện Thanh Chương, *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Thanh Chương*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh, 1985, tr 108 - 109.

của Việt Minh, uy hiếp tinh thần địch, tạo tiền đề cho việc khởi nghĩa giành chính quyền, Việt Minh huyện quyết định tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại chợ Sa Nam.

Sáng ngày 23/8/1945, dưới sự chỉ huy của Việt Minh, nhân dân các làng xã trong huyện nhất tề đứng dậy giương cao cờ đỏ sao vàng kéo đến thị trấn Sa Nam giành chính quyền ở huyện. Trước hàng vạn nhân dân được vũ trang bằng gậy, tay thước và có đội tự vệ cứu quốc làm nòng cốt, Nguyễn Đức Hàn, tri huyện Nam Đàn đầu hàng, trao triện, sổ sách và súng đạn cho cách mạng. Ủy ban khởi nghĩa trình trọng tuyên bố thành lập chính quyền dân chủ nhân dân và giới thiệu danh sách Ủy ban cách mạng lâm thời của huyện Nam Đàn<sup>(1)</sup>.

Tại Anh Sơn, ngay sau khi nhận được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa liên tỉnh Nghệ Tĩnh, Việt Minh Anh Sơn đã khẩn cấp triệu tập hội nghị, quyết định thời gian, chương trình kế hoạch lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền, lập Ủy ban khởi nghĩa các cấp. Theo kế hoạch vạch ra, Chấp ủy Việt Minh Anh Sơn sẽ tổ chức một cuộc biểu tình lớn với qui mô toàn phủ nhằm tập hợp quần chúng, thăm dò thái độ quân đội Nhật. Sáng 18/8/1945, trên mọi ngã đường, nhân dân các tổng tràn về sân vận động Đô Lương. Cả một rừng cờ đỏ, đủ loại biểu ngữ, khẩu hiệu cách mạng. Tự vệ lăm lăm đao kiếm sáng loáng trong tay. Đội ngũ quần chúng được xếp hàng chỉnh tề, có tự vệ hai bên. Một tốp lính Nhật kéo tới, thấy đội ngũ nhân dân điệp trùng, đầy dũng khí, chỉ huy binh lính Nhật không dám có hành động chống lại. Cuộc

---

(1) *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nam Đàn. Sơ thảo, tập 1*, Sđd, tr 128 - 129.



biểu tình thắng lợi. Sau cuộc biểu tình này, công tác chuẩn bị khởi nghĩa được tiến hành khẩn trương với nhịp độ khác thường. Việt Minh các tổng, làng đến tận các nhà dân hướng dẫn may cờ. Thanh niên tập trung viết, dán biểu ngữ, rải truyền đơn, lực lượng tự vệ tập luyện một số nghi thức về đội ngũ.

Mờ sáng ngày 23/8/1945, tiếng trống lệnh vang lên, nhanh chóng lan truyền khắp nơi, báo hiệu mọi người dân tập trung về phủ lý. Chỉ một thời gian ngắn, phủ lý đã tập trung cả một biển người, khí thế ngút trời. Trước sức áp đảo của đoàn biểu tình, tri phủ Lê Phổ cùng các nha lại buộc phải mang ấn tín ra nộp cho Ủy ban khởi nghĩa, xin đầu hàng cách mạng. Từ cổng cao của phủ đường, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Anh Sơn ra mắt quần chúng nhân dân. Đại diện Việt Minh Anh Sơn đồng loạt tuyên bố xoá bỏ chính quyền cũ, thiết lập chính quyền mới - chính quyền cách mạng của nhân dân. Lá cờ đỏ sao vàng từ từ kéo lên đỉnh cột cờ, lễ chào cờ cách mạng trang nghiêm kết thúc trong tiếng hô khẩu hiệu vang trời chào mừng sự kiện oai hùng nhất của vùng đất Anh Sơn<sup>(1)</sup>.

Tại Yên Thành, sau khi tiếp nhận tinh thần và kế hoạch khởi nghĩa của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, các công việc chuẩn bị và không khí khởi nghĩa diễn ra khẩn trương, sôi nổi. Ngày 22/8/1945, Việt Minh huyện tổ chức cuộc họp tại làng Xuân Tiêu. Hội nghị tập trung bàn kế hoạch cụ thể chuẩn bị biểu tình khởi nghĩa toàn huyện, cử ra Ủy ban khởi

---

(1) Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Anh Sơn, Sđd, tr 78 - 81; BCH Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Đô Lương, Lịch sử Đảng bộ Đô Lương, Sơ thảo, tập 1 (1930 - 1963), NXB Nghệ An, 1991, tr 95 - 97.

nghĩa, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện và định ngày khởi nghĩa. Ngày 23/8/1945, cờ đỏ sao vàng tung bay trên cây cao ở chợ Dinh, truyền đơn rải khắp các đường lớn trong huyện. Đêm 24 rạng 25/8/1945, toàn huyện Yên Thành bùng lên trong không khí khởi nghĩa. Tự vệ cách mạng bao vây huyện đường. Đại diện của Ủy ban khởi nghĩa có tự vệ đi kèm vào gặp tri huyện Lưu Văn Xuân thu toàn bộ sổ sách, ấn tín, 21.000 đồng tiền quỹ, 12 khẩu súng và gần 2000 viên đạn. Quân cách mạng tiếp tục bao vây huyện đường, lưu giữ viên tri huyện, đuổi toàn bộ nha lại, binh lính ra khỏi huyện đường.

Sáng sớm ngày 25/8/1945, hàng vạn quân chúng mang theo cờ đỏ sao vàng, dao kiếm từ khắp các làng xã đổ ra đường xông tiến về huyện lỵ. Trong huyện đường, chật ních tự vệ mang vũ khí. Khoảng 9 giờ, lá cờ đỏ sao vàng được treo lên. Một người trong Ủy ban khởi nghĩa bắn 3 phát súng lệnh. Ông Ngô Xuân Hàm thay mặt Ủy ban khởi nghĩa huyện Yên Thành tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân phong kiến và mọi luật lệ của nó, tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Tri huyện Lưu Văn Xuân xin đầu hàng cách mạng, chấm dứt sự thống trị hàng ngàn năm của chế độ phong kiến thực dân<sup>(1)</sup>.

Trong số các phủ huyện thuộc vùng đồng bằng và trung du, huyện Nghi Lộc là nơi có một lực lượng quân đội Nhật đáng kể đóng quân, chỉ sau Thành phố Vinh. Ngày 25/8/1945, Việt Minh tổng Kim Ngân và tổng Vân Trinh phối hợp vận động nhân dân họp mít tinh ở Chợ Quán (Nghi Hoa), cạnh

---

(1) *Lịch sử huyện Yên Thành*, Sđd, tr 143 - 144.

huyện đường Nghi Lộc. Đáng chú ý là một số thanh niên cấp tiến theo Thiên Chúa giáo thuộc địa phận Vinh cũng kéo đến tham dự mít tinh. Để đáp ứng nguyện vọng chính đáng của giáo dân, dân chúng biểu tình kéo đến toà giám mục Xã Đoài, buộc viên giám mục người Âu phải trao quyền quản lý Giáo hội cho linh mục người Việt Nam. Thắng lợi này đã đem lại niềm tin cho giáo dân và cổ vũ mọi người hăng hái tham gia vào công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 26/8/1945, theo kế hoạch và sự phân công của Ủy ban khởi nghĩa huyện, ông Nguyễn Trương Bờn dẫn Tự vệ cứu quốc đến chiếm giữ đồn Thương Chánh và đồn Bảo an ở Cửa Lò, ông Cầu Văn Tuấn đem Tự vệ cứu quốc đến chiếm giữ trạm “xi nhan” (tức đèn hiệu) và đồn trấn thủ ở Cửa Hội (Nghi Hải). Các chủ sự, nhân viên và lính tráng ở các nơi này đều bàn giao toàn bộ công sở cho cách mạng và nghỉ việc. Trong khi đó, Việt Minh các làng xã chỉ huy tự vệ bắt giữ những tên Việt gian nguy hiểm, vận động nhân dân giương cao cờ đỏ, tuần hành biểu tình kéo đến tập trung ở Rú Bứa (Nghi Hoa). Đúng 10 giờ, trước hàng ngàn người dân, đề Hiến - quyền tri huyện Nghi Lộc, mang triện của chính quyền bù nhìn đến trao cho Việt Minh. Ông Lê Đình Vỹ đứng ra tiếp nhận bàn giao và giới thiệu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền cấp huyện kết thúc thắng lợi<sup>(1)</sup>.

Qua diễn biến trên, có thể thấy rõ cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các phủ huyện đồng bằng và trung du Nghệ

---

(1) *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nghi Lộc, Sơ thảo, tập 1*, Sđd, tr 144 - 145.

An không phải diễn ra tuân tụt theo chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh: “*Bắt đầu từ xã rồi đến huyện lỵ, tỉnh lỵ*”<sup>(1)</sup>, mà đã diễn ra với một hình thái hết sức linh hoạt. Cụ thể là, ở huyện Diễn Châu, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ được tiến hành sau khi đã căn bản hoàn thành việc khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng xã. Ở huyện Nghĩa Đàn, lực lượng vũ trang tự vệ biểu tình thị uy kéo đến trước khi huy động quần chúng nhân dân giành chính quyền ở huyện lỵ. Trong khi đó, tại các huyện Quỳnh Lưu, Hưng Nguyên, Nam Đàn thì sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở một số làng, xã, rồi mới tiến lên giành chính quyền ở huyện lỵ. Còn đối với các phủ huyện Thanh Chương, Yên Thành, Anh Sơn, Nghi Lộc, về cơ bản tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở phủ huyện lỵ xong rồi mới về giành chính quyền ở xã<sup>(2)</sup>. Đáng lưu ý là có một số nơi như Thanh Chương, Nghĩa Đàn..., việc giành chính quyền ở huyện lỵ có thể tiến hành thắng lợi sớm hơn như đã diễn ra nếu những người lãnh đạo sáng tạo linh hoạt hơn dựa vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở phủ huyện đồng bằng và trung du Nghệ An, chúng ta thấy hình thức bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân được biểu hiện dưới hình thức biểu tình chính trị là chủ yếu, và quyết định thắng lợi, đồng thời có kết hợp một phần hình thức thuyết phục các tri phủ, tri huyện trước và trong ngày khởi nghĩa. Lực lượng tự vệ vũ trang tuy không phải là lực lượng chủ

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd, tr 59.

(2) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd, tr 59.

yếu của cuộc khởi nghĩa, nhưng nó là lực lượng cần thiết không thể thiếu ở bất cứ địa phương nào và trong thực tế nó đã đóng vai trò hết sức quan trọng cho việc hỗ trợ tinh thần đấu tranh của nhân dân, thị uy và làm áp lực mạnh mẽ cho Ủy ban khởi nghĩa tiến hành thuyết phục và bắt buộc chính quyền bù nhìn trao lại chính quyền cho nhân dân.

Trong quá trình tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, ở một số địa phương như Nghĩa Đàn, Anh Sơn, Thanh Chương, Diễn Châu..., đã trừng trị một số Việt gian có nhiều tội ác với cách mạng, với nhân dân. Việc làm đó nhằm trấn áp sức phản kháng của các hào lý ngoan cố và gây thanh thế cho quần chúng nhân dân trước khi về giành chính quyền ở làng xã. Ở Thanh Chương, Tòa án cách mạng mở phiên tòa ngay tại huyện lỵ trước sự chứng kiến của hàng ngàn quần chúng. Phiên tòa đã vạch tội và tuyên án tử hình 6 tên Việt gian có nhiều tội ác với cách mạng, gồm Bang Bật ở tổng Võ Liệt; Quán Giởn ở tổng Bích Hào; Lĩnh Mỹ, Kiểm Cường, Bang Hoàn, Cự Diên ở tổng Cát Ngạn<sup>(1)</sup>. Hay như ở Anh Sơn, chính quyền cách mạng lâm thời đã mở phiên tòa xét xử bọn phản cách mạng, tuyên án tử hình 3 tên việt gian: Nguyễn Bá Toàn, bang tá tổng Bạch Hà; Nguyễn Trung Khoa, chánh tổng Đặng Sơn; Nguyễn Văn Thường, bang tá tổng Thuận Trung<sup>(2)</sup>.

Đối với cuộc khởi nghĩa ở các làng xã, về cơ bản được tiến hành một cách nhanh gọn trước, đồng thời hoặc sau khi khởi nghĩa thắng lợi ở các phủ huyện lỵ. Đây đó ở phủ này,

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Thanh Chương*, Sđd, tr 111.

(2) *Lịch sử Đảng bộ Đô Lương*, Sđd, tr 98.

huyện kia việc giành chính quyền diễn ra đan xen trước, cùng một lúc hoặc sau đó giữa các phủ huyện ly với các tổng, xã, làng của nó. Trong thực tế, các cấp phủ, huyện, tổng, xã, làng giành chính quyền dựa trên hoàn cảnh cụ thể của địa phương là chính. Song nhìn chung, hầu hết cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng xã Nghệ An chủ yếu diễn ra dưới hình thức: nhân dân mít tinh tại đình làng, hào lý mang triện ra nộp. Một số nơi, hào lý tỏ ra ngoan cố, Việt Minh đã huy động lực lượng chính trị của quần chúng buộc các hào lý thanh nạp sổ sách và công quỹ.

Ở những làng xã đã khởi nghĩa giành chính quyền trước phủ, huyện thì tiếp tục tổ chức mít tinh tuyên truyền thắng lợi cuộc khởi nghĩa của phủ, huyện. Ở những làng xã, lý trưởng đã nạp triện bạ nhưng chưa tổ chức ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thì tiếp tục mít tinh quần chúng để công bố chính quyền cách mạng của làng xã. Ở những làng xã lý trưởng chưa chịu nạp triện bạ, nhân dân kéo đến đình làng buộc lý trưởng phải ra nộp triện, sổ sách và tổ chức lễ ra mắt chính quyền mới. Các chánh tổng, phó tổng ở làng nào thì nạp triện bạ, sổ sách ở làng đó.

Tính đến ngày 26/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã thắng lợi trọn vẹn ở tất cả các phủ huyện và làng xã thuộc vùng đồng bằng và trung du của Nghệ An.

## **2. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Vinh - Bến Thủy**

Thành phố Vinh là nơi tập trung lực lượng của bộ máy chính quyền bù nhìn và quân đội Nhật, là nơi chỉ huy của toàn bộ binh lính Nhật đóng trên địa bàn Nghệ An. Trong khi đó: “*Phát xít Nhật ở Vinh - Bến Thủy với số lượng quân*

hùng hậu, còn nguyên vẹn vũ khí, tuy đã bị quan, hoang mang đến cực độ nhưng cũng chưa bớt phần hung hãn”<sup>(1)</sup>, và lúc này “Thành phố Vinh là chỉ huy sở của một vạn quân đội Nhật đóng ở các huyện xung quanh thành phố”<sup>(2)</sup>. Trong hoàn cảnh đó, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Thành phố Vinh chưa thể tiến hành khi mà chưa phát động được phong trào khởi nghĩa ở nông thôn để hỗ trợ và chưa nắm được thái độ phản ứng của kẻ thù. Do đó, ngày 15/8/1945, trong khi ra lệnh cho các phủ huyện nông thôn nổi dậy tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, thì đối với Thành phố Vinh, Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh chủ trương: “*Cần phải chờ kết quả của các địa phương rồi mới định đoạt*”<sup>(3)</sup>. Tuy nhiên, do nhận thức được rằng, Vinh là lỵ sở của tỉnh Nghệ An, chỉ khi nào khởi nghĩa giành thắng lợi ở Vinh thì khi đó cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của tỉnh Nghệ An mới được xem là thắng lợi. Cho nên, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh vẫn bám sát diễn biến tình hình, khẩn trương chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa ở Vinh - Bến Thủy.

Ngày 16/8/1945, dưới sự chỉ đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, Thanh niên xung phong Vinh tổ chức hơn 200 nam nữ thanh niên, trong đó có 60 người đi xe đạp, giương cao cờ đỏ sao vàng, diễu hành qua các phố<sup>(4)</sup>. Mục đích của cuộc diễu hành là vừa biểu dương lực lượng, gây thanh thế cho Việt Minh, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy đấu tranh,

---

(1) *Lịch sử Thành phố Vinh, tập 1*, Sđd, tr 194.

(2) *Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh*, Sđd, tr 138.

(3) *Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh*, Sđd, tr 138.

(4) *Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh*, Sđd, tr 138 - 139.

vừa thăm dò thái độ của bộ chỉ huy quân đội Nhật và các tổ chức tay sai của chúng. Vì còn hoang mang, rối loạn trước việc chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh nên bọn chúng làm ngơ, không tỏ thái độ phản ứng trước cuộc diễu hành rầm rộ của thanh niên.

Nhận được lệnh khởi nghĩa do Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh phát ra, ngày 17/8/1945, tại các làng Yên Dũng Thượng (Hưng Dũng), Yên Dũng Hạ (Hưng Thủy), Yên Lưu (Hưng Hoà), Đức Thịnh, Lộc Đa (Hưng Lộc), Việt Minh lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Hàng lý ở các làng xã này đã phục tùng cách mạng. Ủy ban lâm thời cách mạng của xã được thành lập để quản lý mọi mặt ở địa phương. Việc các làng xã xung quanh thành phố giành chính quyền đã thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động chuẩn bị giành chính quyền ở Vinh - Bến Thủy và các làng xã còn lại khác.

Thực tế cách mạng cho chúng ta thấy, sau khi thị xã Hà Tĩnh và một số phủ huyện nông thôn ở hai tỉnh giành chính quyền thắng lợi, thái độ quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn không những không can thiệp mà còn nằm im trong công sở và doanh trại: *“quân đội Nhật ở Vinh càng hoang mang, bối rối, một số khá đông rút súng đạn, bán đồ đạc để chuẩn bị về nước”*<sup>(1)</sup>. Tình hình ấy cho phép cuộc khởi nghĩa ở Vinh - Bến Thủy được tiến hành đồng thời và thậm chí tiến hành sớm hơn một số phủ huyện ở nông thôn.

Ngày 19/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa Nghệ - Tĩnh triệu tập hội nghị các phái viên và Ủy viên trong Chấp ủy Việt

---

(1) Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh, Sđd, tr 140.



Minh để bàn kế hoạch khởi nghĩa ở Thành phố Vinh. Trong hội nghị này, vấn đề được thảo luận sôi nổi nhất là xác định đúng thái độ của quân đội Nhật và tìm ra phương thức khởi nghĩa giành chính quyền thích hợp. Khi thảo luận về vấn đề này, hội nghị bộc lộ hai luồng ý kiến khác nhau. Một số ý kiến cho rằng quân đội Nhật đã ở thế bại trận và chỉ còn chờ ngày rút quân về nước, bộ máy chính quyền bù nhìn thân Nhật đã hoàn toàn tan rã, do đó chúng ta có thể vũ trang quần chúng tấn công vào các công sở của chính phủ bù nhìn và các doanh trại của quân đội Nhật để buộc chúng phải trao lại chính quyền cho cách mạng. Một số ý kiến khác lại cho rằng mặc dù quân đội Nhật đang hoang mang dao động, nhưng lực lượng chúng còn đông, được trang bị vũ khí đầy đủ. Nếu đem lực lượng quần chúng tấn công vào công sở và doanh trại quân đội Nhật sẽ xảy ra xung đột và không tránh khỏi đổ máu. Trong khi đó, lực lượng tự vệ vũ trang của ta còn yếu và mỏng. Theo các ý kiến này là nên phát động quần chúng nhân dân biểu tình thị uy gây áp lực, đồng thời kết hợp thương lượng ngoại giao với bộ chỉ huy quân đội Nhật để giữ chân chúng lại, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền. Luồng ý kiến này đã được đa số nhất trí tán thành và xem đó là phương thức khởi nghĩa giành chính quyền ở Vinh - Bến Thủy<sup>(1)</sup>. Hội nghị đang họp thì ông Lê Viết Lượng - đại biểu Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đi dự Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân ở Tân Trào về. Ông Lê Viết Lượng mang Nghị quyết của Hội nghị toàn quốc và Lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd, tr 56 - 57.

Minh về lúc này càng củng cố thêm chủ trương trên đây của hội nghị. Để vận dụng chủ trương của Trung ương vào tình hình thực tế ở Nghệ - Tĩnh, hội nghị thảo luận và thống nhất:

1. Cử Ủy ban nhân dân lâm thời cách mạng của tỉnh Nghệ An gồm 7 ủy viên do đồng chí Lê Viết Lượng làm Chủ tịch.

2. Cử đồng chí Nguyễn Tài làm phó chủ tịch tỉnh kiêm thị trưởng Thành phố Vinh, đại diện cho Việt Minh đến giao thiệp với bộ chỉ huy quân đội Nhật.

3. Tổ chức lực lượng công nhân, nông dân và nhân dân thành phố biểu tình.

4. Phân công các uỷ viên Ủy ban khởi nghĩa chỉ huy đánh chiếm từng công sở của chính quyền bù nhìn của Nhật<sup>(1)</sup>.

Sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, lực lượng đã sẵn sàng, bên cạnh các đội tự vệ cảm tử, đội du kích, tuổi trẻ thành phố cũng đã lập xong đội Thanh niên xung phong. Rạng sáng ngày 21/8/1945, hàng vạn nhân dân Vinh - Bến Thủy và ngoại thành, bao gồm các tầng lớp công nhân, nông dân, dân nghèo thành thị, trí thức, học sinh, từ già tới trẻ với gậy, gộc, giáo mác... đã giương cao cờ đỏ sao vàng rầm rộ biểu tình, tuần hành thị uy dọc các đường phố: "Từ đại lộ Đét-tơ-nay xuống tận cảng Bến Thủy (nay là phố Trần Phú), từ đường Man-rê-san Phốc vào tận Bến Đền (nay là phố Quang Trung), người người tràn đi như thác lũ. Các đội tự vệ cảm tử và công nhân cứu quốc, thanh niên xung phong lập từ các nhà máy và đường phố được bố trí đứng từ phố Khách đến Tòa sứ, từ đường Minh Mạng đến nhà Bể. Cũng từ

---

(1) Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh, Sđd, tr 140.

sáng sớm, các đoàn thể cách mạng quần chúng của hai huyện Hưng Nguyên và Nghi Lộc cũng đã kéo vào phối hợp với nhân dân Vinh - Bến Thủy. Cuộc tổng khởi nghĩa cướp chính quyền đã diễn ra với khí thế ngút trời. Lốp lốp những đội quân cách mạng giương cao cờ đỏ sao vàng, chằng đầy biểu ngữ "Việt Nam độc lập muôn năm", "Đả đảo bọn phản động thuộc địa"<sup>(1)</sup>.

Cùng lúc đó, Ủy ban khởi nghĩa cử ông Nguyễn Tài đến gặp Oada (Wada), chỉ huy quân đội Nhật thông báo cho họ biết mục đích của Việt Minh và yêu cầu họ không được can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam. Giữa lúc chúng đang bị động, lúng túng, cộng với sự áp đảo của hàng vạn nhân dân tham gia biểu tình trên các đường phố, binh lính Nhật ở Vinh đã: "*Không có cách nào khác, bọn địch phải tuân theo những điều kiện do Ủy ban khởi nghĩa đặt ra, nghĩa là để yên cho quần chúng cách mạng hành động. Không những thế, trong buổi tiếp xúc với đại biểu Việt Minh, vẫn là Oada (Wada), coi như một Công sứ kiêm thị trưởng Vinh - Bến Thủy còn hứa sẽ giúp quân cách mạng ở đây 500 khẩu súng và 10.000 viên đạn*"<sup>(2)</sup>.

Lúc bấy giờ, tình hình chính trị ở Vinh - Bến Thủy cũng còn khá phức tạp, không ít những phần tử có ý đồ chống đối cách mạng. Đối với các thế lực Việt gian thân Nhật thì dù sao quân Nhật vẫn còn đó. Đối với các thế lực Việt gian thân Pháp đang chờ đợi lũ quan thầy là bọn phản động thuộc địa đã kéo quân về chực sẵn bên kia biên giới Na Pê (Lào) kể từ

---

(1) *Lịch sử Thành phố Vinh*, Sdd, tr 194 - 195.

(2) *Lịch sử Thành phố Vinh*, Sdd, tr 194.

khi biết tin Nhật đầu hàng Đồng minh. Trong khi đó, các phần tử của Việt Quốc, Việt Cách, tay chân của Tưởng Giới Thạch thân Mỹ cũng lén lút cử người tới Vinh hoạt động chống phá. Nhưng trước khí thế cách mạng sục sôi của công nhân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động Vinh - Bến Thủy, có sự hỗ trợ của nông dân các vùng phụ cận tham gia, trong ngọn triều dâng khởi nghĩa giành chính quyền ở Thành phố Vinh, mọi thế lực phản động đã phải tự thủ tiêu ý đồ phản kháng của chúng.

Trong những giờ phút hết sức khẩn trương, Ủy ban khởi nghĩa hướng dẫn các đội tự vệ công nhân, thanh niên xung phong, cùng một số lính bảo an đi theo cách mạng chia thành từng nhóm tiến đến chiếm các nhà máy, các công sở của chính quyền bù nhìn như: Dinh tỉnh trưởng, Sở mật thám, Nhà kho bạc, Ngân hàng... Trước sức mạnh ào ào như thác đổ của quân chúng cách mạng, *“bọn cầm đầu các công sở phải nhượng bộ một cách êm thấm. Quân cách mạng ngang nhiên kéo vào kiểm soát và niêm phong tất cả vật dụng, giấy má. Máy chiếc ô tô Jô pôn mang cờ đỏ sao vàng chạy khắp nơi để điều tra và kiểm soát tình hình”*<sup>(1)</sup>.

Đúng 12 giờ trưa ngày 21/8/1945, máy phát súng nổ báo hiệu, toàn bộ lực lượng tập trung bao vây trước Dinh tỉnh trưởng Nghệ An. Tỉnh trưởng, bố chánh, án sát đã đợi sẵn ở đó. Tại đại bản doanh quân đội Nhật, Oada (Wada) giữ đúng lời cam kết, ngồi im. Đặng Văn Hướng - tỉnh trưởng Nghệ An kiêm Phó thị trưởng Vinh - Bến Thủy tuyên bố đầu hàng cách mạng, nộp ấn tín cho Ủy ban khởi nghĩa. Ông Lê Viết

---

(1) Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh, Sdd, tr 141.

Lượng thay mặt Ủy ban cách mạng lâm thời Nghệ An tuyên bố xoá bỏ bộ máy chính quyền cũ, thiết lập chính quyền cách mạng và kêu gọi toàn thể nhân dân giúp đỡ chính quyền mới giữ gìn trật tự, an ninh trong thành phố, bảo vệ chính quyền cách mạng. Trước hàng vạn dân chúng, giữa những tiếng hoan hô nhiệt liệt, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Nghệ An đã ra mắt quần chúng, gồm các ông:

1. Lê Viết Lượng: Chủ tịch.
2. Nguyễn Tài: Phó chủ tịch kiêm thị trưởng Vinh.
3. Nguyễn Ngọc Tuyết: Ủy viên tư pháp.
4. Nguyễn Tạo: Ủy viên công an.
5. Chu Văn Biên: Ủy viên tuyên truyền giáo dục.
6. Trần Văn Quang: Ủy viên quân sự.
7. Nguyễn Đức Tịnh: Ủy viên tài chính<sup>(1)</sup>.

Sau đó quần chúng sắp thành hàng ngũ kéo qua các phố biểu tình tuần hành thị uy, vừa để chào mừng thắng lợi, vừa để biểu dương sức mạnh và tỏ thái độ kiên quyết bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân. Trên đà thắng lợi, công nhân kéo về các nhà máy, xoá bỏ quyền hành của chủ tư bản và tuyên bố thành lập Ủy ban công nhân cách mạng lâm thời.

Như vậy, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Vinh - Bến Thủy đã diễn ra và kết thúc nhanh gọn trong ngày 21/8/1945, không hề đổ máu. Báo Truyền Thanh, số đặc biệt tháng 8/1946, đã mô tả cuộc khởi nghĩa tháng Tám tại Vinh - Bến Thủy như sau: “*Cuộc khởi nghĩa chuyển thành cuộc tuần hành thị uy trong thành phố. Đoàn biểu tình tuần hành đi*

---

(1) *Cách mạng Tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd, tr 58.

*đến đâu tô thăm cho thành phố một lớp sơn mới đến đó, đánh dấu từ nay quét sạch bao tàn tích nô lệ trên 80 năm của nhân dân ta... Mặc dầu còn một vạn quân Nhật đang đóng ở trong thành phố và các huyện phụ cận, nhưng cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Vinh được tiến hành nhanh gọn, không một giọt máu chảy, không một lực lượng phản động nào dám chống lại”<sup>(1)</sup>.*

Ngày 21/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Vinh - Bến Thủy cũng trở thành ngày giành chính quyền thắng lợi của nhân dân tỉnh Nghệ An.

Cuộc khởi nghĩa ở Vinh - Bến Thủy kết thúc thắng lợi đã đập tan cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn tỉnh Nghệ An, tạo điều kiện thuận lợi cho những phủ huyện ở nông thôn chưa giành được chính quyền, nhất là ở những nơi lực lượng còn yếu hoặc chưa có lực lượng, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

### **3. Giành chính quyền ở miền núi**

Các phủ, huyện miền núi của Nghệ An trước Cách mạng Tháng Tám 1945 gồm có: Tương Dương, Vĩnh Hoà, Con Cuông và Quỳnh Châu (Huyện Vĩnh Hoà nằm giữa phủ Tương Dương và huyện Con Cuông. Sau Cách mạng Tháng Tám, huyện Vĩnh Hoà bị xóa tên, các xã của huyện này được sát nhập vào huyện Con Cuông và huyện Tương Dương).

Trước khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám 1945, cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng chưa phát triển tới các phủ huyện miền núi Nghệ An. Đồng bào các dân tộc ở miền núi

---

(1) *Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh*, Sdd, tr 142.

Nghệ An còn đang bị chìm đắm trong bóng đen nô lệ của chế độ thực dân Pháp, rồi phát xít Nhật. Các thổ ty, lang đạo, đại diện cho giai cấp phong kiến ở các phủ huyện miền núi dựa vào đế quốc, phát xít thay nhau nắm giữ chính quyền, đàn áp bóc lột nhân dân từ đời này qua đời khác. Bọn chúng dùng các luật lệ, các hủ tục phong kiến man rợ để mê hoặc, ràng buộc nhân dân trong vòng ngu dốt, lạc hậu. Chính sách cai trị của chúng đã kìm hãm nền nông nghiệp du canh, du cư. Dân chúng quanh năm đói rách, bệnh tật, văn hoá thấp kém. Việc giao lưu giữa dân tộc này với dân tộc kia, giữa miền núi với miền xuôi bị ngăn cách. Chúng còn gây nên sự hiềm khích, chia rẽ giữa các dân tộc thiểu số với nhau, giữa dân tộc thiểu số với dân tộc Kinh. Thủ đoạn đó đã kìm hãm lâu dài bước phát triển của đồng bào các dân tộc ở miền núi Nghệ An và làm cho họ chậm được tiếp thu mọi tiến bộ xã hội và ánh sáng của cách mạng.

Chính quyền ở ba phủ huyện miền núi này đều do các thổ ty, lang đạo cha truyền con nối thống trị nhân dân. Ngoài ra vùng thượng du này còn có khá nhiều đồn lính của Nhật như đồn Con Công, Khe Choang, Khe Kiên, Cửa Rào, Mường Xén. Ở phủ Tương Dương, còn có nhiều thổ phỉ có liên lạc với bọn quan lại đồn Đồng Hét (Lào) để tha hồ cướp phá, giết chóc nhân dân trong vùng<sup>(1)</sup>.

Vào thời điểm trước ngày khởi nghĩa giành chính quyền, vì thời gian chuẩn bị quá khẩn trương, tất cả các lực lượng của cách mạng đều tập trung dồn vào vùng đồng bằng và

---

(1) Viện Sử học Việt Nam. *Cách mạng tháng Tám tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương*, NXB Sử học, H. 1960, tr 17.

thành thị nên cơ sở ở miền núi vẫn bị bỏ trống. Chính vì thế: “Ở các huyện miền núi, vì chưa có cơ sở cách mạng, bọn thổ ty lang đạo nắm chính quyền, tuy hoang mang dao động, song chúng còn có thế lực khống chế nhân dân nên việc giành chính quyền không thể tiến hành như ở miền xuôi. Ở những phủ huyện miền núi này, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh chủ trương dùng biện pháp hành chính cải tổ bộ máy chính quyền cũ thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức, phát động quần chúng đấu tranh thực hiện các chính sách, chủ trương cách mạng của Đảng, từng bước tiến lên xây dựng chính quyền thực sự của nhân dân”<sup>(1)</sup>.

Như thế, khi thời cơ đến, vì nhân dân các dân tộc thiểu số chưa được tổ chức và phát động khởi nghĩa, bộ máy chính quyền bù nhìn chưa hoàn toàn tan rã và còn có thế lực trong nhân dân, cho nên việc giành chính quyền ở các phủ huyện miền núi Nghệ An, chúng ta phải tiến hành dưới một hình thức hết sức mềm dẻo và linh hoạt. Đối với các phủ huyện này, chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh là hạn chế sự phản kháng của tầng lớp trên, tranh thủ sự đồng tình của nhân dân, trên cơ sở đó củng cố dần từng bước chính quyền cách mạng. Vì vậy, trong quá trình tiến hành giành chính quyền ở các phủ huyện miền núi, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã dùng hình thức thuyết phục hàng ngũ quan lại và châu phiá, thổ ty, lang đạo là chủ yếu. Còn lực lượng chính trị của quần chúng, tuy có, nhưng ở mức độ rất hạn chế. Trong khi thuyết phục quan lại trong bộ máy chính quyền

---

(1) BCH Đảng bộ huyện Quỳnh Châu, Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Quỳnh Châu Nghệ Tĩnh, Sơ thảo, tập 1 (1945 - 1985), NXB Nghệ Tĩnh, 1986, tr 35.



bù nhìn và các thổ ty, lang đạo, chúng ta đã dựa trên khí thế của phong trào thành thị cũng như vùng nông thôn đồng bằng, trung du và dùng biện pháp hành chính để buộc chúng trao lại chính quyền cho cách mạng dưới hình thức cải tổ chính quyền.

Trong các vùng miền núi Nghệ An, chỉ có xã Môn Sơn (Con Cuông), nơi có cơ sở cách mạng từ thời 1930 - 1931 đã liên lạc với huyện Anh Sơn, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi vào ngày 23/8/1945 trước khi giành chính quyền ở huyện lỵ<sup>(1)</sup>.

Tại phủ Quỳnh Châu, thực hiện chủ trương của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Nghệ An đã triệu tập Sầm Văn Viên, tri phủ Quỳnh Châu về trụ sở Ủy ban tỉnh. Chủ tịch Lê Viết Lượng thay mặt Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh giải thích cho Sầm Văn Viên rõ: Nhật đã bại trận chờ ngày rút quân về nước, chính quyền đã về tay nhân dân, từ nay y phải phục tùng mệnh lệnh của cách mạng. Ông Lê Viết Lượng giao cho Sầm Văn Viên về họp các nhân viên, binh lính và các cai phó tổng, lý trưởng các xã về phủ lỵ để đại diện Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh lên giao nhiệm vụ. Sầm Văn Viên chấp thuận mệnh lệnh của cách mạng. Cùng lúc đó, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh cử ông Chu Huệ, một đảng viên cộng sản nòng cốt của tỉnh đang tham gia trong Ủy ban khởi nghĩa huyện Nghĩa Đàn lên phụ trách phủ Quỳnh Châu.

Ngày 26/8/1945, tại công đường phủ Quỳnh Châu, ngoài số nhân viên, tổng lý do Sầm Văn Viên triệu tập, ông Chu Huệ còn vận động thêm một số quần chúng có cảm tình với

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, Sdd, tr 167.

cách mạng cùng đến dự họp. Với danh nghĩa đặc phái viên của Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Nghệ An, ông Chu Huệ tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân phong kiến và các pháp luật do chúng đặt ra, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Quỳnh Châu để thực hành các chính sách, chủ trương của chế độ mới. Ủy ban nhân dân cách mạng Quỳnh Châu gồm 7 người, trong đó có các chức dịch cũ như:

Sâm Văn Viên, nguyên tri phủ làm Chủ tịch.

Sâm Văn Cương, nguyên thẩm phán toà án làm phó chủ tịch

Cùng các Ủy viên: Lang Văn Thước, nguyên thừa phái; Lang Văn Yên, nguyên cai tổng; Sâm Văn Toàn, nguyên bang tá huyện; Sâm Văn Hiên, cựu tri phủ Quỳnh Châu.

Đối với các tổng, xã chưa có điều kiện lập Ủy ban nhân dân cách mạng như ở phủ lý, ông Chu Huệ giao nhiệm vụ cho các cai phó tổng và lý trưởng các xã từ nay phải phục tùng mệnh lệnh của Ủy ban nhân dân cách mạng huyện và không được làm điều gì trái với chính sách, chủ trương cách mạng.

Ngày 28/8/1945, đồng bào các dân tộc ở Kẻ Bạc và ở các làng xã xung quanh phủ lý mít tinh, biểu tình hoan nghênh Ủy ban nhân dân cách mạng. Lần đầu tiên trong lịch sử Quỳnh Châu, đồng bào các dân tộc đoàn kết xiết chặt tay nhau giương cao cờ đỏ sao vàng, hô vang khẩu hiệu ủng hộ cách mạng. Cuộc mít tinh đã cổ vũ mạnh mẽ khí thế cách mạng của nhân dân, mở đường cho đồng bào các dân tộc vùng dậy đấu tranh thực hiện các chính sách, chủ trương của cách

mạng và làm áp lực buộc các thành viên trong chính quyền từ huyện đến làng xã phải đứng về phía nhân dân<sup>(1)</sup>.

Tại phủ Tương Dương, huyện Vĩnh Hoà và huyện Con Cuông, việc cải tổ chính quyền được tiến hành dưới hình thức một cuộc họp giữa đại biểu Việt Minh với số quan lại và tổng lý các làng bản vào ngày 26/8/1945<sup>(2)</sup>. Trong cuộc họp này, đại biểu Việt Minh tuyên bố xoá bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền mới. Những tri phủ, tri huyện đã qui thuận cách mạng hoặc còn có thế lực trong dân chúng được giữ làm cố vấn cho chính quyền mới. Một số quan lại, viên chức không được nhân dân tín nhiệm thì thay thế bằng một số cán bộ Việt Minh vào làm nòng cốt. Còn ở các làng, bản hầu hết vẫn để nguyên bộ máy hào lý, sau khi xây dựng được cơ sở quần chúng, chúng ta mới tiến hành tổ chức chính quyền mới.

Đối với huyện Con Cuông, trước khí thế mạnh mẽ của cuộc khởi nghĩa trong toàn tỉnh, mà ảnh hưởng trực tiếp là khởi nghĩa giành chính quyền ở phủ Anh Sơn và xã Môn Sơn, bộ máy cai trị - các chức dịch của chế độ thực dân phong kiến từ huyện đến các tổng, làng bản hoang mang cao độ. Nắm được tình hình trên, cán bộ đặc phái của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã chủ động gấp gờ, thuyết phục tri huyện Con Cuông chuyển giao chính quyền cho cách mạng:

Sau khi chuẩn bị và gấp rút tổ chức lực lượng quần chúng, ngày 28/8, một cuộc mít tinh lớn đã diễn ra tại Đền Cửa Luỹ

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Quỳnh Châu Nghệ Tĩnh, Sơ thảo, tập 1* (1945 - 1985), Sđd, tr 35 - 39.

(2) *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, Sđd, tr 167.

(trung tâm huyện lỵ cũ). Đại diện Việt Minh đứng ra tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân phong kiến, công bố thành lập chính quyền cách mạng. Ủy ban lâm thời gồm 7 người, do ông Lang Văn Lương làm chủ tịch, ông Lang Văn Mai làm phó chủ tịch, một số vị khác nguyên là chức dịch chế độ cũ có thái độ qui thuận cách mạng được mời làm cố vấn hoặc tham gia trong uỷ ban cách mạng lâm thời. Trên cơ sở đó, hệ thống chính quyền mới từng bước được xây dựng đến các xã, làng bản trong toàn huyện<sup>(1)</sup>.

Tại phủ Tương Dương:

Ngày 26/8/1945 lệnh khởi nghĩa được truyền về Tương Dương, dưới sự chỉ huy của đại diện Việt Minh, đồng bào và các dân tộc phân thành đội ngũ, mang theo vũ khí thô sơ (giáo, mác, gậy gộc) hô vang những khẩu hiệu cách mạng đến phủ lỵ cướp chính quyền. Chính quyền của địch ở Tương Dương mau chóng bị giải tán, Ủy ban cách mạng lâm thời được cử ra trước sự chứng kiến của nhân dân (lúc này ta vẫn sử dụng bộ máy cũ ở Tương Dương: chủ tịch huyện là tri huyện). Sau đó là cuộc mít tinh mừng sự kiện này. Trên các ngã đường dẫn đến huyện lỵ treo nhiều cờ và khẩu hiệu đón chào cuộc sống mới, cổ động toàn dân tham gia Việt Minh<sup>(2)</sup>.

Trên cơ sở chính quyền cách mạng mới được xác lập ở các phủ huyện và bản làng miền núi Nghệ An, Việt Minh và

---

(1) Báo cáo xác minh lịch sử ngày 15/8/1963 của Huyện uỷ Con Cuông, Lưu trữ tại BNCLSĐ Tỉnh uỷ Nghệ An, tr 10.

(2) Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Kỳ Sơn, Đặc trưng văn hoá và truyền thống cách mạng các dân tộc ở Kỳ Sơn Nghệ An, NXB CTQG, H, 1995, tr 135.

chính quyền cấp tỉnh tiếp tục đưa cán bộ lên xây dựng các cơ sở quần chúng, cơ sở cách mạng và dần dần, từng bước thay đổi bộ máy các cấp chính quyền từ làng bản đến phủ, huyện thành chính quyền thật sự của nhân dân.

Từ ngày 17 đến 26/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã thắng lợi trọn vẹn trong toàn tỉnh Nghệ An. Đó là kết quả của cả một quá trình chiến đấu, hy sinh của biết bao đồng bào, chiến sĩ Nghệ An vì sự mưu cầu độc lập dân tộc để phát triển quê hương, đất nước.

Báo cáo số 309/VP ngày 21/9/1945 của Ủy ban nhân dân Nghệ An cho biết bộ máy chính quyền cách mạng hoàn chỉnh được thiết lập ở Nghệ An kể từ ngày 24/8/1945 như sau:

*- Danh sách các Ủy viên trong Ủy ban nhân dân Nghệ An:*

1. Lê Viết Lượng: Chủ tịch kiêm Nội vụ, Ngoại giao.
2. Nguyễn Tài: Phó chủ tịch kiêm Thị dân (Thành phố Vinh - Bến Thủy).
3. Trần Văn Quang: Ủy viên Quân chính.
4. Đào Đăng Hy: Ủy viên Giáo dục.
5. Nguyễn Đức Tịnh: Ủy viên Tài chính kinh tế.
6. Lê Nguyên Kháng: Ủy viên Tư pháp.
7. Lê Kim Khuyên: Ủy viên Giao thông vận tải.
8. Kỹ sư Nguyễn Hữu Hiền: Ủy viên Công chính.
9. Nguyễn Xuân Ninh: Ủy viên Cứu tế xã hội.
10. Bác sĩ Phạm Khắc Hy: Ủy viên Y tế.
11. Song Tùng: Ủy viên Lao động.

12. Chu Văn Biên: Ủy viên Tuyên truyền, Thông tin kiêm Thanh niên.

13. Đinh Văn Đẳng: Ủy viên Cảnh sát.

14. Nguyễn Văn Tạo: Ủy viên Công an (Quốc gia tự vệ cục).

**- Danh sách Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện:**

1. Ngô Mậu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Hưng Nguyên.

2. Lê Nhu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Diễn Châu.

3. Nguyễn Trung Lục: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Anh Sơn.

4. Sầm Văn Viên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quỳnh Châu.

5. Lang Vi Tào: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tương Dương.

6. Vương Tư Huê: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Nam Đàn.

7. Nguyễn Văn Cầu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thanh Chương.

8. Lê Đình Vị: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Nghi Lộc.

9. Ngô Xuân Hàm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Yên Thành.

10. Nguyễn Xuân Mai: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quỳnh Lưu.

11. Phan Hữu Khiêm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Nghĩa Đàn.

12. Làng Văn Lương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Con Cuông<sup>(1)</sup>.

Ngay sau khi tiến hành khởi nghĩa thắng lợi, chính quyền cách mạng trên toàn tỉnh đã cố gắng thực hiện nhiều việc nhằm củng cố thành quả cách mạng và bước đầu xây dựng

---

(1) Báo cáo của UBND tỉnh Nghệ An số 309/NP ngày 21/9/1945, Lưu trữ tại Ban NCLSD Tỉnh ủy Nghệ An, Hồ sơ số 05.

chế độ mới: “*Ngay sau khi vào chiếm các công sở, tất cả các công chức cũ nếu tự nguyện vẫn được tiếp tục làm việc như thường. Ở Thành phố Vinh - Bến Thủy, lính Nhật giữ thái độ trung lập, đợi ngày về nước. Đối với ngoại kiều làm ăn lương thiện đều được chính quyền cách mạng bảo đảm tài sản, tính mạng và sinh hoạt bình thường. Đời sống nhân dân lao động bắt đầu được cải thiện. Trước mắt là việc đẩy mạnh sản xuất, ra sức chống đói, bãi bỏ các thứ thuế bất công, mở Tuần lễ vàng, lập quỹ cứu quốc và cứu tế xã hội*”<sup>(1)</sup>.

Ngày 28/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Nghệ An công bố 10 chính sách mới trên cơ sở dựa vào chương trình của Mặt trận Việt Minh, cụ thể là:

“1. Chống tàn dư chế độ thực dân, ban hành trật tự an ninh và quyền tự do dân chủ trong nhân dân.

2. củng cố bộ máy hành chính, thanh trừ bọn côn đồ và mật thám của Pháp, tổ chức lực lượng vũ trang.

3. Tổ chức chi đội giải phóng quân, củng cố tổ chức dân quân tự vệ và công an.

4. Lập quỹ cứu quốc, chấn chỉnh nền tài chính độc lập ở địa phương, tổ chức cứu tế xã hội, mở tuần lễ vàng.

5. Khôi phục các xí nghiệp, chợ búa, đồn điền, mở thêm trại chăn nuôi, phục hồi giao thông, lập đội vận tải, khai thác than đá ở Khe Bó (huyện Tương Dương), dầu thông ở Hoàng Mai (huyện Quỳnh Lưu).

---

(1) Cách mạng tháng Tám tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương. Sdd, tr 18 - 19.

6. Chống đói, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục các công trình thủy lợi, bảo vệ rừng, chấn chỉnh nông phố ngân hàng.

7. Thi hành chế độ lao động, tổ chức việc làm cho người thất nghiệp, mở các trại sản xuất của thanh niên.

8. Chia ruộng công, ruộng tịch thu của thực dân Pháp và Việt gian, giảm tô, giảm tức, bỏ thuế thân.

9. Mở rộng phong trào giáo dục bình dân; cải tổ chế độ giáo dục ở các trường, đặt hệ thống truyền thanh từ tỉnh đến xã.

10. Thực hiện quyền bình đẳng với các dân tộc thiểu số và mở mang buôn bán qua lại với các xã trên biên giới Lào và Nghệ An; bảo đảm an ninh quốc phòng<sup>(1)</sup>.

Những chính sách trên đây đã đặt nền móng cho một thời kỳ lịch sử mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân ở Nghệ An.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của toàn dân tộc, phá tan xiềng xích nô lệ của chế độ phát xít, thực dân phong kiến, mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử Việt Nam nói chung, Nghệ An nói riêng. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của quê hương Nghệ An đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, trình trọng tuyên bố với toàn thể nhân dân Việt Nam và thế giới rằng: Nước Việt Nam

---

(1) Ban NCLSD Tỉnh uỷ Nghệ Tĩnh. *Những sự kiện lịch sử của Đảng bộ Nghệ Tĩnh*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh, 1981, tr 154 - 155.



Dân chủ Cộng hoà ra đời. Thắng lợi của tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc được Tuyên ngôn Độc lập nêu rõ: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập lên chế độ Dân chủ Cộng hoà”<sup>(1)</sup>. Trong niềm vui hân hoan của ngày hội lớn mừng độc lập, nhân dân các dân tộc ở Nghệ An lại cùng với nhân dân cả nước chung sức dốc lòng bước vào công cuộc bảo vệ, củng cố và xây dựng chế độ mới.

---

(1) *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4 (1945 - 1946)*, NXB CTQG, H. 1995, tr 3.

### *CHƯƠNG 3*

## **ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở NGHỆ AN**

Từ thực tiễn của công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Nghệ An năm 1945, chúng tôi xin mạnh dạn rút ra những đặc điểm cơ bản, hay nói cho đúng hơn là những nhận xét, đánh giá sau đây:

### **1. Về quá trình chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền**

Từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đến khi Nhật đảo chính Pháp (1/9/1939 - 9/3/1945) là thời kỳ phong trào cách mạng ở Nghệ An hầu như bị tê liệt, chịu những tổn thất hết sức nặng nề. Nhìn nhận một cách tổng thể, có thể thấy rằng so với Bắc Kỳ và Nam Kỳ thì đây cũng là thời kỳ mà phong trào cách mạng ở xứ Trung Kỳ kém phát triển hơn, trong đó Nghệ An là một trong những địa phương có phong trào cách mạng “yếu nhất”. Cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng và cơ sở quần chúng bị phá vỡ liên tục. Ngoại trừ cuộc khởi nghĩa của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương nổ ra gây tiếng vang lớn, còn nhìn chung phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Nghệ An rất hạn chế. Thực tiễn phong trào cách mạng diễn ra ở Nghệ An trong thời kỳ này chưa đạt được như mong muốn và nó chưa tương xứng với một địa phương có bề dày truyền thống yêu nước và cách mạng như Nghệ An.

Từ trước đến nay, khi nghiên cứu về giai đoạn lịch sử này, nhiều người thường thiên về những nguyên nhân khách quan. Đó là, ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã dùng mọi thủ đoạn nham hiểm và thâm độc để phá hoại phong trào cách mạng ở Nghệ An. Nguyên nhân đó là hoàn toàn đúng, nhưng chưa đủ. Xét đến cùng, kẻ thù của dân tộc ta là đế quốc Pháp luôn luôn tìm mọi cách khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng, không chỉ trong thời kỳ 1939 - 1945 mà trong tất cả các giai đoạn khác của cách mạng Việt Nam nói chung, Nghệ An nói riêng. Bởi thế ở đây cũng cần phải nghiêm túc nhìn nhận, xem xét đến những yếu tố chủ quan.

Rõ ràng, trong phong trào đấu tranh cách mạng Việt Nam những năm 1930 - 1931 do Đảng lãnh đạo, Nghệ An đã nổi lên như một mũi nhọn xung kích, hiện tượng điển hình. Nhưng thực tế là sau khi Cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh bị dập trong biển máu, lực lượng cách mạng ở Nghệ An bị tổn thất và sa sút nghiêm trọng. Chính sách khủng bố trắng của địch đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, đến thời kỳ 1936 - 1939 vẫn chưa khắc phục được. Nhiều cán bộ cốt cán bị tù đầy từ 1930 - 1931 chưa được tha về. Số được tha về thì phần đông lo làm ăn sinh sống, nặng tư tưởng cầu an. Trong một số cựu chính trị phạm còn có tư tưởng tiêu cực “Thà nghỉ không làm còn hơn làm mà không chịu nổi sự tra tấn của địch” để tự bào chữa cho sự “nằm im” của mình.

Cùng thời gian này, phong trào cách mạng ở Nghệ An bị tổn thất nặng nề do sự phản bội của Đinh Văn Di. Đinh Văn Di là cán bộ chủ chốt của Tỉnh ủy Nghệ An, hành động phản bội kéo dài nhiều năm - trùng khớp với thời kỳ Mặt trận dân

chủ, và chậm bị phát hiện. Trong thời kỳ 1936 - 1939, bọn phản động Pháp ở Đông Dương bị sức ép của Mặt trận bình dân Pháp nên chưa dám thẳng tay khủng bố phong trào cách mạng ở Đông Dương. Nghệ An là quê hương của Xô viết, kẻ thù kìm kẹp chặt hơn, nhưng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ chúng cũng không thể tiếp tục chính sách khủng bố trắng trợn như thời kỳ 1931 - 1935. Tình hình đó đã làm cho bệnh chủ quan, thiếu cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng phát triển thêm. Đến khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, địch thay đổi chính sách. Chúng đã căn cứ vào những thông tin mà chúng đã tích lũy được trong nhiều năm, do nhiều nguồn, trong đó tất nhiên có nguồn của Đinh Văn Di, để bắt cán bộ, phá phong trào cách mạng<sup>(1)</sup>.

Mặt khác, cũng cần thấy rằng Nghệ An là một tỉnh nông nghiệp, trên 95% dân số là nông dân. Giai cấp công nhân tuy có số lượng trên dưới 5000 người và có một truyền thống đấu tranh anh dũng, nhưng vì tập trung trong một thành phố nhỏ hẹp, nằm bên cạnh bộ máy đàn áp của đế quốc và tay sai, nên điều kiện hoạt động khó khăn. Trong tình hình ấy, phong trào cách mạng ở Nghệ An chỉ có thể dựa vào nông thôn để duy trì và phát triển lực lượng. Thời kỳ 1939 - 1945, cơ sở cách mạng ở Thành phố Vinh bị địch phong tỏa và kiểm chế gắt gao. Phong trào công nhân ở Nghệ An do đó gặp phải những khó khăn. Trong khi đó, tinh thần cách mạng của nông dân Nghệ An lại hết sức sôi sục, nhưng phong trào không mạnh là vì thiếu sự tổ chức và lãnh đạo của Đảng. Do

---

(1) Nguyễn Đức Dương, *Vụ phản Đảng của Đinh Văn Di thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1936 - 1939*, Hồ sơ lưu trữ tại Ban NCLSĐ Tỉnh uỷ Nghệ An, tr 16 - 17.

chưa nhận thức đầy đủ vị trí của nông dân trong cách mạng, nên Đảng bộ Nghệ An đã thiếu sự quan tâm đúng mức trong việc tổ chức lực lượng nông dân và chưa đề ra được những khẩu hiệu cụ thể và thiết thực để phát động nông dân. Trong lúc địch khủng bố, đúng ra phải chuyển hoạt động về nông thôn để duy trì và củng cố lực lượng, nhưng phong trào ở Nghệ An vẫn bám vào thành phố và xoay quanh thành phố. Việc quan tâm đối với phong trào ở thành phố là đúng. Nhưng ở một tỉnh nông nghiệp như Nghệ An, muốn xây dựng phong trào thành phố vẫn phải dựa trên cơ sở củng cố chỗ đứng vững chắc ở nông thôn. Mặt khác, Nghệ An có tới 4/5 diện tích thuộc vùng rừng núi là điều kiện rất thuận lợi để duy trì lực lượng cách mạng và hoạt động lâu dài. Nhưng trong quá trình vận động cách mạng, cơ sở miền núi không được Đảng bộ Nghệ An chú ý. Những thiếu sót ấy, không những đã hạn chế việc phát triển phong trào mà còn ảnh hưởng đến việc củng cố và duy trì lực lượng cách mạng của Nghệ An trong những năm 1939 - 1945<sup>(1)</sup>.

Nhìn chung, đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trong phạm vi toàn quốc thì quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền bắt đầu từ năm 1939 đến năm 1945. Nghĩa là quá trình chuẩn bị lực lượng được bắt đầu kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng ta chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam kể từ Hội nghị Trung ương 6 (11/1939). Nhưng đối với Nghệ An, quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cho Cách mạng Tháng Tám 1945 chỉ thực sự

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*, Sđd, tr 84.

được bắt đầu từ khi Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh ra đời (19/5/1945) đến khi khởi nghĩa giành chính quyền. Điều đó chứng tỏ rằng, thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An là hết sức ngắn ngủi và quá ít ỏi so với tiến trình chung của cả nước.

Đành rằng, Nghệ An là một tỉnh lớn và là bộ phận không thể tách rời của quốc gia, dân tộc. Quá trình chuẩn bị lực lượng về mọi mặt của toàn quốc được bắt đầu từ khi nào thì nhất thiết nó cũng sẽ tác động đến phong trào cách mạng ở Nghệ An từ khi đó. Tuy nhiên ở đây là nghiên cứu về lịch sử địa phương, do đó chúng ta phải căn cứ vào hoàn cảnh, tình hình cụ thể của Nghệ An để xác định. Đúng là Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra thì cũng là lúc bọn phản động thuộc địa Pháp ở Đông Dương thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam. Nhưng tại Nghệ An, không giống với bất cứ một địa phương nào khác, phong trào cách mạng bị triệt phá tận gốc như chúng ta đã biết. Sự chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền mà chúng ta đang đề cập ở đây trước hết là chuẩn bị về lực lượng cách mạng, bao gồm cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Tuy nhiên, mãi đến khi Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh được thành lập (19/5/1945) thì quá trình chuẩn bị lực lượng về mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An mới được xúc tiến. Từ đó có thể thấy: phần thì bởi phong trào cách mạng phải trải qua giai đoạn cực kỳ khó khăn (11/1939 - 5/1945), phần thì do thời gian chuẩn bị lực lượng quá gấp rút (5 - 8/1945) nên không thể không ảnh hưởng tới diễn biến và kết quả của công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An. Tuy nhiên, cũng thông qua quá trình đó, chúng ta mới thấy hết được sự nỗ

lực cách mạng không biết mệt mỏi và hết sức phi thường của nhân dân các dân tộc ở Nghệ An trong thời gian chuẩn bị lực lượng khẩn trương để tiến kịp, hoà nhịp với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của toàn quốc như thực tế đã diễn ra.

## 2. Về sự lãnh đạo của Đảng bộ Nghệ An trong thời kỳ 1939 - 1945

Trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An, chúng ta không thể không đề cập đến vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, chịu trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta thực hành cách mạng theo khuynh hướng vô sản. Do đó tổ chức Đảng mạnh hay yếu đều ảnh hưởng trực tiếp đến thành công hay thất bại của phong trào cách mạng. Đối phương phá hoại phong trào cách mạng, trước hết chúng nhằm phá hoại tổ chức Đảng. Ở đây cần nhắc lại tuyên bố ngày 4/1/1940 của Toàn quyền Đông Dương Catoru (Catroux): *“Chúng ta đánh toàn diện và mau chóng vào các tổ chức cộng sản; trong cuộc đấu tranh này, phải tiêu diệt cộng sản thì Đông Dương mới được yên ổn và trung thành với nước Pháp”*<sup>(1)</sup>. Cho nên trong đấu tranh cách mạng, vấn đề bảo vệ tổ chức Đảng là vấn đề cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa sống còn. Nhất là ở Nghệ An, mảnh đất đỏ cách mạng khiến cho đế quốc luôn tìm cách tập trung khủng bố, thì vấn đề này lại càng đặc biệt chú ý. Thực tế phong trào cách mạng của Nghệ An trong thời kỳ 1939 - 1945 đã chứng tỏ điều đó. Từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, thực dân Pháp và tay sai đã dồn lực lượng để khủng bố phong trào cách mạng

---

(1) *Cách mạng tháng Tám 1945 những sự kiện lịch sử*, Sđd, tr 12.

trong toàn quốc cũng như ở Nghệ An. Chúng đã dùng mọi thủ đoạn nham hiểm và thâm độc nhất mà chúng rút kinh nghiệm được trong các cuộc đàn áp trước đó để phá hoại tổ chức Đảng. Và cũng chính thời kỳ này, cán bộ đảng viên ở Nghệ An đã phải chiến đấu vô cùng khó khăn và gian khổ để bảo vệ, xây dựng tổ chức Đảng. Trong cuộc đấu tranh này, nhiều cán bộ, đảng viên đã tỏ ra kiên trì và dũng cảm. Từ trong chốn lao tù khắc nghiệt của đế quốc, nhiều người vẫn nêu cao khí tiết cách mạng và nuôi dưỡng tinh thần để chờ thời cơ trở về hoạt động. Một số cán bộ đã dũng cảm vượt ngục trở về địa phương tham gia xây dựng phong trào và cơ sở Đảng. Những cán bộ ở ngoài chưa bị bắt, mặc dù bị đế quốc khủng bố, kiểm chế gắt gao và tổ chức Đảng bị phá đi phá lại nhiều lần nhưng vẫn kiên trì đấu tranh để phục hồi lại Đảng bộ. Người này bị bắt, người khác kế tiếp; cơ sở Đảng nơi này bị phá vỡ, các cán bộ đảng viên lại đi bắt liên lạc với nơi khác để hoạt động. Nhìn vào phong trào đấu tranh của nhân dân Nghệ An thời kỳ này có phần phẳng lặng, nhưng thực chất bên trong vẫn có sự chỉ đạo, hoạt động của cán bộ, đảng viên. Mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân, do đó không bao giờ bị tách rời.

Nhìn lại thời kỳ 1939 - 1945, các cán bộ đảng viên ở Nghệ An có ưu điểm căn bản là tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Mặc dù bị đế quốc khủng bố liên tiếp, việc bồi dưỡng và giáo dục của Đảng thiếu chu đáo, nhưng trong nội bộ Đảng vẫn giữ được sự nhất trí về chính trị. Nhờ có ưu điểm đó, nên bất cứ lúc nào, mỗi khi Đảng kêu gọi là cán bộ, đảng viên ở Nghệ An tập hợp nhanh chóng. Ngay cả trong lúc nội bộ có những khó khăn về tư tưởng, tổ chức,



trước yêu cầu khẩn cấp của cách mạng, mỗi cán bộ đảng viên đã đặt lợi ích cách mạng lên trên hết, tạm gác lại mọi thành kiến xích mích cá nhân để tập trung vào nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng. Nếu không có được sự nhất trí hoàn toàn về đường lối chính trị của Đảng, thì cán bộ đảng viên ở Nghệ An không thể nhanh chóng khắc phục được những khó khăn tạm thời trong nội bộ để thống nhất về tổ chức, thống nhất về hành động và do đó cũng không thể tập hợp được lực lượng nhân dân tập trung mũi nhọn vào kẻ thù trong những ngày khởi nghĩa giành chính quyền.

Mặc dù các cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước đã kiên trì và cố gắng nhiều trong việc bảo vệ, duy trì, đấu tranh phục hồi tổ chức Đảng, nhưng Đảng bộ Nghệ An vẫn không tránh khỏi bị địch liên tiếp phá vỡ trong thời gian 1939 - 1942 và bị gián đoạn, đình đốn hoạt động từ 1943 - 1945. Sở dĩ có tình trạng đó là vì trong quá trình xây dựng Đảng, chúng ta đã phạm phải những thiếu sót trong việc chấp hành đường lối, nguyên tắc và kỷ luật của Đảng. Trong thời kỳ bị đế quốc khủng bố, hơn bao giờ hết công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức và tư tưởng phải thật chặt chẽ, nhưng đối với Đảng bộ Nghệ An lại có phần lỏng lẻo và sơ hở về mặt này. Việc phục hồi, phát triển đảng viên và đề bạt cán bộ vào các cấp ủy Đảng không đảm bảo tiêu chuẩn, không nắm vững đường lối giai cấp của Đảng và không thông qua thử thách trong đấu tranh. Công tác giáo dục tư tưởng, nhất là giáo dục về lập trường giai cấp vô sản, về ý chí chiến đấu kiên định, về ý thức cảnh giác và các nguyên tắc bí mật của Đảng chưa được chú ý đúng mức. Đối phương tìm mọi cách phá vỡ cơ quan đầu não của Đảng nhằm tiêu diệt phong

trào cách mạng. Nhưng đối với chúng ta, việc bảo vệ các cấp bộ Đảng, nhất là tỉnh uỷ và huyện uỷ lại không được chú trọng. Chúng ta chưa tạo ra được sự kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng cơ sở Đảng với việc xây dựng các tổ chức quần chúng để làm chỗ dựa và che chở cho tổ chức Đảng. Mặt khác, cơ sở và lực lượng của Đảng thường xuyên bị lộ, một phần còn do chính chúng ta chưa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật và các qui định về nguyên tắc bí mật của Đảng.

Trong thời kỳ 1939 - 1943, mặc dù Đảng bộ Nghệ An đã đạt được sự nhất trí về chính trị, nhưng về tư tưởng và tổ chức vẫn còn có những thiếu sót, nên đã ảnh hưởng đến việc đoàn kết thống nhất trong Đảng. Lúc đầu vì thiếu cảnh giác, chúng ta đã để cho Đinh Văn Di và những phần tử AB ngầm hoạt động phá hoại trong Đảng. Nhưng khi phát hiện ra hoạt động phá hoại của chúng, Đảng bộ Nghệ An lại thiếu biện pháp khắc phục để củng cố về tổ chức và ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Mặt khác, trong khi đề cao cảnh giác, chúng ta thiếu bình tĩnh, thận trọng và không xuất phát trên cơ sở đường lối và nguyên tắc của Đảng để phân biệt địch ta. Từ đó, một số cán bộ, đảng viên đã sa vào cạm bẫy khiêu khích, chia rẽ của địch, thành kiến và ngờ vực nhau một cách tràn lan. Trong hoàn cảnh bị đế quốc khủng bố liên tiếp, tổ chức Đảng không ổn định, việc đấu tranh phê bình và tự phê bình để khắc phục những mâu thuẫn trong nội bộ bị hạn chế, nên tình hình đó càng kéo dài, không những đã ảnh hưởng đến sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, mà còn gây khó khăn trở ngại cho việc phục hồi và xây dựng lại Đảng bộ Nghệ An.

Quả đúng như Ủy ban thống nhất Trung Kỳ đã phân tích: “Tình trạng điều đình ấy là kết quả của nhiều nguyên nhân hỗn hợp: Sự khủng bố dồn dập của quân thù những năm 1941, 1942 đã xô một số đồng chí chúng ta vào tù ngục, phong trào bị cướp mất nhiều vai lãnh đạo. Hoà chung với khủng bố là sự phá hoại không ngớt của AB đoàn, chúng không những dất đường cho giặc phá cơ sở Đảng mà còn luôn luôn gây giữa đồng chí chúng ta một không khí hoài nghi, chia rẽ. Phải nói rằng chính trị phá cách mạng của giặc có hiệu quả, phần lớn không phải vì chúng tài giỏi mà chính vì chúng ta quá cầu thả, vụng về. Nhất là sự tổ chức không nghiêm để lọt vào hàng ngũ những phần tử hèn nhát, không giữ kỷ luật Đảng lúc bị bắt, phá nát cơ sở Đảng, lọt uy tín của Đảng trong quần chúng, gây nên một khó khăn vô cùng cho các đồng chí tiếp tục hoạt động”<sup>(1)</sup>.

Chính sự “cầu thả và vụng về” của chúng ta trong công tác xây dựng Đảng là nguyên nhân làm cho Đảng bộ Nghệ An thường xuyên bị địch phá vỡ và bị gián đoạn trong thời kỳ 1939 - 1945.

Để cho cơ sở Đảng bị phá vỡ liên tục từ 1939 đến 1942 và bị đình đốn hoạt động từ 1943 đến 1945 là một thực tế lịch sử dù không mong muốn chúng ta vẫn phải thừa nhận. Việc không khôi phục được Đảng bộ để kịp thời lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền đã phần nào ảnh hưởng tới cuộc vận động Cách mạng tháng Tám ở Nghệ An.

Về một phương diện nào đó khi xem xét về vai trò lãnh đạo của Đảng trong khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ

---

(1) Thư của Ủy ban thống nhất Trung Kỳ kêu gọi các đồng chí cộng sản Trung Kỳ mau thống nhất lại năm 1945. Sdd.

An thì chúng ta có thể xem tổ chức Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh, mà nòng cốt là các đảng viên cộng sản vừa mang tính chất mặt trận của Đảng ta, có ý nghĩa như một Ban lâm thời của Liên tỉnh ủy Nghệ Tĩnh. Đồng thời ta phải thấy được rằng trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cũng như trong đợt sóng thần Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, mọi chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hay gián tiếp đều được truyền đạt, soi sáng trên toàn quốc, trong đó có Nghệ An.

### **3. Vai trò lãnh đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh trong Cách mạng tháng Tám**

Đối với Cách mạng Tháng Tám ở Nghệ An, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh chính là tổ chức tập hợp và lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong quá trình chuẩn bị lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền. Chúng ta đều biết, sau khi Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến hết sức mau lẹ. Mọi công việc chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đặt ra rất khẩn trương, đòi hỏi phải tranh thủ từng ngày, từng giờ. Trong khi đó, Đảng bộ Nghệ An lại chưa được khôi phục. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên vừa mới trở về từ các nhà tù của đế quốc, bên cạnh bầu nhiệt huyết cách mạng và hăng hái muốn ra hoạt động, họ còn mang theo những thành kiến, sự ngờ vực lẫn nhau của các năm trước mà chưa được giải quyết. Nhân dân Nghệ An tuy căm thù đế quốc Pháp, phát xít Nhật cao độ, nhưng do ảnh hưởng của các đợt khủng bố trước đây, nên tư tưởng “e dè” khủng bố vẫn còn tồn tại. Trong điều kiện, hoàn cảnh đó, việc tìm ra một hình thức tổ chức và

hình thức đấu tranh thích hợp để nhanh chóng tập hợp lực lượng, kịp thời đáp ứng yêu cầu khẩn cấp của tình hình là vấn đề hết sức quan trọng.

Cho nên, việc lựa chọn hình thức tổ chức Việt Minh là tổ chức mặt trận của Đảng, để tập hợp lực lượng chính trị phạm, cán bộ, đảng viên và những người yêu nước làm hạt nhân lãnh đạo phong trào và lợi dụng hình thức công khai hợp pháp để nắm quân chúng và xây dựng lực lượng trong thời gian đầu là thích hợp. Rõ ràng, trong điều kiện Đảng bộ chưa kịp phục hồi thì việc thành lập Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh là một sự cố gắng đúng đắn và linh hoạt. Có thể nói, đây là một sáng tạo của những người cộng sản ở Nghệ An và Hà Tĩnh trong quá trình tích cực chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Ngay sau khi ra đời (19/5/1945), Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã tố cáo những chính sách cướp bóc cụ thể, đặc biệt là nạn đói khủng khiếp trước mắt để khơi dậy lòng phẫn nộ của nhân dân và đưa dần các tầng lớp nhân dân ra tranh đấu với những hình thức đấu tranh quen thuộc như: trốn tránh, khát lẩn, kêu kiện... Đến khi nhân dân đã được tổ chức và phát động, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã khéo léo kết hợp giữa các hình thức đấu tranh quen thuộc, với những hình thức đấu tranh cách mạng như mít tinh, biểu tình để tập dượt quần chúng tiến tới hình thức đấu tranh cao hơn là khởi nghĩa giành chính quyền.

Nhờ khéo léo vận dụng hình thức tổ chức và đấu tranh thích hợp trên đây, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã tạm thời khắc phục được những khó khăn nội bộ, hạn chế được hoạt động phá hoại của đế quốc và tay sai, kịp thời củng cố được hàng ngũ, nhanh chóng tập hợp được lực lượng nhân

dân và tranh thủ được điều kiện thuận lợi để chuẩn bị cho công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh không những linh hoạt trong việc vận dụng hình thức tổ chức và đấu tranh trong thời gian chuẩn bị lực lượng mà còn nhạy bén và kịp thời cả trong lúc lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền. Mặc dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa của Trung ương, nhưng khi được tin chính phủ Nhật chuẩn bị đầu hàng, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã kịp thời đề ra chủ trương khởi nghĩa từng bước: bắt đầu từ xã, rồi đến huyện lỵ, tỉnh lỵ. Nhưng ngay sau đó, chính phủ Nhật chính thức đầu hàng vô điều kiện, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã kịp thời thay đổi chủ trương khởi nghĩa: “Tuỳ hoàn cảnh và năng lực mà làm, không câu nệ làng trước hay huyện trước”. Và trong khi ra lệnh cho các phủ huyện nông thôn giành chính quyền, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh chưa chủ trương phát động khởi nghĩa giành chính quyền ở Thành phố Vinh bởi đây là nơi tập trung đầu não của chính quyền địch. Nhưng sau khi một số địa phương đã giành được chính quyền, bộ máy cai trị của chính quyền địch không có sự phản ứng đáng kể, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã cho tiến hành ngay cuộc khởi nghĩa ở Thành phố Vinh cùng với các phủ huyện nông thôn. Mặt khác, trong quá trình chỉ đạo tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã bám sát tình hình, kịp thời và sáng tạo trong việc đề ra chủ trương, hình thức tổ chức và hình thức đấu tranh thích hợp với đặc điểm tình hình và so sánh lực lượng giữa các vùng trong tỉnh Nghệ An.

Rõ ràng, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh chính là người tổ chức và lãnh đạo các tầng lớp nhân dân lao động Nghệ An

làm nên thắng lợi huy hoàng Cách mạng Tháng Tám 1945. Đối với Cách mạng Tháng Tám của dân tộc ta, Mặt trận Việt Minh đóng vai trò hết sức to lớn và sâu rộng, khi soi xét đặc điểm ấy vào khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An, chúng ta càng thấy rõ điều đó.

Tuy nhiên, việc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh không khôi phục được tỉnh uỷ trong một thời gian dài (1943 - 1945), thậm chí kể cả khi bắt được liên lạc với Trung ương Đảng, đồng thời cũng không thành lập được cho riêng mỗi tỉnh một mặt trận mà phải thành lập mặt trận liên tỉnh. đó thực sự là một hạn chế. Đến lượt nó, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh trong thực tế đã đóng vai trò như một tổ chức Đảng để tiếp nhận và lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và không được chú ý phát triển theo đúng tính chất là một mặt trận của Đảng. Đó là những hạn chế không thể không gây ảnh hưởng tới Cách mạng Tháng Tám ở Nghệ An.

#### **4. Hình thái và phương thức tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền**

Do đặc điểm tình hình và so sánh lực lượng giữa các vùng đồng bằng, trung du, thành thị và miền núi không đều nhau, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An diễn ra trong hình thái: nông thôn mở đầu (huyện Quỳnh Lưu, phủ Hưng Nguyên); thành thị và nông thôn đồng thời tiến hành (Thành phố Vinh, phủ Diễn Châu); và cuối cùng kết thúc ở nông thôn, miền núi (huyện Nghĩa Đàn, phủ Anh Sơn, huyện Thanh Chương, huyện Nam Đàn, huyện Nghi Lộc, huyện Yên Thành, phủ Quỳnh Châu, huyện Con Cuông, huyện Vĩnh Hoà, phủ Tương Dương). Nông thôn giữ một vị trí quan trọng trong việc thúc đẩy và hỗ trợ cho thành thị trong thời kỳ đầu khi

khởi nghĩa diễn ra. Khi đề ra chủ trương khởi nghĩa, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh phát động khởi nghĩa giành chính quyền ở vùng nông thôn trước để thăm dò thái độ quân đội Nhật và phản ứng của chính quyền bù nhìn. Nhưng sau khi huyện Quỳnh Lưu, phủ Hưng Nguyên khởi nghĩa thắng lợi đã giúp cho Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh nhanh chóng đưa ra quyết định Thành phố Vinh sẽ đồng thời tiến hành khởi nghĩa và khởi nghĩa sớm hơn một số phủ huyện nông thôn. Đến lượt nó khi thành thị (Thành phố Vinh) khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, đập tan đầu não chính quyền của kẻ địch tại Nghệ An, đã làm cho cán cân lực lượng hoàn toàn nghiêng hẳn về cách mạng. Điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nông thôn giành chính quyền thắng lợi, nhất là ở những phủ huyện lực lượng còn yếu hoặc chưa có lực lượng như ở vùng miền núi.

Có thể nói, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An diễn ra dưới nhiều hình thức khá phong phú, độc đáo. Ở Thành phố Vinh, nơi tập trung một lực lượng quân đội Nhật đáng kể, cũng là nơi có cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn, cuộc khởi nghĩa đã được tiến hành dưới hình thức biểu tình vũ trang của quần chúng nhân dân, kết hợp với hình thức thương lượng ngoại giao và hỗ trợ của lực lượng tự vệ vũ trang và nửa vũ trang. Ở các phủ huyện vùng đồng bằng và trung du, nơi có phong trào đấu tranh của nhân dân rất sôi nổi, cuộc khởi nghĩa đã dựa vào sức mạnh biểu tình thị uy của quần chúng nóng dân để đập tan bộ máy chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng. Còn đối với các phủ huyện ở miền núi, vì lực lượng cách mạng còn yếu, nên việc giành chính quyền ở đây chủ yếu là dùng hình thức thuyết



phục các chức dịch trong chính quyền bù nhìn, cải tổ thành chính quyền mới và từng bước xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An Tháng Tám 1945 từ đầu đến cuối đều quán triệt tinh thần chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Nhưng trong thực tế thì cuộc khởi nghĩa đã diễn ra bằng hình thức sử dụng lực lượng chính trị của quần chúng nhân dân là chủ yếu và quyết định thắng lợi, lực lượng vũ trang tự vệ đã đóng một vai trò hỗ trợ rất quan trọng trong khởi nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền cho chúng ta nhận thấy rằng, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã bám sát tình hình, kịp thời và linh hoạt vận dụng hình thức tổ chức và hình thức đấu tranh thích hợp với đặc điểm tình hình ở Nghệ An.

## **5. Về thời điểm giành chính quyền của nhân dân Nghệ An**

Bàn về thời gian tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc, chúng ta thường lấy mốc mở đầu là tỉnh đầu tiên và mốc kết thúc là tỉnh cuối cùng tiến hành khởi nghĩa thắng lợi ở tỉnh lỵ. Và cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi khi nào thì khi đó mới được xem là khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong toàn quốc. Do đó, đương nhiên khi bàn về thời gian khởi nghĩa giành chính quyền của một tỉnh cũng vậy. Mốc mở đầu sẽ là huyện đầu tiên, và mốc kết thúc sẽ là huyện cuối cùng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở huyện lỵ.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1945 tại Nghệ An diễn ra và kết thúc trong thời gian 10 ngày. Ngày

17/8/1945, Quỳnh Lưu, huyện nằm về phía Bắc Nghệ An, tiếp giáp với Thanh Hoá là huyện đầu tiên của Nghệ An khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Mặc dù trước đó, một số làng xã ở Nghệ An đã giành chính quyền thắng lợi như: Thanh Thuỷ ở Nam Đàn (16/8), Yên Dũng, Lộc Đa ở xung quanh Thành phố Vinh (17/8). Sau huyện Quỳnh Lưu, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi tiếp đến là Hưng Nguyên (19/8); Diễn Châu, Thành phố Vinh (21/8); Nghĩa Đàn (22/8); Anh Sơn, Thanh Chương, Nam Đàn (23/8); Yên Thành (25/8); Nghi Lộc, Tương Dương, Vĩnh Hoà, Con Cuông, Quỳnh Châu (26/8). Ngày 21/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Vinh - Bến Thuỷ, đánh dấu mốc quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Nghệ An.

Nhìn chung, khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An diễn ra kịp thời, nhanh gọn. Nếu so với tổng khởi nghĩa toàn quốc diễn ra trong vòng 15 ngày (từ 14 đến 28/8/1945) thì thời gian diễn ra khởi nghĩa ở Nghệ An là tương ứng (từ 17 đến 26/8/1945).

Một vấn đề đặt ra khiến chúng ta phải suy nghĩ là nằm giữa Thanh Hoá và Hà Tĩnh, tại sao Nghệ An lại giành chính quyền thắng lợi chậm hơn?

Hẳn chúng ta biết rằng, Thanh Hoá nằm tiếp giáp phía Bắc Nghệ An đã giành chính quyền thắng lợi vào ngày 20/8/1945. Sở dĩ đạt được thành tích ấy bởi lẽ Thanh Hoá là tỉnh duy nhất ở Trung Kỳ đã bảo vệ và duy trì được sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong suốt thời kỳ đầy cam go thử thách từ 1940 đến 1945. Hơn nữa, trước khởi nghĩa giành chính quyền, Thanh Hoá đã xây dựng được chiến khu Ngọc Trạo tại huyện

Thạch Thành. Tuy chiến khu Ngọc Trạo bị địch đánh phá nhiều lần nhưng ảnh hưởng và sức sống của nó đã tạo cơ sở cho những bước tiến vượt bậc của phong trào Việt Minh ở Thanh Hoá. Mặt khác, trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, theo chủ trương của Trung ương Đảng, chúng ta đã xây dựng được chiến khu Hoà - Ninh - Thanh. Phong trào ở Thanh Hoá nhờ đó có điều kiện phát triển thuận lợi hơn. Đối với Hà Tĩnh, là tỉnh nằm tiếp giáp với Nghệ An về phía nam, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ngày 18/8/1945. Đây là một trong những tỉnh khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi sớm so với toàn quốc. Tuy cùng chung một hoàn cảnh lịch sử, điều kiện như Nghệ An, nhưng trong Ban chỉ đạo khởi nghĩa phân khu Nam Hà (tức Nam Hà Tĩnh - trong đó có Thị xã Hà Tĩnh) có đồng chí Phan Trọng Nhã, nguyên là Thường vụ Trung ương Đảng được bầu bổ sung trước đây<sup>(1)</sup>. Vì thế, Ban chỉ đạo khởi nghĩa phân khu Nam Hà đã lĩnh hội, quán triệt được tinh thần chủ động, sáng tạo căn cứ vào tình hình địa phương mà Trung ương đã chủ trương trước đó.

Mặt khác, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An cũng có những lý do riêng của nó. Tại Nghệ An, một lực lượng quân đội Nhật với số lượng đông, có đầy đủ vũ khí trong tay đang chiếm đóng trên địa bàn lúc bấy giờ, và chủ yếu tập trung ở Thành phố Vinh. Chính vì thế, để tránh xung đột, đổ máu, một sự cân nhắc kỹ lưỡng về phương án và thời điểm để tiến hành khởi nghĩa trong toàn tỉnh nói chung, ở Vinh - Bến Thủy nói riêng đã được đặt ra. Và thực tiễn lịch

---

(1) Theo ý kiến của ông Võ Thúc Đồng, cán bộ lão thành cách mạng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An

sử đã chứng minh rằng đó là phương án tối ưu và thời điểm được lựa chọn là phù hợp với hoàn cảnh của địa phương.

## **6. Về hoàn cảnh khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Nghệ An**

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An tiến hành trong hoàn cảnh “không một phát súng nổ, không một giọt máu chảy”. Cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An có thuận lợi như vậy, không phải do chính quyền bù nhìn tự nguyện hoặc dễ dàng trao lại chính quyền cho cách mạng theo đường lối “chuyển biến hoà bình”, mà do chính những nguyên nhân khách quan và chủ quan của nó.

Đứng về mặt khách quan mà xét, cũng như toàn quốc, trong đó có Nghệ An, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền sau khi Hồng quân Liên Xô đã đánh bại phát xít Nhật, làm cho kẻ thù chủ yếu của cách mạng Việt Nam (kể cả bộ máy chính quyền bù nhìn tay sai) giảm bớt hoặc mất thế lực phản kháng đối với cách mạng. Mặt khác, cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An lại diễn ra sau khi thủ đô Hà Nội, một số tỉnh miền Bắc và các tỉnh xung quanh (Hà Tĩnh, Thanh Hoá) đã giành chính quyền thắng lợi. Điều đó đã tác động tích cực, cổ vũ cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An thêm phần thuận lợi.

Về mặt chủ quan, chúng ta thấy rõ tình thân yêu nước và truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Nghệ An đã được hun đúc lâu đời. Nhân dân Nghệ An đã trải qua quá trình đấu tranh gian khổ và đã đổ xương máu nhiều, nhất là trong cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Chính sức mạnh của quần chúng nhân dân được tạo nên từ thời kỳ Xô viết Nghệ - Tĩnh là bạo lực cách mạng đè bẹp sức phản kháng của đế quốc và

tay sai, một khi lực lượng cách mạng đó lại được Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh phát động. Tinh thần quyết tâm cách mạng cao độ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Nghệ An, cộng với sự vận dụng khôn khéo, linh hoạt đường lối đúng đắn và đầy sáng tạo của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể Nghệ An của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh là nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ đó có thể kết luận rằng, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An diễn ra nhanh gọn, tránh được đổ máu, yếu tố khách quan là rất quan trọng, nhưng yếu tố chủ quan là cơ bản và quyết định.

Về một phương diện nào đó chúng ta còn thấy cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An được tiến hành trong lúc trên địa bàn của tỉnh còn có một lực lượng quân đội Nhật đáng kể đang chiếm đóng thì việc tìm ra một phương thức khởi nghĩa giành chính quyền thích hợp, tránh đổ máu (một số địa phương khác vẫn có đổ máu như ở Thanh Hoá) là một thành công đáng ghi nhận của cán bộ và nhân dân Nghệ An. Từ chỗ nhận định đúng về thực lực cũng như về tinh thần của quân đội Nhật, đưa ra những kiến giải khác nhau và cuối cùng đi đến nhất trí lựa chọn phương thức thương lượng ngoại giao với chỉ huy quân đội Nhật đang đóng tại Vinh. Quá trình đó được tiến hành đồng thời với việc phát động quần chúng nhân dân biểu tình thị uy làm áp lực. Một kết quả vượt ra ngoài dự định, đó là quân đội Nhật chấp thuận hầu hết các điều kiện của ta đưa ra và còn hứa giao nộp một số lượng vũ khí đáng kể rất cần thiết cho quân đội ta lúc bấy giờ. Tại Nghệ An: *“Trong cuộc thương lượng, bọn Nhật hứa*

sẽ giao cho ta hơn 500 súng trường, trên 1 vạn viên đạn, gần 1.000 lựu đạn của trại Bảo an. Số vũ khí này sau khi lập xong chính quyền mới, chúng đã giữ lời hứa trao cho ta"<sup>(1)</sup>. Về điểm này, nếu đem so sánh với Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 trong toàn quốc, thì cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An đã thành công trong việc tịch thu vũ khí của đối phương. Chính vì vậy, khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An đạt được thắng lợi khá trọn vẹn.

## 7. Nét độc đáo trong việc giành chính quyền ở vùng miền núi Nghệ An

Theo Học thuyết Mác - Lênin thì "*Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay thế nhà nước vô sản được*"<sup>(2)</sup>. Đồng thời, Lê nin còn chỉ rõ: "*Điều kiện tiên quyết của bất cứ cuộc cách mạng nhân dân thật sự nào là đập tan, là phá huỷ bộ máy nhà nước có sẵn*"<sup>(3)</sup>. Như thế, khởi nghĩa giành chính quyền theo học thuyết Mác - Lênin là phải dùng bạo lực cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang) để đập tan, phá huỷ chính quyền cũ, thiết lập chính quyền cách mạng. Đó là những nguyên lý cơ bản của Học thuyết Mác - Lênin khi bàn về cách mạng vô sản. Đối với cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta, đặc biệt là khi soi xét những nguyên lý ấy vào hoàn cảnh cụ thể ở miền núi Nghệ An trong Cách mạng Tháng Tám 1945, chúng ta thấy có điều đáng bàn.

---

(1) *Cách mạng tháng Tám tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương*, Sdd, tr 13.

(2) *V.I.Lênin Toàn tập, tập 33*, NXB Tiến Bộ, Matxcova, 1976, tr 28.

(3) *V.I.Lênin Toàn tập, tập 33*, NXB Tiến Bộ, Matxcova, 1976, tr 47.

Thực tế là cho đến sát ngày khởi nghĩa giành chính quyền mà cơ sở cách mạng, cơ sở Việt Minh, cơ sở quần chúng vẫn chưa được xây dựng ở miền núi Nghệ An. Mặc dù khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Thành phố Vinh và các phủ huyện đồng bằng, trung du đã tác động, gây nên sự hoang mang dao động cho chính quyền cũ ở các phủ huyện miền núi, nhưng chính quyền cũ bao gồm các quan lại tri phủ, tổng lý, thổ ty, lang đạo vẫn còn có thế lực khống chế nhân dân nên việc giành chính quyền không thể tiến hành như các phủ huyện miền xuôi. Trong hoàn cảnh đó, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh chủ trương dùng biện pháp hành chính để cải tổ bộ máy chính quyền cũ thành chính quyền cách mạng là hoàn toàn phù hợp với tình hình và đặc điểm lịch sử của vùng đất này thời bấy giờ. Trong quá trình giành chính quyền cách mạng, đối với phủ Quỳnh Châu, chính quyền tỉnh dùng biện pháp hành chính tuyên bố chuyển tổ chức chính quyền cũ sang chính quyền mới về hình thức, nghĩa là đổi tên chính quyền bù nhìn thành Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Đối với các phủ huyện Tương Dương, Vĩnh Hoà, Con Cuông, việc cải tổ chính quyền được tiến hành dưới hình thức một cuộc hội nghị giữa đại biểu Việt Minh với các quan lại, tổng lý các làng bản, chính quyền cũ bị tuyên bố xoá bỏ, chính quyền mới được thành lập về cơ bản vẫn là các chức dịch của chính quyền cũ. Như vậy là bộ máy chính quyền không thay đổi, nhưng chính quyền lại thay đổi về mặt bản chất. Chính quyền cũ là bù nhìn, làm tay sai cho đế quốc; chính quyền mới phải thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng, của Mặt trận Việt Minh. Rõ ràng, đối với các phủ huyện miền núi Nghệ An, dưới hình thức thuyết phục là

chủ yếu và với phương pháp tương đối mềm dẻo, linh hoạt, chúng ta đã giành được chính quyền.

Thực tiễn đã chứng minh rằng, việc thành lập chính quyền cách mạng theo hình thức và phương pháp trên đây, việc tổ chức Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời có sự tham gia của các chức dịch của chế độ cũ là một bước đi sách lược phù hợp tình thế cách mạng ở miền núi Nghệ An lúc này. Trong lúc quần chúng nhân dân chưa được tổ chức, phát động, chuẩn bị; nhất là ở các vùng sâu vùng xa, nhân dân chưa được giác ngộ về cách mạng, cơ sở Việt Minh chưa bám rễ vào các làng bản thì việc sử dụng các chức dịch chế độ cũ, một mặt thể hiện chính sách khoan hồng của cách mạng, mặt khác hạn chế sự kích động, chống phá của các phân tử ngoan cố chưa muốn từ bỏ giấc mộng thống trị với những đặc quyền, đặc lợi của chúng. Tuy còn bị hạn chế, song nó đã phá bỏ được chế độ độc quyền lâu đời của các tập đoàn phong kiến có thế lực ở miền núi như họ Sầm ở Quỳnh Châu, họ Lang ở Con Cuông, Tương Dương; bước đầu tạo ra sự bình đẳng giữa các dân tộc, giữa các dòng họ trong việc tham gia chính quyền mới. Bằng hình thức và phương pháp ấy, chúng ta đã hạn chế được sự phản ứng của lực lượng lâu nay làm tay sai cho đế quốc Pháp, nhanh chóng ổn định được tình hình và tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta từng bước tổ chức, phát động quần chúng nhân dân đấu tranh thực hiện các chính sách, chủ trương của cách mạng, tiến tới xây dựng chính quyền thực sự của nhân dân.

Từ những điều phân tích trên đây có thể thấy rằng, trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1945, tại các phủ huyện của miền núi Nghệ An nói riêng, miền tây



Thanh - Nghệ - Tĩnh nói chung, đã để lại một nét khá độc đáo so với toàn quốc về phương thức giành chính quyền.

### **8. Ảnh hưởng của khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Nghệ An đối với cách mạng Lào**

Cuối cùng, không thể không đề cập đến cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi của nhân dân Nghệ An Tháng Tám 1945 đã có những ảnh hưởng nhất định đối với sự nghiệp cách mạng của nước bạn Lào. Khi nghe tin chính phủ Nhật đầu hàng quân Đồng minh, số quân Pháp chạy qua vùng biên giới Việt - Lào sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945 đã tập trung lại. Khoảng 80 tên kéo về vùng biên giới Lào - Nghệ Tĩnh để thực hiện âm mưu cướp lại chính quyền ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh trước khi quân Đồng minh vào tước khí giới quân đội Nhật. Âm mưu của tàn quân Pháp chuẩn bị tấn công Nghệ Tĩnh đã làm thôi thúc thêm ý chí đấu tranh và lòng yêu nước của nhân dân Nghệ Tĩnh. Lực lượng tự vệ vũ trang của hai tỉnh đã được lệnh sẵn sàng ứng phó.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Nghệ An và Hà Tĩnh vừa tiến hành kết thúc thắng lợi. Ngày 3/9/1945, quân đội Nhật buộc phải rút khỏi Nghệ An, thì 3 ngày sau đó, nhóm tàn quân Pháp đã co cụm ở NaPê (Lào) hùng thực hiện âm mưu trên<sup>(1)</sup>.

Ngày 6/9/1945, bất chấp hỏa lực của quân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh và chính quyền cách mạng hai tỉnh, quân và dân ta đã tiến hành bao vây chỉ huy sở của chúng tại Bănggalô. Ngày 7/9/1945, với sự hợp đồng chiến đấu có hiệu

---

(1) *Những sự kiện lịch sử của Đảng bộ Nghệ Tĩnh*, Sdd, tr 155.

quả, quân và dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã đánh tan đồn lính NaPê (Lào), thu nhiều quân trang, quân dụng; Thắng lợi này không những kịp thời ngăn chặn được nguy cơ bọn Pháp quay trở lại tấn công Nghệ An, bảo vệ được thành quả của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền vừa mới thắng lợi, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang tuyên truyền của Lào tiến lên quét sạch quân Pháp ra khỏi lãnh thổ: “Chiến thắng NaPê đã góp phần xứng đáng vào việc đập tan âm mưu tái xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp trong những ngày đầu cách mạng mới thành công và đẩy cách mạng Lào tiến lên một bước mới, tạo điều kiện thuận lợi cho đội vũ trang tuyên truyền của Cách mạng Lào tiếp tục quét sạch bọn Pháp ở các vị trí Naxalum, Nonghét, Camcót, Khămmuôn, Lạc Xao, giải phóng cả một vùng rộng lớn từ Thà Khệt đến biên giới Lào - Việt”<sup>(1)</sup>.

---

(1) Ban NCLSĐ Tỉnh uỷ Hà Tĩnh. *Hà Tĩnh trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám 1939 - 1945*. Xưởng in Văn hoá Hà Tĩnh, 1966, tr 61.

## THAY LỜI KẾT

1. Dưới tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là từ khi Nhật vào xâm chiếm Đông Dương, tình hình kinh tế - xã hội Nghệ An càng thê thảm hơn bởi chính sách của Pháp - Nhật. Hơn bao giờ hết, quyền sống, quyền làm người bị chà đạp thô bạo cùng với gông cùm, xiềng xích, đói nghèo, lạc hậu làm cho giống nòi đứng trước nguy cơ bị diệt vong. Từ chốn làng quê heo lánh cho tới từng góc phố, nhà máy, đói rét, bệnh tật, chết chóc diễn ra từng ngày. Số phận của tuyệt đại đa số người dân bị cơ cực, điêu linh. Trong khi đó các thứ rượu cồn, thuốc phiện, mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu được chính quyền thực dân khuyến khích phát triển. Thuế khoá, quốc trái gia tăng cùng với nạn phu phen, tạp dịch triền miên, thiên tai bão lụt không được phòng chống đã dẫn tới nạn đói khủng khiếp nhất trong lịch sử vào cuối 1944 đầu 1945. Không còn con đường nào khác, nhân dân Nghệ An phải vùng dậy, quyết một phen sống mái với kẻ thù Pháp - Nhật và bè lũ tay sai của chúng.

Từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đến khi Nhật đảo chính Pháp (1/9/1939 - 9/3/1945) là giai đoạn cực kỳ khó khăn trong việc bảo vệ, duy trì, củng cố hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng của nhân dân Nghệ An. Các cuộc đàn áp, khủng bố liên tiếp, kéo dài, đã man với qui mô chưa từng thấy của thực dân Pháp, phát xít Nhật và tay

sai đã làm cho tổ chức Đảng bị tổn thất nặng nề, giao thông liên lạc giữa Trung ương với địa phương, giữa cấp uỷ Đảng với nhân dân gặp khó khăn, đứt mạch. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân vì thế cũng bị hạn chế. Đây cũng là giai đoạn Đảng ta thực hiện chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới. Trong bối cảnh chuyển biến nhanh chóng đó, các cấp bộ Đảng ở Nghệ An đã không bắt kịp tình hình để chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân, gây nên những ảnh hưởng nhất định cho phong trào cách mạng. Tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng, cơ sở quần chúng bị địch phá đi phá lại nhiều lần. Cơ sở cách mạng ở Vinh - Bến Thủy bị chúng phong toả và kiểm chế gắt gao nên phong trào công nhân gặp phải những khó khăn. Trong khi đó tinh thần cách mạng của nông dân rất hăng hái nhưng không trở thành phong trào được là vì thiếu sự tổ chức và lãnh đạo.

Thời kỳ này, tuy không đạt đến phong trào đấu tranh sôi nổi như ở các tỉnh phía Bắc, nhưng tại Nghệ An, các cuộc đấu tranh chống địch thu thóc, bắt phu, bắt lính, cướp đoạt ruộng đất, nhổ lúa trồng bông, trồng đay, xây dựng các công trình quân sự đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân. Các khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật - Pháp”, “Ủng hộ Việt Minh”, “Việt Nam độc lập”... được đưa ra đúng lúc, đã khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh cao độ của các tầng lớp nhân dân hướng tới thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

2. Trên bước đường vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền và cũng là giai đoạn lịch sử đầy gian khó (11/1939 - 3/1945), từ mảnh đất Nghệ An đã toả

sáng cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương, góp phần mở ra thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta.

Qua việc tìm hiểu, nghiên cứu về cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương, chúng tôi thấy Văn kiện Đảng và các giáo trình lịch sử Đảng đều cho rằng đó là một cuộc khởi nghĩa. Trong khi đó, các giáo trình thông sử thường gọi là một cuộc binh biến. Để làm sáng tỏ cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương là khởi nghĩa hay binh biến, chúng tôi thiết nghĩ cần phải có thêm thời gian tìm hiểu, nghiên cứu và đưa ra tranh luận rộng rãi trên diễn đàn khoa học.

Tìm hiểu, nghiên cứu về cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương, chúng tôi xin có một vài đề xuất, kiến nghị: Để phản ánh trung thực, chính xác nguồn gốc họ tộc và quê quán gốc của Đội Cung cũng như phong tục truyền thống của người Việt Nam, nên chăng chúng ta sửa lại, gọi Đội Cung là Trần Công Cung (tức Nguyễn Văn Cung), nguyên gốc ở làng Long Trì, tổng Đậu Chũ (nay là xã Kỳ Phú) huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Đội Cung - người chỉ huy cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương đã được Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa truy tặng bằng “Tổ quốc ghi công”.

Chúng tôi thiết nghĩ rằng 10 nghĩa binh còn lại bị toà án quân sự của Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vì tham gia cuộc nổi dậy Chợ Rạng - Đô Lương cần được các cấp, các ngành hữu quan xem xét, đề nghị với Đảng, Nhà nước và Chính phủ truy tặng danh hiệu liệt sĩ.

**3. Nhật đảo chính Pháp, tình thế cách mạng xuất hiện trên đất nước ta, trong hoàn cảnh đó Việt Minh liên tỉnh Nghệ -**

Tỉnh ra đời. Trong thời gian chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền (5 - 8/1945), Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã biết khéo léo kết hợp chặt chẽ phong trào thành thị và nông thôn, biết lấy nông thôn làm chỗ dựa nên đã phát động được phong trào toàn dân, từ nông thôn đến thành thị, cả người trong tổ chức và ngoài tổ chức, nơi có cơ sở Việt Minh và nơi chưa có cơ sở Việt Minh, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ đến là nhất tề đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ thực tiễn phong trào cách mạng ở Nghệ An trong giai đoạn này, chúng ta nhận thấy trong lúc lợi dụng hình thức tổ chức công khai hợp pháp, chúng ta đã thiếu chú ý tới một vấn đề cơ bản là khôi phục tổ chức Đảng và xây dựng tổ chức quần chúng bí mật (tức các hội cứu quốc) để làm hạt nhân lãnh đạo và làm nòng cốt cho phong trào. Ban đầu vì tình hình khẩn trương và do hoàn cảnh khó khăn, chúng ta chưa phục hồi được Đảng bộ và lấy hình thức tổ chức Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng là đúng đắn. Nhưng đến khi đã bắt được liên lạc với Trung ương Đảng, Nghệ An vẫn không kịp thời thành lập được Đảng bộ là một hạn chế. Chính vì thế, sau khi bắt được liên lạc với Trung ương Đảng, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã đóng vai trò như một tổ chức Đảng để tiếp nhận và lãnh đạo quần chúng thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng. Việc không thành lập được tổ chức Đảng lúc này đã làm cho nhiều cán bộ, quần chúng nhận thức nhầm lẫn tổ chức Đảng với tổ chức mặt trận là một. Rõ ràng, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh không phải là một cấp uỷ Đảng, vì nó không được xây dựng theo đúng nguyên tắc của Đảng. Mặt khác, nếu nói nó đơn thuần hoàn toàn là một tổ chức mặt trận của Đảng thì cũng chưa

Tỉnh ra đời. Trong thời gian chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền (5 - 8/1945), Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã biết khéo léo kết hợp chặt chẽ phong trào thành thị và nông thôn, biết lấy nông thôn làm chỗ dựa nên đã phát động được phong trào toàn dân, từ nông thôn đến thành thị, cả người trong tổ chức và ngoài tổ chức, nơi có cơ sở Việt Minh và nơi chưa có cơ sở Việt Minh, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ đến là nhất tề đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ thực tiễn phong trào cách mạng ở Nghệ An trong giai đoạn này, chúng ta nhận thấy trong lúc lợi dụng hình thức tổ chức công khai hợp pháp, chúng ta đã thiếu chú ý tới một vấn đề cơ bản là khôi phục tổ chức Đảng và xây dựng tổ chức quần chúng bí mật (tức các hội cứu quốc) để làm hạt nhân lãnh đạo và làm nòng cốt cho phong trào. Ban đầu vì tình hình khẩn trương và do hoàn cảnh khó khăn, chúng ta chưa phục hồi được Đảng bộ và lấy hình thức tổ chức Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng là đúng đắn. Nhưng đến khi đã bắt được liên lạc với Trung ương Đảng, Nghệ An vẫn không kịp thời thành lập được Đảng bộ là một hạn chế. Chính vì thế, sau khi bắt được liên lạc với Trung ương Đảng, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã đóng vai trò như một tổ chức Đảng để tiếp nhận và lãnh đạo quần chúng thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng. Việc không thành lập được tổ chức Đảng lúc này đã làm cho nhiều cán bộ, quần chúng nhận thức nhầm lẫn tổ chức Đảng với tổ chức mặt trận là một. Rõ ràng, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh không phải là một cấp uỷ Đảng, vì nó không được xây dựng theo đúng nguyên tắc của Đảng. Mặt khác, nếu nói nó đơn thuần hoàn toàn là một tổ chức mặt trận của Đảng thì cũng chưa

hắn. Bởi vì bản thân Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh không được phát triển theo đúng tính chất của một mặt trận. Các hội cứu quốc là nòng cốt của mặt trận Việt Minh không được chú ý xây dựng. Những thiếu sót trên không thể không gây ảnh hưởng tới quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cũng như việc thành lập lại Đảng bộ ở Nghệ An.

4. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1945 là kết quả tổng hợp năng lực lãnh đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh cũng như sức mạnh đấu tranh quật cường của nhân dân Nghệ An giành lấy quyền độc lập, tự do. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An là thắng lợi của phương pháp, nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa sáng tạo, linh hoạt, vừa kiên quyết, vừa mềm dẻo, kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang tự vệ với lực lượng chính trị (lực lượng chính trị là chính), giữa tuyên truyền với bạo lực... nhằm phân hoá và cô lập kẻ thù đến cao độ, tranh thủ tốt cả các lực lượng có thể tranh thủ được để giành thắng lợi trọn vẹn, ít tổn thất. Đó là thắng lợi của tinh thần chủ động, tiến công, nắm bắt được tình hình khi có những biến động có lợi cho ta, chớp thời cơ, kịp thời phát động toàn dân tộc nổi dậy giành chính quyền. Ngoài những nét chung về phương pháp tiến hành khởi nghĩa như đã diễn ra tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh đã giải quyết kịp thời và sáng tạo nhiều vấn đề đặt ra trong quá trình giành chính quyền tại một số phủ, huyện, Thành phố Vinh và các châu miền núi phù hợp với đặc điểm tình hình của từng vùng theo phương châm kiên quyết về chiến lược, mềm dẻo, linh hoạt về sách lược.



Thắng lợi của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Nghệ An trong thời kỳ 1939 - 1945 đã góp phần cùng cả nước tạo ra bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc - Cách mạng tháng Tám thành công. Thắng lợi đó là bước tạo đà hết sức quan trọng để nhân dân Nghệ An bước vào thời kỳ đấu tranh, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.

63 năm đã đi qua kể từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, đất nước, xã hội và con người Việt Nam, trong đó có quê hương Nghệ An đã đạt được những bước tiến dài. Những bài học kinh nghiệm vô giá của quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc trong thời kỳ 1939 - 1945 chính là những bí quyết không gì quý bằng đã, đang và chắc chắn sẽ còn giúp cho Đảng bộ và nhân dân Nghệ An vươn tới một tương lai giàu mạnh, tươi đẹp hơn.

## NHỮNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

1. Trần Văn Thúc, (1995), “Thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Nghệ An trong sự nghiệp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ 1964 - 1973”, *Thông báo khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Vinh, (12), tr 76 - 83.

2. Trần Văn Thúc, (1999), “Tổng quan thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp xâm lược 1946 - 1954”, *Thông báo khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Vinh, (21), tr 41 - 45.

3. Trần Văn Thúc (1999), “Thái độ của Chính phủ Trung Khánh đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam trong thời kỳ Chiến tranh Thái Bình Dương”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Trung Quốc - Lịch sử và hiện tại, chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập Trường Đại học Sư phạm Vinh*, 10/1999, tr 137 - 144.

4. Trần Văn Thúc, (2000), “Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc dẫn dắt phong trào cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc: Giảng dạy các vấn đề thuộc chương trình phổ thông và cao đẳng sư phạm có liên quan đến thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An - Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An, (5), tr 139 - 144.

5. Trần Văn Thúc, (2002), “Góp phần làm sáng tỏ cuộc khởi nghĩa của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương”, *Lịch sử Đảng*, (1), tr 52 - 56.

6. Trần Văn Thúc, (2002), “Về diễn biến cuộc khởi nghĩa của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương”, *Nghiên cứu lịch sử*, (1,320), tr 28 - 33.

7. Trần Văn Thúc, (2002), “Tìm hiểu thêm về phiên toà xét xử binh lính tham gia khởi nghĩa Chợ Rạng - Đô Lương”, *Lịch sử Quân sự*, (3, 135), tr 31 - 34.

8. Trần Văn Thúc, (2002), “Một vấn đề cần lưu ý khi nghiên cứu và giảng dạy về cuộc khởi nghĩa của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc: Nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương do Hội Giáo dục lịch sử Việt Nam chủ trì*, NXB Nghệ An, tr 443 - 455.

9. Trần Văn Thúc, (2003) “Góp phần làm sáng tỏ thêm cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An”, *Nghiên cứu lịch sử*, (1, 326), tr 17 - 25.

10. Trần Văn Thúc (2003), “Một ý kiến cần lưu ý khi nghiên cứu và giảng dạy về Cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đổi mới giảng dạy ở đại học, cao đẳng gắn với sách giáo khoa Lịch sử trường phổ thông*, Trường Đại học Vinh, 11/2003, tr 156 - 161.

11. Trần Văn Thúc – Trương Văn Bính, (2005) “Góp phần làm sáng tỏ thêm công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Diễn Châu”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 1380 năm Diễn Châu (627 – 2007)*, tr 215 – 229.

12. Trần Văn Thúc – Đặng Như Thường, “Tìm yếu tố dân chủ trong tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu”, *Phong trào Đông Du và Phan Bội Châu*, NXB Nghệ An, 2005, từ trang 145 – 153.

13. Trần Văn Thúc, (2006), “Góp phần làm sáng rõ việc giành chính quyền ở miền núi Nghệ An Tháng Tám 1945”, *Một số vấn đề lịch sử, tập 1 (Kỷ yếu Hội thảo khoa học)*, NXB Nghệ An, tr 241 – 250.

14. Trần Văn Thúc - Đậu Đức Anh (2006), “Sự kế thừa và phát triển tư tưởng quyền dân tộc, quyền con người trong Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh*, tập XXXV, số 3B, tr 68 -78.

15. Trần Văn Thúc (2007), “Về thời điểm Bác Hồ thăm quê hương Nghệ An năm 1957”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Tháng 5/2007, tr 57 -58.

16. Trần Văn Thúc (2007), Bàn thêm về lịch trình Bác Hồ thăm quê hương Nghệ An năm 1957, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “50 năm Bác Hồ về thăm quê hương Nghệ An (1957 - 2007)”*, NXB Nghệ An, 2007, tr 202 - 207.

17. Trần Văn Thúc - Mai Phương Ngọc (2007), Góp phần làm sáng rõ hơn lịch trình Bác Hồ về thăm và làm việc tại quê hương Nghệ An lần thứ hai (1961), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “50 năm Bác Hồ về thăm quê hương Nghệ An (1957 - 2007)”*, NXB Nghệ An, 2007, tr 208 - 215.

18. Trần Văn Thúc - Đậu Đức Anh (2007), “Viện Dân biểu Trung Kỳ với việc đấu tranh đòi những quyền lợi giáo dục cho nhân dân trong những năm 1926 - 1930”, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh*, tập 36, số 4B, tr 63 - 70.

19. Trần Văn Thúc - Đậu Đức Anh (2008), “Một vài dấu ấn của thanh niên Nghệ - Tĩnh đối với cách mạng giải phóng dân tộc”, *Hội thảo khoa học 40 năm chiến thắng Ngã ba Đồng Lộc*, Hà Tĩnh, 7/2008.

20. Trần Văn Thúc - Đậu Đức Anh (2008), “Tìm hiểu những nhân tố tác động đến sự nghiệp cách mạng của Phùng Chí Kiên”, *Hội thảo khoa học: Phùng Chí Kiên - người cộng sản mẫu mực, kiên trung, nhà chính trị, quân sự song toàn*, do Bộ Quốc phòng và Tỉnh ủy Nghệ An tổ chức, 17-18/8/2008, tại TP Vinh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Tiếng Việt

1. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Vinh (1998), *Lịch sử Thành phố Vinh*, tập 1, NXB Nghệ An.

2. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Anh Sơn (1991), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Anh Sơn*, Sơ thảo, tập 1 1930 - 1963, NXB Nghệ - Tĩnh.

3. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Diễn Châu (1988), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Diễn Châu*, Sơ thảo, tập 1 1930 - 1945, NXB Nghệ Tĩnh.

4. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Đô Lương (1991), *Lịch sử Đảng bộ Đô Lương*, Sơ thảo, tập 1 1930 - 1963, NXB Nghệ An.

5. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Hưng Nguyên (2000), *Lịch sử Đảng bộ Hưng Nguyên*, tập 1 1930 - 1945, NXB Nghệ An.

6. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ Tĩnh (1990), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nghĩa Đàn*, Sơ thảo, tập 1 1930 - 1954, NXB Khí tượng thủy văn Hà Nội.

7. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Vinh (2000), *Sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố Vinh*, tập 1, NXB Nghệ An.

8. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh (1993), *Lịch sử Đảng bộ Hà Tĩnh*, tập 1 1930 - 1954, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ An (1998), *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, tập 1 1930 - 1954, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ An (1999), *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, tập 2 1954 - 1975, NXB Nghệ An.

11. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bá Thước (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Bá Thước*, tập 1 1945 - 1975, NXB Thanh Hóa.

12. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hương Sơn (1972), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn*, tập 1 1930 - 1945, NXB Nghệ Tĩnh.

13. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Lặc (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngọc Lặc 1949 - 1985*, tập 1, NXB Thanh Hóa.

14. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Quan Hoá (1982), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quan Hoá 1945 - 1960*, NXB Thanh Hoá.

15. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Châu (1986), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Quỳnh Châu Nghệ Tĩnh*, Sơ thảo, tập 1 1945 - 1985, NXB Nghệ Tĩnh.

16. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu (2000), *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu 1930 - 2000*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

17. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Chương (1985), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Thanh Chương*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh.

18. Ban chấp hành Đảng bộ Thịnh Sơn huyện Đô Lương (1989), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Thịnh Sơn*, Sơ thảo, tập 1 1930 - 1954, NXB Nghệ Tĩnh.

19. Ban chấp hành huyện Đảng bộ và Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu (1990), *Quỳnh Lưu huyện địa đầu xứ Nghệ*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh.
20. BNCLS Đảng (1967), *Tìm hiểu Cách mạng Tháng Tám*, NXB Sự thật, Hà Nội.
21. BNCLS Đảng Thanh Hóa (1978), *Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Thanh Hoá 1925 - 1945*, NXB Thanh Hóa.
22. BNCLS Đảng Tỉnh ủy Hà Tĩnh (1966), *Hà Tĩnh trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám 1939 - 1945*, Xưởng in Văn hóa Hà Tĩnh.
23. BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ An (1966), *Cách mạng Tháng Tám 1939 - 1945*, Vinh.
24. BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ An (1967), *Sơ thảo lịch sử tỉnh Đảng bộ Nghệ An*, Vinh.
25. BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh (1987), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ Tĩnh*, Sơ thảo, tập 1 1925 - 1954, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh.
26. BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh (1981), *Những sự kiện lịch sử của Đảng bộ Nghệ Tĩnh*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh.
27. BNCLS Đảng Trung ương (1971), *Cách mạng Tháng Tám 1945*, NXB Sự thật, Hà Nội.
28. BNCLS Đảng Trung ương (1980), *Cách mạng Tháng Tám 1945*, NXB Sự thật, Hà Nội.
29. BNCLS Đảng Trung ương (1981), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sơ thảo, tập 1 1920 - 1954, NXB Sự thật, Hà Nội.
30. BNCLS tỉnh Nghệ Tĩnh (1984), *Lịch sử Nghệ Tĩnh*, tập 1, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh
31. BNCLS và địa lý Nghệ Tĩnh (1985), *Nghệ Tĩnh 40 năm sự kiện và con số*, NXB Nghệ Tĩnh.

32. Ban nghiên cứu Văn Sử Địa (1957), *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*. NXB Văn Sử Địa, Hà Nội.

33. Ban Thường vụ Huyện uỷ Đảng bộ Cẩm Xuyên (1972), *Lịch sử Đảng bộ huyện Cẩm Xuyên*, tập 1 1930 - 1945, Xí nghiệp in Hà Tĩnh.

34. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Nghệ An, Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng (2000), *Nghệ An đỏ*, hồi ký, NXB Nghệ An.

35. Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ (1985), *Khởi nghĩa Tháng Tám ở Thanh Hoá*, NXB Thanh Hoá.

36. Báo cáo, công văn của Khâm sứ Trung Kỳ, mật thám Trung Kỳ và mật thám Vinh về các hoạt động của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi và các hoạt động khác của Đảng ở Nghệ An năm 1940. Phong tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 43, Phạm Đức Thốc dịch.

37. Báo cáo công văn của mật thám Đông Dương và Vinh về những hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1936, Phong tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 33, Phạm Đức Thốc dịch.

38. Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1941, Phong tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 46, Phạm Đức Thốc dịch.

39. Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh theo dõi khám xét thư từ của các đảng viên hoạt động ở Nghệ An năm 1934, Phong tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 31, Phạm Đức Thốc dịch.



40. Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh và mật thám Bến Thủy về hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1933, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 30, Phạm Đức Thốc dịch.

41. Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ, mật thám Vinh về các hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1939, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 41, Phạm Đức Thốc dịch.

42. Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ về hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1942, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 47, Phạm Đức Thốc dịch.

43. Báo cáo, công văn của mật thám Trung Kỳ về hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1943, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 48, Phạm Đức Thốc dịch.

44. Báo cáo của cảnh sát Trung Kỳ ngày 26/9/1939 về việc tù chính trị ở Vinh tuyệt thực, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh, Ký hiệu: KHHT/12.

45. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An số 309/VP ngày 21/9/1945, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ An, Hồ sơ số 05.

46. Báo cáo ngày 31/11/1941 của Sở mật thám Trung Kỳ: Tiểu dẫn về các hoạt động âm mưu chính trị có xu hướng lật đổ trong các giới bản xứ ở Trung Kỳ tháng Giêng 1941, Lưu trữ tại Bộ Công an, Ký hiệu P3A27 BNV, Phạm Đức Thốc dịch.

47. *Báo cáo số 1723 ngày 30/6/1941 của mật thám Vinh gửi công sứ Nghệ An về tình hình chính trị ở Bắc Trung Kỳ*, Phạm Văn Ty dịch, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An, Ký hiệu PNT 441.

48. *Báo cáo vắn tắt tình hình Đảng bộ Trung Kỳ*, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ uỷ Bắc - Trung - Nam Kỳ 1930 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 35.

49. *Báo cáo xác minh lịch sử ngày 15/8/1963 của Huyện uỷ Con Cuông*, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An.

50. *Báo Cờ giải phóng*, số 9, ra ngày 25/12/1944, Phòng tư liệu Sưu tập sách, báo, truyền đơn của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 126.

51. *Báo Kháng địch*, số 1, ra ngày 15/6/1945, Phòng tư liệu Sưu tập sách, báo, truyền đơn của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 226.

52. *Báo Kháng địch*, số 2, ra ngày 15/7/1945, Phòng tư liệu Sưu tập sách, báo, truyền đơn của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 226.

53. *Báo Kháng địch*, số 3, ra ngày 15/8/1945, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh, Ký hiệu Gy/73.

54. Bảo tàng cách mạng Việt Nam (2000), *Báo Việt Nam độc lập 1941 - 1945*, NXB Lao động, Hà Nội.

55. Bảo tàng cách mạng Việt Nam, Sở Văn hóa - Thông tin Nghệ An (2000), *Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 2000*, NXB Nghệ An.

56. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ Tĩnh (1989), *Nghệ Tĩnh kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954*, Sơ thảo, NXB Nghệ Tĩnh.

57. *40 năm một chặng đường* (1985), NXB Nghệ Tĩnh, Vinh.

58. *Chặt xiềng* (1946), NXB Sự thật, Hà Nội.

59. *Chỉ thị về công tác tuyên truyền, điều tra và một số công tác nội bộ Đảng của Thường vụ Nghệ An năm 1941*, Phòng tư liệu Lưu trữ tài liệu các Xứ ủy Bắc - Trung - Nam Kỳ 1930 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBJ số 75.

60. *Chính sách chống phá cách mạng trong lúc chiến tranh, tài liệu của mật thám Vinh ngày 25/7/1940*, Lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng, Ký hiệu P/40.66, Phạm Đức Thốc dịch.

61. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

62. Nguyễn Trọng Cồn (1980), *Phong trào công nhân trong cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh*, NXB Lao động, Hà Nội.

63. Cục thống kê Nghệ An (1996), *Số liệu cơ bản tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An thời kỳ 1991 - 1995*, NXB Thống kê, Hà Nội.

64. *Danh nhân Nghệ - Tĩnh* (1980), NXB Nghệ Tĩnh.

65. Lê Duẩn (1961), *Bài phát biểu chào mừng tại Đại hội lần thứ VI Đảng bộ Nghệ An*, Hồ sơ lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ An.

66. Lê Duẩn (1975), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, NXB Sự thật, Hà Nội.

67. Lê Duẩn (1982), *Hãy xứng đáng với quê hương Xô viết anh hùng*, NXB Nghệ Tĩnh.

68. William J. Duiker (2000), *Hồ Chí Minh*, Hepérion, New York (bản dịch).

69. Đinh Trần Dương (2000), *Nghệ Tĩnh với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trong 30 năm đầu thế kỷ XX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

70. Đinh Trần Dương (1996), *Sự chuyển biến của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Nghệ Tĩnh trong 30 năm đầu thế*

kỷ XX, Luận án Tiến sĩ lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.

71. Nguyễn Đức Dương, *Vụ phản Đảng của Đinh Văn Di thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1936 - 1939*, Hồ sơ lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An.

72. Đảng Cộng sản Việt Nam (1983), *Những nghị quyết cơ bản dẫn tới thắng lợi Cách mạng Tháng Tám. Hội nghị Trung ương lần thứ 6, 7, 8 1939 - 1941*, NXB Sự thật, Hà Nội.

73. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

74. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

75. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

76. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

77. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

78. Đảng Cộng sản Việt Nam Ban chấp hành Đảng bộ huyện Nam Đàn (1990), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nam Đàn*, Sơ thảo, tập 1 1930 - 1954, NXB Nghệ Tĩnh.

79. Đảng Cộng sản Việt Nam Ban chấp hành Đảng bộ huyện Nghi Lộc (1991), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Nghi Lộc*, Sơ thảo, tập 1, NXB Nghệ An.

80. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Hưng Dũng (1990), *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân và Đảng bộ xã Hưng Dũng*, NXB Nghệ Tĩnh.

81. Ngô Đức Đệ (1995), *Từ Hà Tĩnh đến nhà dầy Kon Tum*, Hồi ký, Sở Thông tin văn hoá Kon Tum xuất bản.

82. Trần Hữu Đính, Lê Trung Dũng (2000), *Cách mạng Tháng Tám 1945 những sự kiện lịch sử*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

83. Thái Kim Đính (1991), *Hà Tĩnh - Thành Sen 160 năm*, Thị uỷ và UBND thị xã Hà Tĩnh.

84. Ninh Viết Giao (1998), *Địa chỉ văn hoá Quỳnh Lưu*, NXB Nghệ An.

85. Võ Nguyên Giáp (1977), *Những chặng đường lịch sử*, NXB Văn học, Hà Nội.

86. Trần Văn Giàu (1957), *Từ Cách mạng Tháng Mười đến Cách mạng Tháng Tám*, NXB Văn hóa, Hà Nội.

87. Siêu Hải (1938), *Họa chiến tranh với vấn đề phòng thủ Đông Dương*, NXB Tiến bộ, Vinh.

88. Ngô Văn Hoà (1983), “Một vài suy nghĩ về vị trí và ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám ở Nghệ Tĩnh đối với phong trào cách mạng Lào - Căm pu chia”, *Những vấn đề lịch sử Nghệ Tĩnh*, (3), tr 26-28.

89. *Hoạt động của công nhân Trường Thi 9/1939 sau vụ đình công của công nhân nhà máy Gia Lâm*, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An, Ký hiệu PNT 402.

90. *Hoạt động của Đảng cộng sản Nghệ An vào tháng 9/1939*, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An, Hồ sơ số 39/9.27.

91. *Hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1944*, Phong tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBBQ số 49, Phạm Đức Thốc dịch.

92. *Hoạt động của Đảng ở Nghệ An năm 1945*, Phong tư liệu Sưu tập tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBBQ số 50, Phạm Đức Thốc dịch.

93. *Hoạt động kinh tế của Nhật Bản ở Nghệ An, Báo cáo của Humbe (Humbert) - Giám đốc Sở mật thám Bắc Trung Kỳ từ tháng 2 đến tháng 11/1943*, Nguyễn Triêm dịch, Lưu trữ tại Bộ Công an, Hồ sơ số 6 - 200 Smt BNV.

94. Đỗ Đức Hồ (1938), *Xô viết An Nam và sự hoang mang của các vị thân da trắng Pari*, Nhà in nước Pháp, Bản dịch đánh máy lưu tại Thư viện Nghệ An, Kí hiệu NA 504.

95. Hội liên hiệp phụ nữ Nghệ An (1996), *Lịch sử phong trào phụ nữ Nghệ An 1930 - 1975*, NXB Nghệ An.

96. Nguyễn Quang Hồng (2000), *Thành phố Vinh - Quá trình hình thành và phát triển từ năm 1804 đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945*, Luận án Tiến sĩ lịch sử, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

97. Hồ Sỹ Huỳ (2001), *Giáo dục khoa cử nho học ở Nghệ Tĩnh từ 1802 đến 1919*, Luận văn thạc sĩ khoa học Lịch sử, Trường Đại học Vinh.

98. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn (1995), *Đặc trưng văn hoá và truyền thống cách mạng các dân tộc ở Kỳ Sơn Nghệ An*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

99. Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp (1995), *Lịch sử huyện Quỳnh Hợp*, NXB Nghệ An.

100. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ (1992), *Tân Kỳ truyền thống và làng xã*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

101. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành (1990), *Lịch sử huyện Yên Thành*, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh.

102. *Hương ước Nghệ An* (1997), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

103. Quang Hưng. Quốc Anh (1977) “Bước đầu tìm hiểu báo chí vô sản ở Nghệ An thời kỳ đầu cách mạng”, *Nghiên cứu lịch sử*, (4), Tr 30-36.

104. Bùi Hữu Khánh (1994), “Sự kiện Đô Lương tháng 1/1941: Khởi nghĩa hay binh biến”, *Lịch sử Đảng*, (5), Tr 70-73.

105. Trần Danh Lâm, *Hoan Châu phong thổ ký*, Bản đánh máy lưu trữ tại Thư viện tỉnh Nghệ An, Kí hiệu 464 NA.

106. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập II, NXB Giáo dục, Hà Nội.

107. V.I.Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 33, NXB Tiến bộ, Mátxcova.

108. Bùi Dương Lịch (1993), *Nghệ An ký*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

109. *Lịch sử bộ đội biên phòng Nghệ An* (1994), NXB Nghệ An.

110. *Lịch sử công an nhân dân Nghệ Tĩnh* (1989), tập 1 1945 - 1954, NXB Nghệ Tĩnh, Vinh.

111. *Lịch sử Hà Tĩnh* (2000), tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

112. *Lịch sử Hà Tĩnh* (2000), tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

113. *Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn Vinh trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954* (1985), NXB Lao động, Hà Nội.

114. *Lịch sử Việt Nam* (1985), tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

115. *Lịch sử xã Hưng Lộc Thành phố Vinh* (1997), NXB Nghệ An, Vinh.

116. *Lịch sử xã Phúc Thành* (1996), NXB Nghệ An, Vinh.

117. Liên hiệp công đoàn Nghệ Tĩnh (1987), *Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn Nghệ Tĩnh từ 1858 đến 1945*, NXB Lao động, Hà Nội.

118. Trần Huy Liệu (1957), “Bài học lịch sử về Xô viết - Nghệ Tĩnh”, *Tạp san nghiên cứu Văn - Sử - Địa*, (32), Tr 1-8.

119. Trần Huy Liệu (1961), *Lịch sử tám mươi năm chống Pháp*, Quyển thượng, tập II, NXB Sử học, Hà Nội.

120. Trần Huy Liệu, Văn Tạo (1957), *Phong trào chống phát xít chống chiến tranh và các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đólưong*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội.

121. Nguyễn Đình Lộc (1993), *Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An*, NXB Nghệ An.

122. *Lời hiệu triệu của Ban Thường vụ lâm thời Xứ ủy Trung Kỳ 6/1942*. Phong tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ ủy Bắc - Trung - Nam Kỳ, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 46.

123. Đặng Thai Mai (1960), *Văn thơ Phan Bội Châu*, NXB Văn hoá, Hà Nội.

124. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 3 1930 - 1945, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

125. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 4 1945 - 1946, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

126. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 10 1960 - 1962, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

127. Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập*, tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội.

128. *Một thời tuổi trẻ tại thành phố đở trước Cách mạng Tháng Tám* (2000), Hồi ký của cựu đoàn viên Thanh niên Cứu quốc (Việt Minh) Thành phố Vinh - Bến Thủy hiện ở Hà Nội. Lưu hành nội bộ.

129. *Nghệ Tĩnh hôm qua và hôm nay* (1986), NXB Sự thật, Hà Nội.



130. *Nghị quyết của khoáng đại Hội nghị toàn phủ Hưng Nguyên (ngày 10 và 11 tháng 7 ta) năm 1945*, Tư liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng Trung ương, Ký hiệu T/19.15.

131. *Nghị quyết của khoáng đại Hội nghị toàn phủ Hưng Nguyên năm 1945*, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ uỷ Bắc - Trung - Nam Kỳ, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 88.

132. *Nghị quyết về quá trình cách mạng vận động ở Nghệ An ngày 13/4/1938*, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An, Hồ sơ số 03.

133. *Những kỳ Đại hội Đảng bộ Nghệ An 1930 - 1992 (1992)*, NXB Nghệ An, Vinh.

134. Archimedes L.A.Patti (1995), *Tại sao Việt Nam?*, NXB Đà Nẵng.

135. Lê Khả Phiêu (2000), *Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng ta và nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

136. *Phong trào nông dân Nghệ An (1997)*, Sơ thảo 1929 - 1997, NXB Nghệ An.

137. Quốc sử quán triều Nguyễn (1992), *Đại Nam nhất thống chí*, tập II, NXB Thuận Hoá.

138. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập I, NXB Giáo dục.

139. Dương Trung Quốc (1989), *Việt Nam những sự kiện lịch sử 1858 - 1945*, tập IV, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

140. Hồ Hữu Quyền (1990), *Quỳnh Yên xưa và nay*, NXB Nghệ Tĩnh.

141. Trần Minh Siêu (2001), “Đô Lương một địa danh đã đi vào lịch sử”, *Tạp san văn hoá Nghệ An*, (26), Tr 9-10.

142. Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An (1992), *Địa lý Nghệ An*, Xưởng in Quân khu 4.

143. Sở Khoa học Công nghệ Môi trường tỉnh Nghệ An, Trường Đại học sư phạm Vinh (1998), *Bản sắc con người Nghệ An trong tiến trình lịch sử và qua những năm của sự nghiệp đổi mới*, Đề tài khoa học cấp tỉnh do PGS Phan Văn Ban chủ trì, Mã số KXT - NA 01.

144. Hoàng Anh Tài (1994), *Phường Bến Thuỷ lịch sử đấu tranh cách mạng*, Sơ thảo, NXB Nghệ An.

145. Văn Tạo, Furuta Motoo (1995), *Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam - Những chứng tích lịch sử*, Viện Sử học, Hà Nội.

146. Nguyễn Văn Tạo (1936), *Thực hiện cho được Đông Dương Đại hội*, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ An, Hồ sơ số 14.

147. Nguyễn Thành (1991), *Mặt trận Việt Minh*, NXB Sự thật, Hà Nội.

148. Bùi Thiết (1984), *Vinh - Bến Thuỷ*, NXB Văn hoá, Hà Nội.

149. Bùi Thiết (1986), *Vinh - thành phố quê hương Bác Hồ*, Ủy ban nhân dân Thành phố Vinh.

150. *Thông báo của Đảng uỷ Trung Kỳ: Những cái gậy trong bánh xe giải phóng*, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ uỷ Bắc - Trung - Nam Kỳ 1930 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương ĐCS VN, ĐVBQ số 39.

151. *Thông cáo của Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi binh lính đấu tranh chống CTTGII năm 1940*, Phòng tư liệu Hội nghị hợp nhất, Đại hội I, Ban Thường vụ Trung ương 1930 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 69.

152. *Thông cáo của Xứ uỷ Trung Kỳ về kỳ hội đồng thường niên dân viện Trung Kỳ 1938*, Lưu trữ tại BNCLS Tỉnh ủy Nghệ An.

153. *Thông cáo của Xứ uỷ Trung Kỳ về tổ chức các đội tự vệ*, Phòng tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ uỷ Bắc - Trung - Nam Kỳ

1930 -1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 36.

154. Hoàng Trung Thông (1950), *Xô viết Nghệ An*, Phân hội nghiên cứu Chủ nghĩa Các Mác tại Nghệ An.

155. *Thư của các đồng chí Nghệ An bị địch bắt tù gửi các đồng chí trong tỉnh*, Phong tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ ủy Bắc - Trung - Nam Kỳ 1930 -1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 73.

156. *Thư của ông Lê Tất Đắc*, nguyên Ủy viên Xứ ủy Trung Kỳ, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính đầu tiên của tỉnh Thanh Hoá kính gửi ông Trần Đình Hoan, Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội ngày 29/11/1995.

157. *Thư của Thường vụ Trung ương gửi các đồng chí Trung Kỳ kêu gọi thống nhất lại đánh bại những phần tử phản lại Đảng ngày 27/6/1945*, Phong tư liệu Hội nghị hợp nhất, Đại hội I, Ban Thường vụ Trung ương 1930 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 188.

158. *Thư của Ủy ban thống nhất Trung Kỳ kêu gọi các đồng chí Cộng sản Trung Kỳ mau thống nhất lại năm 1945*, Phong tư liệu Sưu tập tài liệu các Xứ ủy Bắc - Trung - Nam Kỳ, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 47.

159. Thường vụ Huyện ủy Hương Khê (1976), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Khê*, tập 1 1930 - 1945, NXB Nghệ Tĩnh.

160. Thường vụ Huyện ủy Nghi Xuân (1971), *Lịch sử huyện Đảng bộ Nghi Xuân 1930 - 1945*, Xí nghiệp in Hà Tĩnh.

161. Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An (1995), *Nghệ An lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

162. Hoàng Tiêu (1991), “Sự vận dụng sáng tạo đường lối khởi nghĩa của Trung ương Đảng ở Thanh Hoá”, *Lịch sử Đảng*, (4), tr 34 - 35.

163. Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ An (1998), *Nghệ An những tám gương cộng sản*, tập 1, NXB Nghệ An.

164. Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ An (2000), *Xô viết Nghệ Tĩnh*, NXB Nghệ An.

165. *Tình hình chính trị của Nghệ An 1932 - 1937*, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh, Ký hiệu 184/BC - 35.

166. Tỉnh uỷ Đắc Lắc, Viện Lịch sử Đảng (1991), *Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuật 1930 - 1945*, NXB Sự thật, Hà Nội.

167. Tỉnh uỷ Thanh Hoá (2000), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá*, tập 1 1930 - 1954, NXB Thanh Hoá.

168. *Toà án Đại hình xử vụ Bạo động Đô Lương năm 1941*, tập I + II, Phòng tư liệu Lưu trữ tài liệu chính quyền cũ liên quan đến hoạt động của Đảng 1925 - 1945, Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVBQ số 44 + 45, Phạm Đức Thốc dịch.

169. Minh Tranh (1961), *Tính chất xã hội Việt Nam và Cách mạng Tháng Tám*. NXB Sự thật, Hà Nội.

170. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia, Viện Sử học (1945), *Cách mạng Tháng Tám một số vấn đề lịch sử*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

171. *Truyện đơn của công nhân Cứu quốc đoàn 1945 kêu gọi nhân dân đứng lên chuẩn bị khởi nghĩa đánh đuổi kẻ thù*, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh, Ký hiệu Gy/161 NQ.

172. *Truyện đơn của Việt Minh Nghệ Tĩnh kêu gọi quốc dân đồng bào đứng lên đánh đổ chính phủ Việt gian, lập chính quyền nhân dân cách mạng*, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh, Ký hiệu 198/Gy 149.

173. *Truyền đơn rải ở Vinh đêm 22/1/1941*, Lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ An, Hồ sơ số 02/1941.
174. Trường Chinh (1975), *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*, tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội.
175. Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
176. Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học (1976), *Nguyễn Trãi toàn tập*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
177. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Nghệ An (1996), *Lịch sử mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam tỉnh Nghệ An*, NXB Nghệ An.
178. *Văn kiện Đảng bộ Nghệ An 1933 - 1945: Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa Nghệ Tĩnh*, Tư liệu lưu trữ tại BNCLS Đảng Tỉnh ủy Nghệ An, Tr 138 - 139.
179. Viện lịch sử Đảng (1985), *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945*, NXB Sự thật, Hà Nội.
180. Viện ngôn ngữ học (1995), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học, Hà Nội.
181. Viện Sử học Việt Nam (1960), *Cách mạng Tháng Tám tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương*, NXB Sử học, Hà Nội.
182. *Về một số tư liệu của tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Nghệ An (1913 - 1951)*, Tư liệu lưu trữ do Đào Tam Tỉnh cán bộ Thư viện Nghệ An cung cấp.

## B. Tiếng Pháp

183. *Annuaire statistique de l'Indochine (1938)*, septième volume, 1936 - 1937, Imprimerie d' Extrême - Orient, Ha Noi.
184. *Annuaire statistique de l'Indochine (1942)*, neuvième volume 1939 - 1940, Imprimerie d' Extrême - Orient, Ha Noi.

185. *Annuaire statistique de l'Indochine (1945)*, dixième volume, 1941 - 1942, Imprimerie d' Extrême - Orient, Ha Noi.

186. *Annuaire statistique de l'Indochine (1948)*, onzième volume, 1943 - 1946, Statistique generale de l' Indochine Saigon.

187. Hippolyte Le Breton (2000), *Le Vieux An - Tinh*, Xưởng in Mỹ thuật Trung ương, Hà Nội.

188. Général Catroux (1959), *Deux actes du drame indochinois*, Plon, Paris.

189. Lê Thành Khôi (1995), *Le Vietnam - histoire et civilisation*, Paris.

190. *Note Confidentielle N<sup>o</sup> 2661 à Monsieur le chef local des Services de Police et de Sûreté en Annam à Huế, Vinh, le 18 Septembre 1939*, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ - Tĩnh, Ký hiệu 168/BC23.

191. *Note de la Sûreté de Vinh du 3 Septembre 1941 N<sup>o</sup> 2285 à Monsieur le chef local des Services de Police et de Sûreté en Annam à Huế, en communication à Messieurs le Résident de France à Vinh, les commissaires adjoints de la Sûreté à Thanh Hoa et à Hà Tinh*, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ - Tĩnh, Ký hiệu 123/Gy.100.

192. *Note du 22 Décembre 1941, du commissaire de police spéciale de Vinh à Monsieur le chef local des Services de police et de Sûreté en Annam à Huế, en communication à Monsieur l'Administrateur - Résident de France à Vinh*, Lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ - Tĩnh, Ký hiệu 189/BC.40.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1:

## SỐ LƯỢNG YẾT THỊ TRUY NÃ ĐỘI CUNG TRÊN TOÀN LIÊN BANG ĐÔNG DƯƠNG CỦA SỞ LIÊM PHÓNG VINH PHÁT RA NGÀY 14/1/1941

(Nguồn: Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)

- 200 tờ cho đội khố xanh Vinh
- 30 tờ cho sở cấm Vinh
- 20 tờ cho đội hiến binh Bến Thủy
- 30 tờ cho ga Vinh
- 500 tờ cho tổng đốc An Tĩnh.
- 40 tờ cho mật thám Hà Tĩnh
- 40 tờ cho mật thám Thanh Hoá
- 300 tờ cho mật thám Huế gửi đi các tỉnh
- 130 tờ gửi cho mật thám Hà Nội
- 130 tờ gửi cho mật thám Sài Gòn
- 30 tờ gửi cho mật thám Quảng Trị
- 30 tờ gửi cho mật thám Đà Nẵng
- 30 tờ gửi cho mật thám Hội An
- 30 tờ gửi cho mật thám Quảng Ngãi
- 30 tờ gửi cho mật thám Qui Nhơn

- 30 tờ gửi cho mật thám Nha Trang
- 30 tờ gửi cho mật thám Phan Thiết
- 20 tờ gửi cho mật thám Thà Khệt
- 20 tờ gửi cho toà sứ Xiêng Khoảng
- 30 tờ gửi cho mật thám Viên Chăn
- 30 tờ gửi cho mật thám PhnôngPênh

**Tổng số: 1.730 tờ**



Phụ lục 2:

**DANH SÁCH 51 BINH LÍNH LIÊN CAN TỚI CUỘC  
KHỞI NGHĨA CHỢ RẠNG - ĐÔ LƯƠNG BỊ TOÀ ÁN BINH  
HÀ NỘI NGÀY 20/2/1941 XÉT XỬ CÁC MỨC ÁN CỤ THỂ**

(Nguồn: Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)

**Đồn Chợ Rạng:**

1. Nguyễn Văn Cung, sinh năm 1903, số lính 326, Kỳ Anh - Hà Tĩnh: Tử hình.
2. Nguyễn Bạt, sinh năm 1911, số lính 613, Hưng Nguyên - Nghệ An: Tử hình.
3. Huỳnh Công Côi, sinh năm 1907, số lính 1726, Phong Điền - Thừa Thiên: Tử hình.
4. Nguyễn Ba, sinh năm 1912, số lính 690, Hương Thủy - Thừa Thiên: Tử hình.
5. Nguyễn Văn Khôi, sinh năm 1912, số lính 733, Thanh Chương - Nghệ An: Tử hình.
6. Nguyễn Văn Kiệt, sinh năm 1909, số lính 127, Hương Trà - Thừa Thiên: Tử hình.
7. Võ Việt Thóc, sinh năm 1915, số lính 721, Hưng Nguyên, Nghệ An: Tử hình.
8. Bùi Tinh, sinh năm 1900, số lính 1457, Thanh Chương - Nghệ An : Tử hình.
9. Cao Văn Tuấn, Sinh năm 1912, số lính 638, Thanh Chương - Nghệ An: Tử hình.
10. Lê Văn Tương, sinh năm 1907, số lính 56, Đông Sơn - Thanh Hoá: Tử hình.

11. Lê Văn Vy, sinh năm 1906, số lính 35, Phú Vang - Thừa Thiên: Tử hình.

12. Hoàng Trọng Tích, số lính 192, Hương Trà, Thừa Thiên: 12 năm khổ sai, 8 năm quản thúc.

13. Nguyễn Thiện Nguyên, sinh năm 1917, số lính 656, Nam Đàn - Nghệ An: 10 năm khổ sai, 10 năm quản thúc.

14. Hồ Chín, sinh năm 1918, số lính 790, Hưng Nguyên - Nghệ An: 10 năm khổ sai, 6 năm quản thúc.

15. Nguyễn Kha, sinh năm 1909, số lính 1981, Hương Trà - Thừa Thiên: 10 năm khổ sai, 6 năm quản thúc.

16. Trần Ngũ, sinh năm 1909, số lính 398, Quảng Điền - Thừa Thiên: 9 năm khổ sai, 6 năm quản thúc.

17. Lê Đạm, sinh năm 1911, số lính 1920, Quảng Điền - Thừa Thiên: 6 năm khổ sai, 6 năm quản thúc.

18. Phạm Hân, sinh năm 1910, số lính 159, Bình Khê - Quảng Bình: 5 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

19. Trần Quyên, sinh năm 1913, số lính 580, Kỳ Anh - Hà Tĩnh: 5 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

20. Hồ Viết Lục, sinh năm 1913, số lính 639, Hưng Nguyên - Nghệ An: 5 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

21. Lê Văn Cân, sinh năm 1916, số lính 740, Quảng Ninh - Quảng Bình: 5 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

22. Ngô Văn Lân, sinh năm 1910, số lính 780, Quảng Điền - Thừa Thiên: 5 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

23. Dương Văn Hợp, sinh năm 1915, số lính 610, Hưng Nguyên - Nghệ An: 5 năm khổ sai, 4 năm quản thúc.

24. Thái Thọ, sinh năm 1904, số lính 29, Quảng Điền - Thừa Thiên: Tha.

### **Đồn Đô Lương:**

25. Phạm Văn Thuyết, sinh năm 1908, số lính 125, Hương Thủy - Thừa Thiên: Khổ sai chung thân.

26. Lê Tê, sinh năm 1908, số lính 175, Tuy Phước - Bình Định- khổ sai chung thân.

27. Phạm Hoàn, sinh năm 1907, số lính 190, Phong Điền - Thừa Thiên: khổ sai chung thân.

28. Trần Đình Tô, sinh năm 1908, số lính 345, Thiệu Hoá - Thanh Hoá: khổ sai chung thân.

29. Trương Công Thông, sinh năm 1909, số lính 500, Phú Vang, Thừa Thiên: khổ sai chung thân.

30. Võ Văn Trung, sinh năm 1902, số lính 503, Yên Dũng - Vinh: khổ sai chung thân.

31. Nguyễn Cán, sinh năm 1914, số lính 618, Hương Trà - Thừa Thiên: Khổ sai chung thân.

32. Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1916, số lính 636, Nghi Lộc - Nghệ An: Khổ sai chung thân.

33. Phan Công Cu, sinh năm 1898, số lính 1479, Đức Thọ - Hà Tĩnh: Khổ sai chung thân.

34. Nguyễn Đại, sinh năm 1908, số lính 1764, Kỳ Anh - Hà Tĩnh: Khổ sai chung thân.

35. Huỳnh Châm, sinh năm 1909, số lính 1971, Hương Trà - Thừa Thiên: Khổ sai chung thân.

36. Dương Uẩn, sinh năm 1908, số lính 1928, Phú Vang - Thừa Thiên: Khổ sai chung thân.

37. Trần Quân Du, sinh năm 1904, số lính 182, Quảng Điền - Thừa Thiên: 20 năm khổ sai, 15 năm quản thúc.

38. Nguyễn Khắc Liên, sinh năm 1908, số lính 563, Diên Châu - Nghệ An: 20 năm khổ sai, 12 năm quản thúc.

39. Đặng Văn Khôi, sinh năm 1914, số lính 651, Phú Vang - Thừa Thiên: 15 năm khổ sai, 15 năm quản thúc.

40. Văn Lương, sinh năm 1906, số lính 175, Tuy Phước - Bình Định : 15 năm khổ sai, 10 năm quản thúc.

41. Hồ Đắc Linh, số lính 635, Hưng Nguyên -Nghệ An: 15 năm khổ sai, 10 năm quản thúc.

42. Hồ Hoanh, sinh năm 1912, số lính 775, Quỳnh Lưu -Nghệ An: 15 năm khổ sai, 10 năm quản thúc.

43. Lê Quang Đại, sinh năm 1919, số lính 838, Quỳnh Lưu - Nghệ An: 10 năm khổ sai, 10 năm quản thúc.

44. Hồ Ngọc Tuyên, sinh năm 1907, số lính 225, Hải Lăng - Quảng Trị: Tha.

45. Nguyễn Bút, sinh năm 1909, số lính 443, Triệu Phong - Quảng Trị: Tha.

46. Trần Nhứt Viên, sinh năm 1920, số lính 111, Diên Châu - Nghệ An: Tha.

### **Câu Đò Cấm:**

47. Đoàn Lập, sinh năm 1918, số lính 879, Diên Châu - Nghệ An : 15 năm khổ sai, 10 năm quản thúc.

48. Trịnh Nhoi, sinh năm 1912, số lính 881, Diên Châu - Nghệ An: 15 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

49. Nguyễn Đắc, sinh năm 1912, số lính 917, Hưng Nguyên - Nghệ An: 15 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

50. Nguyễn Sanh, sinh năm 1913, số lính 483, Quảng Ninh - Quảng Bình: 10 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

51. Trần Hoắc, sinh năm 1905, số lính 1676, Phong Điền - Thừa Thiên: 10 năm khổ sai, 5 năm quản thúc.

### Phụ lục 3:

DANH SÁCH 18 NGƯỜI BỊ ĐỀ NGHỊ KẾT ÁN TỬ HÌNH THÊM CỦA TRUNG TÁ PIÊTRI (PIETRI), VỚI TƯ CÁCH LÀ ỦY VIÊN CHÍNH PHỦ, THAM DỰ PHIÊN TOÀ XÉT XỬ NHỮNG BINH LÍNH LIÊN CAN ĐẾN CUỘC KHỞI NGHĨA CHỢ RẠNG - ĐÔ LƯƠNG

(Nguồn: Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)

#### **- Đôn Đô Lương**

- |                       |              |
|-----------------------|--------------|
| 1. Phạm Văn Thuyết,   | số lính 125  |
| 2. Lê Tê,             | số lính 175  |
| 3. Phạm Hoàn,         | số lính 190  |
| 4. Trần Đình Tô,      | số lính 345  |
| 5. Trương Công Thông, | số lính 500  |
| 6. Võ Văn Trung,      | số lính 503  |
| 7. Nguyễn Cân,        | số lính 618  |
| 8. Nguyễn Văn Linh,   | số lính 636  |
| 9. Phan Công Cu,      | số lính 1479 |
| 10. Nguyễn Đại,       | số lính 1764 |
| 11. Huỳnh Châm,       | số lính 1971 |
| 12. Dương Uẩn,        | số lính 1928 |
| 13. Trần Quân Du,     | số lính 182  |

#### **- Đôn Đô Cẩm:**

- |                  |               |
|------------------|---------------|
| 14. Nguyễn Sanh, | số lính 483   |
| 15. Trịnh Nhoi,  | số lính 881   |
| 16. Nguyễn Đắc,  | số lính 917   |
| 17. Đoàn Lập,    | số lính 879.  |
| 18. Trần Hoắc,   | số lính 1676. |

#### Phụ lục 4:

### NHỮNG LỜI NÓI CUỐI CÙNG CỦA CÁC NGHĨA BINH THAM GIA CUỘC KHỞI NGHĨA CHỢ RẠNG - ĐÔ LƯƠNG TRƯỚC KHI BỊ TỬ HÌNH

(Nguồn: Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)

Huỳnh Công Côi: “Tôi là tội của Đội Cung. Tôi mong rằng cái rương của tôi hiện nay đang ở Vinh được gửi về cho bố mẹ tôi”.

Lê Văn Tương: “Tôi vô tội, tôi chỉ tuân theo mệnh lệnh của Đội Cung, tôi yêu cầu báo cho gia đình tôi”.

Nguyễn Bạt: “Tôi vô tội, tôi yêu cầu đưa về cho gia đình tôi các đồ dùng của tôi và số tiền 5 đồng 60 xu của tôi còn lại”.

Võ Viết Thóc: “Tôi chỉ tuân theo mệnh lệnh của Đội Cung. Tôi mong rằng cái rương của tôi được gửi về cho gia đình”.

Lê Văn Vy: “Tôi thuận chết. Tôi muốn rằng các vị báo cho gia đình tôi. Tôi có một chiếc đồng hồ và một số đồ dùng còn để ở đồn, tôi yêu cầu gửi lại cho gia đình”.

Nguyễn Ba: “Tôi thuận chết. Tôi bị kết án bất công. Tôi muốn rằng mộ của mình được báo cho anh em tôi biết để chuyển hài cốt cho tôi”.

Nguyễn Văn Kiệt: “Tôi yêu cầu người ta cho phép gia đình tôi đưa thi hài của tôi về làng”.

Nguyễn Văn Cung: “Tôi yêu cầu người ta ghi tên tôi trên mộ để cho gia đình có thể đến thăm. Tôi cũng yêu cầu đồ dùng và các giấy tờ của tôi để ở trong rương gửi về cho gia đình tôi”.

Bùi Tinh: “Tôi yêu cầu ghi tên tôi lên mộ để cho gia đình tôi có thể đến thăm. Tôi còn mong muốn rằng các đồ dùng, giấy tờ và số tiền 2 đồng 50 xu được gửi cho gia đình”.

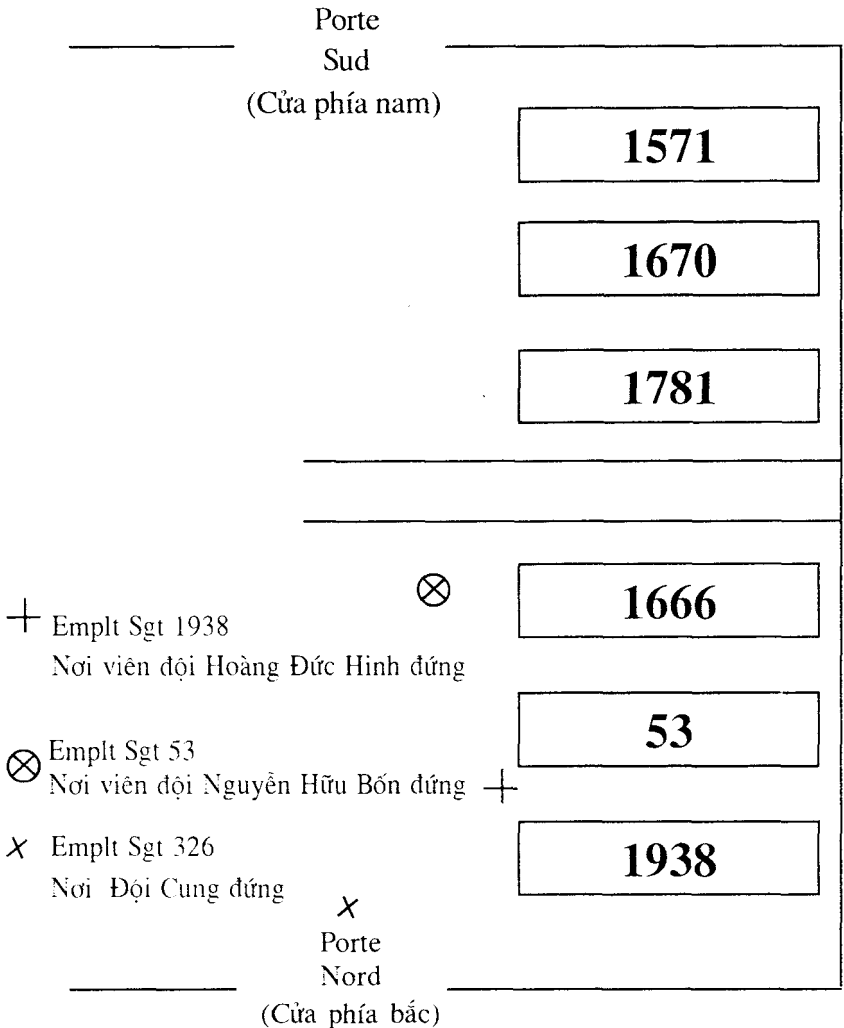
Cao Văn Tuấn: “Tôi yêu cầu báo cho gia đình là tôi vô tội, rằng tôi bị bắt ở Vinh. Và từ khi tôi bị bắt đã không nhận được thư của gia đình. Tôi muốn rằng rương và đồng hồ của tôi đang còn để ở toà giám binh được gửi về cho gia đình”.

Nguyễn Văn Khôi: “Tôi yêu cầu báo cho gia đình rằng tôi đã bị bắt ở Vinh. Tôi yêu cầu gửi các giấy tờ và đồ dùng của tôi để tại toà giám binh cho gia đình. Tôi vô tội”.

**Phụ lục 5:**

**SƠ ĐỒ KHI ĐỘI CUNG VÀO PHÒNG NGỦ CỦA NHỮNG  
VIÊN ĐỘI Ở ĐỒN LÍNH KHỔ XANH VINH ĐÊM 13 RẠNG  
NGÀY 14/1/1941**

**(Nguồn: Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)**





## Phụ lục 6:

### NHỮNG TÀI LIỆU CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN DO MẬT THÁM PHÁP THU ĐƯỢC TẠI NHÀ CỐ NUỒI, LÀNG PHÚC MỸ, PHỦ HUNG NGUYỄN VÀO THÁNG 12/1943

(Nguồn: Kho lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)

a. Bắt được ngày 8/12/1943:

1, 1 bản số báo đặc biệt: báo “Cờ khởi nghĩa” ra ngày 6/11/1942.

2, 1 bản số 3 báo ấy ra ngày 5/10/1942.

3, 1 tập truyền đơn “Gấp rút ủng hộ quỹ cứu quốc” không đề.

4, 1 tập sách “Chính sách mới của Đảng”.

5, 1 hộp lớn đựng mực đen dùng để in.

b. Bắt được ngày 12/12/1943:

1, 1 bản “Điều lệ Việt Nam tự vệ cứu quốc đội” đề năm 1942.

2, 1 bản “Điều lệ Việt Nam học sinh cứu quốc đoàn” không đề  
gày tháng.

3, 1 bản “Điều lệ Việt Nam thanh niên cứu quốc hội” đề  
năm 1941.

4, 1 bản “Điều lệ Việt Nam công nhân cứu quốc hội” không  
đề năm.

5, 1 bản “Chiến thuật du kích quyền hai” đề năm 1942.

6, 1 bản “Chính sách mới của Đảng” đề năm 1941.

7, 1 bản “Trước tình thế mới khẩn cấp chuẩn bị cuộc võ trang khởi  
nghĩa” - Thông cáo của Xứ uỷ Trung kỳ lâm thời ngày 15/12/1941.

8, 1 bản “Nghị quyết của cán bộ toàn xứ Bắc Kỳ”.

9, 1 bản “Phải ủng hộ liên bang Xô viết” - Thông cáo của  
Trung ương gửi cho các cấp Đảng.

10, 1 truyền đơn “Hãy kịp ủng hộ Bắc Sơn”

11, 1 bản truyền đơn “Lời kêu gọi của Hội Việt Nam phản đế cứu quốc”.

12, 1 bản truyền đơn “Hỡi các dân tộc Đông Dương! Hỡi anh chị em đồng bào”.

13, 1 bản “Thông cáo của Ban thường vụ phủ ủy Hưng Nguyên”.

14, 1 bản “Thông cáo khẩn cấp của Ban thường vụ Trung ương ĐCS Đông Dương”.

15, 1 bản số 5 báo “Bể xiềng sắt” không đề ngày.

16, 1 bản số 7 của báo ấy không đề ngày.

17, 1 quyển vở ghi chép bài hát cách mạng.

18, 1 sổ tay ghi chép thu chi của Đảng không đề ngày.

Phụ lục 7:

**THÔNG BÁO SỐ 57/VP NGÀY 30/8/1945 CỦA CHỦ TỊCH  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

(Nguồn: BNCLS Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An)

Ủy ban Nhân dân Nghệ An      Vinh, ngày 30 tháng 8 năm 1945  
Số: 57 VP

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Thông cáo cho các thành, phủ, huyện, châu tỉnh**

Các đồng chí .

1 - Nền thông tư cho nhân dân biết không được vì ham lợi quá, đem bạc vàng châu báu bán cho người ngoại quốc bằng giá rất cao. Vì xét ra Nhật in rất nhiều bạc giấy sẽ làm cho nền kinh tế ta sa vào nạn thông hoá bành trướng.

2 - Cấm bán bạc vàng cho Nhật.

3 - Tích cực thi hành khẩu hiệu quân sự quần chúng hoá. Trong khi chưa có đủ súng, hãy dùng đại đao, giáo mác, gươm giáo v.v... Các đồng chí hãy nghiên cứu các tập sách du kích đảng huấn luyện quần chúng.

4 - Chú ý phát triển nhi đồng đội - hạng con em từ 7 - 12 tuổi. Vì nó có một ảnh hưởng lớn nhất khi Đồng minh sang.

5 - Cấp tốc tổ chức giao thông, tuy hoàn cảnh có thể dùng ô tô, xe đạp, ngựa. Cầu giát có thể phụ trách giao thông cho các phụ huyện dọc đường số 1.

6 - Vấn đề lương bổng của viên chức cũ chỉ giả tháng tám này còn các tháng trước mà Chính phủ cũ không giả hay chưa giả kịp đều bỏ hết./.

---

Sao bản gốc bằng chữ đánh máy trên giấy Pơ luya, (không có chữ ký và dấu) lưu trữ tại kho lưu trữ Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An.

Sao 3 bản, xong ngày 21 - 6 - 1972.

Người đánh máy: Lê Sĩ Lục

Người soát lại: Chu Văn Yên

## MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu . . . . .	3
Lời nói đầu . . . . .	5
<i>Chương I:</i>	
<b>Đấu tranh phục hồi lực lượng cách mạng, chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Nghệ An (11/1939 - 8/1945) . . . . .</b>	<b>9</b>
<b>I. Nghệ An - vị trí, truyền thống yêu nước và cách mạng . . . . .</b>	<b>9</b>
1. Vị trí . . . . .	9
2. Truyền thống yêu nước và cách mạng . . . . .	11
<b>II. Tình hình Nghệ An sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ . . . . .</b>	<b>19</b>
1. Bối cảnh kinh tế - xã hội . . . . .	19
2. Cuộc nổi dậy của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương (13/1/1941) . . . . .	32
3. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Nghệ An . . . . .	58
<b>III. Tích cực chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền . . . . .</b>	<b>89</b>
1. Chính sách của phát xít Nhật đối với Nghệ An . . . . .	89
2. Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh thành lập với việc chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền . . . . .	103

*Chương 2:*

<b>Khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An (15/8 - 26/8/1945)</b>	122
<b>I. Chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh</b>	122
<b>II. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An tháng Tám 1945</b>	129
1. Khởi nghĩa giành chính quyền ở vùng đồng bằng và trung du	129
2. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Vinh - Bến Thủy	145
3. Giành chính quyền ở miền núi	153

*Chương 3:*

<b>Đặc điểm của Cách mạng tháng Tám ở Nghệ An</b>	165
1. Về quá trình chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền	165
2. Về sự lãnh đạo của Đảng bộ Nghệ An trong thời kỳ 1939 - 1945	170
3. Vai trò lãnh đạo của Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh trong Cách mạng tháng Tám	175
4. Hình thái và phương thức tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền	178
5. Về thời điểm giành chính quyền của nhân dân Nghệ An	180
6. Về hoàn cảnh khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Nghệ An	183
7. Nét độc đáo trong việc giành chính quyền ở vùng miền núi Nghệ An	185
8. Ảnh hưởng của khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Nghệ An đối với cách mạng Lào	188
<b>Thay lời kết</b>	190
<b>Những công trình khoa học của tác giả đã công bố</b>	196
<b>Tài liệu tham khảo</b>	199
<b>Phụ lục</b>	217

# CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở NGHỆ AN (1939 - 1945)

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

NGUYỄN DƯƠNG ĐỨC

*Biên tập:* NGUYỄN NGỌC

*Bìa, trình bày:* VŨ HẢI

*Sửa bản in:* TÁC GIẢ

---

---

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty CP in Nghệ An.  
Đăng ký kế hoạch xuất bản số 53 - 2008/CXB/28-110/NA  
cấp ngày 15/8/2008. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2008

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM**  
**Ở NGHỆ AN**  
(1939 - 1945)

Giá: 30.000đ